

TRUYỆN NGẮN

bốn cây bút nữ

PHAN THỊ VÀNG ANH
VÔ THỊ HẢO
LÝ LAN
NGUYỄN THỊ THU HUỆ



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

PHAN THỊ VÀNG ANH - VÕ THỊ HẢO
LÝ LAN - NGUYỄN THỊ THU HUỆ

TRUYỆN NGẮN BỐN CÂY BÚT NỮ

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
HÀ NỘI - 2001

BÙI VIỆT THẮNG *tuyển chọn, giới thiệu*

TỨ TỬ TRÌNH LÀNG

Ai đó từng nhận xét chí lý rằng văn học đang mang gương mặt nữ - ngày càng trắc ẩn và khoan dung, ngày càng tinh tế và đậm thắm. Thập niên chín mươi của thế kỷ qua truyện ngắn được mùa, lên hương vì thế cũng nở rộ một loạt tên tuổi nữ được bạn đọc mến mộ: YBan, Nguyễn Minh Dậu, Nguyễn Thị Âm, Võ Thị Hào, Võ Thị Xuân Hà, Nguyễn Thị Thu Huệ, Trần Hương, Lý Lan, Phan Thị Vàng Anh, Nguyễn Thị Phước, Trần Thị Huyền Trang, Trần Thanh Hà... Họ thực sự làm khởi sắc văn chương, khởi sắc truyện ngắn với ý nghĩa là một thể loại văn học mang hồn cốt dân tộc, có tuổi thọ cao.

Trong số những tên tuổi người nữ viết truyện ngắn vừa nhắc trên, tôi muốn được nói nhiều hơn về "tứ tử trình làng": Phan Thị Vàng Anh, Nguyễn Thị Thu Huệ, Võ Thị Hào và Lý Lan. Sự phác vẽ "bộ tứ" này sẽ là chưa đầy đủ, dĩ nhiên, nhưng dấu sao ít nhiều để khu biệt mỗi người trong số họ với người khác.

PHAN THỊ VÀNG ANH đã viết "Tôi thích mọi thứ không phải nhà mình, ăn cơm nhà khác, ngủ ở

nhà khác, trèo lên một cây ổi nhà khác vật quả... đều thích hơn làm ở nhà mình, thích hơn bởi vì nó lạ, và tôi chỉ cần lạ". (Mười ngày). Nhà phê bình văn học Huỳnh Như Phương trong bài "Trong sân chơi của Vàng Anh" đã khá tình kể khi nhận xét: "Vàng Anh biết cách lạ hóa những điều quen thuộc, biết làm cho đa diết những điều tưởng như nhạt nhẽo". Lại cần nói thêm rằng Vàng Anh là một cây bút truyện ngắn biến ảo, lúc thì nghiêm trang (Cha tôi), lúc thì sắc ngọt (Kịch cảm) lúc đắm đuối như trong Hoa muộn... Văn Phan Thị Vàng Anh là lối văn tung phá mang dấu ấn của kẻ trưởng thành không tránh khỏi sự bất thường. "Hai mươi tuổi tôi đọc những câu ngây ngô của trẻ con. Con chó nhảy, con mèo kêu, chúng ta cười ha ha"(Lão sư). Đúng là khi người ta trẻ người ta nghĩ và viết vậy, nhưng có lúc lại triết luận như "cụ non": "Cay đắng, nó nghĩ đến cuộc sống gia đình đen tối mà nó sẽ phải có. Nó sẽ không được hồn nhiên trời phú như mẹ nó. Thấy nó, dễ gì có được cái địa vị mục thước như bố nó, có nghĩa là cái gia đình tương lai ấy dễ tan nát gấp trăm lần cái tổ ấm bây giờ". (Kịch cảm)

Truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh không nổi trội về cốt truyện, nhân vật. Sự tìm tòi của người viết dường như là bằng bất cứ cách nào diễn đạt được hết ý tưởng của mình - Ở đời không có gì là quá quan trọng đồng thời cũng không có gì kém phần ý nghĩa. Đọc Phan Thị Vàng Anh ta bắt được một phần lối nhìn đời đơn giản, một chiều, thêm một lần ta tới gần được cái thế giới bí ẩn của đời sống và con người vốn không thôi làm ta ngạc nhiên. Chỉ ít đó là thành công của người nữ viết văn trẻ.

VÕ THỊ HẢO như là người kể chuyện "cổ tích hiện đại" - ngay tiêu đề truyện ngắn của chị đã khơi gợi những sắc màu huyền ảo: Dây neo trần gian, Vũ điệu địa ngục. Vầng trăng mờ cõi, Hồn trinh nữ, Làn môi đồng trinh, Biển cứu rỗi... Truyện ngắn Võ Thị Hảo dẫn dắt người đọc vào cõi tình yêu vừa "mê cung" vừa kỳ lạ. Mỗi người viết truyện ngắn thường có một lối nẻo riêng, với Võ Thị Hảo việc tìm tòi tình huống truyện là có ý nghĩa nhất, nói như nhà văn Nguyễn Ngọc "Truyện ngắn điểm huyết hiện thực bằng cách nắm bắt những tình huống cho phép phơi bày cái chủ yếu nhưng lại bị che giấu trong muôn mặt cuộc sống hàng ngày". Nhờ cậy vào các tình huống đặc sắc mà truyện ngắn Võ Thị Hảo khá đậm nét nhân vật kiểu lão Nhất (Vầng trăng mờ cõi), Rân (Người đàn ông duy nhất). Nhân vật của Võ Thị Hảo thường có nét dị dạng khác người nhưng tâm hồn họ thánh thiện, giàu lòng vị tha và đức hy sinh - hy sinh mình để cứu rỗi kẻ khác.

Văn Võ Thị Hảo có cái đập diu của những "chàng" những "nàng", không khi truyện lúc tỏ lúc mờ, câu chuyện được kể lăm khi phiêu diêu... tất cả hòa trộn tạo nên cái đặc sắc riêng. Đọc Võ Thị Hảo tôi bỗng nhớ lại những dòng thơ trong bài Nghĩ lại về Pauxtopxki của Bằng Việt. "Nhưng không phải thế đâu, không phải thế đâu, cuộc đời không phải thế" "Ta đã lớn và Pauxtopxki đã chết... Anh vẫn khóc khi nghĩ về truyện Tuyết. Dẫu chẳng bao giờ mong đợi nữa đâu em".

NGUYỄN THỊ THU HUỆ - chao chát và dịu dàng, thơ ngây và từng trải, đón đau và tin tưởng

cứ trôn lẩn trong văn Nguyễn Thị Thu Huệ tạo nên tình đa cực của ngòi bút nữ có duyên trong lĩnh vực truyện ngắn. Đọc Nguyễn Thị Thu Huệ ta bị cuốn hút vào trong niềm vui và nỗi buồn bất tận. Đời sống hiện lên trên từng trang sách của chị bề bộn, ngôn ngữ, ấy vậy mà ngấm kỹ nó đâu vào đấy. Nhà văn nghiêng viết về con người trong mỗi mâu thuẫn vừa có dính kết với gia đình như một "hang ổ cuối cùng", lại vừa bị nhiều ngoại lực giằng xé, lôi kéo. Thành ra phân thân, thành ra nhiều bi hài kịch. Con người dễ rơi vào tục lụy ái tình là vì vậy. "Anh lại nói - Em đẹp và quyến rũ hơn ngày xưa nhiều! Vâng! Gái một con mà!". (Người xưa). Thu Huệ viết về những "thiên đường" và "hậu thiên đường" của đời sống con người, đặc biệt là người phụ nữ. "Tôi có cảm giác như mình bỗng hóa thành đá. Thiên đường. Hình như ai trong đời cũng đã từng đặt chân tới đó. Chỉ khác nhau là thiên đường của họ là cái gì, và đem hạnh phúc cho họ ra sao". (Hậu thiên đường). Có thể nói trên từng trang viết nhà văn đã cùng nhân vật ráo riết đi tìm hạnh phúc, mà hạnh phúc thì bao giờ cũng mong manh, dễ vỡ.

Nguyễn Thị Thu Huệ có một lối văn thẳng băng, dấn tới. Tôi cứ hình dung nữ nhà văn này lúc nào ngòi bút cũng sẵn sàng tuôn chảy câu chữ - chị viết khỏe như chị sống vậy. Là người viết lóa sáng từ đầu, gần đây ai đó than phiền việc chị chuyển sang làm phim. Thật ra thì mối duyên giữa văn chương và điện ảnh, ở trường hợp này là có kết. Cũng đừng vội sợ cái này lấn át cái kia, nói như con trẻ "Hãy đợi đấy!".

LÝ LAN - một người tự tin đến mức nghĩ rằng trong bất kỳ trường hợp nào người đọc cũng theo mình, bởi vậy mà chị viết thật nhẹ nhõm. "Không biết họ có nhìn thấy không. Giữa đám pháo hoa bùng lên muôn ngàn màu sắc, có một cô gái trẻ và một chàng trai trẻ đêm Giao thừa đã bay qua bầu trời thành phố như hai thiên thần hy vọng" (Bay qua thành phố đêm Giao thừa).

Lý Lan thuộc số không nhiều nhà văn tạo nên được những đôi thoại hay trong truyện ngắn:

- Xin lỗi anh, quyển sách này hình như mất trang cuối?

- Sách để cho người ta coi, người ta xé mất rồi. Nên cô muốn mua thì lấy bản phôtô này, đầy đủ, giấy tốt, chữ rõ, dễ đọc hơn.

(Quá Chén).

Vậy là qua đôi thoại này ta biết không chỉ có hai người (người mua và bán sách) mà còn có "người ta" - cái đám đông lúc nào cũng sẵn sàng xé sách, muốn được việc mình. Hiện lên là người mua sách rất cẩn trọng kiểm tra đến tận trang cuối cuốn sách mình mua. Người bán sách dĩ nhiên là rất cẩn trọng qua lời đáp. Cuộc sống trong truyện ở thì hiện đại vì có máy phôtô, nhưng cũng có thể rộng hơn là quá khứ và tương lai, bởi ở đó lúc nào cũng có người yêu sách.

Lý Lan viết truyện ngắn rất tự do, dường như không câu nệ khuôn phép nào. Đọc Lý Lan tôi nhớ tới nhận xét của nhà văn Đỗ Chu: "Mỗi truyện ngắn trở thành một mảnh của sự phân thân". Truyện ngắn Lý Lan vừa như cái gì liên tục mà đứt đoạn, mơ hồ mà rõ ràng - có thể đó là lối viết dạn

vào dòng ý thức. Lý Lan không quá chuyên chú, miêu tả chính xác các hiện tượng đời sống mà thường cố gắng "uôm" mình vào nhân vật và hay "giả sử" để xử sự trong mọi trường hợp. Lý Lan đang cố gắng vạch ra một lối nẻo riêng vào truyện ngắn. Chúng ta đang kỳ vọng vào nhà văn.

Hà Nội 3-2001
BÙI VIỆT THẮNG

PHAN THỊ VÀNG ANH

CHA TÔI

Một ngày của cha tôi bắt đầu vào lúc bốn giờ. Cha tôi dậy sớm để nấu cơm, nấu nước, rồi sắp vào một cái khay con, một đôi đũa, một cái bát... xong hết mới gọi tôi dậy ăn. Cha đã để sẵn nước sôi trong nhà tắm, dắt sẵn xe đạp ra ngoài sân... Làm xong hết những việc ấy, cha đi học bài.

Cha học cho đến lúc mẹ dậy. Học thơ, thơ từ cổ chí kim, của bất cứ ai, miễn đáng gọi là thơ; học kịch, học văn, học văn chương và học cả những gì dường như văn chương không bao giờ thêm đựng tới. Cho đến lúc gần bảy mươi, cha tôi vẫn là một học trò ngoan, bất chấp tuổi già mà len lỏi vào bất cứ góc nào của khu vườn văn hóa.

... Khoảng bảy rưỡi, cha, mẹ ăn sáng. Rồi cha tôi ngồi vào bàn, cái bàn mà tôi ngồi học bây giờ, ngày ấy ít ai dám đến gần khi cha đang viết. Trên bàn đầy giấy và sách, lâu lâu bình mực quên không đầy đổ một lần, khi ấy loạn cả nhà. Không ngày nào cha không ngồi viết, cả khi gãy tay, bó bột, ngày trước,

ngày sau đã nguyệt ngoạc viết bằng tay trái. Đôi lúc tôi thấy, nghề văn như một cái ách, người ta lúc nào cũng áy náy lo âu, sợ mình chưa đọc đủ, chưa viết đủ; chưa viết xong lại thấy bức bối như thể có điều gì oan trái trong lòng chưa nói ra hết được. Và tôi nghĩ, có lẽ cha tôi đã chọn cho mình một cái ách nặng. Cha luôn luôn tất bật, yêu hoa cỏ nhưng chưa bao giờ dám bỏ hàng giờ ra để ngồi uống trà thưởng hoa. Cha sợ những quán cà phê, nhìn chúng như nhìn những nấm mồ chôn thì giờ. Chỉ những đêm rằm, vườn nhà tôi đầy trăng, cha bảo: "Tắt đèn! Ra ngoài hè ngồi xem!". Chị em tôi theo ra, ngồi khen trăng được vài phút, cha lại quay sang bàn chuyện văn chương với mẹ, rồi tranh luận, có khi cãi cò, quên cả trăng!

Cứ vậy, đầu óc của cha tôi không lúc nào thành thơi, đôi lúc tôi nghĩ, cha đã già rồi, đã có một vị trí ít ai dám mơ tới trong văn học rồi, sao cha không nghỉ ngơi một chút. Cha dạy chúng tôi: "Phải học, học không phải để vui, mà để không ai giết được mình!". Cha cũng muốn tôi học, tôi đã có gần chục quyển vở chép tay của cha, ở bìa ghi rõ: "Sách dạy cho Vàng Anh", cha muốn hàng ngày đều có ít thì giờ để giảng cho tôi; nhưng tôi, vì đã không ý thức được những giờ học ấy quý như thế nào, tôi đã trốn bằng đủ mọi cớ, khi ấy, tôi chỉ thích làm thơ chứ không thích học thơ. Chỉ khi cha tôi vào nằm bệnh viện, tôi biết cha bệnh nặng, khó mà qua khỏi, mỗi chiều, sau khi đi học về, tôi vào thăm, cha luôn

để dành cho tôi bánh kẹo hoặc một quả cam, và tôi dù mệt đến mấy cũng đề nghị cha giảng bài, không tiếp thu được bao nhiêu nhưng tôi muốn cha an tâm. Ở bệnh viện, cha tôi đã làm một phong bì to đựng các bài học của tôi, giờ đây chép thành giấy rời, cuối mỗi bài đều ký: "Cha: Chế Lan Viên", và ghi: "Chợ Rẫy ngày... tháng... năm..." như đánh dấu từng chặng của một cuộc chạy đua tàn khốc.

...Thời khóa biểu của cha tôi cho một ngày thế nào cũng có giờ làm vườn. Thường vào khoảng mười giờ, khi viết lách, đọc sách đã mệt. Ra vườn, cha tôi đắp đất, làm cỏ như một nông dân, và cha tự hào về điều đó. Vườn nhà tôi đủ rộng để mọi người "thí nghiệm" trồng cây này, cây nọ, kết quả là cây cối mọc lung tung: Một cây dừa mọc trên mô đất cao, nước quanh năm không với tới, những cây mận, cây cam tranh giành nắng, xúm xít cạnh nhau. Tuy vậy, tôi yêu khu vườn, bởi vì nó là nơi thân thiết nhất của cha, mẹ tôi; bởi vì, ở đâu trong vườn cũng có dấu tích của cha; những chậu phong lan cha tôi đem từ rừng về, một cây ổi cha trồng riêng cho tôi gần giếng nước, bụi hương nhu bên bờ ao cha trồng cho cả nhà gội đầu... Người ngoài ít ai biết rằng cha tôi lại có thể làm những việc li ti như vậy, còn chúng tôi vì quá quen với những việc li ti ấy nên lại thường không biết cha tôi có thể làm được những việc lớn như thế nào. Thỉnh thoảng, tôi đi theo cha đến các hội nghị hoặc các lớp học cha giảng thơ văn. Ở đấy, người ta dành cho cha tôi ghế

hàng đầu, rồi các cô, chú đến chào, nhắc về vài bài viết, hay quyển sách mới của cha, tôi nghe và lần nào cũng lập lại cái ý nghĩ: "Tệ thật! Mình chẳng biết gì về cha cả!". Khi ấy, tôi theo cha chỉ để đi chơi, cũng không để ý cha tôi giảng bài gì, phát biểu điều gì, chỉ để ý cha đã chải đầu chưa, cổ áo đã bẻ xuống chưa, có quên kính không... Trong những chuyện này, cha nhất nhất nghe tôi. Một lần, khi tôi học lớp năm, theo cha tôi xuống Cổ Cò, người ta đón bằng một bữa tiệc, cha tôi uống rượu, thỉnh thoảng hỏi tôi: "Mặt cha đã đỏ chưa?". Tôi bảo: "Chưa!", mấy phút sau lại nghiêm mặt bảo cha: "Đỏ rồi! Cha đừng uống nữa!" và cha tôi ngưng liền.

Cha tôi nóng tính, điều đó ai cũng nói. Ở nhà không ai dám đùa với cha, ngoài chị Thắm. Chị là người duy nhất dám nhờ cha tôi dịch hộ bài học rồi ngang nhiên ngủ gật ngay bên cạnh. Chị Thắm cũng là người duy nhất biết nhổ tóc sâu và lấy ráy tai, và làm cũng tùy hứng, bất kể lúc đó cha tôi đang bận bịu đọc sách hay học bài. Ra trường, chị đi thực tập một năm ở An Giang, lâu lâu mới về một lần, thời gian đó, tóc cha tôi bạc hẳn. Tôi nhớ, khi chị đi được mấy ngày, một buổi tối, người yêu chị đi thăm về, tả lại cho cha tôi nghe cái cảnh lạ nước lạ cái của chị dưới quê, cha bảo: "Tội nghiệp!" Rồi hai người sụt sịt khóc, khi ấy, hai mẹ con tôi thấy cha thật là ủy mị!

Rồi cha tôi bệnh nặng, những tháng cuối cùng, cha chỉ nằm trong phòng, không nói được, không

biểu lộ tình cảm gì trên mặt, chỉ ngơ ngác nhìn trời qua cửa sổ. Vậy mà, theo thói quen, thấy tờ báo nào ở cạnh cha cũng cầm lên đọc, khi mẹ tôi cầm quyển sách nào đi ngang cha cũng nhìn cho được cái gáy sách, dù đã không hiểu được gì nữa. Bạn của cha tôi đông lắm, họ đến thăm và ai cũng thấy rằng ông Trời sao thật tàn bạo, bắt một con người thông minh như cha phải sống như một đứa trẻ mới sinh. Tôi đi học về, vào giường ngồi chơi, nắm tay cha, gầy guộc, và khóc, có lần, cha tỉnh ra, nhìn tôi cau mày và cũng khóc theo. Sau đó ít ngày, cha mất.

Sau lễ hỏa táng, anh Định và tôi được giao nghi lễ cuối cùng là đem tro của cha thả xuống sông. Tôi ngồi sau, ôm chặt cái túi còn ấm nóng. Đây là cha tôi, ngày nào còn ôm tôi, đưa trẻ con ngủ gật trên xe; đây là thầy giáo tôi... giờ thu lại trong hũ cốt và một bao tro. Chúng tôi ra sông Sài Gòn, khi tro được thả xuống, tôi biết từ nay mình đã mồ côi cha, chỗ dựa lớn nhất đời tôi đã mất, và tôi sẽ phải học, như cha dạy: "Học không phải để vui, mà để không ai giết được mình!". Học để thành người.

KỊCH CẢM

1.

Từ đây - nó nghĩ - mọi thứ tự, luật lệ đã thay đổi: Với mẫu giấy này, nó trở nên một người có vai vế trong nhà, nó sẽ được tự do, tự do tiếp bạn bè và chiều tối, thoải mái mà đi chơi và nhất là, nó đã có cái cơ để đổ tội cho những sai lầm nếu có, sau này.

Tờ giấy thông hành ấy nhỏ bằng hai bao diêm, một cạnh xé lam nham, vôi vã, một lời hẹn yêu đương của một người già quên tuổi tác và nghĩa vụ - bố nó - với một người nó không hề có một tý khái niệm nào về tuổi, đẹp, xấu, nghề nghiệp, hoàn toàn lù mù, chỉ hiểu bố nó tha thiết viết:

"Em!"...

2.

Như một con rắn, nó trườn đến một hàng photocopy thật sang, ở đấy chắc không ai biết nó là

ai; hai tờ, một tờ đút túi, một tờ nó lẳng lẳng đưa cho ông bố đang ngồi đọc báo, và cười một cái cười ngang hàng, không phải của con dành cho bố. Một trật tự mới ngay lập tức được thiết lập, bố nó cầu khẩn và cảm thù nhìn nó, cái đứa lằm lì nhất trong bốn đứa đây, cái đứa ít nhìn vào mắt ông nhất trong nhà, hầu như hai bố con không trao đổi gì ngoài những câu chào, tiếng mời cơm, đứng trước nó, ông thật sự thấy mình là chủ gia đình, một gia đình của trăm năm xa xưa mà trong thâm tâm ông dần ông nào cũng ao ước... Bây giờ, nó đứng trước ông, điệu bộ rất lễ phép, cũng lẳng lẳng không một lời... chỉ có cái cười nhẹ nhàng và đôi mắt... Ông bố hiểu ra, nó thỏa mãn biết bao nhiêu, nó đã cảm hờn ông biết bao lâu...

3.

Bà mẹ không biết gì, chỉ thấy các con mình ít bị la mắng hơn, những bữa cơm dọn trễ một chút cũng không sao, đứa nào chậm chân ngồi trễ một chút cũng không sao, ông chồng đảm chiều, thờ ơ và dễ tính... lẫn lộn.

Và nó, nó không sử dụng ngay cái quyền của giấy "thông hành" ấy, vẫn chưa thằng bạn trai nào được tiếp vào chiều tối, vẫn chưa một buổi đi chơi nào quá lâu... Không phải vì nó còn sợ, chỉ đơn giản là nó chưa quen được tự do, chỉ thế thôi, chẳng có

tí ti đạo đức nào trong việc chậm trễ này cả. Rồi nằm dài, một trưa, nó nghĩ: hay thật, mình bây giờ lại còn đạo đức hơn bố mình! Bây giờ, mà đi chơi nhiều, đàn đúm nhiều thì lại hư bằng nhau. Mình càng nghiêm trang, ông cụ càng hãi, như vậy đã hơn.

4.

Và như thế, hàng ngày nó quan sát lại mọi việc trong nhà. Nó nhìn bố nó, ông hiệu phó của một trường cấp 3, lầm lũi với cái cặp đen, gầy gò mực thước trong bộ quần áo phẳng phiu, đến lớp nó cười thầm: "Đi giảng đạo đức đấy!"

Nó quan sát mẹ nó say sưa trong cái trò rửa thịt, nhặt rau, nhìn bà mẹ hồn nhiên giữa mấy đứa con lít nhít, đứa nào cũng giống mẹ, mắt lồi. Mà nhìn mấy mẹ con quần lấy nhau trong góc bếp: Chẳng cần có bố cũng sống được! Nhưng khi ngồi vào bàn ăn, nhìn thấy mẹ mình yêu thương và sợ sệt gấp thức ăn cho chồng, nó tủi thân một cách trẻ con: "À, cái đám mắt lồi chúng mình đây được yêu thương chẳng qua chúng mình là sản phẩm của ông bố này. Mẹ yêu bố gấp đôi tụi mình. Nếu bây giờ có một đám cháy, cho mẹ cứu một người duy nhất, chắc hẳn là mẹ sẽ cứu bố". Rồi như thật, nó kín đáo liếc các em nó, liếc những đứa bé bị bỏ rơi trong đám cháy thử thách mà nó đã tưởng tượng ra... Rồi

bình tâm trở lại, nó nhìn bà mẹ rất đơn giản ấy mà thương hại: "Thôi, giấu đi là vừa, mẹ hiểu quá chắc cũng chẳng làm gì được, và ngây ngô quá, chưa chắc đã khổ, chuyện lớn sẽ thành trò đùa, bố sẽ quen đi, rồi sẽ không ai sợ ai trong nhà này cả". Vậy là nó tiếp tục ăn, mẹ tiếp tục gấp, bố tiếp tục lặng lẽ, các em nhai nuốt hồn nhiên, ngày này qua ngày khác, không ai biết có hai người khổ sở trong nhà.

5.

Nó khổ sở trong nhà, cũng chẳng nghĩ đến việc thù tiếp bạn bè, hay chơi bời khuya khoắt nữa. Cảm thấy mình giống một tên "thừa nước đục thả câu", nó cụt hứng, ngồi lặng lẽ bên một đám bạn ồn ào, nó nhìn hàng dầu gió bên đường thả quả như những cái trục thẳng tí hon và nghĩ: "Khốn nạn thật, nếu không có chuyện bán thiù kia thì bây giờ phải đập bán sống bán chết về nhà rồi!". Và một tối, một thằng bé chưa biết luật lệ của gia đình nghiêm khắc này, cao hứng ở lại đến 9 giờ, cười cười nói nói, tay chân múa may không biết sợ. Ông bố, theo thói quen cùng một chút tự ái thua cuộc đi ra rồi bắt lực đi vào. Tự nhiên, nó thấy cái miệng thẳng bé sao mà rộng, tay chân sao mà như hễ, và nó câu lên một cách vô lối, nghĩ rằng từ đây mọi trò của mình có được chẳng qua cũng nhờ một trò đáng khóc.

Rồi nó tiếc, phải như không nhặt được tờ giấy quỹ quái ấy. Nhặt được, tưởng rằng từ đây sẽ có gan nhìn thẳng vào mắt bố nó khi cần thiết, hóa ra càng ngày càng ít dám nhìn, nhìn nhau, mắt bố con dai đi, và nó ngượng.

Cay đắng, nó nghĩ đến cuộc sống gia đình đen tối mà nó sẽ phải có. Nó sẽ không được hồn nhiên trời phú như mẹ nó. Chồng nó, dễ gì có được cái địa vị mực thước như bố nó, có nghĩa là cái gia đình tương lai ấy càng dễ tan nát gấp trăm lần cái tổ ấm bây giờ. Nghi ngờ, nó gác lại những kế hoạch yêu đương; sợ hãi và giễu cợt, nó nhìn những thằng bạn đi bên cạnh như nhìn những tên lừa đảo còn ẩn mình trong lá ú!

Và ông bố, mỗi sáng lăm lũi trên đường đến trường, ông nghĩ ra mọi cách để giải thích tại sao lâu nay mình ít nói trước học trò, ông sợ rằng một ngày nào đó, rủi như chuyện này vỡ lở, những cái áo dài nết na kia, những bộ đồng phục ngoan ngoan kia sẽ làm thịt ông như trả thù một đạo đức giả hiệu bao lâu nay vẫn áp bức chúng nó. Rồi lo sợ, ông miên man nghĩ đến bà vợ và những đứa bé ở nhà như một cái án treo lơ lửng trên đầu, và co rúm người lại, ông vô tình tập trước cái tư thế sẽ thay cho tác phong uy quyền xưa nay.

Nước mắt, người và xe nhòe nhoẹt, ông nghĩ đến đứa con gái lớn: "Mình mất nó thật rồi! Nó có rơi xuống bùn, mình cũng không đủ tư cách kéo nó lên, thò tay xuống kéo, biết đâu nó sẽ trừng mắt rồi tự

nguyện lặn luôn xuống đáy!". Rồi tủi thân, ông loạng choạng đạp xe giữa cây cỏ hai bên đường. "Mình chết đi, nó có khóc không?". Lăn thân, như mơ, ông tưởng tượng ra một đám tang, một bà vợ, mấy đứa bé mịt mù khóc lóc cùng nhang khói. Chỉ một đứa, nó lặng lẽ đứng bên quan tài, một đứa con gái lấm lũi và cương quyết như đang canh gác một phạm nhân.

MƯỜI NGÀY

26 TẾT.

Anh báo: "Chiều nay về quê, mừng Năm anh lên". Tôi làm tính nhẩm: Mười ngày. Mười ngày vừa tết, vừa đợi bằng một ngàn ngày thường, có nghĩa là tôi sẽ phải quét mạng nhện một mình, một mình đỡ những cánh cửa xuống rồi một mình lấp vào chỗ cũ... Tôi hỏi: "Sao lâu vậy?" Anh cười "X. có gần đâu để anh đi đi về về như chuột!" Tôi lẩm bẩm: "Biết làm gì ở thành phố bây giờ?". Anh trả lời bằng cách lập cho tôi một thời khóa biểu với những công việc nhàm chán đến nỗi thay vì làm chúng, tha tôi uống một thứ thuốc gì đó để ngủ liên tục mười ngày còn hơn.

Rồi anh dặn: "Nhớ viết thư!". Tôi gật đầu, đây là sở thích của tôi.

27 TẾT

Tôi bước vào bưu điện thành phố để bỏ lá thư đầu tiên cho anh. Khi phong bì chui tọt vào thùng

thư "các tỉnh", tôi bỗng cảm thấy hụt hẫng. Những giờ trước, khi cắm cúi trên tờ giấy cắt góc cẩn thận, những phút trước, khi bước tự tin trên những bậc tam cấp của bưu điện, tôi hoàn toàn nghĩ rằng anh đọc thư tôi.

Lúc này, nhìn quanh, tôi thấy sao mà lo lắng cho cái thư nhỏ bé của tôi. Mọi người tắt bật gọi điện, bôi hồ dán tem. Hàng trăm ngàn người như tôi nhưng xem ra họ đều bình tĩnh hơn tôi, xong việc là lạnh lùng bước ra ngoài trời nắng như ran, ngược mắt nhìn nhà thờ Đức Bà bên kia đường như thói quen của tất cả mọi người, rồi đi. Còn tôi, sau vài phút thần thờ, tôi ngượng nghịu nhìn quanh rồi cũng chuồn thẳng.

28 TẾT

Khách khứa nhà tôi đến chủ yếu vào những ngày trước Tết. Họ hỏi: "Cháu đâu?" Mẹ tôi tự hào chỉ tay không định hướng: "Nó đi làm kiệu, hành bên nhà bạn!"

Tôi thích mọi thứ *không phải* nhà mình, ăn cơm nhà khác, ngủ ở nhà khác, trèo lên một cây ổi nhà khác vật quả... đều thích hơn làm tại nhà mình, thích hơn, bởi vì nó *lạ* và tôi chỉ cần *lạ*.

Tôi ngồi cắt rẽ kiệu, hai chân tê dại. Châu thọc tay vào cái chậu của tôi, bĩu môi: "Con này keo, cắt kiệu hà tiện, để đuôi xanh lè!". Tôi nghĩ, nếu đây cũng là một cách xem tướng, tôi sẽ phát cho các bạn

trai của tôi, mỗi đứa một cái dao sắc, một nắm khiếu, không ai được nhìn và cắt. Hẳn kết quả sẽ là:

A: Không cắt lá khiếu, chỉ cắt rễ.

B: Cắt rễ sạch sẽ, khiếu giống như đang nảy mầm.

C: Thất thường hỗn độn.

Và anh, tôi nghĩ, nắm khiếu sau khi đã lọt vào tay anh đành phải vứt đi vì cắt phạm cả đến thân khiếu.

Châu hỏi: "Mày cười cái gì?". Rồi không đợi tôi trả lời, nó ngoe ngoáy đi xuống bếp. Ngày Tết, không ai có thì giờ để làm điều gì đến nơi đến chốn.

29 TẾT

Tôi gửi cái thư thứ hai, hy vọng bưu điện làm việc đến 30 Tết, đủ kịp cho cái thư đầu đến anh. Anh đang quét mạng nhện chẳng hạn, né tránh một cách bản năng và vô vọng những đám bụi chắc chắn sẽ rơi lên đầu... Ông đưa thư dừng lại trước cửa, hét to: "Thư nha!"... rồi tôi hy vọng, cứ cái đà làm ăn nhanh chóng này, mừng Năm anh sẽ đọc cái thư thứ hai, anh sẽ tưởng tượng được cái cảnh tôi chen lấn trong chợ Tết, tôi hoa mắt chóng mặt ra sao trước một núi công việc.

Ở chợ, dưa hấu nằm chồng chất lên rơm, đủ cỡ. Anh bán hàng xoen xoét xoen xoét về những quả dưa và tôi đâm nghi ngờ. Một người ăn mấy bò lét dưới chân Uyên và tôi, lơ lửng, đầy bùn "nhân tạo". Uyên thì thầm: "Xin tiền để lấy sức mà sống, sống

để đi xin tiền, vậy sống làm gì?" Tôi nghĩ, nhiều khi, người ta kéo dài cuộc sống một cách vô ích, hình như ai cũng có, dù cụ thể hay mơ hồ, một hy vọng ngày mai khá hơn, người bệnh hy vọng khoa học phát hiện ra một thứ thuốc mới, người ăn mày hy vọng một ngày nhặt được vàng...

Trong chợ, tôi gần như tựa vào Uyển mà bước. "Đông quá, ngập quá!". Tôi báo. Uyển an ủi: "Mỗi năm chỉ có một lần, chịu khó!", rồi giở mục lục ra, lẩm bẩm: "Còn bóng heo, mọc nhĩ, măng khô...". Tôi thấy, hình như suốt mấy ngày qua, tôi chuẩn bị Tết không để cho gia đình tôi, tôi chuẩn bị cho những người khác chưa rõ mặt, cho một phong tục rắc rối không theo không được... Ở cửa, mẹ tôi bảo: "Mẹ đã đặt bánh chưng cho con đỡ mệt". Tôi cười, đỡ mệt thật nhưng cái Tết đã mất đi một nửa. Những cái bánh của Lang Liêu đã có người mang đến tận nhà, tôi sẽ không rửa lá, đãi đậu và cùng anh chị thức đêm ngoài vườn canh nồi bánh như xưa nữa, lúc còn cha.

30 TẾT

Tôi dón lá vào một góc vườn và đốt, xong đứng hít thở mùi khói vườn. Trước sân, mai đã nở vàng. Con mèo đung đỉnh ra chọn một khoảng đất sạch sẽ đây ánh nắng, lăn lộn vài vòng rồi nằm ngửa ra bất động, đầu ngoẹo qua một bên, trông hơi giống một anh động kinh. Tôi nghĩ, nó hạnh phúc hơn tôi, nó không phải chờ đợi điều gì. Còn tôi, tôi đợi thư anh, sao đến giờ này vẫn chưa có.

Châu tạt qua vài phút dặn: "Tối xong hết việc, tao và mày đi một vòng rồi về đón giao thừa!" Đi một vòng Sài Gòn, vừa đi vừa nghĩ, một năm qua mình được gì mất gì... tôi cũng thích cái trò này.

... Bấy giờ tối, tôi thấy mẹ Châu còn ngồi may đồ. Nhà vắng hoe, vì sạch sẽ, gọn gàng nên trông càng vắng. "Đi chơi hết rồi, Châu cũng đi gọi đầu rồi, chắc sắp về!" cô báo, rồi đưa tôi hộp mứt: "Ngồi đợi nó một chút!" Tôi mở nắp hộp, tự nhiên thấy ngán ngẫm, như thể mấy ngày nay mình đã phải ăn những thứ này thay cơm... Tôi quay mặt đi, che miệng ngáp, tự nhiên giật mình, giờ này, mẹ tôi cũng đang ở nhà một mình giống như mẹ Châu. Vội vã, tôi chào cô, dặn lại vài thứ rồi về, trong những giờ phút cuối cùng này của năm cũ, người ta "người" nhất.

Tôi về, thấp một cây hương lên bàn thờ cha, rồi vào phòng nằm, nước mắt chảy dài trên má.

... Giao thừa, tôi có cảm giác một bàn tay vô hình cuốn lại tấm thảm cũ, trải ra trước mặt tôi một tấm thảm mới tinh, việc đầu tiên tôi làm trên đó là cùng mẹ tôi uống trà, ăn bánh và nghe pháo nổ. Pháo nổ khắp nơi, cả trong TV lẫn ngoài đường. Chú mèo hoảng hốt thật tội nghiệp, tôi ôm tất cả bọn lập cập đó vào lòng, thấy tràn ngập một cảm giác yêu thương cao cả.

MỪNG MỘT

Tôi mở mắt vì tiếng pháo xa gần khắp nơi, mùi thuốc pháo bay vào tận trong phòng. Mừng Một,

trong nắng mới, trẻ con đóng bộ đi lại nhặng nhít trên con đường trước nhà. Mẹ tôi bảo: "Trẻ con cả xóm hôm nay trông cứng như hộp". Anh chị tôi và thằng bé đến xông nhà, anh tôi nhìn sân, hỏi: "Sao không đốt pháo?". Tôi bảo "Không dám!". Anh treo pháo vào cành xoài, pháo nổ, các nhà bên cạnh cũng đi đẹt nổ theo, giống cái kiểu gà gáy đua bình minh. Chị tôi bị tai, mắt rưng rờ, tôi thấy, người Á Đông nhiều thú vui buồn cười, ngay cả ăn uống cũng vậy, lúc nào cũng thích có cảm giác pha trộn mâu thuẫn.

Xác pháo hồng một khoảng sân lẫn những cành mai rụng. Mai vàng rục rờ cùng lá mới, chị tôi đếm và hoan hỉ kêu lên: "Toàn sáu cánh!"

Mùng Một, tôi phải cẩn thận trong lời ăn tiếng nói. Hàng xóm sang chúc Tết, như người xa lạ vì những lời chúc vãn hoa. Tôi nghĩ, may mà mừng một anh không đến, nếu đến chắc anh cũng thành người lạ.

MÙNG HAI

Mặc dù năm giờ chiều qua, chị tôi tuyên bố: "Hết Tết!", tôi vẫn cảm thấy hôm nay mới thật là Tết. Buổi sáng, khách và họ hàng ngập nhà. Trẻ con rủ nhau ra ngoài hè, mở những phong bao ra đếm tiền, so đo, tị nạnh. Trẻ con dưới sự chỉ đạo của bố mẹ, nói thật máy móc: "Chúc di (cô) có bồ!". Tôi cười, thật là một lời chúc tốt đẹp cho tất cả những đứa con gái.

Chiều, tôi, Châu, Uyển và tôi đã khoác tay nhau trong Tao Đàn xem hoa lan và hòn non bộ. Châu

bảo: "Sao dáng hoa lan đều giống nhau?". Uyển hoang mang: "Tao chịu, không biết đánh giá mấy cây cổ thụ còi này, thấy cũng giống giống mấy chỗ bán ngoài đường".

Đường phố đầy xác pháo, chợ búa vắng tanh. Đêm về, ngang quán cũ, tôi nhớ anh thất ruột. Uyển hỏi: "Mày nhận được cái thư nào chưa? " - "Chưa! Chắc bưu điện nghỉ!" - "Hôm nay làm việc rồi mà?" Uyển bảo, "Có bỏ mệt nhì, tao không thích có bỏ là vì vậy!". Châu liếc: "Thật không?" Ai cũng hiểu, trả lời là thừa.

Về nhà, tôi trệu trạo nhai bánh chưng, nghe pháo lẹt đẹt đâu đó, biết rằng Tết đã qua rồi. Tôi ngồi vào bàn, viết một cái thư cho anh, đúng hơn là cho mình vì biết chắc rằng nó không tới kịp.

MÙNG BA

Cũng như mọi năm, tôi ở nhà để đợi Lương tới. Lương bảo: "Tụi mình làm gì ăn cho đỡ ngán bây giờ? Lương thèm canh cải và củ đậu chiên chấm mắm ớt". Tôi cười: "Kiếm ở đâu ra để hầu ông đây?". Tụi tôi ngồi cuốn bánh tráng ngoài vườn mẹ tôi đi qua hỏi: "Mấy đứa có muốn uống rượu mít không?".

Lương hỏi: "An còn giữ thư từ chứ? " - "Còn, khoảng 80 cái". Có lẽ tôi cũng viết cho Lương khoảng chừng ấy thư, có thể hơn nữa. Không hiểu vì lẽ gì và bằng cách nào, tụi tôi đã hạ bậc tình cảm xuống chỉ còn là bè bạn và sự chuyển cấp thoải mái

này chứng tỏ cái mà chúng tôi ngỡ là "yêu" xưa kia chỉ là ngộ nhận.

Rồi hai đứa đi thăm bạn bè cũ. Nhà nào cũng giống nhau ở bữa ăn thịt kho, dưa hành, khổ qua... Chủ, khách nói chuyện không tập trung nổi vì cắn hạt dưa lách tách, mọi người trêu chọc "Chúc Lương và An năm nay...". Chúng tôi nhìn nhau cười, cố ý trêu chọc lại bằng cách làm mọi người hiểu lầm... Đến đến tối, lúc chia tay, Lương mở đầu: "Chúc An và..." cũng vậy, tôi lặp lại: "Chúc Lương và..." Một cơn mưa nhỏ bất chợt đổ xuống trái mùa, tôi tự hỏi, những lời chúc của mình có chân thành không?

MỪNG BỐN

Mãi mừng bốn, đám bạn chung của Uyên và tôi mới đến. Ôn ào như cái chợ dù chỉ có vài đứa, tụi nó trong giây lát tạo được không khí Tết vốn rất mờ nhạt trong nhà tôi. Phong ôm con chó tên Xịt đang ngoe nguẩy ngoài hiên vào lòng, leo lên xe rồi bảo: "Về nhà tôi!".

Phong dựng một cái chòi xinh xắn để học bài trong khu vườn của ba mẹ nó. Trước cửa chòi, đầy xác pháo và vỏ hạt dưa. Tụi nhỏ kéo một cái ghế cho Xịt nằm xong lấy bài ra đánh. Uyên và tôi, hai "người già" ngồi bỏ dưa, dọn bánh thuẫn và pha trà, thỉnh thoảng hé mắt nhìn, không hiểu gì lắm.

Từ xa, thấy anh đưa thư đạp xe tới, tôi chạy ra chặn đường hỏi thư, anh cười: "Không!" Uyên bảo: "Tao nghĩ, nó không viết gì cho mày đâu, chắc mãi

đi với em nào dưới đó!" Tôi thấy người ta thường mong người khác bất hạnh để được tỏ lòng thương hại, ai cũng vậy, có điều người khôn thì giấu đi, kẻo đại thì để lộ.

Buổi chiều, cả bọn lên chùa, tụi con trai ngồi ngoài ghế đá đợi Uyên và tôi vào thắp nhang. Trên vòm điện chính, chim sẻ riu rít bay chuyền qua các chùm đèn lồng, tôi đứng trước Phật và khấn: "Xin cho mẹ con được mạnh khỏe và con được bình an". Rồi tự hỏi, sao lần nào thắp nhang, tôi cũng chỉ xin "bình an".

Rồi chụp hình, ông phó nhòm nói như ra lệnh cho đám loay hoay này: "Nhìn tôi đi, nhìn tôi". Phong lăm lăm: "Ông có gì đẹp mà nhìn", rồi nó đưa hai ngón tay lên đầu tôi như hai cái sừng con, tôi cười, hơi thương hại, cái trò đùa này hàng trăm, ngàn kẻ đã làm, nó lặp lại làm gì cho nhàm chán?

MỪNG NĂM

Anh lên thành phố với một dáng vẻ lạ lùng. Tôi hỏi: "Anh có nhận thư?" Anh gật đầu, "Sao anh không viết?" "Anh cũng không biết". Tôi bảo: "Về đi, mệt lắm rồi", rồi tôi ngồi sau, nhắm chặt mắt cho đến khi xe dừng trước cửa nhà. Anh chúc: "Năm mới..." Tôi ngăn lại: "Thôi đủ rồi!". Vào nhà, tôi xé tờ lịch mừng năm, bỏ vào trong tủ.

Đêm đó, trời Thanh Đa đầy sao, Châu, Uyên và tôi trong một cái quán cùng những vỏ bia. Tôi bảo: "Mượn cho tao ghé bố", bên bờ sông, tôi nằm, nhìn

lục bình trôi cùng gió lạnh, bờ bên kia là dừa nước, là những rặng cây hoang dại. Trong trạng thái lơ mơ, tôi nhớ lại mười ngày chờ đợi đã qua. Châu, Uyên nắm lấy vai và lau mắt cho tôi: "Thôi, An!". Cảm động, tôi mỉm cười, nghe trên sông, róc rách một chiếc thuyền chèo đêm.

ĐẤT ĐỎ

1. Anh phụ lái vỗ đùi đùng đùng vào hông xe, và cái xe than dừng lại một cách khó nhọc, dít xe mở ra xọc xạch, thả xuống hai đứa con gái rã rượi như hai con bụi đời. Hai bên bờ là rừng cao su đều tăm tắp, quy củ mà hoang sơ trong trời xám đất đỏ; trước, sau, đường nhựa uốn dốc, tôi và Hà nhìn nhau bối rối: "Sao mới đến mà đã buồn thế này?"

Hai đứa đi giữa lô cao su, vắng lặng và trơn trượt, Hà chỉ lên cao: "Móng rồng kia!", rồi chỉ vào gốc cây: "Chén đựng mù kia!" xong nhìn tôi thăm dò, xem thử may ra mấy cái vật vãnh lạ lòng ấy có thể làm tôi vui lên chẳng. Tôi chưa từng có một mùa hè vui, hè nào cũng đau ốm, hoặc không thì nhân tình nhân ngãi bỏ, mà chủ yếu là nhân tình nhân ngãi bỏ. Để đỡ buồn, tôi làm vài việc, khi thì học cắt giấy, tía tốt những nét tranh bằng cái kéo to cộ; khi thì cùng một đám bạn đi sưu tầm các quán cà phê và ngồi quán nào cũng thấy buồn... Hè năm nay, một chuyện hiểu lầm vật vãnh, và Tuyền biến mất,

tôi hiểu rằng đó chỉ là một cái cơ và người ta đi chỉ vì người ta chán, vậy nên tôi nằm nhà, lười một chồng tạp chí cũ ra xem, vừa xem vừa ngủ vật vờ, chán nản. Hà bảo: "Mày thăm quá, xem tao này, tao có buồn đâu nên tao mập!". Tôi cười, nó mập thật, mặt không một nếp nhăn, mắt không một quầng thâm mắt ngủ... Rồi nó cười: "Ở Suối Tre, nhà cậu tao, mùa này chôm chôm còn nhiều lắm!..."

2. Có vườn chôm chôm nào đâu, nhà cậu Hà nằm cô độc trên một khu đất không biết nên gọi là đồi hay ụ. Một ngôi nhà kiểu Tây đỏ gạch đất bùn, quanh nhà, cỏ mọc ẩm ướt, buồn thảm. Vài đứa trẻ con trông cũng uể oải như cảnh vật, ngồi trên thành xi măng bể nước, dùng mấy cành cây ngó ngoáy xuống mặt đất... Thấy Hà, bọn nó nhảy xuống, rồi nắm niu, rồi hỏi han: "Mẹ đâu, bố đâu?"... ầm ĩ; còn tôi, hoàn toàn đứng đưng, tôi chỉ muốn có ngay một cái giường để ngủ!

Trong nhà đầy trẻ con. Đứa nào cũng lem nhem, tường chùng như đất đỏ ngấm vào cả da thịt chúng. Cơm chiều, cả nhà quây quần lại nghiêm túc, mấy đứa bé lâu lâu kêu lên: "Nhặt con đậu đen kìa, canh bát canh kia!"... Hà trấn an tôi: "Đừng sợ, con này không cắn, không cắn". Cả nhà nhìn tôi có vẻ hơi ngộ nghĩnh rồi lại tiếp tục ăn, chỉ một người, một chị tóc dài, thưa thớt, vàng hoe, mặt thuật ra; chị buông bát đĩa, nhìn tôi chăm chú và cười, cười mãi. Mẹ Hà đút bát vào tay chị, và chị ăn, chậm rãi, có vẻ ăn cho mẹ vui lòng, vậy thôi, còn công việc chính

lúc này là phải nhìn tôi, nhìn cái đĩa sợ giống đậu đen hiền lành kia, và cười. Hà thăm thì: "Chị Hai đó, ăn đi!", rồi nó ngạc nhiên hỏi: "Hoài đâu". Cậu mơ thán nhiên: "Nó đi chơi rồi".

3. Bọn trẻ con vác bộ cờ cá ngựa ra, giảng giải: "Ờ đây tôi chẳng có chỗ nào để đi, mưa nữa, bẩn lắm... Sáng mai em dẫn xuống vườn mua sâu riêng... Mấy chị chơi cá ngựa không?" Và cứ hai người một màu ngựa mà đâm mà đá lẫn nhau. Hà trầm ngâm trước bàn cờ: "Bọn này hiểu chiến lắm, mình muốn về chuồng cũng không được. Tao với mày đi như thế này nhé, đá là chủ yếu, đừng cho đĩa nào qua!". Rồi rình rập nhau, trẻ con cay cú hờn dỗi, người lớn mưu mô, rồi la hét âm ỉ, giường chiếu run bần bật... Tôi dựa lưng vào cái bàn máy may kê đầu giường, thấy chị Hai đứng đó từ lúc nào, tóc xòa, miệng vẫn cười cười, mắt ngây ngơ vô hồn. Tôi bảo: "Ngồi xuống giường này, chị Hai, đứng chi cho mỏi!". Không nói tiếng nào, chị vuốt ve cạnh bàn, ngơ ngẩn. Hà lại hét lên: "Con Thảo sắp về chuồng rồi, bỏ mẹ rồi!", thế là huynh huynh đuổi theo con ngựa của Thảo, những cục xí ngầu vội vàng tung lên, rơi xuống, bọn trẻ con lại rên rĩ...

Cứ vậy đến đêm, mưa ngoài kia rả rích, đậu đen rơi xuống bàn cờ, tôi quay lại, vô tình tìm thấy chị Hai, và hoảng sợ. Trong ánh đèn nê-ông xanh xao khuất bóng, một khuôn mặt biến dạng, nó dài ra kỳ lạ, u uẩn như chìm trong một cơn đau dai dẳng. Tôi nắm tay Hà: "Chị Hai kia!". Hà ngược lên nhìn rồi

bình thân bảo tôi: "Tại tội mình vui quá đó!", quay lại, chị đã biến mất, như ma, và tôi không còn tâm trí đâu mà chặn đường đâm đá với mấy con ngựa nữa.

4. Ván cờ kết thúc trong những cái ngáp dài, những bóng dáng trẻ con, người lớn nghiêng ngả dựa nhau. Hà bảo: "Không có tiền là không thắng nổi"... Bọn trẻ hỏi: "Hai chị ngủ đâu?". "Cho tao cái giường cạnh cửa sổ, không cần gối, với một ly nước để nửa chừng tỉnh dậy tao uống". Rồi hai đứa tựa thành cửa nhìn xuống khoảng đất đông dốc mờ ảo ngoài kia. Mùa đã tạnh và trời lạnh lẽo, cây lá thả nước lộp độp theo mỗi trận gió, tôi chợt thất lòng mà nghĩ đến Tuyền, giờ này hẳn đang ngủ, mắt xèch mày dài khép lại, cái mặt luôn hờn dỗi ngoẻo qua một bên gối, và tôi thấy buồn cười... Chợt Hà lăm bắm: "Vì tình!". Tôi hỏi: "Cái gì?". Nó chỉ về một góc cây gần bể nước: "Chị Hai!". Chị Hai ngồi đấy, một cái bóng trắng đuột như một khúc cây trông có vẻ ngây ngô, biếm họa hơn là u uẩn hay mơ mộng. Tôi hỏi Hà: "Lâu chưa? Vì ai vậy?". Nó cười ruồi: "Mấy năm! Thầy cha nào làm bên bệnh viện, không biết. Mà cũng không hẳn vì tình hoàn toàn, xưa kia bà cũng tàng tàng rồi, cái ông qui kia chỉ là cái cơ thôi...". Tôi cười: "Tàng tàng mà cũng có người yêu sao?" Hà phì cười: "Yêu hồi nào? Bả lên khám bệnh, mê ổng, còn ổng có biết chị Hai tao là ai đâu!..." À thế là điên thật, điên có sẵn! Tôi thấy buồn cười,

trước đây tôi vẫn quen với hình ảnh những thiếu nữ thất tình xinh đẹp của tiểu thuyết, đầu đội hoa chẳng hạn, quần áo vẫn sạch sẽ, đi lang thang vơ vẩn giữa những hàng cây, để lại sau lưng những chuyện tình đẹp như truyền thuyết. Còn chị Hai của Hà, một mối tình "độc mã", một gương mặt dài ngầy dại, một dáng ngồi thẳng đơ giữa một đêm miền Đông, trong tiếng côn trùng rì ra chán đời!

... Hà khép hai cánh cửa sổ ảm ướt lại: "Ngủ đi, mai còn ra rầy!". "Có gọi chị Hai vào không?". "Không, hồi nữa tự chị vào, mày ngủ đi!". Tôi chui vào màn, chặn chiếu nồng mùi nước đái, nước dãi trẻ con mê sảng nhả ra trong đêm, thật khó ngủ. Hà cũng vậy, nó xoay xở như con mây lộn, gãi lưng, gãi cổ: "Có kiến". Cửa lớn vẫn mở hé, gió lùa vào lạnh toát, tôi lay Hà: "Sao không ai gọi chị vào, cảm lạnh chết?". "Gọi thì không vào, mà không ai muốn nhắc đến chị Hai". "Cậu mợ mày không thương chị sao?". - Hà thì thảo: "Dĩ nhiên cậu tao không thương, mợ tao thương nhưng ngược, mà chán nữa. Chị Hai là "kỷ vật" của mối tình đầu đó, cậu tao lấy về sau này mới vỡ lở, mà quê thật, tưởng cái kỷ vật ấy nó lãng mạn lắm sao, cuối cùng lại tòi ra cái của này!". Rồi Hà cười, khịt khịt mũi có vẻ rất vênh váo, bề trên...

Tôi không thích cái lối kể về những góc ngách tối tăm của gia đình một cách lạnh lùng như Hà. Tự nhiên tôi sợ, tôi quay mặt vào tường, nghe bên ngoài rào rạt lá, biết đâu sẽ có lúc Hà kể lại chuyện

không hay của tôi cho một người bạn thân khác nghe, rồi cũng khịt khịt mũi giễu cợt như đêm nay?

5. Chúng tôi tỉnh giấc vì qua cửa sổ, nắng chiếu vào thẳng mặt. Ngoài kia, một giống chim gì đó lóe chóc, kêu chứ không phải là hót. Giường bên kia, một đứa con gái lạ, đầu mới gội, mặt đẹp và ngang tàng nhổ tóc ngứa cho chị Hai. Hà hỏi: "Mày đi đâu bây giờ mới về vậy Hoài?", nó đùa: "Đi ngủ!" rồi hỏi lại: "Hai chị ăn xôi nha! Ăn đi rồi đi vườn chơi!" Hà ri tai tôi: "Hoài, em tao, quậy lắm!". "Nó học lớp mấy rồi?", tôi hỏi, "Đang đợi kết quả rút đại học! Nó mà học gì! Bỏ không hà!". Tôi lại liếc nhìn Hoài, nó cũng nhìn tôi, cười vui vẻ, ý như muốn nói: "Thôi tôi biết tổng các chị đang thăm thì cái gì rồi! Mà đâu có sao, phải không?". Chị Hai ngồi dưới chân giường, mắt vẫn lơ đãng, miệng cười cười, thỉnh thoảng kêu lên: "Ôi, đau! Nhổ đau quá!". Hoài ấn vai chị: "Im để tôi tết lại nào!", rồi nó bảo: "Chừng nào em có tóc bạc, tới phiên chị Hai nhổ cho em nha!". Tôi nằm, nhìn tóc Hoài đen nhánh che nửa mặt, nửa mặt còn lại trắng như ngọc với mắt rợp, miệng ngang, đẹp như những hình quảng cáo trong họa báo nước ngoài... mà nghĩ: "Đẹp thế này làm sao già nổi!".

... Cả lũ kéo nhau vào rẫy. Trời chợt âm u, dường đi lúc lên dốc, lúc xuống dốc... đến mệt. Hoài khoác tay chị Hai đi cạnh Hà và tôi, mấy đứa em riu rít sau lưng, bọn nó gọi: "Xuống rẫy ông Cụt nha chị Hoài!". Hoài giải thích cho chúng tôi: "Vào

rầy ông Cụt là thoải mái nhất, vừa bán vừa cho...", rồi nó dựa vào người chị Hai, cười: "Mốt em có rầy, cho chị Hai coi việc bán trái cây, nha! Bán được không?" Chị Hai cười, ngơ ngẩn: "Được". Máy đứa trẻ con kêu lên: "Trời! Ai dám cho bà ở chung, thấy bá, ai dám mua mà bán!". Tội giật mình, thâm trách bọn trẻ sao mà độc miệng. Hoài cũng vừa quay đầu lại, nó hất tóc ra sau, không có vẻ gì là giận dữ: "Không ở với tụi mày thì ở với tao!", rồi lại ngả vào chị Hai, cặp chặt tay chị hơn, nó hỏi: "Bà chịu về với tôi không?", chị Hai lại dờ dẩn cười: "Chịu".

Vào đến rầy thì trời đổ mưa. Cả lũ chạy vào một căn nhà lụp xụp, trong nhà ngào ngạt mùi sầu riêng, một ông già cụt tay đang hút thuốc lảo lộc xọc, nhìn tụi tôi, nói: "Mới sáng mà đã mưa há tụi bay!". Trên cái vông mắc chéo ở góc nhà một anh chàng mắt một mí, có vẻ như mới tập để ria, đang nằm. Thấy Hoài vào, anh ta ngồi bật dậy, lúng túng nhường vông, Hoài "ừ" một cái rồi liếc anh: "Chủ nhất mà không đi chơi sao ông?" "Có ai đâu mà đi". Hoài giới thiệu với tụi tôi: "Anh Lương, bác sĩ bệnh viện công ty". Bọn trẻ con lại lao nhao với tôi: "Công ty cao su gần nhà đó!"

... Mưa tạnh, ông Cụt vô ý giục anh bác sĩ: "Tạnh rồi kia! Đi le không lại mưa!", Anh chàng đến góc nhà, xách một túi to đầy chôm chôm, giải thích: "Người nhà anh dưới Sài Gòn lên! Anh về nha!". Hoài lại "ừ", liếc anh: "Về sao, vậy thôi sao?" Anh bác sĩ hiểu ra, cười: "Em thích gì, lựa đi!" Hoài bảo:

"Cho chị Hai lựa sáu riềng đó!", và chị Hai tình ngay vào góc nhà lựa trái, anh bác sĩ sung sướng trả tiền cho người đẹp, lũ trẻ con lem nhem đứng cười rạng rỡ, nghĩ rằng phe ta kỳ này thế là đã thắng to.

Loanh quanh trong vườn được một chút, trời lại mưa, lần này mưa dai dẳng, trời sũng nước, mấy đứa bé sau khi đã ăn chôm chôm mồi miệng, đòi: "Về luôn đi chị Hoài, không tạnh đâu!". Hà cũng nhìn tôi: "Về luôn nha!". Hoài nhìn trời, "ước lượng", rồi "ừ". Nó bảo ông Cụt: "Bác cho con mượn cái áo mưa, con đưa chị con về, lát hồi con đem qua!". Ông Cụt chỉ lên vách: "Có tấm ni lông với cái nón thôi, tao không có áo!" Hoài cười "Tốt rồi!" xong gọi: "Chị Hai lại đây!". Nó đội nón cho chị, choàng tấm ni lông qua vai rồi buộc lại bằng một cái nút to tướng ở cổ, nó ra lệnh: "Đưa chân ra đây tôi xắn quần cho không té!", rồi dặn: "Đi từ từ thôi nhe Hai!" Chị Hai cười, ngơ ngơ, lũ em, tay xách giỏ, tay nắm quần, cùng cười. Cả bọn lại dò dẫm trên con đường về nhà, đất đỏ giờ nhão ra, trơn như sáp. Những lô cao su bên đường vắng lặng, gây cảm giác sợ sợ... Tôi thì thâm vào tai Hà: "Hoài nó thương chị Hai quá ha!", Hà gật đầu, cười: "Ồ, cả nhà được mình nó, hên mà có nó, không có nó, sau này chị Hai biết sống với ai!". Tôi thấy điều này hơi ngây ngô, tin sao được tình cảm của một đứa bé mười tám, mười chín, nhất lại là một đứa lang bạt như Hoài! Vậy nên, tôi chỉ cười nghĩ hoặc, Hà tròn mắt

nhìn tôi: "Thật đó! Nó đi suốt, nhưng nó mà ở nhà là đừng có ai hó hê gì với chị Hai", rồi cũng như nghi lại, Hà buông một câu: "Mà bây giờ thì thế, sau này còn biết bao nhiêu chuyện, phải không?".

6. Về thành phố, nghỉ được một tháng, đi học lại được khoảng hai tuần nữa thì tôi nhận được tin Hoài mất. Một cái chết đuối như mọi trường hợp chết đuối khác, rui ro xảy ra trong một cuộc picnic nào đó trên hồ. Người ta phải đau lòng chờ trực để vớt được xác Hoài, đã căng đầy nước và hỗn phách có lẽ đang lang thang ở một góc trời nào đó. Đưa Hoài về, chị Hai hỏi mẹ: "Em đâu?", mọi người lại òa khóc, khóc nhiều hơn là khi nghe các câu kể lể, than thở khác. Tôi muốn biết chị Hai có khóc không, Hà bảo: "Tao không hỏi!" Có lẽ cũng không ai để ý đến điều này.

Lại mưa, mùa mưa. Tôi nghĩ rừng cao su, với những chiếc chén đựng mù đeo bên hông cây, giờ này hẳn buồn lắm. Và trong cái nhà ẩm mốc đó quạch màu đất ba gian ấy, chị Hai chắc đang ngơ ngẩn nhìn mưa trong đôi có, tóc dài không ai tết hộ, lại xoa ra, vô hồn.

KHI NGƯỜI TA TRẺ

1.

Giỗ cô tôi vào khoảng tháng sáu âm lịch. Tôi không nhớ rõ ngày, chỉ biết trong cái tháng âm ấy, vào gần những ngày tang tóc ấy, bà tôi như một người khác, lơ đãng, uất ức, lẫn lộn...

Cô tự tử bằng thuốc ngủ. Không ai cứu được vì cô là sinh viên y và lại hay đọc tiểu thuyết, nên cô dùng thuốc với liều chết thật chắc chắn, ở một nơi không ai có thể can thiệp được. Còn lại mình bà sống trong căn nhà rộng, hàng ngày đốt nhang cho hai bàn thờ của ông và của cô.

Ba tôi bảo với mẹ: "Để con Hoàn về với bà". Mẹ tôi không vui nhưng biết sao! Công việc hàng ngày của tôi là đi học, đi chợ, làm vài việc vặt. Bà tôi nấu ăn, nuôi gà, tưới phong lan và gắng giữ sao cho cả một ngày dài lúc nào hương cũng lập lòe trên bàn thờ.

2

Cô là một người đầy mâu thuẫn, nông nhênh mà lại sợ dư luận: ăn nói ác độc, kiêu căng mà lại

rất tự ti, chơi rất nhiều mà học cũng rất nhiều. Có nhiều bạn nhưng chỉ thích tiếp bạn ngoài quán cà phê, là một người không bao giờ làm được việc gì đến nơi đến chốn, trong ngăn kéo còn lại vô số những bản tự cam kết: Sẽ không... Nếu không... Trong tủ đầy những mảnh vải thêu cắt dở dang, những cuốn tiểu thuyết gấp góc ở những trang gần cuối. Thích đây rồi chán đây, cô làm khối kẻ điên tiết...

3

Rồi cô cũng dừng chân lại. Người cô yêu (hơn là người yêu cô) cả tính lẫn dáng vẻ đều còn rất trẻ con. Tôi gọi Vỹ bằng thằng vì nó bằng tuổi tôi, nghĩa là thua cô hai tuổi. Sau lưng, cô cũng gọi bằng thằng - thằng Vỹ. Hẹn, nói không đến, cô chửi: "Đồ khốn nạn!". Nó đến, cô lại ngồn ngộn đi chơi, không hề dám giận. Mười một giờ đêm cô về, có bữa vui vẻ kể đủ chuyện, có bữa lặng lẽ lên giường ngủ thẳng. Bố tôi bảo: "Coi chừng!" Bà tôi chỉ cười: "Nó thì nó làm ngược lại. Thôi kệ!".

4

Kệ! Cô tôi vẫn đi đi về về cùng Vỹ dù rằng anh "công tử Bạc Liêu" này đã có một kẻ già nhân gái, non vợ chồng dưới Long Xuyên. Hàng tháng, từ Sài

Gòn, anh chàng phóng như bay trên cái xe đẹp nhất trường về tỉnh, mặc kệ điểm danh thực tập, mặc kệ những buổi học giảng đường, mặc kệ cô tôi ở lại trơ trơ vào vào. Dăm bữa sau anh chàng lên với tiền đầy túi không rõ từ đâu, với những bộ quần áo thật mốt. Cô hỏi: "Về làm gì? " "Hết tiền?". "Có gặp Ngân không? Vui không?". "Không, chán rồi! Nó cà chớn lắm!". Cô tôi tự lừa mình mà vui được ít ngày, để rồi sau đó tự an ủi: "Nó còn nói thật là còn yêu!". Khi Vỹ nhìn không được, liền kể cho cô về một căn nhà ở dưới đó, trong một đường hẻm có bán cơm tấm thật ngon, Ngân và Vỹ nằm dài tán dóc. "Mệt lắm, chẳng muốn tí nào!". Cái câu than thở này thật chẳng thích hợp tí nào với khuôn mặt rạng rỡ của Vỹ.

Mẹ tôi hỏi: "Sao em lại có thể chịu đựng được cảnh một gà hai mề thế hả Xuyên? Cô ngồi bầm thịt như chém vào mặt thớt, cười nhạt: "Nó có phải là chồng em đâu, chơi cho vui vậy thôi. Đi với ai cũng được, ngủ với ai cũng được, em không quan tâm!". Mẹ tôi lí nhí: "Đừng có đùa, em! Rồi khó dứt ra lắm!"

Khó dứt thật, cô tôi ngày ấy thật khó trở lại với những quan cả phê khiếm tốn, với những buổi đi chơi "chay" ít xu. Thế giới sách vở của cô thu lại bé tí, cô làm những bài thơ tình quanh quẩn chẳng ai thèm đăng, cô viết những trang nhật ký u uẩn chỉ ba nhân vật: cô, Vỹ, Ngân. Cô không dám đề nghị

một sự lựa chọn thẳng thừng ở Vỹ, sợ rồi Vỹ sẽ thẳng thừng chọn Ngân khi bị dồn vào chân tường.

5

Hồi ấy, tôi hay sang chơi với bà, phụ bà hái xoài, vú sữa, thông ống máng hay xách nước khi cúp điện... là những công việc không bao giờ cô làm. Cô ngồi ở cái bàn gần cửa sổ có cây hồng xiêm thò cành lá vào, vui thì ra chơi với hai bà cháu, buồn thì mở nhạc, ngồi viết nhật ký, thư từ, ai đụng đến cũng quạu quọ. Bà bảo tính cô thất thường như ông. Có điều ông không mê chơi, phù phiếm như cô. Bà bảo cô dễ tủi thân, buồn bã nhưng uất quá đến nỗi không khóc được, mặt chỉ lì ra, u ám. Tôi đã từng chứng kiến và hoảng hồn trước bộ mặt này khi cô đợi Vỹ trở hẹn. Nó dữ tợn và tang tóc. Tôi kể lại, mẹ tôi bảo: "Mày chỉ khéo tưởng tượng!"

6

Bạn bè xa cô dần. Những anh học trò nghèo hiền lành. Những anh văn nghệ sĩ nửa mùa đang say sưa với cái nghèo tài tử chợt giật mình khi thấy cô đánh đổi tất cả để đến với Vỹ. Họ phân tích bằng cách này hay cách khác, xa hay gần, cho cô thấy rằng Vỹ chỉ là "thằng Vỹ" mà thôi. Một thằng Vỹ ít nói vì không biết gì để nói, một thằng nhà giàu ích

kỳ, chơi bời và tàn bạo. Mặc kệ, cô gọi những cái ấy là đàn ông, là amateur. Cứ như vậy, giảng đường trở nên xa lạ đối với cô và Vỹ. Cúp học liên miên. Thi lại cũng liên miên. Trong ngăn tủ lại thêm rất nhiều những mẫu giấy *kẻ từ mai phải học, phải... nếu không...*

7

... Rồi những tháng hè đến. Cậu Vỹ thì biến đâu mất. Cô tội càng lăm lì, bỏ cà phê, ca nhạc... Hàng ngày cô vẫn ngồi bên cái bàn cạnh cây hồng xiêm, học bài và viết những trang giấy nhỏ bé như bàn tay. Bà hỏi: "Con chưa nghỉ hè à?" "Thi lại!". Đây là chuyện cơm bữa, bà tội cũng chẳng nói gì, lại nhờ tội làm giúp các việc vặt để cho cô nấu sừ sôi kinh.

Sinh nhật cô, không mưa sụt sùi, không nắng chói chang nhưng cũng chẳng ma nào đến ngoài hai bạn gái cùng lớp khệ nệ mang đến một bó hoa với vài cục xà bông. Cô tội cắm hoa vào cái ly cũ không cần sửa sang, rồi đặt vào một góc bàn. Ngày ấy, tội mang quà của bố mẹ tội sang và nấu cho cô tội nôi chè. Cô nằm trong màn không thức, không ngủ. Tội hỏi: "Có đi uống cà phê với cháu không?". Cô bật dậy ngay: "Đi, ở nhà mệt quá!". Tội dẫn cô ra quán cà phê Phi Vân là nơi tội hay uống. Cô ngơ ngáo nhìn đường mới, nhìn xe qua lại, không nói năng gì. Rồi cô hỏi: "Hoàn, cháu có bỏ chưa?" "Bạn thôi cô!". Tội hạnh

phúc và ngược ngùng khi cô hỏi đến "người" của tôi. Cô hỏi: "Làm gì? Có tốt không? " "Học cùng với cháu. Hiền lắm, nông dân lắm, tốt lắm!". Cô cau mày: "Nông dân lắm là sao?" "Là thật lắm, cháu đùa sao cũng tin là thật!". Cô cười một cái cười xanh xao, đôi mắt u ám chợt trở nên buồn và trong veo kỳ lạ. Tôi "lịch sự" hỏi lại: "Tối chủ Vỹ mới đến hả cô?" Cô sa sầm: "Không, chẳng ai đến cả. Cô bây giờ ít bạn lắm rồi!". Ít bạn lắm rồi, có thể, vào cái ngày này tôi mới được ngồi với cô ở đây chứ!

8

Bà tôi nhớ lại, trước khi chết vài ngày, cô tôi vui vẻ lại, đi uống cà phê, mua quà bánh, chở bà đi chơi lung tung: "Con thi xong hết rồi!". Rồi như các tiểu thuyết vẫn có mà chẳng ai ngờ, cô xin đi Long Hải hai ngày. Để ít ngày sau, bà tôi nhận xác cô từ một khách sạn ở Vũng Tàu. Không một cái thư tạ lỗi như người ta hay làm, không trách móc ai, bên cạnh cũng không có ảnh của ai, chữ của ai. Chỉ có cô và ví thuốc trống rỗng.

Bà tôi mặc cho cô cái áo màu rêu cô hay mặc, cái quần thùng thình cô hay diện đi chơi, chải cho cô cái đầu bụi đời. Cô Út đã cho bà một đòn nặng. Cô đi không để lại lý do làm cho mọi người đâm áy náy, mọi người đều kiểm tra xem đã có chuyện gì để cô tôi - cái người hay hờn dỗi ấy - tủi thân không?

Đám tang cô không có "chú Vỹ". Nghe đâu "chú" đi Quy Nhơn chưa về. Ở ngoài ấy, tôi chỉ mong sao sóng cuốn phăng nó đi!

9

... Hai năm rồi, chẳng còn ai nhớ về cô rõ ràng nữa, ngoài bà. Nếu biết điều này hẳn cô đã chẳng tự tử làm gì cho mất công! Bố tôi kết luận: "Con điên! Điên như nó không chết trước cũng chết sau!". Mẹ tôi bảo: "Chắc có gì với thằng Vỹ rồi!". Có hay không, chẳng ai biết được. Nhật ký cô để lại không ghi cái gì cụ thể, chỉ thấy u ám. Mưa hay nắng cũng u ám, đi chơi cũng u ám, đi học cũng u ám. Cái gì cũng có vẻ như không lối thoát. Đến nỗi đọc xong, tôi có cảm giác: "Chết đi là vừa!". Với cái đầu tò mò và ám ố, tôi thử làm một bản tổng kết và quy ra rằng cô tôi đã đổi tất cả để rồi Vỹ ta cao chạy xa bay; rằng cô đã không chịu nổi cảm giác ở lại thêm một năm học để bị bạn cười thương hại. Mẹ tôi lại bảo: "Vỡ vắn, có đáng gì đâu". Có đáng gì đâu?

Đáng lắm chứ. Tôi bám vào cánh cửa, ngoài vườn mưa như dòng. Nếu mẹ tôi hiểu, ở cái tuổi này người ta điên đến mức nào và cần có bạn bè để an ủi biết bao nhiêu, người ta lại thích trả thù nữa chứ! Khi chết, hẳn cô đã tưởng tượng ra mọi người khóc lóc, Vỹ hoảng sợ, hối hận, ôm lấy quan tài như muốn xuống mồ theo... Than ôi, ngày đám tang cô, Vỹ ta tắm biển. Vui lắm và nắng lắm!

SI TÌNH

I. Mười giờ đêm, khách đã bắt đầu lục đục ra về, anh và em đã bắt đầu ngáp vặt, (chúng mình thân nhau quá mà, điều này đâu còn phải là cái để gọi là "xúc phạm" nhau như hồi mới quen cách đây hai năm!). Trình tự một buổi cà phê đã diễn ra đủ: đã kể chuyện cơ quan anh, ở lớp em cho nhau nghe, đã chửi người này, khen người nọ, xong đến chuyện hai đứa, lại giận nhau, rồi khóc, rồi xin lỗi... và đến mục kể chuyện cười, những chuyện không vui lắm cũng cười (đôi lúc, trong bóng tối, em cảm thấy mình thật giả dối, nhưng cơ cười cứ nhếch ra cầu tài...)

Mười giờ đêm, trời bắt đầu lạnh. Anh vu vơ hỏi em tên một nhà văn nữ. Em bảo em có đọc và ái mộ lắm lắm con người ấy, đôi mắt mờ to ấy... mà có lần em được nhìn thấy ngoài đời thật. Anh bảo: "Đọc truyện thấy ngổ ngỗ". Anh mà cũng đọc truyện sao? (Một lần, anh bảo: "Ghét tiểu thuyết, anh chỉ đọc sách vở văn, đại loại "Bạn biết gì về cá voi" hay

"Tâm lý phụ nữ"... chẳng hạn, đọc trong lúc nghỉ ăn cơm, vớ được một quyển, hay tối về, đợi giờ đến nhà em...")... Vậy nên em hào hứng kể cho anh nghe về những gì của chị X. mà em được đọc, mười giờ đêm, em mơ màng với những cốt chuyện nhân ái em yêu. Anh lại bảo: "Em về tìm lại cho anh mượn nhé!". Và em "Vâng!", và sự khổ sở trong tình yêu của em lại có thêm một chi tiết mới.

II. Từ đây, anh không quay lại nữa. Ngày hẹn, em mặc áo xanh thêu hai hàng lá đen mọi rợ, đợi anh đến. Mẹ em bảo: "Tao nghi lắm, nó luôn luôn sai hẹn!" Em cũng nghi lắm (kinh thật, sao em có thể chịu đựng được tình trạng pháp phông này trong suốt hai năm nhỉ?)... Rồi cũng như những lần trước, em nằm vật ra, úp mặt vào cái chăn lông vịt, thấy mình như chết lặng đi, em nghĩ: "Hết rồi!"

Lần này bình tĩnh hơn, em nằm xuống, vạch ra ngay trong đầu một kế hoạch sống mà không có anh, một đời sống gần như là tu hành, có điều, không có vị thần nào để em thờ phụng cả. Mẹ em bước vào phòng, dè dặt: "Con có đến cơ quan tìm nó không?" - "Để làm gì?", em thấy, thật chẳng để làm gì. Mẹ em dè dặt mà giận: "Nó tệ quá!", em phì cười: "Tệ gì, người ta không yêu, ép sao được!". Ép sao được, càng ngày em càng thấy anh chủ tâm xử tệ để em đừng yêu nữa, có lẽ em cảm thấy anh tốt quá, phần "nghĩa" của em đè nặng lên vai anh quá, nếu nói trắng ra: "Thôi nhé, tôi không yêu nữa", thì có vẻ hơi kinh, nên anh chọn cách nhân đạo hơn,

anh làm những việc không ra gì để em tự quyết định... Và rồi cũng có hiệu quả, em cũng đau đớn nhận ra chuyện tình của mình gồm tám phần nghĩa, hai phần tình. Thật khốn nạn cái thân em, từ bé vẫn mơ mộng một mối tình với tám phần tình, hai phần nghĩa!

Em nằm, rút máy cọng chiếu ngo ngoe, mẹ em mắng: "Đừng rút ra nữa, máy bữa mà hư!". Buồn cười thật, mẹ em lúc nào cũng tỉnh táo mà quan sát mọi việc, nhưng bộ em vài cọng chiếu này cũng không được sao? Nó an ủi em phần nào đấy chứ!

III. Em cầm cái chổi lông gà đã bị bầy chó con gặm chơi hết một nửa, một cái ghế đầu, xuống nhà phụ dựng sách. Ở đây có năm dãy kệ cao hai thước, đứng xếp hàng, mạng nhện nhiều vô kể và mái tôn hầm hập nóng. Trên kệ, vô thiên lủng tổ tò vò, một con tò vò đang cong đít bên cái tổ như cái nậm rượu, em lấy cán chổi đập vào nó, tò vò hoảng hốt bay đi, rồi vo một nùi mạng nhện, em nhét vào cửa nhà nó. (Một lần thấy em làm thế, có điều, em nhét bằng cơm nguội, anh bảo: "Em ác quá!". A, anh là người luôn luôn mắng em ác!)

Em đi lần lượt từ cái kệ sát tường, từ tầng dưới lên tầng trên, hắt hơi liên tục vì bụi. Trong đầu em chỉ còn một hình ảnh duy nhất là cái bia sách có vẽ một mảng cỏ úa làm nền cho hai chữ tựa sách bằng mực đen to cỡ. Sách ra đã được năm năm, em đọc đi đọc lại cũng vài lần, một tập truyện về những

khu vườn, những người yêu nhau, về một ông thầy giáo già... (Em nghĩ, nếu anh được đọc, có thể anh sẽ bắt đầu một kỷ nguyên mới: thích đọc truyện).

... Em đi lẩn thẩn giữa những hàng kệ tăm tối, ẩm mốc. Trong đống báo cũ, em nhặt được một quả trứng gà (gà nhà em có tật xấu để rơi khắp nơi), trong đầu em ngay lập tức tưởng tượng ra cái cảnh trường thuật lại cho anh chi tiết này. Em lục được một chồng hồ sơ cũ, hỏi ấy chữ còn tròn trịa, chữ "g" có một cái đuôi như một cái móc tay mời gọi. Sở nào cũng ép vài tờ thư dở dang hay vài trang nhật ký. Không phải tờ nào cũng viết về anh, em sưng sốt vì thấy rằng mình cũng có lúc đau lòng vì người này, người nọ, khi đã có anh. Em yêu mình lắm, nên em không kết cho em cái tội "ngoại tình", em gọi là "chọn lựa"... Em chột hoảng lên, trước khi em lấy chồng một tháng, hẳn em sẽ phải giở lại từng quyển sách trong nhà, nhặt lại hết những tờ giấy ma mãnh này và ông chồng em sẽ an tâm rằng mình là mối tình đầu!

... Thất bại thảm hại, quyển sách không có ở đây. Em kê cái ghế ra trước cửa phòng ngồi hóng gió. Gió không có, nắng như đổ lửa, chị em hái đậu quýt mà mặt nhăn nhăn nhó nhó, hỏi: "Tìm sách cho nó à?". Em thách thức: "Ờ", rồi em lão đảo muốn ngã, anh có cần lấy sách đâu, anh hỏi vu vơ thôi mà, lúc ấy khuya rồi, hết chuyện rồi, anh hỏi vu vơ thế thôi, còn em, em thần thánh mỗi lời anh nói, em cầm cái chổi lông gà xông pha vào đống mạng nhện, vào đống bụi, vì anh.

IV. Rồi một người hiền đến với em. Tới thứ bảy hàng tuần (sách vở như bao cặp tình nhân khác!), "người hiền trên núi" ấy lặng lẽ ngồi ở cái bàn học của em, chờ đợi. Nếu may mắn trời mưa, em sẽ ở nhà, nếu trời tạnh ráo, em biến đi từ sớm cùng vài đứa bạn gái, để chín giờ tối về, đảo qua đảo lại vài câu rồi xin lỗi, vào buồng nằm thẳng cẳng, nghe ngoài kia, tiếng chào lí nhí và tiếng xe buồn bã lùi xa. Một lần, tụi bạn mách em, anh đi đâu ngoài phố, với một thằng bạn trai, anh phóng xe như bay, đẹp lắm với cái đầu vô cùng lạ mắt. Tụi bạn an ủi: "Thứ bảy mà đi chơi với bạn trai, chắc chưa có bồ mới!" (Trời ơi, tụi nó vô tình nhắc lại thói quen của hai ta, anh và em căm ghét ngày thứ bảy, nó chật chội, đông đúc, ai cũng như ai. Và em chọn thứ Tư làm thứ Bảy để hẹn hò).

... Tới thứ bảy đó, em nằm nhà. Người hiền kia lại đến, gõ lạch xạch vào cái cổng tôn han rì phủ đầy tigôn rồi lí nhí mời em đi "uống nước". (Anh ấy không dám dùng từ "cà phê", sợ rằng sẽ xúc phạm em. Tội nghiệp!). Em ngồi sau xe, thẳng đơ, hai tay khoanh lại, ngửa mặt nhìn trời. Hai bên là đường đất mờ mờ dưới trăng, xe đi ngang vạt đất trồng vạn thọ, em hít thở hương hoa hồng ấy mà ứa nước mắt. Em bảo: "Đừng đi xa, mệt lắm rồi!". Vào một quán nước bé tí, ghé mây thấp lè tè trên nền cát sỏi sạch sẽ, một anh chủ quán bé tí ươn ẹo đi ra, hỏi: "Anh chị dùng chi?", anh bạn lại quay sang lịch sự: "Em dùng gì?", em cúi tiết: "Cho bình trà!", rồi em

lấy tay ôm mặt, trong cái tư thế bất lịch sự ấy, em ngồi, nghe một người đang chịu đựng em, như em đã chịu đựng anh, như anh đang chịu đựng ai (biết đâu!), và cũng biết đâu, có một đứa con gái hiền lành đang chịu đựng anh bạn ngồi cạnh em bây giờ! Luẩn quẩn, em tưởng tượng ra một cuộc rượt bắt vĩ đại, em thấy mình mệt quá rồi, thấy mình ngu dại, sao không quay lại mỉm cười với cái người đang đuổi mình, rồi cả hai sẽ cùng nghỉ mệt dưới một bóng cây, như cây xoài ở cái quán này chẳng hạn.

V. Đến lúc này, em đã có người yêu mới, một người làm em thanh thản đến mức có thể ngủ quên đến tận giờ hẹn mỗi tối thứ bảy, nghe tiếng gọi cửa, em bật dậy, cười thâm: "Thế này sao gọi là yêu?". Một người thật đến độ em không nỡ nói dối. Anh sẽ hỏi: "Còn nhớ không?", nhớ lắm chứ, nhớ đến phát điên. Cơ quan của anh, căn nhà quét vôi hồng ấy em không dám đi qua lần nào, em đi học bằng một nẻo vòng vèo khác, ngang qua một khu chợ nhỏ, có một anh giữ xe đạp mất lác vệt đứng căng dây từ tờ mờ đất; qua một trường cấp một, trẻ con buổi sáng mắt nhắm mắt mở, khăn quàng xộc xệch đến lớp... Em đi cái đường vòng vèo ấy, xa xôi chỉ cốt để cho anh không phải thấy mặt, để anh không bị ám ảnh bởi cảm giác có một đứa theo đuổi, làm phiền.

Hàng ngày, em làm việc như một cái đồng hồ. Sáng nghe bình boong chuông lễ, em mở mắt ra, việc đầu tiên là nghĩ đến anh như một thói quen, kế đến là bình thường an tường đến người hiền. Rồi

em rửa mặt, đánh răng, nấu một nồi cơm, nhét chặt cùng rau thịt vào một cái lon guy-gô mà đến lớp. (Em tưởng tượng anh sẽ cười khi biết em bắt đầu có cái trò làm nhà lành này!). Ở lớp em lặng lẽ làm đủ số việc được giao, buổi trưa, ở một góc hành lang, em lặng lẽ mở nắp lon cơm động đầy nước, rồi ngủ một giấc ngắn ngủi với vài cơn mơ lẫn lộn... Sáu giờ tối, em về nhà. Ở cửa, em hỏi mẹ: "Có thư không?", mẹ em sẽ uể oải: "Không!". Em sẽ vào nhà, ăn cơm, nghỉ một chút rồi học bài. Để đến tám giờ ba mươi tối, ngày nào cũng đúng giờ ấy, em dành mười lăm phút để mở lại báo cũ xếp thành từng chồng lớn trong nhà, em tìm ở trang "Sáng tác" cái tên X. hay những gì liên quan đến X. rồi em cắt ra, tĩa góc tròn, phủi bụi, cho vào một cái phong bì to dán bằng bìa cứng, mà ở một góc, em đề chữ tắt, tên anh.

HOÀI CỐ

Sáng sớm, trời dùng đục, lạnh lạnh. Người nói sẽ mưa, người nói không mưa; mẹ tôi và chị Tương đưa ra cái lý thuyết: "Nhớ dọc đường... Đến nơi người ẩm ướt, hôi hám!". Tôi gắt: "Mưa sao được mà mưa, cuối mùa rồi, cuối năm rồi, chộc cũng không ra nước!". Lữ không nói gì, đi vòng quanh cây ổi, thỉnh thoảng giơ tay xem đồng hồ, mãi đến cuối, chịu không nổi cái đám phụ nữ tần mẩn vô ích này, nó làm bộ lơ đãng hỏi tôi: "Cúng đình bắt đầu mấy giờ?". Thế là vội vã kéo nhau đi, lần này bà cụ quên kính, chị Tương quên không gói theo xí muội, còn tôi thừa cơ hội giả quên luôn hai cái áo mưa ở nhà.

Với bốn cái giấy mời, chúng tôi được liệt, vào hàng quan khách, được ngồi ghế. Mẹ tôi và chị Tương xúng xính áo dài. Vào trong điện, mẹ tôi tự nhiên lôi ra một cái quạt giấy màu nâu, phe phẩy; chị Tương rút kính cận ra đeo, chăm chú đọc mấy chữ nho thếp vàng trên cột. Cả hai trông đều già nua hẳn đi, lạ lẫm; hình như họ không còn là của

tôi, họ đang ở một thế giới khác của nghi lễ, phẩm phục. Tôi nhìn lại mình, tôi ngồi thẳng lại, tôi nhìn sang Lữ, tôi bảo Lữ khép chân lại, kèm theo lời thì thào: "Chịu khó, cả năm chỉ có một lần!".

Chưa đến giờ làm lễ, trong điện, các bàn thờ đã nghi ngút khói hương: Hàng chục ông già khăn đóng, áo dài lụa xanh niềng niềng, vẻ quan trọng ra đón quan khách, hoặc chỉ đạo cho bộ kèn trống nên ngồi đầu. Hàng chục bà già áo dài màu tằm tối: cánh gián hay xám xám, những búi tóc giả đen nhầy, mặt trang điểm theo kiểu cổ, lông mày vẽ mảnh như sợi chỉ, ngồi rù rì, nhai trầu... Lữ thì thầm: "Kinh quá! Toàn người già!" Tôi nói nhỏ: "Rồi chúng ta cũng vậy thôi!". Đột nhiên, đèn trong điện chính sáng bừng lên, khoáng mười lăm ông già áo xanh đứng thành hàng dài, mẹ tôi chỉ: "Bác Mãi kia!". Bác Mãi, ba chị Tương, đứng gần cuối hàng, mắt hấp háy. Lữ hỏi tôi: "Bác Mãi có chức gì không?". Tôi phì cười: "Hàng các kè kỳ không!". Một ông già lụ khụ, mặt lạnh lùng đến gần micro, mẹ tôi quay sang giảng giải: "Chủ tế!", tôi quay lại giảng cho Lữ: "Chủ tế!". Giọng ông ta sang sảng vang lên, bốn bề im phăng phắc, chỉ nhang khói vòng vèo, và buổi lễ bắt đầu. "Chắc sẽ rất lâu - Lữ lăm bắm - cứ nói rề rề như thế này thì phải đến chiều mới hết!".

*

Buổi lễ kéo dài tưởng như vô tận với anh bồi tế xướng ngân nga: "Tam bái... Tứ bái...", mấy anh ăn mặc kiểu lính lệ đứng ngậy độn, vài cô mặc như cung nữ, sắc sỡ, lượn qua lại. Mẹ tôi chỉ một nhóm người xúng xính: "Mặc thế kia là kiểu quan hoạn đấy!" rồi cau mày: "Sao lại mặc như thế ở đây, ông này là quan chứ đâu phải là vua?". Tôi quay sang Lữ truyền đặt lại, không thiếu một chữ, chỉ thiếu cái cau mày, có lẽ, văn hóa truyền từ đời này sang đời khác cũng bị thất thoát như vậy.

Bên ngoài, những cái sân gạch đã hắt nắng hồng chói chang, dân chúng cũng đã lục tục kéo đến. Hôm nay họ chưa vào đây được, họ chỉ mới lần quần ở vòng ngoài đợi xem hát bội. Lữ chồm người qua: "Bác và chị Tương ở lại coi hát, bội à? Minh có ở lại không?" Tôi gật đầu. Lữ ngồi quay lại, chán chường: "Lại ư ừ, ư ừ, chẳng nghe được gì cả!" rồi hỏi nhỏ: "Ra ngoài kia chơi không?" Tôi cương quyết: "Không". Một cô gái trẻ mặc áo dài bụng cái khay xà cừ bóng loáng đi từ đầu này sang đầu kia, phát cho mỗi người một cái khăn đỏ viền vàng, cái khăn trường thọ. Tôi muốn lấy cái khăn ấy, tôi không muốn đi đâu, tôi chỉ cô gái cho Lữ, bảo: "Đợi một tí!". Lữ nhìn cô, mặt thoáng ngáy ra, khen: "Dễ thương!". Tôi không thấy dễ thương gì lắm, cô ta không cao mấy, tóc lửng ngang vai, mắt mũi miệng không có gì đặc sắc, cô ta chỉ điệu, từ cái cách đưa khay ra mời khách nhận khăn, đến cái dáng đi uốn lượn như rắn. Tôi hỏi mẹ, mẹ bảo: "Thường thôi!".

Tôi với sang hỏi chị Tương, chị Tương cười: "Điều quá!". Tôi ngạc nhiên hỏi Lữ, Lữ cười độ lượng: "Phụ nữ biết gì!".

Cô gái đi mộ vòng mà không phát khăn cho chúng tôi. Lữ càng chán tợn. Tôi áy náy, hỏi: "Ra ngoài thì không được rồi, bác Mãi giận chết. Làm gì cho vui bây giờ?" Lữ bảo: "Đưa bàn chân đây!" Tôi bó dép ra, đặt bàn chân mình lên bàn chân Lữ, thấy nó lạnh toát, và vững chãi như một cái thớt đá. Anh bồi tể lại ngân nga: "Cúc cung bách!", mẹ tôi lại phiên dịch: "Khom lưng mà lay!". Bác Mãi và một ông nữa phủ phục trên chiếu, tôi nhổm người lên nhìn: "Bác Mãi kia!" Lữ khịt mũi: "Thấy rồi, để im cái chân được chứ?" Tôi ngồi ngay lại, mỉm cười: "Được thôi", thấy chẳng có cảm giác gì, thấy hình như cái chân mình vô hồn. Rồi tôi nhìn quanh, có lẽ không ai phát hiện ra cái trò này, những ngón chân Lữ bắt đầu ngo ngoe sau gót chân tôi, mẹ tôi với sang hỏi: "Cháu xem lâu có buồn không?". Lữ chống cằm cười: "Dạ, không!". Mẹ tôi lại nói: "Năm phút nữa là có hát bội rồi, mình sang bên kia, ông chủ tể cũng cầm châu, hay lắm!"

*

Trên sân khấu mới dựng, những tấm satanh đỏ rực thêu rồng phượng bằng chỉ vàng kim tuyến, những màn nhung màu huyết dụ dài ngắn treo tầng tầng lớp lớp... đều như mới tinh. Tôi đã tưởng

tượng là chúng phải sờn cũ, lấm tẩm gián nhám. Một bà cụ bên cạnh khoe có vẻ tự hào rằng tất cả màn trướng này đều là đồ mới, rằng hôm nay sẽ được xem tuồng chính gốc, toàn nghệ nhân cả. Rồi bà cụ tìm một miếng trầu, tôi muốn xin một miếng thử, rồi lại thôi. "Đó là một dạng chewing-gum!", Lữ nhận xét.

Người ta báo rằng ngày hôm nay sẽ diễn hai trích đoạn, một của vở "Bách Lý Hề", một của "San Hậu". Mẹ tôi và chị Tương ngồi hàng trên. Lữ và tôi hàng dưới, cứ mỗi lần một diễn viên bước ra trong tiếng trống phách dồn dập. Lữ lại hỏi: "Bách Lý Hề đây hả?". Có ai đó cười nhẹ: "Chưa, còn phải qua màn cúng trời đất trước đã!" - "Là sao?" Lữ nhăn nhó, chị Tương quay lại: "Là phần mua vui cho thần, phần sau mới là giải trí cho người trần".

Trên sân khấu đã có năm vị, mặt đặc phấn, áo quần sắc sỡ xanh, đỏ, lưng đeo một nắm cờ đuôi nheo. Mẹ tôi ngửa ra sau giăng: "Ngũ hành đó!", rồi chỉ người mặc áo vàng đứng giữa: "Đây là Kim!" ngay lập tức lại lẩm bẩm: "Không biết có đúng không, hay là Thổ?". Lữ cũng đang ngửa ra sau, nghe một ông cụ giăng giải: "Bốn người chung quanh là Xuân, Hạ, Thu, Đông; giữa là mặt trời". Hai đứa tôi hoang mang, tôi bảo: "Chịu thôi! Đến các cụ còn bất nhất thế!". Ở cánh gà, một diễn viên ăn mặc nửa như thằng hầu nửa như lính lệ, đầu buộc khăn, đứng thập thò, chốc chốc lại lom khom chạy ra sân diễn nhặt nhanh. Vài đứa bé ngồi vất

vèo trên lan can reo lên hoan hỉ: "Có hề kia!". Chị Tương quay lại nhìn rất khinh bỉ, rồi ngoái xuống nói với tôi: "Ông đó nhặt tiền người ta ném lên". Hóa ra trong thâm tâm, chị Tương cũng đánh giá tôi bằng mấy đứa bé trên lan can kia rồi!

... Tôi nói nhỏ: "Đổi cái chân bé, chân này tê bại rồi!". Lữ cười: "Không có nó, không biết làm sao đi hết được buổi lễ, buồn quá!". Bác Mai len lỏi đến cạnh mẹ tôi và chị Tương, thì thảo. Mẹ tôi cúi xuống hỏi hai đứa có đi ăn cơm chay không, các giấy mời đều có phần cơm. Tôi hỏi chừng nào diễn Bách Lý Hề, bác nói khoảng một giờ nữa, mẹ tôi và chị Tương hoan hỉ đòi ở lại, Lữ rút rè hỏi tôi có nên về trước không. Tôi nhìn lên sân khấu, các diễn viên vẫn đang nhẩn nhá, nghe không tiếng nào ra tiếng nào, nếu có nghe ra thì cũng toàn chữ cổ, người trẻ không thể hiểu nổi. Tôi bảo Lữ về thôi, Lữ rút chân ra khỏi bàn chân tôi, xỏ dép, mẹ tôi dặn với theo, về nhớ cho chó ăn, đổ nước mới cho gà con, đổ xong nhớ đóng chuồng cẩn thận.

*

Chúng tôi đã làm đủ số việc được giao. Đã cho mấy con chó ăn. Lữ bảo hình như con Tít, mới bị lòa một mắt, tôi nhầm thử, mười hai năm rồi còn gì. Lữ gọi Tít lại, vỗ lưng âu yếm: "Sắp phải nuôi báo cô mày rồi!". Xong cho gà uống nước, gà con khát ră hòng, lúc cúc đứng như cục bông. Hết việc,

hỏi nhau đi đâu. Lữ bảo cả sáng nay sống cứ như bị kéo dãn ra, chậm chạp, mệt quá. Nó rủ ra quốc lộ chơi, quốc lộ ngay sau nhà tôi, đường rộng và láng, có thể chạy nhanh được. Tôi bảo, nhớ đi cái đường ngang qua hồ sen, cho tôi mua một bó vế. Lữ gật đi, bảo cả ngày đã vương vế bởi nghỉ lễ, tể cứng rồi, giờ lại thêm cái bó sen này!

Chúng tôi chạy như bay một hồi, Lữ phanh ngực áo, bảo: "Thoải mái hần!". Dừng xe ở một quán bên đường, ghé mây, sàn lót gạch tàu, chủ quán đã quen, bảo: "Hôm nay mượn đầu về chiếu phim, nghe nói hay, có đấu võ nhiều lắm!". Tôi kêu xá xị, vừa dòm chừng xe vừa coi phim. Bên đồng xa, mặt trời không còn chói nắng, đỏ ối như một cái bóng bay; tôi chỉ cho Lữ, Lữ nhìn qua quít: "Ừ, đỏ hì!". Tôi kêu thêm thuốc cho Lữ, muối cỏ đã vào đầy nhà, tôi hỏi chủ quán có cái gì đốt được cho muối khỏi cắn Lữ không. Rồi tôi bắc một cái ghế mây ra ngoài cửa ngồi chơi, nhìn những hàng cây sậm dần, những ô tô lớn nhỏ chạy vụt qua, pha đèn... Khoảng chín giờ, chúng tôi về đến nhà, mẹ tôi đang ngủ gật cạnh tivi, giật mình tỉnh dậy, ngượng nghịu giải thích: "Cả ngày mệt quá!". Tôi hỏi mẹ, vợ Bách Lý Hề có hay không, mẹ bảo tuyệt lắm, thế hai đứa cả chiều đi đâu. Tôi uể oải ngồi phịch vào ghế, kể lại cả chiều đi đâu, mẹ tôi nửa đùa nửa thật: "Chúng mày rồi mất gốc hết!" Tôi bảo: "Con cũng đang nghĩ thế!" Lữ vươn vai bảo: "Về thôi, trễ rồi!". Tôi đưa Lữ

ra cổng. Lữ lại trách: "Khờ! Này không chịu coi phim, hay lắm!". Tôi cười, gật đầu, dặn: "Mai nhớ lên sớm!". Rồi tôi quay vào, vừa leo lên những bậc tam cấp đầy lá rụng, vừa nghĩ, không hiểu từ nay về sau, những buổi lễ hoài cổ như sáng nay biết tìm ai cho hợp mà rủ theo bây giờ?

HOA MUỘN

Giải nhất cuộc thi Thế giới Mới

1. Những vườn xung quanh, mai đã bắt đầu trụi lá. Ngày nào, chú Tảo cũng cái quần soọc đen lưng lửng, áo may-ô thùng lỗ chỗ, đầu đội cái nón kết đỏ, len lỏi giữa những hàng cây, hỏi sang: "Bên ấy chưa nhặt lá⁽¹⁾ à?". Chưa ai nhặt lá mai cả. Trong vườn mai vẫn rậm rịt, không ai rảnh mà làm việc ấy, gần cuối năm, bà cụ lại được mời đi tỉnh chơi, những người trẻ trong nhà đùn đẩy nhau, ai cũng ngại, ai cũng cố cho rằng người ta chỉ bày vẽ, chứ cứ thử không nhặt xem, nó có nở không? Nở quá đi chứ!

Rồi một người nhớ ra, bảo: "Ờ năm nay không có chú nhỏ nào đến nhặt giùm lá nhỉ?". Ở nhà, không cần quy ước, cứ ai lân la tán tỉnh Hạc đều được gọi "chú nhỏ", có chú đến rồi đi luôn, có chú lại rai lâu lâu đảo qua một lần rồi biến mất, mỗi chú để lại

(1) *Nhặt lá*: chỉ công việc ngắt bớt lá trên cành mai để hoa mai nở đúng dịp Tết.

một vài kỷ niệm trong nhà, trong vườn, trong cái trại gà lợp lá dừa mục nát. Đó là những cái ghế con đống vuông vức đầu đinh: những cây cảnh bị bẻ quặt, uốn cong, cố vận theo hình con lân, con phụng; là hệ thống máng ăn cho gà, dùng không biết đến khi nào mới hỏng... Mọi người vẫn đùa, hỏi: "Hạc! Mày có nhớ thằng nào làm việc nào không?" Hạc vêu mặt cười: "Nhớ chứ, tôi ghi sổ hết mà!" Mọi người cười đe: "Cẩn thận! Một trong những thằng ấy mà vợ được cuốn sổ thì mày khôn!"

... Ở đúng rồi, mấy năm nay đã chẳng có ai đến nhặt lá mai cho Hạc. Tuyến lấy vợ, Nhật xuất cảnh, Chức cách đây mấy hôm thấy chạy xe vèo vèo ngoài ngã ba, chờ một đứa con gái bé như cái kẹo, không ôm iếc gì cả nhưng nhìn thì biết ngay là bồ bịch. Đó là những "chú nhỏ" năm xưa, tay lăm lăm kéo, đứng chông chênh trên cái ghế gỗ, hay khom lưng giữa những tán mai già, nhặt lá. Lá mai sạm màu rơi đầy gốc, họ lại nghĩ ra việc quét vườn. Hạc lúc tựa gốc mít, lúc đi quan' "chú nhỏ", nói chuyện "ngụ ngôn", đôi khi buồn cười, thấy hình như đã nói những câu như thế này, cũng trong tiếng chổi lạt xạt quét vườn, vào năm ngoái, với người năm ngoái. Rồi về, nấn ná ở cổng, hẹn tết nhớ đến coi mai nở, à trước tết chứ, đến để còn chờ đi chợ. Năm nào cũng phải giảng giải việc đi chợ Tết cho một người nào đấy, anh chị trong nhà lại cười: "người vô duyên, không giữ được ai quá một năm!".

2. Rốt cuộc, cả đám người trẻ tuổi trong nhà vừa quyết định vừa cười láu cá: "Khỏi, thử một năm không nhặt lá, biết đâu hoa ra lác đác lại chẳng đẹp hơn?". Họ vui đầu vào mua sắm, may cho nhanh mấy bộ quần áo Tết. Hai mươi tám tết bà cụ mới về, đứng lệt thồm giữa những cái bị còi, giỏ cước, trẻ con trong nhà ủa ra, cười: "Tết về rồi!" Bà cụ nhìn khoảng vườn còn rậm rịt là mai, lắc đầu: "Chúng mày đáng sợ thật!" Cả lũ lại cười.

Mùng một, mùng hai Tết, không có mai. Hạc thấy Tết chỉ giống như một ngày chủ nhật, như nhà ai giàu có làm đám cưới đốt pháo thật nhiều. Một người nói: "Mày đừng có đổ thừa! Cái hoa mai quê mùa ấy việc gì làm mày mất Tết", rồi ngậm miệng ngay, nhìn Hạc như muốn nói: "Chẳng qua năm nay không thằng nào đến nữa mà thôi!". Hạc chỉ cười, vào nhà trong nằm, lôi mấy tờ báo Xuân ra xem mà thấy buồn rũ rượi. "Năm nay mình đã bao nhiêu tuổi? Vì sao những ngày lễ Tết mình luôn phải nằm nhà?"

Một đứa trẻ lên giường, moi móc từ trong túi được một đồng hạt dưa và một nắm phong bao ra đếm lại. Hạc cười: "Dì thấy con đếm phải đến chục lần chứ không ít!" Cô nghĩ: "Ngày xưa mình cũng như thế này" rồi lơ mơ ngủ mất.

3. Mọi người kêu lên ngán ngẩm: "Hết Tết!" Rồi vận đồng hồ báo thức, dậy sớm đi làm trở lại. Bây giờ bà cụ mới đi nhặt lá mai được, lụi cụi từ gốc này sang gốc khác, thỉnh thoảng pháo sột ịch ịch đâu đó

trong xóm nhỏ. Hạc đi quanh mẹ: "Chi vậy?" Bà cụ móm mém cười: "Tội nghiệp, nhất để hoa nở!"

Mai nở. Một chiều kia, như đã hẹn một cô bạn dẫn ông anh họ đến nhà Hạc, gửi anh ta lại bảo: "Ra chợ một chút" rồi phóng xe đi mất, lại bỏ nhỏ: "Ông đang hoảng lắm đó!" Anh ta lù khù, tay khư khư cái mũ vàng như củ nghệ, chậm chạp, mãi mới cởi được xăng-đan để vào nhà. Hạc cau mày: "Khi mình còn trẻ, cỡ này đứng hòng bò đến gần!". Rồi đau đớn nghĩ: "Sao mình cay đắng thế này!"

... Họ ngồi một lúc lâu, có tám trang báo giờ qua giờ lại, chẳng đọc được tin gì. Hạc rủ: "Ra vườn xem mai chơi!" Họ đi qua những góc vườn, nơi khoảng một chục cây mai bung ra đặc kịt những hoa mai vàng nở muồn. Hạc nghĩ: "Có mai rồi đấy, mà vẫn không thành Tết!" Hai người khoanh tay bước, chỉ có tiếng lá mai lạt sạt dưới chân, họ không biết nói gì, nghiêm trang như giám khảo hội hoa Xuân... Và nắng chiều tắt dần, như một giải voan cũ vắt trên ngọn cây, nhợt nhạt...

YÊU

Đề ngoại khóa vòn vẹn một chữ: "Yêu", giới hạn trong một ngàn chữ. Đã có những câu hỏi, đại loại: "Thưa thầy, viết cái gì, nghị luận yêu hay quan điểm riêng trong yêu?", hoặc: "Kể chuyện yêu của mình thôi có được không thầy?" Thầy cười: "Sao cũng được, miễn là xoay quanh yêu, nhớ là một ngàn chữ!"

Tôi không được khỏe, tôi cúm từ đêm qua. Đêm qua, chúng tôi đi trong mưa, ướt lẹp nhẹp, tôi ngả đầu lên vai Nhã, nhìn các cửa hiệu tắt đèn dần mà nghĩ: "Chuyện này sẽ kéo dài đến khi nào?". Tôi hỏi Nhã câu này. Nhã đã nhăn mũi trêu: "Mời!" Tôi lại hỏi: "Em có biết em đang làm gì không?" Nhã cũng hỏi lại: "Chị có biết chị đang làm gì không?" Tôi cười: "Biết, chị lo một ngày em tỉnh ra!". Một con mèo từ bên đường tự nhiên chạy vụt qua, cái xe chúng tôi loạng choạng, và câu chuyện dờ dang ở đó.

Chúng tôi đã làm gì nhỉ? Đã nuôi phải đến ba con heo đất, ngày mưa gọi là sinh nhật, ngày đập gọi là ngày giỗ, hai ngày vui ngang nhau. Cả nhà

tôi nhìn con heo, bĩu môi: "Dị hợm!", tôi không nói gì; Lại hỏi: "Chúng mày vẫn xưng chị, em?" Tôi bảo: "Tôi tên chị, nó tên em, vậy thôi!" Tiễn heo, tôi giao cho Nhã giữ, hai đứa chị tiêu như một gia đình nhỏ, ăn một quả ổi cũng bàn nhau; tôi hơi buồn cười, tất cả những trò vui này, chỉ cần đi kèm một tờ đăng ký kết hôn là khó chịu hẳn!

... Cái đề này thật khó viết, khó vì tôi không hiểu cái mà mình đang nói có phải là yêu không, hay chỉ là một trò lạ cho cả hai người, một thằng bé mới lần đầu "vào đời", và cho tôi đã quá âm u, giờ lóa mắt bởi sự trong sáng?

Sáng qua, chúng tôi bắc thang lên mái tôn hái vú sữa. Vú sữa vú bò, tím đen, bé tí teo và đầy hạt. Nặng lên và mái tôn ẩm dần, Nhã nắm bàn chân tôi: "Nóng mất rồi!". Mẹ tôi ngồi dưới sân rửa bát, hỏi to: "Trên ấy nhiều quả chín không?" Nhã cười: "Dạ, rất nhiều quả ngọt!". Nhã hỏi nhỏ: "Chừng nào tụi mình mới được ngang nhiên? " Tôi thấy mệt mỏi: "Chừng nào tụi mình ở riêng!... Mà chuyện ấy không bao giờ có đâu?" Nhã bóp mạnh chân tôi rồi buông ra: "Chị lúc nào cũng nói thế!" Rồi chúng tôi đi hái quả, vừa hái vừa ăn, từ trên cao. Nhã lấy vỏ nhấm gà đi quanh quần dưới sân mà ném. Tôi muốn khóc, nó lại quên mất rồi, nó lại đang vui rồi, nó đang nheo mắt nhấm gà, nó vẫn là trẻ con, cái gì đến và đi cũng nhanh, với nó.

*

Tôi phải kể lại chúng tôi đã quen nhau ở đâu. Ở lớp học thêm Anh văn tuần ba buổi với một buổi cúp điện được thay bằng đèn dầu. Con gái thầy, mòng manh và tinh khiết như bằng sứ, lần lượt mang ra những cái đèn to, nóng ngót... Nhưng chi tiết này, chúng tôi vẫn nhắc lại luôn. Nhã thêm: "Hồi ấy ngồi cạnh chán chết, chị chẳng bao giờ thèm làm bài tập!". Tôi cười: "Thì em cũng thế, có nhờ được gì đâu!" Nhã vẫn nhắc lần đầu đến nhà tôi, mẹ tôi ra nói: "Cháu vào không? Chị Mai Hoa đi chơi rồi!" Nhã vào, mượn cái chổi, ra quét vườn chờ đợi. Hôm ấy tôi đi đâu? Tôi đến nhà Thảo, Thảo nói: "Đừng ngại, kể ra đi cho đỡ khổ, vì sao chúng mày chia tay?" Tôi cũng không biết vì sao anh ta bỏ đi, tôi nói: "Tao không biết!" Thảo khuyên: "Mày u uất quá, giá mày khóc, mày sẽ nhẹ hơn!" Tôi bảo: "Tao không khóc vu vơ được, phải có lý do, mà tao nói rồi, tao không biết lý do!". "Hôm ấy - sau này Nhã kể lại - sao vườn nhà chị đầy lá mục và tổ kiến, em vừa quét vừa nghĩ: Thôi, mình ngu rồi!. Ra vậy, ngày hôm ấy, tình yêu đã mon men đến nhà tôi mà tôi không biết, một năm sau tôi vẫn không biết.

... Tôi đếm thử, khoảng bảy trăm chữ rồi, phải chừng mực lại thôi, để phần cho cái kết. Hôm qua mẹ tôi cũng nói: "Phải chừng mực lại thôi!" tôi cãi: "Con không thích sống cứ phải lo để phần! Ba tôi hiền lành hơn: "Con không nghĩ đến con sao? " Nghĩ nhiều lắm chứ, không phải chỉ nghĩ đến mình tôi, tôi nghĩ đến ba, mẹ, đến tôi, đến ông chồng tương

lại của tôi, đến những đứa bé tương lại của tôi (hai hạng nhân vật này có thể không bao giờ có!), và rồi không biết làm gì, đành đổ tội "Duyên số!". Mẹ tôi đề nghị: "Để tao lấy tử vi cho hai đứa!". Mất hai buổi trưa, tôi nằm cạnh đờn luận từng sao như đọc kết quả xổ số, tôi không trúng giải, mẹ tôi tóm tắt: "Mày hai đời chồng, không thấy đời nào giống nó. Nó rất lãng nhăng, thậm chí sa đọa!" Tôi cãi: "Có thấy gì đâu!" Mẹ tôi cười: "Đang nói chuyện tử vi, với lai đời còn dài, ai mà biết được!".

Không ai biết được thật, thế thì lo xa làm gì. Đêm qua, có mưa trái mùa, Nhã "quyết định": "Được ngày nào hay ngày đó!". Vậy là, cứ tiếp tục nuôi heo đất với nhau tạo cánh gia đình, rồi lớn lên tự đối xứng hô, rồi cứ thế, cứ thế... Một ngàn chữ hết rồi, cũng như câu chuyện cũng bé tắc rồi, tôi nộp bài. Chấm hết.

MƯA RỜI

1. Tôi nằm và đoán mưa đến từ hướng nào, hình như từ phía bức tường đỏ, nơi hai cây phượng già vừa bị chặt chiều qua. Ở vùng này không ai cần hoa, giờ này những bông phượng đỏ hỏn đã rũ rượi trong nhà đựng củi.

Tôi đã nằm như thế hai ngày, mí mắt sưng mọng, nặng trĩu, trong đầu lâu lâu nảy ra câu hỏi: *"Có khi nào mưa không?"*. Đã không có ai đến thăm tôi, các bạn cùng lớp chắc đang nấn ná đợi tôi bệnh nặng hẳn rồi mới tới. Còn lại hai mẹ con, tôi gọi to, mưa rồi, mẹ vào nhà đi, vào đọc báo cho con, hai ngày rồi con chẳng biết gì cả... Thế là đèn phòng được bật lên, tôi thấy chói chang, mẹ mở tủ lấy cái foulard xanh đen che mắt tôi, và đọc. Mẹ đọc phần thời sự trước, tôi quạu quọ dưới cái foulard: *"Không! Đọc trang văn hóa nghệ thuật trước, phần Điện ảnh..."* mưa chắc đã tạt ướt hết hiên, những đôi giày của tôi chắc đã ướt. Mẹ hỏi giọng cam chịu: *"Hết báo rồi, có đọc gì nữa không?"* Tôi bảo: *"Mẹ lấy*

ở trong tập con có quyền sách người ta chuyển tay nhau, một con phải trả rồi".

2. Buổi đọc truyện của hai mẹ con phải dừng lại rất nhiều lần vì những lời bình luận. Tôi bảo mẹ, con nghỉ, đây là tiểu thuyết, và người ta có quyền tưởng tượng chớ, mẹ bình tĩnh lại đi. Mẹ cười: "*Có gì đâu!*" nhưng khi thằng Lũ gọi cổng véo von: "*Bác ơi! Quét vườn!*", mẹ gắt: "*Hôm nay không quét!*" Tôi bảo: "*Để nó quét đi mẹ!*" Mẹ sửa: "*Vào đi Lũ*", rồi tôi nghe tiếng Lũ kéo chổi lê bên chân tường, tiếng nó hát nho nhỏ, nho nhỏ. Tôi đoán hôm nay nó lại mặc áo xanh, ngày nào cũng cái áo xanh, và nó lùn như cái nấm, mắt tròn, má phúng phính.

... Tôi đã nhăng đi, mất đoạn nào rồi nhỉ, nghe mẹ lầm bầm: "*Chiến tranh đâu như thế này!*" Tôi nói: "*Mẹ đọc văn đi*". Mẹ hỏi thế lớp con đã đọc hết chưa, tôi phì cười: "*Có những đứa mở ra thấy súng bắn đạn nổ là trả lại!*". Mẹ có vẻ buồn bã: "*Còn những đứa chịu nghe súng bắn đạn nổ thì lại nghe sai!...*" Tôi bảo, thế thì những người biết đúng về chiến tranh như mẹ viết đi, và viết hay vào, thật vào rồi lớp con sẽ chuyển tay nhau, chúng con lớn rồi...

3. Cuối cùng thì cũng phải có người đến thăm tôi. Thư ngồi rất lâu và hai đứa có những lúc ngó mông lung ra vườn, nghe chim ríu rít trên cây, nghĩ rằng học chung với nhau lớp Hai đến giờ, sao chẳng có gì để nói nữa nhỉ? Tôi hỏi Thư nhớ hồi còn làm kế hoạch nhỏ không? Thư bảo nhớ chứ, đi lượm giấy

phải không? Rồi giục cả nhà ăn chao cho nhanh để còn lấy cái hũ thủy tinh đi nộp. Thư hỏi tôi được mấy lần "dũng sĩ", tôi phì cười: "*Lần thân, ai mà nhớ!*". Thư nói vậy mà tao nhớ đấy, tao còn nhớ mấy bài hát hồi đấy, bây giờ con nít không đứa nào hát nữa. Bây giờ, nó nghe mấy chuyện mình chiêu chiêu đi trông khoai lang gây quỹ lớp, nó bảo tụi mình "tức cười". Tôi bảo, ờ, tức cười, nhưng mà tao vẫn thích, tao cũng đi tưới lang, rồi bắt sâu, rồi bình bầu đứa nào chăm ngoan mới được mua lang, mỗi bó như cổ tay, về nhà luộc lên, ăn cung kính như quà của vua. Rồi chúng tôi cười, Thư nói sao mình ăn nói như mấy người già nhắc chuyện xưa; mấy ông anh tao - giờ toàn bụng bia - gặp bạn cũ nhắc chuyện Thanh Niên xung phong xưa, ai cũng có chuyện xưa... vui thiệt... Hai chúng tôi cười khà khà, gió vườn chọt nổi lên, đất cát bay tán loạn. Tôi bảo: "*Chạy vào đi!*". Thư đi ngang cái bàn của mẹ tôi, thấy mấy tờ giấy ngổn ngang, hỏi: "*Bác viết truyện hả?*" Tôi thấy mẹ rụt cổ, cười lí nhí: "*Không*". Tôi bảo: "*Chùng nào xong, cho mày coi!*". Thư cười: "*Bác viết về tụi con hả bác, viết về cỡ tuổi này, bán bao giờ cũng chạy!*" Tôi không muốn Thư nói nữa, tôi rú nó đánh bài. Thư giao: "*Ba đôi thông chặt một heo, tứ quý chặt đôi heo, bốn đôi thông bỏ vòng*"... liền thoảng như một đứa đánh bài chuyên nghiệp.

4. Tôi lại bị bóng đè. Ông bác sĩ hàng xóm bảo đây là một loại suy nhược thần kinh, chứ không có

ma mị nào cả. Cái đồng hồ gõ bính boong; Ba giờ, tôi gọi: *"Mẹ không ngủ à? "*. Mẹ nói: *"Con ngủ đi!"*. Tôi cuộn cái chăn mỏng đi ra nhà ngoài, thấy con mèo ngủ trên bàn, mẹ tôi ngồi thu chân, lưng đã cong, và giấy nháp mới ít dòng gạch xóa. Mẹ không nhìn tôi, mẹ nhìn bóng đèn tròn vàng treo trước mặt, nói buồn bã: *"Khi đã hết tài thì chịu, không viết nổi!"*. Tôi bảo: *"Chắc mẹ bỏ lâu. Con nghĩ, giống như đánh bóng bàn, ngày nào con cũng đánh, con đánh càng ngày càng hay!"*. Mẹ phì cười: *"Không phải đâu, đấy chỉ là một phần thôi!"* nghe yếu ớt và tội nghiệp. Tôi ngồi dựa tường, cạnh cái bàn của mẹ, bảo thôi nghỉ đi mẹ ơi, nếu khó thì chuyển sang viết cái gì vui vui, chuyện mẹ dạy con chẳng hạn. Mẹ chỉ cười, tôi hỏi ngày xưa con có khôn không, mẹ bảo *"khôn!"*, hỏi có ngoan không, bảo *"ngoan"*. tôi gắt: *"Sao mẹ bỏ hờn đâu đâu, cứ trả lời nhất gừng như thế!"*. Mẹ thở dài: *"Sao mà buồn! Ngay những chuyện mình trải qua mà cũng không viết nổi"*. Tôi gợi ý: *"Hay mẹ ghi lại sự kiện, chị Tuy con sẽ chuyển thành văn"*. Mẹ gạt con mèo xuống bàn, cười to: *"Đế rồi chị mày sẽ nhìn tất cả những chuyện hôm qua theo cái cách giấu cợt hôm nay hả?"*

Đến sáng cái bàn viết lại bỏ không. Tôi bảo: *"Mẹ thử một lần nữa đi nào, để con nấu cơm cho mà viết!"*. Lũ sang, tôi dặn: *"Em làm khê thôi, và đừng hát!"*. Nó hỏi: *"Bác ốm à?"* rồi ra vườn sau hái lèkima, cái nắm xanh hôm nay phai lấm lũi trông đến tội nghiệp.

Chín giờ, tôi hái rau ngọt về, ghé cửa sổ hỏi mẹ *"Được tí nào chưa?"*. Mẹ bảo chưa. Tôi lên nhà trên, bảo được đoạn nào, đọc thử con nghe với. Mẹ bảo: *"Lâu không viết, giờ viết lại, vẫn mình, mình cũng không chịu nổi!"*. Tôi nói mẹ, may mà tôi không viết văn, mà khó đến thế kia sao? Cứ tưởng những chuyện mình đã trải qua thì tả lại phải dễ dàng lắm chứ! Mẹ bảo lý thuyết thì thế... Tôi nói, thôi con đi nấu cơm đây, mà nếu các cụ thực sự hiểu chiến tranh đều không thể viết như thế này thì ai biết quyển sách hôm qua là giả; con thấy nó hay lắm... Mẹ nói về bất lực: *"Đúng rồi, vẫn nó hay, có thể lớp con mới chuyện tay nhau, mẹ biết!"*

Mưa chắc sẽ rất to, tôi cản mẹ thôi đừng đi họp hưu trí. Mẹ bảo: *"Không được đâu, một tháng có một lần!"*. Tôi cười: *"Một lần! Các cụ họp chỉ bàn chuyện chôn nhau sao cho tình nghĩa!"*. Mẹ có vẻ giận, bảo tôi bớt ác độc đi. Tôi nói con không muốn mẹ đi, mẹ chưa đến nỗi quá già thế mà lần mẹ về con cũng thấy sòm lại, lần nào hỏi họp gì, mẹ cũng cười nhạo ông trưởng ấp toàn bàn chuyện ma chay, hâu sự... Mẹ vẫn thay áo, bảo, con chưa hiểu, đó là thế giới người già. Một tháng một lần ra bàn bạc với nhau là đủ an tâm khi mình chết đi, con cái không làm thì cũng có hội mình lo cho cẩn thận. Tôi cười: *"Thế nữa!... Thôi mẹ đi đi"*.

Mẹ vừa đi, chị Túy sang, chị nói, mày cản làm gì, để mẹ thích gì thì cứ làm, mẹ có kể chuyện *"ngày xưa"* thì chịu khó nghe, còn chuyện chính trị,

chính em thì thôi, đừng có đem ra mà cãi với cụ. Chị nói một hồi thật nhanh rồi vào mở tủ lạnh, hỏi còn có gì ăn không. Tôi bảo không, em bệnh mấy ngày nay, có ai đi chợ được đâu, chị lục lọi cũng vô ích. Chị Túy ôm một chồng báo, leo lên giường, kêu lên sung sướng là về nhà tao chị thích nhất cảnh này. Tôi đi theo, khoe: *"Em mới khuyên khích mẹ trở lại viết văn!"*, chị Túy trợn to mắt: *"Được không?"*, tôi bảo *"Không thành!"*. Chị Túy nói vui về: *"Sau này tao cũng giống mẹ thôi! Bây giờ còn viết nhanh, tao viết cho nhiều, kỳ này trời thương cho trúng giải, tao mua cho mày cái đầu điện tử!"*. Tôi hỏi chị thì cái gì, chị bảo à! *"Viết chuyện truyền thống, tao thử nghĩ ra một mối tình dưới địa đạo"*. Tôi cắt ngang, im đã, đầu tiên nhân vật có đẹp không, chị đáp trịnh trọng: *"Rất ly kỳ! Duyên do hôm nợ tao thử đi địa đạo, chui xuống đấy, tự nhiên tao nghĩ nếu tao với ông Lượng ngày xưa bò dưới đấy sẽ ra sao, giận nhau thôi mà lọ mọ đi tìm cùng khổ..."*. Tôi nói: *"Thôi đi bà, chắc gì bò bịch hồi đấy nghĩ giống mình mà bà ghép ông Lượng và bà xuống ấy?"*. Chị Túy buông một câu chắc nịch: *"Bò bịch thật sự thì muôn đời như nhau"*.

... Trời đã tối, điện cúp, mưa càng lúc càng to, nước đã ngập lên cả sân nhà, mấy cái dép nhựa lênh bênh bên vài mẩu rác. Tôi bảo chị Túy trông nhà đi, em đi đón mẹ đây, chứ đợi mẹ lội bộ về thì ngày mai cảm chết!... Tôi ra phường, trong phòng họp tù mù khoảng ba chục cụ già mặt nhá nhem,

ngồi trên ghế dài râm ran trò chuyện. Tôi nhận ra tiếng cười của mẹ, gọi: "Về, mẹ ơi!", mẹ chào vội: "Chào anh, tôi về", "Chị, tôi về" rồi chui vào dưới cái áo mưa cánh dơi tôi mặc. Tôi chờ mẹ qua những ruộng rau muống, ếch nhái đã bắt đầu kêu i uôm, đi qua những hàng tre bị mưa quật ngã, thấy sao lạ thế này, sao như chở một em bé từ vườn trẻ về thế này, cũng mong manh và cần thông cảm. Tôi nói với mẹ là không biết ngày nào đây con cũng sẽ được đón về, à mà quên, không biết có ai lấy con không. Chà! Cái vụ này, hai mẹ con mình bàn không biết bao nhiêu lần rồi nhỉ?



HỒNG NGŨ

Cảm giác đầu tiên mà Đà Lạt mang đến cho tôi là sự buồn cười. Khi đó tôi còn nhỏ quá, còn khỏe lắm, tưởng như mưa hay nắng đều phải le lười khi thấy tôi. Tôi cười khi thấy ở Đà Lạt vào tháng tám ai cũng mặc áo lạnh ra đường, còn mình phong phanh cái áo rộng. Tôi chạy vào nhà tắm, nước lạnh như trong suối. Ở bên ngoài, tôi nghe tiếng Bảo rên rì: "Trời ơi! Mới sáng sớm, không sợ chết lạnh sao?". Bảo là con của người bạn dì tôi. Tôi lên Đà Lạt lần đó với dì, lâu rồi nhưng tôi nhớ mang máng rằng đây không phải là một cuộc đi chơi ngắm cảnh, chụp hình như người ta vẫn đi. Dì và bà bạn đi suốt, để tôi ở nhà với mấy bà chị lớn, họ nhìn tôi từ đầu đến chân như một thứ làm phiền chính cống và có lẽ tôi đã gánh hộ cái nhìn ấy cho cả dì. Chỉ có Bảo, Bảo hơn tôi hai tuổi, ân cần như bảo mẫu, luôn giúi vào tay tôi cái áo lạnh mà tôi cảm thấy khó xử không biết nên cầm tay hay len lết vứt lại.

... Được ba ngày, dì đưa tôi sang một nhà khác, một biệt thự chìm giữa vườn cây mênh mông. Ở đây

tôi lại buồn cười, đến bữa, người ta nhổ cải, hái su, bẻ đậu vào nấu liễn, không như ở thành phố cái gì cũng ra chợ. Nhà chị có một bà cụ, còn bạn của dì đã lên Sài Gòn. Bà cụ bảo: "Có lẽ nay mai hấn về, cô và cháu cứ ở lại chơi!". Đang uống trà, cả ba giật mình vì cửa vườn kêu ầm một tiếng, rồi một phút sau, một thằng bé xông vào. Nó sạch như một đồng xu, cao to lừng lững, cái mặt non choẹt, phụng phịu đáng ghét. Bà cụ phì cười giải thích cho hai dì cháu tôi choắt choeo như hai con chuột trước nó: "Thằng cháu nội ở Sài Gòn lên chơi!".

Từ hôm ấy, tôi có nó làm bạn và làm kẻ thù. Nó bắt tôi gọi nó bằng anh, anh Quang. "Anh Quang" chứng tỏ cái uy quyền của mình bằng cách đá mấy con chó quanh quẩn vô tội trong bếp một cách ngẫu hứng để tôi phải thắc mắc: "Nó có lỗi gì đâu?"... Cái gì cũng hù dọa tôi, cả những cánh cửa trong nhà này với lối đóng mở được "chế" lại sao đó đến nỗi lỡ một chút là tôi có thể hoặc bị nhốt trong, hoặc bị nhốt ngoài, còn Quang nhăn nhăn cười mỗi khi thấy tôi giằng co với cái nắm đấm cửa...

Buồn bã, tôi mượn được cái xe đạp mini trong bếp và phóng ra đường. Mọi người nhìn tôi phong phanh đạp xe lên dốc, xuống dốc không thềm dất. Lần đầu tiên, tôi hiểu thế nào là tự do, tự do mà cử động tay chân mới lớn của tôi, tự do nhìn Đà Lạt kể từ lúc đến đây. Ở đây, hoa mọc như cỏ, trời mát như thạch. Tôi chạy đến hồ Than Thở; buồn quá, lại quanh quẩn đồi Cù. Còn buồn hơn, mọi thứ đều lặng lẽ, tôi muốn hét lên một tiếng thật to, may ra

có cái gì sẽ vỡ, sẽ nổ và biết đâu sẽ vui hơn. Rồi chẳng cần biết đường, tôi đạp một mạch, một nẻo xa lắm, vắng và đẹp, có điều mệt quá vì cứ lên dốc mãi. Đến một góc đường, tôi quay xe lại và sung sướng nhìn trò chơi mới, tôi sẽ được thả dốc đèn bù đây. Gió vù vù bên tai, tôi sợ nhưng thấy vui, vạt áo bay tung tóe. Tôi thấy Bảo đâu đó bên đường, trước một cái cổng tôn đầy hoa hồng hồng. Bảo trợn mắt ngơ ngác, còn tôi thì không dám bóp thắng vì sợ lộn cổ. Về đến nơi, tôi lại rón rén đi giữa những sân những vườn, luẩn quẩn cấp rồ theo bà cụ người Huế nghe kể về cây hồng, cây đậu. Còn Quang, nó nhảy xuống từ một cành cao, nhét vào tai tôi một tiếng cười: "Quý con, sáng nay đạp xe đi đâu như điên vậy?".

... Đợi mãi không được, dì và tôi về thành phố. Đêm trước khởi hành, cả hai quay lại nhà Bảo gần bến xe ngủ lại. Đêm đó, Bảo đi sinh nhật về trễ, tôi nằm vui mặt trong chăn, nghĩ tới ngày mai đã được thoát khỏi đây mà sung sướng, và tôi ngủ mất. Bốn giờ sáng, tôi được dẫn đi rửa mặt rồi ngồi vào bàn uống trà, ăn sáng, được vài phút thì Bảo xuống, co ro trong cái áo dạ đen, Bảo nhìn dì cháu tôi và cười: "Con cũng ra bến xe!"

Còn sớm, sương và đèn nêông mái chợ hòa vào nhau lạnh lạnh. Tôi leo lên xe rồi có quyền vênh vác nhìn tất cả quang cảnh buồn bã của thành phố mà nghĩ: "Thôi nhé, cho tao tiền tao cũng không đến nữa, buồn quá đi!". Mọi người chào nhau và tôi nghe tiếng Bảo loáng thoáng ngoài cửa xe: "Con ghé chợ một chút!". Và một chút đó là cho tôi. Khi xe

sắp chạy, tôi thấy Bảo níu áo tôi, rồi một bó lá lạnh tanh, khum khum che lỗ hồng đang ngủ. "Cầm đi Dao! Bảo lạ quá, sao Dao lên đây mà không mặc áo lạnh, không mua hoa?". Rồi Bảo đi, không để tôi kịp nói gì. Tôi không kịp nói gì nhưng từ phút đó, Đà Lạt trở nên đáng yêu hẳn. Tôi cảm động nhìn lại đường phố của nó, mặt hồ mờ mịt sương khói, rồi cúi xuống cẩn thận mà vụng về, tôi ru lỗ hoa hồng ngủ tiếp, tưởng tượng về đến thành phố, tội nó sẽ thức dậy, nở ra, khi ấy hẳn sẽ đẹp lắm. Di tôi bảo: "Bỏ lên trên cái giá kia!", nhưng làm sao tôi dám làm điều ấy, đường xóc lắm và tội hồng mỏng manh làm sao! Vậy là một lần nữa, mọi người nhìn tôi một cách quái đản.

*

Rồi từ đây, tôi không quay lại Đà Lạt, tôi cũng không gặp lại Bảo, chỉ một lần, mười hai giờ trưa, tôi đạp xe vội vã đến lớp học thêm, chợt bên đường có đưa làm tôi giật mình, nó gọi: "Ê, quì con!". Thành Quang! Trên đường Sài Gòn, dễ gì tôi gọi nó bằng anh, cả hai đều bình đẳng mà, có ai chủ ai khách đâu! Vậy là tôi vênh mặt lên, hát hăm một cái rồi đạp tiếp, lạnh như tiền. Đạp xe được mười thước, tôi quay đầu nhìn cái bóng của Quang lấm lũi, và chợt Đà Lạt đầy thông và sương trở về: rõ ràng lắm, tôi thấy mình lại tha thần trong vườn cải, vườn su, thấy mình đạp xe, vù vù thả dốc và thấy một lỗ hoa hồng nằm ngủ trong lòng.

THƯƠNG

1. Khi cô Thương tới thì ông Hạo đang làm vườn. Cô thả phịch cái túi du lịch xuống giữa sân, thở phò một cái thật mạnh rồi vạch cổ áo ra, ghé miệng thổi vào dây luồng hơi dài để tự quạt mát. Trong khi ấy, ông Hạo lúu rúu, quăng con dao bết đất xuống cạnh khóm hồng, chùi cả hai tay vào quần, miệng lắp bắp: "Ui, ui, hay quá, hay quá! Vào đây!"

Họ là bạn vong niên và phải đến ba năm rồi ông mới gặp lại cô Thương. Trông cô vẫn thế, có phần mập hơn, đuôi mắt như dao, miệng rộng, son đỏ chót, chân dài, đi lại khoan thai như một con báo... Ông Hạo hỏi cô đi đâu mà lại đến tận thị xã xa thăm thăm này, cô cười: "Buồn, em đi chơi thôi. Thế còn đến cái thị xã này là do một đứa bạn gợi ý, nó khuyên buồn thì nên đi cho xa, ở đây lại có núi, có biển. Lên đến xe rồi mới nhớ có người quen, may mà sổ địa chỉ có ghi cẩn thận". Ông Hạo cảm cúi pha nhân trần, hơi cụt hứng, rồi lập tức trách mình vô duyên mà vui vẻ trở lại. Hai người riu rít bàn

các chuyện làng quăng, Cô Thương có cách kể chuyện riêng, sau mỗi mẫu thông tin là kèm vài ba câu bình luận nghe tếu và bất ngờ. Cô không cố pha trò (cái này khác bà nhà ông: khi bà còn sống, trong các ngày giỗ chạp hay Tết nhất, bà làm ông sượng tê người). Cô lại hay cười, mắt long lanh như có nước, hay gây giật mình, đang nói chợt ngừng lại, nhìn quanh nhà rồi hỏi ông ở đây với ai. Ông Hạo giả vờ cười buồn bảo: "Không có ai!". Một mình ông một nhà, năm ngoái lũ con đã hùn tiền sửa sang, ông đòi tất cả rèm cửa phải màu xanh lá cây, thế là bọn chúng nó trên ông "lẳng lơ", đua đòi theo trai thị xã. Ở nhà này, lần đầu tiên trong đời, ông có hẳn một phòng con cho khách từ xa đến ở. Cái thói đời, cứ có sẵn phòng rồi thì lại không có khách. Cô Thương có lẽ là người mở hàng. Ông Hạo hỏi cô có ngại không, không thì ở lại đây, cô cười vang, ngại gì, em lang bạt kỳ hồ bao nhiêu năm nay rồi chứ có phải gái mới lớn ra đường đâu... Thế là ông Hạo tíu tít trở lại, ông lôi cái quạt con cóc từ trong tủ ra, cái quạt cứ bật hết đêm thì vừa chạy vừa nhảy được vài vòng trong giường, ông để ông dùng, ông nhường cô cái quạt. Thái hồng; ông lau phòng, trải lên giường cái chiếu hoa... rồi ông ngắm tất cả, mắt tròn như tré nhỏ, hỏi cô "Còn thiếu gì không?". Cô Thương cười "Ôi, tốt lắm rồi, thế này là nhất rồi, bác ạ!".

2. Cô Thương đi suốt ngày và cứ hễ về đến nhà là thấy giật đồ, vui vẻ hát, những bài hát tiếng Nga du dương, như của một người lắc lư trên xe bò, lơ

đăng, (điều đó có vẻ không hợp thời nhưng nó tạo cho cô một vẻ khá trong sáng và lạ lùng). Rồi cô vung vẩy con dao con ra vườn, cắt những cành hoa không tên, mấy bụi cỏ đã úa vàng... để cắm những bình hoa đủ làm cho ông Hạo thẹn thùng vì sự quê mùa và đơn điệu lâu nay của mình. Cô dễ ăn như một bà đi buôn đường xa, mà vẫn có thể nấu những món cầu kỳ khi rảnh rỗi. Khi thằng Lâm cháu ngoại ông Hạo nghỉ hè từ thành phố về thăm, nó nằm dài trên vông thờ ra băng quơ. "Ước gì có vịt tiêm ăn bây giờ!". Thương đã chẳng nói gì (mà thật ra thằng Lâm từ lúc vào nhà cũng chẳng nói gì với cô), cô chỉ cười thầm: "Bây giờ thì chưa được...", nhưng đến tối thì ông cháu đã xì xụp với nhau quanh cái bàn gỗ con, nhấm nháp rượu mơ, Lâm nhặt hạt sen trong bụng vịt ra, hỏi ông: "Nhà cô Thương có bán quán hủ?". Lâm đã đợi cô Thương về để khen, nhưng tối đó cô đi suốt. Mười giờ đêm, ông giục cháu về đi không cha mẹ lo, đường vừa dốc, vừa xa, mà cả họ chỉ có mỗi một thằng chui được vào đại học. Tiễn cháu ra cổng, ông Hạo cố thờ ơ, bảo: "Chắc cô Thương không về!". Lâm cười: "Cô này có vẻ bất kham" rồi đập máy xe, cái đèn ở đít xe đỏ rực lên rồi ngoằn ngoèo xuống dốc.

3. Khi Lâm tới, hai ngày sau, thì ông Hạo đang ốm. Ông ngồi giữa nhà, phủ chăn đỏ lù lù như sắp lên đồng, nói vọng ra bằng giọng nghệt mũi: "Lâm hủ con? Ông đang xông!". Rồi ông hắt xì một tràng

dài, cô Thương từ nhà dưới đi nhanh lên nhà trên, mặt long lanh, mặt đỏ hồng, cười: "Thôi, khéo lại chúi vào nổi nước bây giờ! Bác xuống nhà tắm trước đi, em bung nước xuống ngay!". Lâm duỗi chân trên đi văng dọc báo, vội thu chân, chào cô, rồi lại cúi xuống đọc tiếp. Chợt có cái gì đó thôi thúc nó phải ngược lên lại, cô Thương đang cúi mình vươn đôi tay dài nhắc nổi nước. Nhìn nghiêng, qua bộ quần áo mỏng tang, trông cô đẹp như mấy pho tượng cổ xưa, màu mỡ và thanh khiết, kèm theo cái vẻ nhẵn nhụi trên gương mặt, rất đàn bà... Lâm vội nháy xuống đất: "Cô để cháu bung cho!", nó tự hỏi, sao thế này, sao tự nhiên thấy mình cao cả và đàn ông hẳn, nhất là khi cô Thương đưa nó hai cái giẻ lót tay, bộ điệu rụt rè mà phớt thác... Lâm muốn nói gì đó, nó hỏi: "Cô hái lá xông ở đâu?", cô Thương đi sau nhẹ nhàng: "Trong vườn". Lâm tưởng tượng ngay ra cái cảnh cô cấp rổ, tóc bờm rúi, vươn tay trần hái lá. Nó nói: "Cháu cũng muốn bệnh, không biết có nên xông không nhỉ?"

4. Thế mà đã ba ngày cô Thương không về nhà. Ông Hạo đã thử vào phòng cô, thấy đồ đạc còn nguyên như mọi khi cô chỉ chạy ra chợ mua vài thứ. Ông không làm gì cho đáng hoàng được, hết ra nằm ngoài ghé bố, lại chúi vào đi văng, báo nào cũng lướt qua một tý, chẳng nhớ gì.

Xế trưa, ông đang lim dim thì nghe tiếng xe âm ỉ đầu ngõ. Ông Hạo không ngồi dậy, ông giận dỗi,

cô Thương cứ thất thường thế đấy, lúc thì cần mẫn và chu đáo như bà nội trợ hiền, lúc thì như gái bụi đời, bây giờ kéo về, chắc lại mấy ông văn nghệ mới moi được từ xó xỉnh nào ra..." Ba ơi!"... "Ba ơi!"... Tiếng con gái ông như tiếng công an đến bắt quả tang, tỏ ra oai vệ hơn ngày thường. Lâm vào báo: "Ba má con sang" rồi đi xuống nhà dưới, nó lẩn quần một hồi rồi lên, không nói gì. Ngọc - con gái ông Hạo - hỏi danh thếp: "Ba hết bệnh chưa?", rồi nhìn chồng, hất mặt như lập lại một âm mưu đã bàn trước: "Trưa nay mình ở lại ăn cơm với ba?".

Tiếng chặt thịt, tiếng múc nước rửa rau không làm ông Hạo quên được cô Thương. Cô hay mặc cái áo sát nách bằng vải hoa mỏng, vừa hát vừa kéo nước bên giếng nấng. Chiều tối cô ngồi duỗi chân dài, nấu cơm, bên bếp lửa, làm ông có cảm tưởng hai người đang lạc vào hang sâu, chung quanh không tiếng người, duy chỉ tiếng lá dừa rơi mới làm ông tỉnh mộng...

Cứ thế, không ai đã động đến cô Thương, kể cả thằng Lâm, thế mà mấy hôm trước, hai cô cháu nó còn cười rũ ra với nhau, rồi đâu xa, mới hôm qua, Lâm còn ở với ông đến khuya, ra cổng còn hỏi ông: "Cô Thương hay đi chơi, ông nhỉ?". Phải đến khi đặt mâm cơm xuống bàn, Ngọc mới cười: "Cái cô Thương gì đó đi đâu rồi, hở ba?". Ông Hạo lừ đừ: "Ba làm sao biết được?". Ngọc so đũa, cảm cần: "Thế chừng nào cô ấy mới đi?". Ông Hạo đáp cụt lủn:

"Không biết!" Anh con rể buông tờ báo, ra dáng ông chủ, bảo: "Thôi ăn cơm đi nào, mời ba!".

Mọi người ngồi vào bàn, không khí nặng nề không giống mọi bữa cơm con cái về thăm. Và ngay lúc Ngọc mở lời: "Chúng con muốn nói với ba..." thì cô Thương hiện ra ở cửa.

Trông cô đẹp và buông thả hơn mọi ngày. Vẫn cử chỉ khoan thai như một con báo, cô khẽ cúi đầu: "Chào cả nhà!", rồi nhìn anh con rể. Ông Hạo vội chỉ tay: "Đây là con gái và con rể tôi, còn đây là cô Thương!". Cô Thương lại mỉm cười, hướng về Phương - ba Lâm: "Vâng, chào anh!". Ông Hạo hỏi: "Cô ăn cơm luôn?". Thương lắc đầu: "Không, cảm ơn. Cả nhà cứ ăn, tôi ăn cơm rồi". Rồi cô đi ngang, cái xắc tay khẽ đụng vào ghế của Phương. Anh ta đang bồn thần, nghĩ bụng: Trông cô ta vẫn thế.

Ông Hạo thấy nhẹ cả người, chẳng còn giận dỗi gì cả. Nghe tiếng kéo nước, ông muốn cản cô Thương: "Nghỉ tí đã hãy tắm, không cảm!". Ông bảo con gái: "Để ba xuống lấy quà ớt!". Lâm bảo: "Ông để cháu lấy!". Ngọc nói thêm: "Ông ngồi đi, để thằng Lâm nó đi lấy!". Lâm xuống nhà, mở chạn, nhón một chùm ớt hiểm, rồi đi nhanh ra giếng, thấy cô Thương gọi đầu, tóc đen dài, gáy trắng muốt, cái áo thun xanh rộng cổ, Lâm quên mất mình định nói gì, chỉ đỏ bừng mặt quay vào nhà.

5. Ông Hạo đã ngủ, miệng người già bập bập theo hơi thở. Ngọc nằm cong queo trên đi văng như một kẻ không nhà không cửa nơi via hè. Phương

bỗng lại thấy vợ xấu kinh khủng và cô ta ngày càng giống mẹ, cũng lẩm lờì, đùà nhậì, sống từ năm này qua năm khác, tíc tắc, tíc tắc, đơn điệu như đồng hồ. Phương xuống nhà ngang, chần chừ nơi cửa phòng khép kín. Thương có lẽ đang ngủ, tóc chắì vẫì xòa đen phủ gối. Anh nhớ cô có dáng nằm bình thản như trên đồng hoa, thờ nhẹ nhàng đến nổi, đã có những lúc anh giậì mình, giữa đêm khuya, khê lay cô, để chắì rằng cô còn sống. Nhưng ngày ấy đã lâu rồi, thế mà trông cô vẫì thế. Anh biết cô dễ dãi và anh chỉ là kẻ biết tranh thủ cái cách sống "như Tây" ấy của cô trong đợt công táì miền Tây gần ngày, cứ tưởng thế là đắì sách, ngờ đâu đó cũng chỉ là trò giải trí của cô, chính cái cách cô chia tay đã làm anh tổn thương, cô đứng dưng như thể anh là "gái điếm" không bằng, đã đến lúc cô chán rồi, cô bỏ rơi anh vậy. Ngày ấy, điều duy nhất an ủi Phương, là cho đến phút cuối, anh vẫì nói dối được là mình chưa có vợ. Thế rồi lại bắì khoản, lại không hiểu điều đó có giá trị gì với cái con người lang bậì ấy không mà lấy làm an ủi?

Phương cứ nhớ và nghĩ lắì thần như thế trước phòng Thương, nhưng ngay lúc anh định gõ cửa thì Thương bước ra, cô cười lắìu lỉnh, bảo: "Ồ ồ, gan quá, lên nhà ngay, vợ dậy rồi kia!". Theo bản năng, Phương nhón nhắì quay đi, rồi thấy mình lố bịch, anh quay lại, khê gắì: "Sao em ở đây?" Thương đứng chốìg nạnh ở cửa, tóc xỏ tung, dáng khiêu khích: "Yên trí, không phải để tìm anh!" Có tiếng

Ngọc ho trên nhà, Phương vội vàng: "Anh xin lỗi đã nói dối em, khi ấy, anh và vợ anh...!" Thương xoa tay: "Ồ, không sao, không sao, có hay không có thì đã sao!", rồi bất giác cô cười thật to, thật dài. Phương hoảng hốt giơ tay như muốn bịt miệng cô rồi anh vội chạy đi, vòng qua hông nhà bước thẳng ra vườn xa, vừa đi vừa lấy chân đá mấy quả dứa diếc rụng trên đất trắng.

Cả nhà đều thức giấc, Lâm đang chặt mấy bụi cây dại sau nhà vội xách dao chạy về, nó không hiểu cái gì làm cô Thương vui thế. Ở cửa bếp, Lâm thấy cô đang búi tóc, mắt long lanh, cô vẫy Lâm đến gần, dặn: "Ai hỏi, nói cô cười với Lâm nhé!". Lâm khẽ gật đầu, đúng lúc mẹ nó bước xuống, mặt đăm đăm. Cô Thương rất dịu dàng, hơi cúi đầu: "Xin lỗi...". Ngọc đưa mắt nhìn con, Lâm bảo: "Tại con... tại con đùa...". Ngọc quát lên: "Lên ngay!". Thế là hai mẹ con, mẹ lùn, con lêu đêu nối nhau lên nhà.

Chiều đó, cô Thương đi, cũng vắn cái túi du lịch to, vắn bộ quần áo như hôm mới đến. Ông Hạo như già sọp đi, một mực xác nhận chủ sở hữu căn nhà này là của ông, và cô có thể ở đây bao lâu tùy thích. Ngọc nó không có quyền gì với cô... Nhưng cô Thương chỉ cười, bảo: "Chỉ tại em mới móc nối được một chuyến đi xa, chứ có gì đâu hả bác?".

Lâm bảo: "Để cháu đưa cô ra bến xe!". Nó đòi bỏ túi du lịch ra đằng trước để được ngồi gần cô hơn. Cái xe Honda lên dốc, xuống dốc giữa trời chiều, dưới kia, biển bao la, vô tâm. Cô Thương ngồi sau

xe, lặng lẽ nhìn cái gáy non nớt của Lâm, loại tình cảm trẻ trung như cây non này đã bao nhiêu năm rồi cô chưa gặp lại? Cô thấy hình như mình sắp phiêu lưu rồi đây, sắp ú tim rồi đây. Lường lự mãi, đấu tranh mãi, cô dặn: "Cô chưa về ngay đâu. Cô đến khách sạn Hồng Hoa, chiều mai nếu rảnh, Lâm đưa cô đi chơi biển?". Lâm bảo: "Vâng! Máy giờ?".

Chiều hôm sau, Lâm tới, năm giờ. Người ta bảo cô Thương đã đi rồi. Cô cũng mới đi thôi, lúc đầu có gởi cái thư rồi sau lấy lại... Và họ khuyên Lâm đuổi theo nhanh lên, nếu Lâm chạy nhanh thì may còn kịp...

VÕ THỊ HẢO

NGƯỜI SÓT LẠI CỦA RỪNG CƯỜI

Một kho quân nhu và bốn cô gái nấu mình dưới tán cây rừng Trường Sơn.

Bốn cô gái trẻ măng nhưng mái tóc chỉ còn là một dúm xơ xác. Dòng nước khe màu xanh đen thờ lợ đã dần dà vật trụi tóc họ. Hôm đón Thảo - cô gái thứ năm về, bốn người cũ mừng rỡ khi nhìn thấy mái tóc óng mượt dài chấm gót của cô. Họ cưng Thảo như vàng, nhất trí rằng không thể để rừng cướp mất mái tóc ấy của họ. Nhưng rừng mạnh hơn.

Hai tháng sau, bắt chấp đủ loại lá thơm mà đồng đội đã mang về cho gội, tóc Thảo chỉ còn là một túm sợi mỏng mảnh xơ xác.

Cả bốn cô gái ôm nhau khóc cay đắng, còn Thảo thì cười: "Các chị khóc làm gì. Đằng nào thì em cũng đã có người yêu. Người yêu em chung thủy lắm nhá. Em thế này chứ giá như có bị trọc đầu thì anh ấy vẫn yêu cơ mà."

Và thế là các cô gái nín khóc, tròn xoe mắt nghe Thảo kể về mối tình của cô với chàng sinh viên Văn

khoa Hà Nội. Người con trai ấy được khước xạ qua bao lớp bụi và khói, cuối cùng đến lớp sương mù lung linh huyền ảo của ký ức Thảo, hiện lên như một chàng hoàng tử hào hiệp thủy chung.

Cả bốn cô gái đều đem lòng si mê chàng trai ấy, nhưng không phải cho họ, mà cho Thảo. Cái sự si mê hộ người khác ấy không hy vọng cất nghĩa nổi trong thời bình, dưới những ánh đèn màu huy hoàng, mà chỉ những ai đã từng qua chiến tranh, trải nỗi cô đơn đặc quánh, qua cảm giác đang cựa quậy giữa chốn giáp ranh, giữa địa ngục và trần gian mới hiểu nổi. .

Họ ở đây đã qua ba mùa mưa rêu rĩ và đang ở giữa mùa khô thứ ba bỗng rất. Kho quân nhu im lìm nép trong vòng tay ma quái của rừng sâu. Thành thoảng mới có một đoàn quân tạt qua lĩnh quân trang quân dụng rồi vội vàng đi. Họ đến mang theo những câu bông đùa suông sã, dăm ba cái câu véo của những người đàn ông sống xa thế giới đàn bà lâu ngày có xu hướng trở thành hoang dã. Thắng hoặc cũng có những người lặng lẽ chiêm ngưỡng họ như những nữ hoàng, chăng vào lòng những cô gái bé nhỏ chút hy vọng mơ màng vương vấn như tơ nhện rồi thoát biến cho các cô gái càng thâm thía nỗi cô đơn.

Mặt trận đã lùi về gần kho. Năm cô gái sống trong lo âu mà rừng thì cứ lăm lè trải đầy thảm lá rụng. Ánh đỏ của thảm lá hắt lên cả bầu trời ánh ỏi, khiến cho đêm của họ cũng mang màu đỏ.

Một buổi trưa có ba người lính đến lĩnh quân trang. Cách kho một quãng, họ bỗng chùn chân vì vắng tiếng cười man dại. Nghe ngóng một chốc, ba người lính lại bước tiếp, thoáng nhớ lại câu chuyện hoang đường về bữa tiệc của các mục phu thủy trong rừng. Gần đến chòi canh kho, bỗng "soạt" rồi "huych" - hình như có con vượn trắng vừa nhảy từ chòi canh xuống và lẫn vào đám lá. Ba người tản ra, một người chui vào bụi đuổi theo con vượn. Anh ta đang ngơ ngác nhìn ngược nhìn xuôi thì "phốc" - một đôi tay từ đâu đã ghì chặt lấy cổ và sau gáy anh vang lên tiếng cười man dại lúc này. Vừa có sức gỡ ra, vừa ngoái lại, anh kinh hoàng thấy con vượn lúc này đang ôm chặt lấy anh. Nhưng anh còn bàng hoàng gấp đôi khi nhận ra rằng "con vượn trắng" ấy lại là một người con gái hoàn toàn trần truồng tóc xỏa, vẻ mặt bơ phờ và đang ngửa cổ ra sau cười khanh khách.

Anh ta lú cả lưỡi, gọi không ra tiếng: "Hiên ơi! Hiên". Một người lính cao cao, trông già dặn hơn, chạy vội đến. Thấy anh bạn mình đang đứng như trời trồng trong tay một người con gái lơ lửng thì vừa sợ vừa buồn cười. Anh đã từng nghe nói đến chứng bệnh mà các cô gái thường mắc phải trong những trường hợp tương tự. Anh bước tới, ra hiệu cho anh bạn đừng có sức gỡ tay cô gái ra làm gì mà cứ dịu dàng vỗ về an ủi, một chốc, cô ta sẽ dịu lại. Rồi anh nhảy ba bậc một lên chòi canh kho.

Trên sân chòi khắp khảnh, ba cô gái đang vừa cười vừa khóc, tay dứt tóc và xé quần áo. Còn một cô khác trẻ hơn đang chạy tới chạy lui ôm đầu tuyệt

vọng. Cô chưa bị lây, nhưng với cung cách này, chẳng bao lâu, cô ta cũng sẽ không thoát khỏi.

Đã dạn dày với cảnh chết chóc, mà giờ đây, khi đứng trước thân thể lỏa lồ căng đầy sức sống của những người con gái, Hiền run bắn. Người đàn ông đã ngủ quên trong anh giờ đây vùng vằng giẫy đạp. Trong phút chốc, Hiền muốn buông trôi, muốn quên hết.

Phải một lúc sau, Hiền mới trấn tĩnh được. Anh nhớ lại cách chữa bệnh này. Trước đây, hồi còn là một cậu bé, anh đã nghe kể lão phào bên tai. Hiền khóa chốt an toàn, cầm ngang khẩu súng, đột ngột lao tới đập mạnh vào cửa chòi, gằn cổ quát lớn:

- Mấy con Việt cộng kia! Kho đâu? Chỉ mau, không tao bắn vỡ sọ!

Như có phép lạ, các cô gái đang cười sằng sặc bỗng im bật, bàng hoàng rồi sực tỉnh, vợ ngay lấy súng, nhảy vội xuống đất chia vào Hiền định bóp cò. May sao, người bạn đứng trong lùm cây vội la: "Đừng bắn! Quân mình đó!". Khi ấy, các cô gái mới nhìn rõ ngôi sao trên mũ và bộ quân phục anh đang mặc. Họ từ từ bỏ súng xuống, bất chợt nhìn nhau rồi cúi xuống, thấy mình không một mảnh vải che thân trước mặt ba người đàn ông xa lạ. Các cô kinh hoàng chạy biến vào rừng, chúi vào gốc cây khóc không ra tiếng. Cả Thảo - cô gái duy nhất không mắc bệnh cười, cũng chạy trốn. Cô thấy thương các chị đến quần ruột. Cô buồn tủi, tiếc cho lòng trinh bạch con gái. Đến tối, năm chị em mới dám diu nhau về, nghe ngóng động tĩnh mãi mới lần lên chòi.

Ba người lính đã ra đi. Họ cài lại mảnh giấy xé vụn vàng từ một cuốn sổ nhỏ:

"Kính chào các đồng chí! Chúng tôi sẽ lấy quân trang ở kho khác và gọi bác sĩ đến. Các đồng đội thân yêu! Chiến tranh mà. Mong tha lỗi! Vĩnh biệt".

Vài ngày sau, cô ý tá đến, cho các cô gái uống thứ thuốc gì đó màu trắng trắng. Không thuốc thì cũng đã khỏi. Nhưng các cô gái trầm lặng hẳn và già thêm hai mươi tuổi.

Cánh rừng này được mang tên "Rừng Cười" từ đó. Từ đây, người ta không gọi tên kho ấy theo ký hiệu quy định nữa, mà bảo: "Hôm nay, tôi về kho Rừng Cười lấy quân trang".

Vài tháng sau, kho Rừng Cười nhận được lệnh chuyển. Tiếng súng của những trận đánh nghe đã gần lắm. Chưa kịp đi thì địch đã đưa cả một đại đội đến đánh chiếm chòi và năm cô gái nhỏ. Lúc đó, Thảo đang bị sốt mê man - những trận sốt rét nhập môn cho người ở rừng. Bốn chị kia đã dìu Thảo đi giấu ở một hốc cây kín đáo rồi về cầm súng. Chuyện thần thoại của chiến trường không xảy ra ở đây. Bốn cô gái không chống chọi nổi đã đành viên đạn cuối cùng cho mình để tránh ô nhục. Tên tuổi họ, lẽ ra phải được in bằng chữ đậm trên trang nhất của các báo như những anh hùng. Nhưng cũng chẳng có gì lạ. Họ nằm lặng lẽ dưới nấm mồ chung do bàn tay yếu ớt của Thảo cố sức đắp sau cơn sốt: Khi cô từ hốc cây tỉnh lại thì địch đã rút.

Dầu Thảo như muốn nổ tung. Cô không khóc nổi. Nhớ lại đêm trước trận đánh, cả năm chị em cùng như linh cảm thấy một điều gì khác thường. Đêm oi ả, tù đọng. Mấy chị em nói chuyện bằng quờ rồi một chị đòi Thảo kể về người yêu. Và như mọi lần, Thảo vừa kể bằng chuyện thực vừa bằng hoang tưởng, vẽ lên chàng "hoàng tử". Ba chị kia mắt sáng ngời, lắng nghe như nuốt lấy từng lời. Nhưng Thẩm - chị tổ trưởng, trước lúc chui vào màn đã đến vuốt tóc Thảo và bảo: "Thảo ơi! Liệu em có quá yêu người ta không đấy, không hiểu sao, chị bỗng thấy sợ cho em. Em là người duy nhất trong chúng ta đang có hạnh phúc. Mai này, có trở về, dù thế nào, em cũng không được để đàn ông người ta phải thương hại mình nghe!"

Lúc đó Thảo đã thoáng chút hờn giận chị. Thế mà giờ đây, Thẩm và ba đồng đội của cô đã chết trong những tư thế rất khác nhau. Một lưỡi lê cay cú đã đâm nát một bên ngực của Thẩm. Trước đây mỗi lúc tắm chung dưới khe, Thảo thường ngắm trộm ngực chị Thẩm và thầm nghĩ: "Ngực thần Vệ nữ cũng có lẽ chỉ đẹp đến thế là cùng" và ước ao phải chỉ mình cũng có bộ ngực như thế. Giờ đây, Thảo chỉ còn mỗi cách là vắn các đồng đội của mình xuống huyết, rải lên bốn thi thể con gái một thắm lá thật dày rồi lấp đất. Cô trồng lên mộ bốn cây bằng lăng nhỏ, rồi dốc nốt chỗ nước trong bi-dông xuống tưới cho cây. Mặt đất khô khan kêu "xèo" một tiếng, bốc hơi ngùn ngụt quấn vào chân Thảo.

Sau này, khi đang nằm điều dưỡng ở quân y viện, Thảo được biết là Hiên - người đã cứu họ trong cơn điên loạn cũng đã chết trong một trận đánh. Nghe rằng, cấp trên đã nêu gương hy sinh anh dũng của anh, đang làm giấy định gửi ra Bắc truy tặng danh hiệu anh hùng thì chính trị viên đọc được những dòng này trong cuốn nhật ký nhàu nát nhét dưới túi ba lô:

..."Sẽ không bao giờ mình quên được những gì đã nhìn thấy ở Rừng Cười. Có lẽ cảnh chết chóc còn dễ chịu hơn! Ôi! Thế là sau chín năm ở chiến trường, nay tôi đã nhìn thấy ở Rừng Cười cái cười méo mó man dại của chiến tranh.

Việc chiến tranh lôi những người phụ nữ vào chiến cuộc thật khủng khiếp. Tôi sẵn sàng chết hai lần cho họ khỏi lâm vào cảnh ấy.

Tôi rùng mình khi nghĩ rằng, người yêu tôi, em gái tôi, cũng đang cười sảng sặc như thế, giữa một khu rừng mệnh mông nào đó".

Vì những dòng này, người ta kết luận rằng Hiên có tư tưởng dao động, sặc mùi tiểu tư sản (anh vốn là sinh viên). Hành động anh hùng của anh ta chỉ là ngẫu nhiên, bột phát. Chính trị viên nói: "Anh ta không bị kiểm thảo là may rồi!".

Đó là chuyện cũ.

Hai năm sau, Thảo - người sót lại của Rừng Cười - đang học năm thứ nhất - khoa Văn.

Thảo vẫn giữ được những đường nét bảnh sinh. Nhưng đôi mắt cô như mắt của người đang đi trong

một giấc mộng dài. Làn da xanh tái vì những cơn sốt rừng. Khuôn mặt chỉ sinh động lên mỗi khi cô cười, mà những nụ cười thường hiếm hoi. Cô thường so đôi vai gầy, nép mình trong góc giường tầng để viết nhật ký. Trong những cuộc đối thoại, cô thường lơ dềnh.

Thảo thường qua đêm với hai loại giấc mơ: một loại giấc mơ thời thơ bé, cô thấy may mắn nhất là nhất được cặp ba lá, khá nữa là nhất được trứng vịt dẻ rơi. Còn trong giấc mơ tuổi thanh xuân, cô chỉ thấy tóc rụng như trút, rụng đầy khuôn ngực đã bị đâm nát của chị Thắm, và từ trong đám tóc rối ấy lấy ra hai giọt nước mắt trong veo và rần câng như thủy tinh, đập mãi không vỡ. Đến đây, cô hét lên và tỉnh dậy, nắm chặt lấy hai thành giường lạnh buốt.

Trong đêm Thảo nhìn suốt lượt - mười một cô gái đang nằm ngủ. Họ cũng đang trong mơ, nhưng môi cười thanh thản, mặt ửng hồng. Trông họ đáng yêu làm sao. Giấc mơ của họ khác xa với giấc mơ của đồng đội cô hồi còn sống, Thảo thờ dài, biết rằng mình thật là quỳnh, thật khó nhập cuộc.

Người yêu - chàng hoàng tử của Thảo - của năm cô gái Rừng Cười - giờ cũng đang học năm cuối, cùng trường. Họ cũng hẹn hò, đưa nhau đi chơi mỗi tối thứ bảy trên con đường trồng phi lao ngập đầy ánh trắng. Thành đã giữ lời thề thốt yêu đương ngày trước. Anh săn sóc Thảo chu đáo, ân cần. Nhưng họ ít có chuyện để nói với nhau. Họ thường im lặng đếm bước, nghe rõ cả tiếng của những cơn

chim ăn đêm về tổ muộn hốt hoảng vẫy đôi cánh nhỏ. Thứ bảy nào Thành cũng chờ Thảo ở hành lang để đưa Thảo đi chơi và về đúng chín giờ.

Nhưng mỗi lần gặp nhau, cả hai đều ngượng ngập, như cảm thấy có lỗi, như không còn chuyện gì để nói. Mỗi thứ bảy, Thảo vừa mong lại sợ. Cô không còn thấy lại ánh mắt long lanh vụt sáng mỗi lần Thành gặp cô như ngày xưa.

Thảo thường nhăn mặt mỗi khi nhớ đến lần gặp lại đầu tiên sau mấy năm xa cách. Khi Thảo xuống tàu, vai đeo ba lô, Thành ra đón, anh ngỡ ngàng đến không thốt nổi một lời khi vừa nhìn thấy cô. Đôi mắt anh lướt qua thân hình gầy gò trong bộ quần phục lác lõng, qua làn môi nhợt nhạt, mái tóc xơ xác của cô rồi mới kêu lên: "Ồ! Em". Lúc đó, Thảo cảm thấy như vừa có cơn sóng lạnh buốt tràn qua ngực. Thoắt chốc, mắt cô đóng đầy nước tủi hờn. Thành giật mình chợt tỉnh. Để chuộc lỗi, anh tỏ ra vồn vã hơi quá đáng. Điều đó càng làm Thảo chạnh buồn. Cô nhìn sâu vào đáy mắt Thành:

"Anh không nghĩ rằng em sẽ như thế này, phải không?".

"Anh không quan tâm đến hình thức. Chỉ cần em trở về".

"Không đúng. Em biết mình. Hôm nay, anh thật lòng mừng vì em đã trở về, nhưng ngày mai, anh sẽ thấy rằng yêu một người như em là hy sinh quá lớn". "Đừng nói thế em. Anh đã chờ em ròng rã mấy năm!".

"Đúng thế, nhưng giờ đây em giải thoát cho anh khỏi lòng chung thủy của anh".

"Đừng ác khẩu thế cô bé! Chưa chi chúng ta đã cãi nhau rồi. Lần đầu tiên em nói với anh sau những năm chờ đợi là như thế nào?".

Thành cười độ lượng và nắm tay Thảo. Lòng cô dịu hẳn. "Có lẽ mình trở nên cứng nhắc và hiếu chiến sau mấy năm ở chiến trường!..."

Thời gian thấm thoát đã nửa năm với những tối thứ bảy đến đều đặn như máy.

Một hôm, Thảo có việc phải tìm đến tận lớp Thành để gặp anh, tranh thủ mấy phút nghỉ giữa giờ. Đang đứng nói chuyện với Thảo ngoài hành lang, Thành bất giác ngừng bật, mặt tái đi rồi đỏ ửng. Thảo ngạc nhiên quay lại, nhìn thấy từ phía sau lưng mình một cô gái có đôi môi mọng mọng như nũng nịu, với làn da trắng hồng, tươi mát, trẻ trung đang đi đến. Cô nhìn Thành qua vai Thảo bằng ánh mắt say mê ngưỡng mộ hồn nhiên như trẻ thơ. Cô gái ấy học cùng lớp Thành. Cô đi vào lớp rồi, Thành mới sực nhớ ra, nói lại câu chuyện cũ. Nhưng bàn tay rất đẹp đặt lên lan can của anh thoáng run rẩy. Bực mình vì sự yếu đuối của mình, anh nắm tay nắm nhẹ vào thành lan can. Đôi mắt anh ngược nhìn trộm Thảo, vẻ có lỗi.

Thảo chợt hiểu. Cô nhanh chóng kết thúc câu chuyện, ra về. Thảo tủi thân và thấy thương Thành. Rõ ràng là hai người kia thâm yêu nhau. Họ đẹp đôi quá và lại ở gần nhau, làm sao không yêu được!

Thảo là vật cản. Thành gắn bó với cô chỉ bằng nghĩa chứ không có tình. "Vậy mà nhiều lần mình bảo anh ấy đi yêu người khác, anh ấy không chịu. Anh ấy không nỡ. Rồi đây, lấy nhau, cuộc sống sẽ hết sức tẻ nhạt..." Thảo chợt nhớ lại lời dặn tưởng như vu vơ của Thẩm đêm trước khi chị bị giết.

Sau nghỉ học kỳ, Thảo từ quê lên, bảo Thành rằng cô xin nói chuyện nghiêm túc với anh, rằng hai người không hợp nhau, rằng cô đã có người yêu khác, mong anh đừng nghĩ tới cô nữa. Thành nghe nhưng lời Thảo nói với vẻ thờ ơ: anh biết cô nói dối. Nhưng vài tháng sau, thấy cứ mỗi chiều thứ bảy, Thảo lại lên văn phòng khoa nhận về một phong thư dày cộm với dòng chữ nắn nót đề ngoài: "Thương yêu gửi em Mạc Thị Thảo".

Thành dần tin là thật. Anh thầm trách con người phụ bạc, nhưng đồng thời thấy nhẹ nhõm như vừa cất được gánh nặng.

Một tháng sau anh chính thức ngỏ lời với cô gái cùng lớp và sau hai tháng, họ cưới vào dịp nghỉ hè, để sắp sửa ra trường.

Đêm tân hôn của Thành. Thảo chong ngọn đèn dầu trên giường nhỏ, không dám bật điện, sợ làm máy cô gái cùng phòng khó ngủ. Từ khi Thảo nhận được những lá thư vào thứ bảy, các cô gái đã lần lần lánh xa cô. Họ coi Thảo như một ổ dịch.

Thảo tần mẩn giở những lá thư ra đếm... Có mười sáu lá tất cả. Cả mười sáu lá đều chưa hề bóc... Bốn tháng đã trôi qua. Đã bốn tháng, cô bị cả khoa chê trách dè bĩu về tội phụ tình. Mà phụ ai

chứ! Nỡ phụ bạc một chàng trai đẹp và chung thủy đến thế!... Thảo tần ngần bóc lá thư đầu tiên.

Thảo nghĩ đến Thành. Chắc giờ đây, lòng thanh thản và ngập tràn hạnh phúc, anh đang mê đắm trong vòng tay người vợ mới cưới. Ngày ở Rừng Cười, cô đã khao khát đến cháy lòng ngày ấy! Cái ngày ấy là một trong những đốm lửa sáng nhất giục giã cô cố nhào ra khỏi cuộc sống hoang dã chốn rừng sâu.

Cái ngày ấy... ! Thảo thấy ngọn đèn dầu nhòe dần, và đung đưa trước mắt cô một quả cà chua chín đỏ lịm hình trái tim chập chờn, chập chờn. Thảo đưa tay bắt, hình như nước cà chua vỡ ra, chạy dọc theo cánh tay, vào tận ngực. Thử nước đỏ nhờn nhọt như máu loãng. Không hiểu sao cô thấy buồn buồn ở nách như bị ai cù, cô bật lên tiếng cười. Trong một trạng thái gần như vô thức, Thảo vung tay, mười sáu phong thư dày cộp vung vãi khắp giường.

Đang ngủ, cô gái nằm cạnh Thảo bỗng mơ thấy ma cười khanh khách. Cô choàng tỉnh, tự giạt giạt tóc, vẫn nghe tiếng cười và nhìn thấy bóng đèn dầu chập chờn trên tường. Cô sợ hãi chồm dậy, thấy Thảo đang vừa cười vừa khóc. Cả mười một cô gái trong phòng tỉnh dậy. Họ cho rằng Thảo bị điên. "Esteris đó mà" một cô ra về thành thạo giải thích. Họ xúm lại đưa Thảo xuống trạm xá cấp cứu. Thảo không đi "Tôi không điên". Các cô gái càng sợ. Người giữ chân, kẻ giữ tay, lại có các bạn trai giúp sức, họ công Thảo xuống trạm xá. Ở đó, người ta ép Thảo uống những viên gác-đê-nan màu trắng. Cả ký

túc xá huyền não cả lên, đến lúc Thảo thiu thiu ngủ mới thôi.

Mười một cô gái trở về phòng. Họ định thu dọn vài thứ lặt vặt mang lên trạm xá cho Thảo, thì thấy những bì thư nằm vung vãi trên giường. Họ tìm được một phong bì thư đã bóc thì chỉ thấy vòn vện mấy dòng:

"Từ nay, tôi sẽ viết cho tôi, vào mỗi tối thứ năm, để ngày mai, đạp xe ra bưu điện Ngã Tư Sở bỏ thư và rồi chính tôi lại nhận được nó vào mỗi chiều thứ bảy.

Vô duyên quá! Nhưng không thế, Thành sẽ không yên tâm rời bỏ tôi. Thấm ời! Em là người sót lại của Rừng Cười, nhưng hạnh phúc chẳng còn sót lại nơi em!

Thấm và các đồng đội của em! Cứ yên nghỉ ở Rừng Cười! Em không làm cho vong hồn con gái của các chị phải tủi hổ. Em cũng sẽ khiến cho Thành mãi mãi vẫn là chàng hoàng tử hào hiệp của chúng ta".

Các cô gái khoa Văn vốn nhạy cảm, lơ mờ đoán ra sự việc. Họ khóc khi nhớ lại những tháng qua, họ đã xa lánh và dè bieu chị Thảo đến thế nào. Trời vừa chợt sáng, họ đã chạy lên gác xép - phòng hạnh phúc của Thành ở tầng trên, báo cho Thành biết.

Nghe tiếng gọi cửa, Thành hơi bực mình, cầu nhàu ra mở. Các cô gái không nói gì, dặt tay anh đến bên chiếc giường ngổn ngang mười sáu phong thư. Thành đọc lá thư đầu tiên, rồi lập cập bóc tất cả. Hai phần ba số thư chỉ toàn là giấy trắng. Thành choáng váng như người bước hụt.

Thành tức tốc chạy xuống trạm xá, nhưng Thảo đã đi rồi. Cửa phòng bệnh khép hờ. Chiếc giường trải ga trắng in vết lõm thân hình bé nhỏ của Thảo nằm đêm qua, khi cô bị ép uống những viên thuốc an thần màu trắng, khi mọi người yên trí rằng cô đã hóa điên, và nhìn cô bằng ánh mắt chế giễu, lúc đó anh đang tận hưởng thú vui của đêm tân hôn với một cô gái khác.

Thành bước ra hành lang, bước xuống đường. Gió bắc từng cơn thổi lạnh. Lá bàng sùng vàng vung đầy trời rơi tả tả như đàn bướm bị bão. Anh vừa đi vừa nhìn thấy chao qua chao lại trước mặt mình người con gái đã bị cuộc đời nghiệt ngã tước đi sạch trơn đêm đêm ngồi viết thư tự gửi mình trước ngọn đèn dầu đỏ quạch. Anh chợt nghĩ đến huyền thoại về loài yến huyết ngoài biển khơi đã nhả từng hạt máu để dệt nên chiếc tổ màu hồng quý giá. Rồi, khi sức tàn lực kiệt, chim yến bay vút lên không trung, lao mình vào vách đá nhọn hoắt cho ngực vỡ nát.

Đôi chân lang thang dẫn Thành về bến tàu quen thuộc. Ở đây, đã nhiều lần, bằng những đồng học bổng ít ỏi, anh mua tặng Thảo những quả mận chín đỏ đầy nước chua và chat. Thế mà Thảo đã ăn nó một cách nhiệt thành, cố không nhăn mặt, để cho anh yên lòng đến thế.

Thành hỏi bà bán mận đang ngủ gật, tí cả cái mũi vào lòng bàn tay để ngủ:

- Bà ơi! Bà có thấy cô gái hay mặc bộ quần áo bộ đội đã cũ đi qua đây không?

Bà hàng mận chột tỉnh. Bà véo véo mũi cho qua cơn buồn ngủ:

- Không, ở mà có. Cái cô mà ngày xưa hay qua đây ăn mận cùng anh chứ gì? Cô ấy xuôi tàu rồi!

Thành cũng xuôi tàu, Thành đi tìm Thảo tận quê, tìm khắp nơi mà không thấy. Anh về sống với người vợ mới cưới, rồi nhận công tác ở ngay Hà Nội. Cuộc sống trôi đều đều. Nhưng trong óc anh vẫn chớp chớp đôi cánh bé nhỏ của loài yến huyết.

*

Năm năm sau, hội trường Tổng hợp. Những cựu sinh viên từ các miền về đây. Họ tìm về một thời lãng mạn.

Trong bữa tiệc của các cựu sinh viên khoa Ngữ văn, Thành chọn một góc ngồi cạnh cửa sổ, mặc dù trời đang lạnh.

Biết đâu, sẽ có phép lạ, và Thảo của anh sẽ bất ngờ xuất hiện. Nếu phép lạ đến, cô sẽ hiện ra trước mắt anh với hình dạng ra sao đây? Với một thân hình tàn tạ bơ phờ, mắt mọng du tay cầm cành liễu? Hay với bộ quần áo nâu sồng, tay chấp trước ngực: "A di đà! Phật!" ? Hay một bà chủ sang trọng, tay đầy xuyên và nhẫn? Hay một phóng viên đầy tài năng vừa từ Sài Gòn bay ra?

Bữa tiệc ồn ào, huyền ảo. Gió qua lại như tiếng chân chạy. Thành vẫn đắm đắm ngóng ra cổng trường. "Rừng Cười ơi! Đã no nê máu và nước mắt, lẽ nào người cướp nốt của ta con chim yến nhỏ nhoi!".

DÂY NEO TRẦN GIAN

Nàng gục xuống những lá cháo, những lá gạo và muối bày la liệt trên mặt đất trong căn buồng tối mờ nghi ngút khói hương.

Những muôi cháo lá đa. Cháo đổ vào lá để yên ủ những cô hồn văng vất. Sao trước đây nàng chưa bao giờ để ý đến những mẹt lá đa đông đầy cháo nhỉ? Đựng vào bát không xuể, người ta phải dong vào lá để đủ ban phát cho những hồn cô?

Dưới ánh đỏ vàng của nến được uốn vặn qua làn khói hương, lưng lỉnh của một người đàn bà áo xanh khăn đỏ đang ê a trong nhịp phách theo điệu Bì:

...Sống đã chịu một đời phiền (a)... nã (chú)...

Thác lại nhờ (hờ)... hớp cháo lá đa...⁽¹⁾

Những câu hát náo nùng kéo nước mắt nàng nhỏ xuống. Vị mặn của nước mắt tức khắc làm cháo vừa. Dòng nước cháo chảy tràn qua mép lá rồi thấm

(1) "Văn tế Thập loại chúng sinh". Nguyễn Du. Dân gian sử dụng làm văn tế cô hồn

đất trong khi nàng chờ cho bà đồng ấy làm xong Lễ Chúng sinh.

Ngân thật dài những câu cuối, rồi người đàn bà quay lại mở chiếc khăn phủ diện. Không nhìn nàng, bà ta hỏi thân nhiên:

- Lần trước tôi dặn những gì, cô vẫn làm theo đấy chứ?

Nàng áp ứng:

- Dạ có... thưa ... đây.

Nàng rút rề đưa ra tấm ảnh của anh. Tấm ảnh màu to cỡ bàn tay mà phải mất bao công phu dụ dỗ và nói dối, nàng mới đưa anh đi chụp rồi lấy trộm được. Bà đồng dặn phải lấy không để cho người ấy biết mới thiêng.

Bà đồng đưa tấm ảnh đến gần ngọn nến, ngắm nghĩa hồi lâu rồi lắc đầu:

- Đứt hết cả! Lãng chông lăm! Không còn một dây nào...

Nàng giật mình:

- Bà nói gì? Dây nào? Đứt gì? Tôi muốn nhờ bà...

Bà đồng cau mày:

- Im! Đừng lăm lờ! Ta bảo rằng những sợi dây để níu anh ta ở lại chốn trần gian đều đã bị đứt. Trông con mắt nhìn mà không thấy này, ta biết.

Nàng rút rề phản đối:

- Không! Anh ấy còn có cha mẹ, vợ, bạn bè... nhiều mối liên hệ lắm!

Bà đồng quắc mắt:

- Ta không hỏi cô. Cô tìm đến ta đã là nước cùng. Chứng tỏ cô đã làm đủ cách mà không xong. Có muốn nghe hay thôi?

Nàng len lét im lặng. Bà đồng nói đúng. Nàng đã làm đủ mọi cách. Thuyết phục đi thử máu, co kéo hàng chục buổi anh mới nhận lời. Nhưng đến cổng bệnh viện rồi trốn biệt, tha hồ cho nàng mắng mỏ. Nàng hỏi thăm hết cả hơi mới tìm được một ông thầy kê đơn bắt mạch nổi tiếng, lời xênh xạch anh đến. Anh nhảu nhó từ chối rồi nổi khùng. Anh dị ứng với tất cả những gì thuộc về bệnh viện và thuốc thang, cho rằng vô nghĩa hết. "Mười hai người, còn năm vào năm 1976, rồi còn bốn vào năm 1989; đến 1991, còn ba; 1992: còn hai. Và bây giờ đến lượt anh!"

Anh giấu tất cả người thân, chỉ còn thổ lộ bầu tâm sự với người duy nhất là nàng. Lấy vợ nhưng cũng không dám có con, sợ đẻ ra một quái thai không đầu hoặc không tay. Chẳng còn gì có thể làm cho gương mặt sầu thảm chìm trong rượu của anh sáng lên được một chút. Nàng cuống cuống cầu đến những phép huyền bí. Một cô bạn rỉ tai rằng có bà đồng chuyên xem bói và chữa bệnh qua ảnh giỏi lắm, nàng vội vàng nhao đến, dù bản thân không tin gì mấy. Nàng hy vọng có thể có một liệu pháp tâm lý trong cách chữa bệnh của người đàn bà kỳ quặc này chăng.

Bà đồng khề lắc lư người, rồi phán tiếp:

- Vì không còn dây neo, anh ta trôi lờ lững như con thuyền bị gió đưa đẩy. Cần phải níu anh ta lại. Ta từng chữa cho những người như thế.

Bà đồng lật sấp mặt tấm ảnh và soi qua ngọn nến. Một thứ ánh sáng đục lờ khó nhọc xuyên qua

và hất lên khuôn mặt người đàn bà một màu huyết nhũ huyền bí. Mũi bà như chột gỗ lên và mắt bỗng long lanh như mắt sói:

- Này, nhìn đây! Có một sợi xích đứt màu hồng đang bay dật dờ. Đó là dây neo với vợ. Còn sợi xích màu lam sẫm kia cũng đứt làm mấy đoạn. Đó là dây neo với những người ruột thịt... Bao nhiêu sợi xích đứt bay lỏa tóa... Anh ta sống như một bóng ma. Cả nhà kính trọng anh ta, đi nhẹ nói khẽ, nhưng không ai hiểu anh ta cần gì. Mà trông đối mắt và cái miệng này, biết rằng đây là một kẻ yếu đuối... Mau mau níu anh ta lại bằng những dây neo trần gian. nếu không anh ta sẽ lữ lữ trôi về địa phủ.

- Nhưng bằng cách nào? Thưa bà?

Bà đồng quay phắt lại. Trông bà lúc này hết một nụ cười, cũng giống hết một á thánh:

- Cách nào à? Chỉ còn một cách. Đó là tóc. Tóc đàn bà. Nói đến đàn bà là nói đến tóc. Nói mãi về tóc đàn bà mà vẫn không nhàm. Bởi vì tóc của đàn bà, chỉ tóc của đàn bà thôi nhé, có phép màu.

Bà đồng trả tấm ảnh cho nàng, rồi hạ giọng:

- Nhớ kỹ này: vào ban đêm, hãy nhổ tóc của chính cô. Bện chín sợi một thành từng bím rồi nối chúng lại với nhau, quấn chung quanh tấm ảnh này rồi đặt lên bàn thờ khấn. Xong đâu đó, mang tất cả đến cho anh ta. Anh ta sẽ lưu lại trần gian.

Nàng rợn cả tóc gáy, đứng bật dậy:

- Nhảm nhí! Không đời nào! Tôi không nghe bà! Nhổ tóc của tôi ư? Anh ta là cái gì của tôi mới được chứ? Tôi là gái chưa chồng...

Bà đồng thờ dài, chỉ tay ra cửa, về chán nản:

- Thì bước! Ai khiến cô đến đây làm mất thì giờ của ta. Xét cho cùng, cô cũng chỉ là một trong rất nhiều con bướm sắc sỡ lượn chơi trên đời này...

Nàng vội vàng níu tay bà:

- Có thật những sợi tóc của tôi sẽ giúp được anh ấy? Căn nguyên nào mà bà khuyên tôi như vậy? Nghe đâu, bà cũng đã từng mất một người yêu trong chiến tranh?

Mắt bà đồng bỗng long lên sòng sọc. Lúc này trông bà đích thực là một người điên. Một người điên trẻ trung chỉ hơn nàng dăm tuổi. Đôi mắt có hàng mi dài của bà vẫn đỏ:

- Ta cấm! Ta cấm nhắc đến diêm gờ! Ai cho... Ta đang cúng cô hồn...

Người đàn bà vùng vằng bỏ vào nhà. Nàng còn kịp nhìn thấy bộ ngực lép của bà vồng lên trong nhịp thở dồn trước khi ra về.

*

Năm 1976. Anh cười đàng đàng:

- Tiểu đội anh mười hai tên. Đánh nhau rụng mất năm, còn bảy mống. Mống mập nhất là anh...

Áo lính phanh ngực đỏ lên vì nắng. Anh tự cho phép mình cầu thả một chút, lãng tử một chút đứng dáng người hùng sau chiến tranh trong lần đầu tiên gặp lại nàng.

Hồi đó nàng chưa yêu anh. Mất nàng vụt sáng không phải vì yêu, mà do lòng mừng rỡ vì một người bạn đã sống sót. Chính nàng đã dự lễ truy điệu của những người bạn cùng lớp. Khi vực mẹ của người bạn thứ ba vào giường nàng bất chợt gục vào ngực người đàn bà đang nằm thiêm thiếp ấy khóc nức nở. Người ta đồn rằng nàng yêu con trai bà - nhân vật chính của lễ truy điệu. Đó là chàng trai học toán giỏi nhất trường và có bộ tóc xoắn dày rậm như tổ cú. Nhưng nàng không hề hé răng nói nửa lời về điều này.

Một năm sau, anh đã kịp nói lại với nàng:

- Bảy mống giờ chỉ còn năm. Một chết trên đường đi buôn hàng Bắc-Nam, do đánh nhau với đầu gấu đường trường. Còn một đứa, bông dung ốm mòn dần rồi chết. Nghe nói chết do nhiễm chất độc. Người tóp như nắm xương khô, ăn hết của rồi chết...

Anh rùng mình. Con mắt như bị khoảng trống giữa anh và nàng hớp mất hồn. Những tia sáng chập choạng trôi dạt trong đáy mắt anh như lửa ma trời.

Nàng se sắt cả lòng dạ khi từ anh phả ra hơi rượu. Bao nhiêu năm quen nhau, nàng chưa bao giờ bắt gặp anh phả vịn vào cánh tay lạnh buốt của ma men.

*

1989, anh đã lấy vợ từ lâu, nhưng vợ anh không phải là nàng. Khi ấy, nàng chưa yêu anh.

Đạo này anh làm nhiều thơ. Những bài thơ như lửa đốt.. Những bài thơ như lời những kẻ đang nằm dưới mồ và kẻ vọng lên trần thế những cảm giác của cái thế giới bị chôn vùi ấy. Hình như anh chỉ còn hai việc: Làm thơ và chờ chết. Da anh xanh bủng và mặt hơi phù lên vì rượu. Anh cũng nổi tiếng vì những câu thơ cắt ruột ấy. Anh đã kịp làm cho người ta quen với ý nghĩ: chẳng bao lâu nữa, nhà thơ kỳ dị này sẽ chết. Người đến chiêm ngưỡng anh ngày càng nhiều hơn. Anh đóng cửa, vờ đi vắng hoặc đề nghị ngoài cửa bằng phẩn: "Không tiếp khách".

- Anh uống ít rượu thôi! Em van anh! - Nàng cầu khẩn trong một lần anh ghé chơi.

- Tại sao?

- Bởi vì em không muốn thấy anh trở thành một kẻ nát rượu. Thảm lắm!

- Tương lai không xán lạn được đến thế đâu! Tôi chết trước khi được trở thành một kẻ nát rượu.

Nàng tát khê vào miệng anh:

- Bậy nào! Dừng khí của đàn ông để dưới gót giày rồi sao?

Anh cười nhạt:

- Em cứ việc giễu cợt. Mười hai mống, đến bây giờ chỉ còn ba. Sắp đến lượt tôi rồi!

- Mỗi người mỗi số phận. Những cái chết ấy liên quan gì đến tính mạng của anh cơ chứ?

Nàng cố trấn an, nhưng trong lòng bỗng run rẩy vì một dự cảm. Bất giác nàng đưa tay vuốt tóc anh như xoa đầu một cậu bé. Đó là cái đụng chạm đầu tiên giữa hai người. Nhưng ngay cả sự kiện tày trời đó vẫn không thức tỉnh anh rời khỏi vực thẳm u hoài:

- Sao lại không? Ba đưa chúng tôi ở trong cùng một cánh rừng chiến tranh. Có một buổi sáng, một thằng thức dậy sớm và reo âm lên: "Sương xuống! Có sương! Chúng mày ơi ra mà xem!". Cả lũ sung sướng chạy ủa ra, bởi vì ở vùng ấy sương rất hiếm. Những giọt sương li ti rơi xuống ướt đầm. Cả bọn hứng sương như tắm.

Anh chợt nắm lấy cổ áo mình mà kéo, mặt tái nhợt:

- Nhưng rồi, em có biết không? Một thằng trong bọn đi lấy nước. Vừa đi được một quãng, nó bỗng hét lên thất thanh. Bọn anh chạy vội đến, thấy nó há mồm nói không ra tiếng, tay chỉ lên ngọn cây. Tất cả những lá cây quanh đó khô cong. Mới biết mình vừa dẫm mình trong màn phun chất hóa học...

Anh rút từ trong ngực ra một nắm những bài viết cắt từ các tờ báo đã nhàu nát. Đề bài: "Nghiên cứu về tác hại của chất độc hóa học trong chiến tranh; "Một cái chết thảm khốc vì chất độc"; "Ảnh hưởng của chất màu da cam tới thai nhi"...

Nàng cố cười, phẩy tay:

- Lại chất độc màu da cam chứ gì? Nhảm quá rồi! Có phải ai cũng bị đau. Còn tùy sức đề kháng của mỗi người chứ. Anh đừng tự ám thị mình!

Anh tóm lấy chỗ báo và nhét trả vào ngực:

- Đừng an ủi tôi làm gì vô ích. Sắp tới, tôi sẽ tan biến như một hạt bụi - một trong số mười hai. Hay là em viết chút gì đi. Một chút về mười hai người lính chúng tôi. Những người đã trở về với hòa bình để rồi lần lượt nằm vào cái huyết đã đào sẵn cho mình trong chiến tranh từ mười mấy năm về trước?

Nàng bỗng nức lên khóc và ôm choàng lấy mái đầu anh, như cách một người mẹ đang vòng tay che chở cho đứa con trai. Những ngón tay dài mềm mại của nàng viền quanh khuôn mặt xanh xao luôn ướt trong rượu của anh. Nàng ru khuôn mặt ấy trong lòng tay và cảm thấy tim như muốn vỡ vì thương xót. Cho đến khi những giọt nước mắt của anh cũng đã tìm cách tràn ra khỏi bờ mi và chảy dọc theo đường sinh mạng trên lòng bàn tay nàng, nàng vội đặt lên vầng trán mát lạnh dầm dấp mồ hôi của anh một nụ hôn. Anh rung mình nhìn sững nàng. Mắt nàng chợt ngời lên trong thoáng chốc.

- Đừng tin! Anh đừng tin! Chỉ là chuyện nhầm nhứ! Người ta nói đến chất độc ở một hành tinh khác. Ở đó không có em và anh...

Nàng cuống cuống ru anh bằng những lời vô nghĩa thế mong nuôi dài một chút ảo ảnh. Nhưng đáy mắt anh đã trở lại vô hồn. Những lời của nàng rơi tòm xuống một cái hồ lặng lẽ không đáy. Anh đang mãi mê đuổi theo những ảo cảnh của cõi Thái Hư.

*

"Mỗi sợi tóc là một sợi phiền não.... Bà ngoại nàng lăm bằm nói một mình. Bàn chân có ngón cái chìa ra như chân chim xoa xoa xát xát trên những sợi tóc vừa rụng xuống sàn nhà. Phút chốc, những sợi tóc bạc đã xoè tròn thành một bụi nhỏ bằng đầu ngón tay út. Bà xuýt xoa giắt chỗ tóc ấy lên vách "Để đánh cám" - bà bảo thế! Thực ra, đó chỉ là một cách bà tự an ủi mình để khỏi tiếc chỗ tóc rụng mà thôi.

Nàng ngồi trên gác xép, chỗ của riêng nàng. Ở đó có cái cửa sổ kiểu cổ hình bán nguyệt. Nàng ngắm bà và những ngón chân Giao Chỉ của bà. Nàng lăm nhăm "Mỗi sợi tóc là một sợi phiền não"... Tóc bạc rồi mà bà còn tiếc! Nàng xót xa nhìn mớ tóc mình đang sóng sánh tủa xuống cái cổ ba ngón và tuôn tràn xuống vai.

"Một kẻ có dăm ba chữ trong đầu mà lại đi nghe lời con mụ điên ấy ư? Thế thì mình cũng điên rồi nốt!...". Nhưng chẳng lẽ ngồi bó tay nhìn anh một mình chơi với rối mất hút trong cõi chết. Thà làm một việc gì đó thật điên rồ, còn hơn là không làm gì. Hồi còn bé, nàng đã từng chứng kiến cảnh hai vợ chồng nhà nọ. Người vợ để khó rên la trong nhà. Còn ngoài sân, người chồng cứ cuống cuống hết leo lên lại leo xuống cây cau như một con mèo khổng lồ vụng về. "Cho vợ nó dễ đẻ" - mấy bà hàng xóm già vừa móm mém nhai trầu vừa bảo thế. Giữa việc sinh đẻ của người vợ và leo cau của người chồng có liên quan gì đến nhau! Thế mà người ta vẫn làm. Phải chăng, trong những hoàn cảnh cùng quẩn,

người ta cần phải tìm một việc làm điên rồ nào đó để tranh rơi vào sự điên rồ thực sự?!

Và nàng bắt đầu tết những bím tóc nhỏ xíu. Chín sợi tóc. Chín trăm chín mươi chín bím tóc! Những con số chín kỳ lạ!

*

Anh làm ơn làm phúc tha cho con gái tôi! Anh là con bê gia thất. Còn nó, tuổi đã lớn rồi mà chưa một lần... Anh dùng bữa phép gì ếm con tôi đây?

Me nàng vừa khóc vừa kéo anh lên gác. Căn gác đẹp của nàng. Bà vứt tọt tấm ảnh được quán trong những bím tóc li ti óng ánh sáng ra trước mắt anh:

Tôi không biết anh làm những trò gì. Chỉ biết rằng vì anh, nó đã trở thành lẩn thẩn rồi. Nó đã tự nó gần hết tóc để quán quanh cái ảnh của anh. Ban đêm, nó thấp hương khăn khứa và lẩm rầm gọi tên anh. Anh đã làm hại nó. Tôi căm ghét anh!

Anh sung sướng cầm lấy tấm ảnh của chính mình mà không hiểu bằng cách nào đã rơi vào tay nàng. Những bím tóc lỏng lẻo nhỏ li ti được nối với nhau kéo dài vô tận. Nàng đã gọi tên anh hằng đêm? Những bím tóc xổ ra cuộn chảy trên tay anh thu những sợi dây xích mát rượi. Nàng đã làm gì thế này? Nàng vốn làm một cô gái chỉ quen làm theo lý trí cơ mà? Anh mãi nghĩ và không để ý đến người mẹ đang gào bên tai những lời xỉ vả.

Có tiếng chân hối hả lên thang gác, Rồi nàng ủa vào!

- Trời ơi! Mẹ! Mẹ làm gì thế này!

*

Khi mẹ nàng và anh phát hiện ra, nàng chưa tết đủ chín trăm chín mươi chín bím tóc để quấn quanh tâm ảnh.

Nhưng anh đã chịu đến bệnh viện để thử máu. Anh muốn đưa cho nàng xem một kết quả rõ ràng. Một cái chết không thể tránh khỏi. Để nàng thôi không dẫn vật về anh nữa. Và bây giờ, dù có chết, anh cũng sẽ chết với một nụ cười mãn nguyện - anh bảo nàng như thế - bởi vì, giờ đây anh biết rằng trên đời này có một người tha thiết níu anh trở lại trần gian đến thế.

Còn nàng, chạy đi chạy lại bệnh viện, làm quen với một ông bác sĩ, lo lót để bất kỳ trường hợp nào, họ cũng sẽ cấp cho anh một mảnh giấy ghi kết quả xét nghiệm âm tính. Nàng muốn anh vui vẻ một chút trong những ngày cuối đời. Kết quả thực sự, chỉ một mình nàng được phép biết mà thôi.

Khi anh từ phòng thử máu bước ra, tay cầm mảnh giấy và khuôn mặt rạng ngời, nàng vờ nói: 'Đấy! Em đã bảo mà! Chỉ là bệnh tưởng đấy thôi!'. Anh cười, nắm tay nàng định nói một lời gì đó thật đặc biệt, xứng với trường hợp này. Nhưng nàng vờ cười thật tươi và nói rằng, trót để quên chiếc ví trong phòng xét nghiệm rồi chạy vụt trở vào, chỉ lo mình òa khóc.

Vào phòng, nàng chỉ đủ sức mở to mắt nhìn vào miệng người bác sĩ. Ông bác sĩ có chiếc mũi khoắn gờ kính ra nhìn nàng:

- Thật không thể ngờ được, cô ạ. Trông người như hồn ma thế kia mà kết quả âm tính thực sự.

Tôi không phải làm chứng chỉ giả nữa. Máu của cậu ấy hoàn toàn bình thường, phải cái hơi ít hồng cầu. Chưa đơn giản thôi. Chúc mừng hạnh phúc vợ chồng cô!

"Vợ chồng gì đâu! Anh ấy không thuộc về tôi!" Mặt giàn giụa nước, nàng chạy ra sân bệnh viện. Trời trưa hoe hiu nắng. Nàng ngửa mặt lên trời. Vầng mặt trời ban trưa nhỏ lại và chuyển màu trắng đang lấp láy nhìn nàng qua một mảnh lá trúc. Mặt trời hình như có biết nàng.

Theo thói quen, nàng đan những ngón tay vào tóc. Những ngón tay đi vào da đầu quá dễ dàng khiến nàng giật mình kinh hoàng. Nàng cắn chặt đôi môi.

Nhưng có tiếng chân bước. Anh đang đi về phía nàng. Đã lâu lắm rồi; nàng mới lại thấy anh với dáng người cúi thấp hơi pha chút lảng tử như vậy. Nàng quý sụp xuống đất như cách người ta ngã, vừa cười vừa khóc:

- Ơn trời! Ơn trời! Vậy là con đã neo được anh ấy vào chốn trần gian này!

VỮ ĐIỀU ĐỊA NGỤC

Tôi ớn lạnh toàn thân khi nghĩ đến cầu vồng.

Ớn lạnh khi tưởng thấy những tia nắng vàng khé lao qua màn mưa. Khi đó, ngẩng nhìn thường đã thấy những chiếc cầu vồng bảy màu cong lưng trên trời.

Khi ấy, người đàn bà ở nhà đối diện bên kia đường sẽ chạy ra, mái tóc xoăn bạc bời trong gió:

- Đò lên trời đó! Con ơi!

Và bà nhảy nhót nhảnh trên đôi chân yếu như cẳng sậy. Hai cánh tay trắng nhợt dãn deo quào mười ngón lên trời, như hòng túm chặt lấy dải cầu vồng. Bà cố nhảy thật cao, rồi rớt xuống, rớt xuống lại nhảy lên.

Người qua đường dừng lại, hàng xóm đổ ra xem.

Người điên xưa nay không hiếm. Nhưng điên chỉ muốn kéo cầu vồng thì quả thực chưa thấy bao giờ.

Khi ấy, tôi, một kẻ hèn, sẽ lủi vào nhà như một con chuột chũi và đổ ra giường.

Ngoài kia, người đàn bà tóc hoa râm vẫn nhảy lên kéo cầu vồng. Sẽ tiếp tục vũ điệu địa ngục ấy cho đến lúc bà kiệt sức, gục xuống như một tàu mìn héo.

*

Giờ đây, tôi phải bãng sự học. Tôi đau khổ vì đã chot là một kẻ "có học" - như người ta thường nói.

Bởi vì sự học chỉ đưa đến cho người ta những trò xa xỉ và những đau khổ không cần thiết: tâm hồn rắc rối, thói tự ái và lòng ngạo mạn ngốc nghếch. Ai không mang phải cái đó trong mình, người đó sẽ bớt đi được một gánh nặng.

Ngày nàng chết, tôi đã đốt sách. May mà cha tôi kịp ngăn tôi lại. Đốt sách, ấy là tôi muốn chết theo nàng... Nhưng vốn là kẻ hèn, tôi hoãn chết, tôi tự nhủ: "Phải thi tốt nghiệp rồi mới chết!". Thế là tôi đã tự thả tôi sống ra khỏi cái chết của nàng.

*

Nàng ra trường trước tôi bốn năm. Tôi nhớ ngày sắp mãn khóa, nàng tỏ ra hoang mang, như linh cảm một tai họa đang sắp ập tới. Mắt nàng nhìn như vô hồn, nhiều khi gặp tôi mà nàng không hề trông thấy tôi. Tôi không hiểu tại sao.

Tôi thường ít dám bắt chuyện cùng nàng, vì nàng đẹp quá lai nghèo. Cái thanh bần ở những

người cô học khiến họ trở thành bí ẩn, khó gần, xa vời như một dáng kiêu kỳ.

Lần ấy, tôi nhớ, tôi từng đánh bạo đi qua, đánh bạo nói một câu cho có chuyện, chỉ cốt để được đắm chút xiu trong luồng mắt sóng sánh của nàng:

- Thùy Châu sắp ra trường rồi, thích thật!

Một bóng mây sa lâm sẫm tối mắt nàng. Nàng thốt băng quơ:

- Thích ư?!

*

Ngày ngày tôi không trông thấy dáng nghiêng nghiêng mềm mại như lá tóc tiên trên chiếc xe đạp màu xám xịn nữa.

Như thế, nghĩa là nàng đang ngồi nhà. Nàng nghỉ chờ việc sau khi ra trường. Tôi mừng tượng, sau vài tháng nghỉ ngơi, da nàng sẽ càng trắng muốt và mím cười vu vơ.

Tôi thường đứng bên này hè phố, trộm trông sang và theo dõi rất nhiều viễn ảnh. Dù nhút nhát, tôi vẫn nghĩ nàng sinh ra là để cho tôi. Gia đình tôi khá giả, không ưa tôi lấy vợ nghèo. Mặc dù vậy, tôi không nghĩ đến ai ngoài nàng. Và không biết tự lúc nào, tôi cứ đóng đinh trong đầu ý nghĩ: chỉ cần bước một bước về phía nàng, nàng sẽ ở trọn trong vòng tay tôi.

Vì nàng nghèo mà. Đẹp trai như tôi, con nhà giàu. Yêu nàng, đó đã là một việc làm gần như từ thiện.

Mẹ tôi biết, ánh mắt tôi thường dừng lại trước cửa nhà nàng. Bà làm như vô tình, bảo: "Con gái tốt nghiệp đại học ra bây giờ ế vô khối. Vô công rồi nghề, ối đưa đi làm những việc chẳng sạch sẽ gì! Muốn gì thì cũng phải chờ nó xin được việc đã nghe. Nhân cư vi bất thiện. Còn bây giờ, tôi thì tôi cấm".

Không phải tôi sợ mẹ tôi đến thế. Nhưng tôi vẫn bước một bước về phía nàng, có lẽ bởi vì tôi còn quá trẻ: tôi mới mười chín tuổi.

*

Một năm trôi qua, nàng vẫn ở nhà.

Đến năm thứ hai, mẹ nàng đã phải dọn ra vỉa hè một quán nước trông thật đìu hiu. Mẹ nàng không cho nàng ngồi bán mặc dù nàng vẫn chưa xin được việc làm. Mẹ nàng vốn thuộc dòng quý phái bị sa sút. Bà chỉ có một mình nàng và đặt tất cả hy vọng cũng như chút kiêu hãnh còn vương lại của dòng họ vào nàng. Vì thế, bà không cho phép nàng làm những việc mà theo bà, ảnh hưởng đến gia phong. Bà nhận chân chương mặt ra đường ngồi bán. Còn nàng ngồi trong nhà, gấp những chiếc hộp màu vàng. Quán của một bà già buồn bã và lãnh đạm thì bao giờ cũng vắng. Hai mẹ con nàng sống rất chật vật. Có hôm tôi thấy mẹ nàng đang nói gì

đó và nhìn nàng giận dữ. Còn nàng thì ôm mặt khóc và cúi xuống đống vỏ hộp đang dần dờn lên nuốt chửng cả dáng người bé nhỏ của nàng.

*

Đến năm thứ ba, nàng vẫn chưa xin được việc.

Sau một thời gian dài héo hắt, dạo này tôi thấy nàng ăn vận lộng lẫy. Bỗng nhiên ăn diện đẹp mà không có lời giải thích nào khả dĩ. Đáng ngờ lắm, khi người ta là con gái đẹp mà lại chưa có công ăn việc làm. Mỗi khi nàng vụt qua đường như có một ánh sao băng, hàng phố xì xào:

- Sao bỗng nhiên nó lại có nhiều tiền để ăn diện sang trọng thế kia nhỉ? Nhà ấy lâu nay vẫn nghèo xơ...

- Á à, con gái thời nay thiếu gì cách, nhất là lại xinh đẹp thế kia... Một đêm của người ta biết đâu lại chả bằng một tháng bán hàng khô của bà!

Nói vậy rồi đám các bà các cô bầm nhau. Có người cười ré lên. Tôi thấy run lên vì giận dữ, như chính mình bị xúc phạm. Nhưng vẫn im lặng và trong lòng hoang mang.

Tôi còn nhớ rõ lắm. Có một linh cảm gì đó nhắc tôi rằng không được trì hoãn. Hôm ấy, tôi đánh bạo hẹn nàng:

- Ngày mai Thùy Châu có rỗi không? Tôi muốn mời Thùy Châu đi chơi, nói câu chuyện.

Có lẽ trông tôi hần học lắm nên nàng ngẩn ngại.
Nàng nói:

- Tuần sau nhé. Tuần tới tôi mới rồi.

Tôi lập tức gần giọng như một người yêu đang cơn ghen:

- Đạo này tôi thấy Thùy Châu khác quá rồi. Nên nghĩ đến chuyện "giữ lấy lẽ" đi thì hơn...

Tôi tưởng nàng sẽ co rúm lại trước làn roi quất. Được thế thì tôi hả hê lắm. Nhưng thật lạ. Mặt lạnh băng, nàng nhìn nghiêng sang tôi, bỏ đi, để lại một lời nói lạnh đậm:

- Rồi lẽ cũng chẳng còn đâu mà giữ...

Khi nàng quay nghiêng, tôi chợt lạnh người vì cái cổ của nàng sao như xanh trong.

Tôi sững sốt nhìn theo nàng, rồi nghĩ lại: ô hay! Tôi đã ngộ với nàng lời nào đâu mà có quyền ghen kia chứ!

*

Một tuần, rồi ba tuần qua đi. Vì hờn giận, tôi chưa sang gặp nàng.

Hôm ấy, mưa rơi, tôi bỗng thấy bên nhà nàng xôn xao. Người chạy ra chạy vào hốt hải.

Mẹ nàng bị đi cấp cứu ư? Hay bà đã chết? Có thể lắm chứ. Bà đã già yếu lắm rồi.

Tôi hồi hải nhào sang. Đúng rồi. Mẹ nàng bị ngất. Bà nằm lạng phắc trên giường. Mấy bà mấy cô kẻ đang xoa ngực, người rồi rit hú gọi hồn bà.

Nhưng ở trong nhà, phía bể nước, còn đông người hơn. Tôi thấy một ông bác sĩ to béo, mặt tái xanh từ trong nhà bước ra, khoát tay vé tuyệt vọng. Một luồng điện bỗng đâu như đập mạnh vào tri giác tôi, khiến tôi cảm thấy rợn người.

Tôi thận trọng bước vào phòng tắm kiểu cổ - vật còn lại duy nhất gợi nhớ rằng chủ nhân nó ngày xưa vốn là dòng quý phái. Ở đó đang đông người. Người ta đang chăm chăm nhìn cái gì đó. Và thật lạ, hoàn toàn im lặng, đến cả một tiếng thở mạnh cũng không nghe thấy.

Tôi thận trọng bước vào. Và suốt đời, tôi sẽ phải ngụp lặn trong cảm giác của giờ phút ấy.

Lạy chúa tôi! Trước mắt tôi hiện ra một bồn tắm lớn đồ rực màu máu loãng.

Trên đó, một thân người con gái mặc áo dài trắng đang yêu kiều gục nghiêng, đổ nửa thân trên vào thành bồn tắm. Cánh tay trái của nàng xấn quá khuỷu, nổi lập lờ trong bồn máu.

Nửa thân áo dài bên trái nàng đỏ thẫm. Nửa thân bên phải vẫn giữ nguyên màu trắng muốt. Tắm lưng thon nghiêng khiến cho thân áo căng không gọn một nếp nhăn.

Và ánh tà hất nghiêng qua cửa sổ có kính xanh trong thoáng chốc khiến cho bể máu mang màu ngọc thạch. Tôi thấy như lúc đó nàng thoáng rung mình và trông giống hệt một con sứa trong xanh kiêu diễm.

Không kêu được một tiếng. Nhưng tôi hiểu ngay đó là nàng. Nàng đã hẹn gặp tôi như thế sao?

Cắt động mạch ở khuỷu tay và cho máu mình hòa vào nước trong bồn tắm cho đến cạn kiệt. Một lối tự hủy kiểu La Mã cổ.

Khi đó, ngoài trời mưa tạnh. Mặt trời rớt lại phun ra những luồng vàng đỏ chiếu nghiêng. Và qua cánh cửa giờ đây ai đã mở rộng, tôi nhìn thấy một cầu vồng ngạo nghễ đổ bảy màu trên trời. Ánh đỏ lục của chiếc cầu vồng hắt xuống bồn tắm như một dải vôi oan nghiệt kéo dòng máu từ trong bồn tắm vọt lên trời.

Khi ấy, mẹ nàng cũng vừa hồi tỉnh, bà chồm dậy, chạy xô vào chỗ nàng nằm. Cái màu đỏ lục choáng rợp ấy lập tức phủ ngợp người bà. Bà chùn lại.

Sững sờ giây lát, rồi, bằng cú nhảy của một con báo điên, bà mẹ vọt ra sân, mái tóc bạc sổ tung bả bởi và mười ngón tay quào lên trời:

- Đò lên trời đó. Con ơi!

*

Lá thư tuyệt mệnh:

"Mẹ yêu của con ơi!"

Con ngàn lần rập đầu xin mẹ tha tội. Con đã cướp công mang nặng đẻ đau của mẹ. Tội này, con biết, ngày xưa, người ta cầm roi đánh lên mộ để trừng phạt đồ bất hiếu. Mẹ ơi!

Nhưng không bây giờ thì cũng chỉ vài tháng nữa thôi, con cũng lại cướp công mẹ. Con bị bệnh suy tủy, mẹ ạ. Bệnh ấy chết dần mòn và tốn kém, còn làm khổ mẹ gấp nhiều lần. Con biết mình là một người đẹp. Con cũng biết rằng mẹ tự hào vì con. Và con không muốn chết mòn mỏi, tiêu tụy, đáng thương hại.

Mẹ ơi! Mẹ đã ngờ con. Mẹ ngờ đúng đấy, mẹ ạ.

Ba năm trời con đi xin việc. Sinh "bất phùng thời", con lê chân đi gõ cửa khắp nơi bằng lòng trình bạch và nắm tay rỗng không. Người ta trả lời "hết chỗ! Chính chúng tôi đây cũng chưa biết rằng sẽ ra sao!".

Có người ghé tai con: "Phải có vốn đề đầu tiên". Cô đi tay không như thế, một đời cũng không xin được việc.

Tiền u? Tiền đâu! Mẹ con mình chỉ rau cháo thôi cũng chật vật lắm rồi. Mẹ thì ốm đau luôn.

Và thế là, cuối cùng, con tìm được một cách: bán máu. Máu đó thuộc về con. Còn cuộc đời này chẳng có gì là của con nữa, ngoài mẹ ra.

Bán máu cũng không đơn giản, mẹ ơi! Nhiều người muốn bán máu lắm. Đó là những kẻ lười biếng khỏe mạnh và những kẻ tuyệt vọng khỏe mạnh. Muốn bán máu suôn sẻ, phải qua đâu nậu máu. Mẹ không biết đâu.

Và con có tiền. Để mua vài bộ quần áo kha khá. Trích lại một ít để bồi dưỡng lại sức, chờ đến lần bán máu sau.

Nhưng mẹ ơi. Tiền bán máu của con vẫn còn quá ít so với hầu bao căng ních của thiên hạ. Con rút máu trong huyết quản mình nên thấy đau hơn so với những người rút ruột của người khác. Không phải ruột mình nên họ không đau. Con thì cứ tiếp tục bán máu mình. Đến kỳ hạn lại bán. Đã đến lúc cơ thể con quen sinh ra máu để bán. Đến kỳ hạn không bán không xong.

Mẹ ơi! Con biết những dòng đã viết và đang viết tiếp đây làm đau lòng mẹ. Nhưng mẹ ơi. Thể hệ của chúng con khác thể hệ e dè của mẹ. Chúng con đi đến tận cùng nên nhiều khi tàn nhẫn. Trước khi chết, con phải cất được lời sám hối, cho lòng thanh thản.

Mẹ ơi! Quà cáp cũng chẳng ăn thua. Người ta nói rằng con là một món hơn mọi quà cáp và nhìn vào ngực con. Con đi, ngày hôm nay khắp khối hy vọng để rồi ngày mai thất vọng như một quả bóng xẹp. Vận rủi cứ đeo đuổi con mãi.

Nhiều lần người ta mặc cả thắng với con. Lúc đầu con căm phẫn. Con thét vào mặt một trong những kẻ đó "Đồ vô lại". Hắn ta nhăn ra cười. Khuôn mặt ấy thực ra khá đẹp, sung mãn. Hắn đứng đầu một cơ quan khá giả.

Nhưng sau đó, trong tuyệt vọng con nghĩ lại. Và, mẹ có nhớ cái đêm con về rất muộn và mẹ cần nhàn mãi không? Con phải len lén đi vào giường để mẹ khỏi nhận ra cái dáng đi hơi oằn người của con gái mẹ: con đau.

Đêm đó con không khóc. Con ngược lên bàn thờ bố và tự hỏi: linh hồn người giờ phiêu diêu nơi đâu mà không phù hộ cho con, như người ta thường nói. Cũng ngược nhìn cánh quạt trần quay tít, nghĩ đến một người thất cố. Nhưng một viễn cảnh khác cũng mơn man con đôi chút: vài hôm sau, con sẽ có một công việc ra công việc, sẽ mặc áo dài trắng đến công sở như mình chưa hề thất tiết, sẽ đàn ông nuôi mẹ, vân vân và vân vân.

Nhưng mấy ngày sau, con quay lại. Hấn tiếp con lạnh băng: "Cơ quan không thể nhận ai. Chính tôi cũng đang bị đe dọa phải về đây". Nhìn nét mặt hấn, con biết không phải thế. Hấn sợ nhận vào cơ quan một khối cảm phần lúc nào cũng sẵn sàng nổ bùng như một quả bom.

Và đã đến lúc, máu con không dùng được vào việc gì nữa: hấn nhiều lần quá con mắc bệnh suy tủy. Thế là hết.

Mẹ ơi! Con có dành dụm được một số tiền phòng khi mẹ ốm. Mẹ mở cái hộp trang điểm của con trong va li mẹ nhé. Hộp đó, mẹ đã tặng con trong lần sinh nhật thứ hai mươi ba.

Ngàn lần con xin mẹ tha thứ. Mẹ nhớ chôn con trong chiếc áo dài màu trắng mẹ nhé. Con tin rằng trong chiếc áo đó, dù không còn trinh trắng, con cũng sẽ có được đôi cánh để bay lên Thiên đàng!

Vĩnh biệt mẹ. Vĩnh biệt Hà Nội không phải của con.

Con gái trăm tội của mẹ ôm hôn mẹ.

Thùy Châu.

HỒN TRINH NỮ

*... Hồn trinh còn ở trần gian
Nhập vào bướm trắng mà sang bên này⁽¹⁾*

Thuở ấy, nhà họ từng có hai kiếp đàn bà, cả hai kiếp đến lượt mình, đều chôn chân thờ chồng đi lính.

Hai người đàn ông lần lượt ra đi, nhưng người về thì chỉ một. Người chiến binh dũng cảm ấy về làng trong tiếng tiền hô hậu ứng, xênh xang trong mũ áo vua ban và lâm về vang cho dòng họ. Nhưng khi đón chồng, người đàn bà thứ hai khóc thê lương: "Cân đai, mũ áo, bông lộc vua ban... tất cả đều đẹp nhưng mái đầu ta và ông ấy tự lúc nào đã ngả màu sương!..."

Vậy nên, kiếp đàn bà thứ ba vừa lọt lòng và nhoe nhoe khóc, thì cả bà, cả bố và mẹ cô bé chấp tay: "Lạy Phật! Lại thêm một cái tội nữa. Nhưng lần này, chúng ta sẽ không gả nó cho bất kỳ một người lính nào đâu nhé. Hai đời, chúng ta đã đợi chờ đến bạc tóc, thế còn chưa đủ sao?"

(1) Thơ Nguyễn Bình.

Cô bé lớn lên mơn mớn như nụ hồng. Từ nhỏ đến lớn cả nhà không cho cô được nói chuyện với bất cứ một người lính nào để cô giữ lời nguyên thủy trước.

Một buổi sáng, xa xa vẳng tới tiếng trống ngũ liên. Cô gái bước ra vườn, đến bên bờ giậu dầm sương. Chàng trai nhà bên đang gấp gấp khăn gói lên đường. Vốn là đôi trẻ vẫn cùng nhau chơi trò "đố lá", họ cùng nhìn nhau rồi cùng cúi mặt, lớp lông măng ngăm ngăm trên mép chàng trai khẽ rung. Tiếng trống thúc dồn. Chàng trai đánh bạo:

- Thế... có chờ... không?

- Sao không hỏi xem bông tâm xuân có nở trước khi mặt trời lên không? - Cô gái cắn môi, nước mắt lăn tròn trên má.

Và thế là mặt chàng trai đỏ đến tận chân tóc. Lâng lâng như vừa được chấp cánh, chàng bấm bụng: "Ta có thể ra đi, dù "đa ngựa bọc thây".

Cô gái trở vào, mắt ngân nước và thần thờ như người ốm, trong tiếng trống ngũ liên xa xa thúc dồn. Vậy là cả nhà biết. Họ trách lẫn nhau, rồi hai người đàn bà ôm nhau khóc. Bà cô gái thấp ba nén hương khấn người chồng quá cố: "Ông ơi! Có lẽ cháu ông đúng, bởi tôi nghiệm rằng, nếu bây giờ ông sống dậy, lại ra trận, thì tôi vẫn chờ ông. Ôi! Cái kiếp đàn bà!...". Mẹ cô gái nức nở: "Chỉ tại mẹ thôi, chính mẹ đã truyền cho con dòng máu "đợi chờ"! Con làm sao khác được!". Ông bố cố gạt đi: "Thì cũng phải có một đứa con gái nào đó chờ thằng bé ấy chứ, cũng như ngày xưa, trong căn nhà này

bà chờ tôi vậy! Bây giờ, chỉ còn biết mong sao thằng bé trở về!"

Nhưng thằng bé không sớm trở về. Chàng tân binh hằng hái giết giặc trong vài trận rồi ngời sao chiếu mệnh mỉm cười với chàng ta, đấng quân vương vốn giỏi chọn người, vừa nhìn thấy chàng trai đã nhận ngay ra rằng đây là một tên lính hầu trung thành vô hạn. Thế là, ngài cho rút chàng ta về, ngày đêm kê cận bên ngài, một bước cũng không được rời xa. Khi còn giặc giã, vua cần chàng đưa vòng ngực vạm vỡ ra che làn đạn giặc; còn khi hết giặc, vua càng cần chàng hơn, để giữ gìn quyền uy tối hậu. Chàng là lưỡi kiếm "trừng phạt" tuyệt hảo, sẵn sàng giáng xuống đầu bất kỳ ai, theo lệnh đấng quân vương.

Đã mười bảy năm rồi, cô gái chờ người lính ấy. Từ một thiếu nữ như nụ hoa chớm hé, nàng đã trở thành một cô gái quá lứa lỡ thì. Bà nàng, rồi cha mẹ nàng theo nhau lần lượt trở về cõi Phật. Trước khi nhắm mắt, họ đều gọi con gái đến bên giường dặn dò: "Mai này nếu sinh con gái...". Cô gái lặng lẽ khóc khi bà, bố và mẹ mất; lặng lẽ khóc khi người yêu của chúng bạn trở về hay tử trận và cuối cùng, lặng lẽ để tang người yêu năm xưa, vì đã mười mấy năm rồi, chàng biệt vô âm tín.

Thế rồi một buổi chiều có tiếng vó ngựa ghé sát bên thềm.

Bước xuống từ yên ngựa là một người đàn ông phong trần và nhìn mọi vật từ trên xuống qua ánh

mắt lạnh lẽo như thép. Ngang lưng anh ta thắt chiếc đai vàng vua ban. Đó là phần thưởng sau khi anh ta lập được công đâm vào lưng người bạn cũ. Người bạn này đã cả gan ngăn vua khi ngài hạ lệnh chém một danh tướng. Ông này chỉ vì mắt kém mà trót dâng cho vua một quả táo bị sâu ăn. Sau bữa tiệc ngập máu ấy, vua đã cất nhắc anh ta và cho phép anh ta về thăm nhà sau mười mấy năm xa cách. Mười mấy năm qua, người lính đó vẫn không quên người yêu xưa. Giữa cuộc đời bụi bặm, giữa triều đình đầy mưu sâu kế độc, cô trinh nữ nhà lành cần mỗi cổ nuốt giọt nước mắt chia ly vẫn không mờ nhạt mà thật kỳ lạ, lại càng như vắng trắng xa thăm gọi anh về.

Người con gái lơ thì bước tới vài bước rồi dừng lại. Nàng hoang mang tự hỏi, không biết đó có phải là chàng trai hàng xóm năm xưa rụt rè mãi mới dám hỏi: "Thế... có chờ... không?". Nhưng khi người đàn ông ấy gọi tên nàng bằng giọng nói thân thuộc, nàng khóc, tiếng khóc nghe như ngàn mảnh thủy tinh rơi, vì nàng phải chờ đợi quá lâu, và người nàng chờ nay đã biến thành một người đàn ông có cái nhìn lạnh lẽo như thép.

Làng xóm đua nhau chúc mừng nàng. Các ông làm nghề "gõ đầu trẻ" đem mỗi tình chung thủy của hai người rao giảng trong các lớp học. Thế là từ đây có thêm nhiều cậu bé chỉ mơ về chiến trận. Mơ về một mai mình được hầu cận đáng quân vương. Còn những cô bé thì chỉ ước sao mai này lớn, được chờ người yêu đến lơ thì!

Không chậm trễ gì, người ta làm lễ cưới cho đôi tình nhân chung thủy. Vua ban áo tím cho nàng trinh nữ lễ thi và đám cưới trọng thể hết chỗ nói. Hoàng hôn xuống, cạnh chén rượu bên mâm cỗ, quan khách tròn xoe mắt nghe chú rể kể chuyện. Mười mấy năm hầu cận vua, anh ta đã quen tính kín miệng. Và chỉ bốc lên khi rượu đã ngà ngà. Nhưng anh không biết nói chuyện gì khác, ngoài chuyện chém giết. Anh kể về những bữa tiệc đầy sơn hào hải vị ngập máu trong thời bình và say sưa mô tả các kiểu chết của nhiều người khác nhau dưới tay kiếm của anh. Cuối cùng, vì sao vua đã ban cho anh chiếc đai vàng.

Người trinh nữ nghe chuyện của chồng mới cưới và nàng đứng không vững nữa. Lão đạo, nàng lùi dần về buồng. Nép mình trên giường trong bóng tối, nàng như ngửi thấy mùi tanh lợm của máu, và trên mặt nàng như có làn môi lạnh toát của những oan hồn lướt qua. Nàng vùng dậy, run lật bật, vội vàng châm lửa lên tất cả các ngọn đèn dầu lạc mà nàng tìm được trong buồng. Ánh đèn chớp chờn đỏ quạch càng làm nàng thêm sợ hãi.

Vừa lúc đó, có tiếng kẹt cửa. Thân hình to lớn của người chồng mới cưới chệnh choáng tiến vào. Theo thói quen, anh vẫn mang theo thanh kiếm. Nàng nhìn lên, và thấy anh không vào một mình. Theo liền sau anh là một người đàn bà trong veo, tóc xòa - chỉ có bộ tóc là còn màu sắc - mặc quần áo đại tang, đang cầm một tấm áo đầm máu gior lên

và cất giọng đều đều một cách kỳ lạ, lặp đi lặp lại như không bao giờ dứt:

- Hãy trả chồng cho ta! Kẻ giết bạn kia, trước khi mi bước vào giường cưới! Hãy trả cha cho năm đứa con thơ dại của ta! Hãy trả...

Vậy mà chồng nàng không nghe thấy gì cả, anh dựng thanh kiếm vào vách, rồi xáp tới đặt tay lên ngực nàng. Ngay lúc đó, nàng nhìn thấy máu từ tấm áo trong tay người đàn bà xoa tóc rỏ xuống hai bàn tay người chồng mới cưới. Nàng ôm mặt rú lên kinh hãi:

- Ôi kìa, máu! Máu nhiều quá! Máu đỏ cả hai bàn tay!

Chồng nàng giật mình nhìn lại. Anh vẫn không thấy gì cả, ngoài những vết sọc ngang dọc nơi bàn tay mình. Anh dô dành:

- Ô! Can đảm lên, cô em uỷ mị! Chẳng qua là vì em quá hồi hộp đó thôi! Đã bao ngày ta chờ phút giây này. Nào, hãy vui lên.

Anh nói vậy, nhưng miệng không cười và mắt vẫn lạnh như thép, cũng như từ ngày về đến giờ, chưa một ai nhìn thấy anh cười. Người trinh nữ bỏ hai bàn tay che mặt. Nàng không nhìn thấy người đàn bà xoa tóc nữa, nhưng trên khuôn mặt đang gần xuống mặt nàng, nàng chỉ thấy khoe miệng mím chặt và cái nhìn lạnh lẽo như cái nhìn của Thần Chết. Lại sợ hãi cuống quýt, nàng van vì:

- Hãy mỉm cười đi anh! Em van đấy! Hãy cười lên để em thấy anh của ngày xưa. Bao năm chờ đợi, em đâu muốn anh buồn...

Người chồng cố hết sức để mỉm cười. Đã lâu lắm rồi anh không làm cử chỉ đó nên bây giờ anh không biết bắt đầu một nụ cười như thế nào. Khó nhọc lắm, anh mới nhớ ra rằng, khi cười người ta phải để lộ ít nhất là một hàm răng. Anh nhếch môi, để lộ hẳn hai hàm răng chắc khỏe.

Nhưng anh quên rằng, khi người ta cười, chính đôi mắt cười trước, cái miệng cười sau, thậm chí chỉ cười bằng mắt cũng đủ. Mà đôi mắt muốn cười, trước hết tâm hồn phải cười đã, cho nên cố gắng để mỉm cười, trông anh lại thêm vẻ dữ dằn đe dọa của một con sói. Ngay lập tức, vợ anh co rúm lại và quay mặt vào trong, thốn thức cố kìm tiếng khóc.

Người chồng buồn bã soi trong tấm gương cười, ngắm kỹ mình, rồi tuyệt vọng:

- Thôi, thế là hết, cả một đời chờ đợi! Em chối từ ta, em ghê tởm ta ư?

Anh rũ xuống thành giường, rồi gằm lên như con thú bị thương:

- Tại sao em chờ ta cả đời, để rồi chối từ ta? Tại sao em bắt ta phải cười! Còn đâu nữa chàng trai với lớp lông măng trên mép ngày xưa! Ta đã trở thành "người đàn ông không cười" của triều đình, từ khi bàn tay này nhúng vào máu bạn bè, bên những bàn tiệc đầy sơn hào hải vị. Đấng quân vương sai ta giết hết những kẻ bất tuân thượng mệnh bằng các chiếc đu. Trong mọi chiếc đu nằm văng nơi bàn tiệc đều có một lưỡi dao tình tẻ giấu ở trong...

Anh nước nờ, đôi vai rung lên dữ dội:

- Ôi! Ban ta! Người bạn đã cùng ta tựa vào lưng nhau tìm hơi ấm chống đỡ cơn gió lạnh chiến hào. Thôi, thế là hết và đây là đêm tân hôn vĩnh biệt, phần thưởng cuối cùng cho người lính quá nửa đời phụng sự đáng quân vương.

Tiếng nước nở dũ dội của người chồng mới cười rung chuyển cả căn phòng. Rồi xách kiếm trên tay, anh bỏ đi biệt xứ. Có người nói rằng anh đã đến tìm vua, định bắt vua phải đền tội đã biến anh thành người đàn ông không biết cười. Nhưng vua đã kịp giết chết anh trước, bằng chính một trong những chiếc đĩa nạm vàng nơi bàn tiệc. Cũng có người bảo rằng anh lại lao vào những cuộc chém giết mới không ghê tay cho quên ngày tháng.

Chỉ còn lại nơi quê nhà người trinh nữ lơ thì. Nàng sống âm thầm như cái bóng, mà không một lần nghĩ đến chuyện tự giải thoát bằng cái chết. Nhưng cái tật hể có tiếng chân hay tiếng động mạnh là đưa tay lên ôm mặt thì nàng không sao bỏ được.

Một hôm, người xã trưởng được mời đến để làm giấy chứng tử cho nàng. Nàng chết mà hai tay che mặt, người khâm liệm nắn thế nào cũng không bỏ ra.

Vài ngày sau, trên mộ nàng rùm rờa mọc một loài cây thấp lòa xòa mang hình tròn tròn tím tím buồn man mác. Mỗi khi có chân bước qua hay va chạm mạnh, những chiếc lá lăn tăn lại giật mình khấp lại, xuôi xuống như bàn tay ai che mặt.

Những loài hoa cỏ mọc đầy chung quanh lấy làm lạ lùng lắm về chuyện đó. Một hôm, chúng chặn chàng Gió lại:

- Này, anh Gió! Ở đây, không có ai già như anh và trẻ như anh. Vậy anh hãy nói cho chúng tôi biết vì sao loài cây mới đến kia, tầm thường đến vậy, lòa xòa bên vệ cỏ, khách bộ hành dễ dàng dẫm lên, có gì đặc biệt đâu mà phải gìn giữ, hơi một tí lại lấy tay che mặt, điệu đà làm vậy?

Từng trải như chàng Gió mà cũng không trả lời được. Thế là một đêm thanh tĩnh, dịu dàng, muôn hoa cỏ đang mơ màng trong giấc ngủ êm đềm, chàng Gió lướt tới bên loài cây tầm thường ấy, khẽ hỏi:

- Này cô em bé bông! Sao em hay che mặt thế? Ở đây có ai chọc ghẹo em sao? Em hay e thẹn lắm à? Nếu không, tại sao người ta lại gọi em là cây trinh nữ?

Dẫn đo một chút, rồi loài cây ấy nhẹ đáp:

- Không phải thế đâu, mặc dù khi chết đi, em vẫn là trinh nữ. Em che mặt vì sợ. Ngày nay người ta càng tranh giành nhau dữ hơn, những bàn tiệc ngập máu vẫn còn nhiều. Vậy nên, mỗi va chạm, mỗi bước chân tạt qua đều làm em giật thót mình. Em sợ người ta sẽ gửi đến cho em đôi bàn tay đầy máu và khuôn mặt người yêu xưa chẳng biết cười.

Cây trinh nữ chột co mình lại vì vừa nghe tiếng chân qua. Đó là bước chân sóng đôi của một đôi trai gái đang đi trong sương mù. Trước khi cẩn thận khép những mắt lá lại, cây trinh nữ cầu khẩn: "Ôi! Lay Phật! Cầu cho đây không phải là bước chân của những người phải tiễn nhau về nơi ấy...".

VÀNG TRẮNG MỒ CÔI

Tặng luật sư N.

Ghè, Ghè ơi! Về cơm con...

Lão Nhất hấp him đôi mắt, cố dôi vào lùm cây khuất sau mảng đồi tranh. Tay lão gõ chiếc thìa thô kệch gò bằng những mảnh máy bay vào cái bát ăn cơm Trung Quốc cũng bằng sắt cóc cây.

Từ dưới chân đồi như có một làn gió thổi rẽ đám cỏ tranh. Một vệt sẫm màu kéo dài, vẽ lên mái tóc hoa râm rầu rầu của đồi tranh một nét trẻ trung, uốn lượn cầu kỳ như một làn suối mát.

Đến gần lão, vệt màu đó dừng lại. Một con chó lớn, lông vàng lem nhem phóng vút tới, mồm ngậm ngang một con chuột rừng to tướng. Hai chân trước nó chồm lên đùi lão, mắt ngược lên khoe khoang và cái đuôi sứt sẹo ngoáy tí.

Lão Nhất cười móm, nắm tay dư dư vào đầu con chó:

- U... hù hù... Thằng cu Ghé rửa mà cũng giỏi giang đó chứ. Chớ không à, ông thì... ông thì cho về... về làng.

Vừa buột ra chữ "làng" lão Nhất vội rút lại như phải bóng. Lão đưa "làng" ra dọa con chó. Con chó có sợ không thì không biết, chứ riêng lão thì lão sợ hơn sợ máy bay. Mà máy bay thì đã là cái thứ ngáo ộp khiến cho lão hãi nổi tiếng khắp vùng. Bố lão ngày xưa khá giàu có, lão được nuông chiều quen nên rất nhất gan. Hiện giờ lão mang tên Nhất. Lâu lắm rồi không ai thêm gọi cái tên cha sinh mẹ đẻ của lão nữa.

Lão Nhất bỗng buồn xiu. Lão uể oải cúi xuống đỡ con chuột rừng béo mũm từ mõm con chó Ghé, đem đi lột để luộc. Trước khi chui hẳn vào lều tranh, lão còn len lén lườm một lần nữa về đám nhà lup xúp đang hiện lên xa xa, cạnh con đường quốc lộ vàng đỏ ngoằn ngoèo lở lói những hố bom.

Làng đấy. Làng đối với lão như một người yêu bị ngăn không bao giờ gặp mặt. Mẹ người yêu cấm cảnh lá xanh đầu ngô, đốt vía bằng chiếc chổi cùn và kèm theo một câu rủa: "Hãy cút đi!". Làng của lão. Bố mẹ lão lần lượt theo nhau nằm lại trên mảnh đất con con ấy và trên mỗi năm mỗ, lão đã trồng hai bụi cây Vạn thọ la đà. Cả vợ và thằng con trai đang tuổi mười bảy của lão cũng đang nằm đó. Khi người ta bồi được hai mẹ con lên từ tảng đất đen to bằng nửa gian nhà, môi vợ lão đã bị một hòn sỏi nhỏ chặn vào và mép bà nhếch lên như trong

một cái cười ngạc nhiên. "Tại sao? Tại sao?" Cái cười đó đã ám ảnh lão suốt cuộc đời. Tại sao, và tại sao chứ, tại sao lại phải chết đau đớn trong khi đang uống nước chè xanh, chết lác hồn lác vĩa dưới một tảng đất đen?

Cũng tại làng, lão đã bắt được con Ghê. Có lẽ đó là của để lại do một người mới chết bom. Hôm ấy con Ghê ngần ngại đi đến trước ngôi nhà đổ nát của lão Nhất. Mình nó ghê lờ, hơi hám và làn da hai bên hông mỏng như hai lớp giấy ép sát vào nhau. Con chó lác loài nhìn mãi cái hình thù méo mó, bất động bên ngôi nhà một cách nghi ngại. Dần dần nó vững dạ hơn vì với linh cảm đặc biệt của loài chó, nó biết rằng cái hình thù này cũng cô đơn như nó.

Hồi lâu con chó tiến đến, khê rên ư ử và liếm nhẹ lên bàn chân đầy bùn của cái hình thù ấy. Lúc đó lão Nhất mới sực tỉnh khỏi cơn đau mê mụ, nhìn xuống con chó ghê lờ như nhìn một vật lạ từ dưới đất chui lên. Nhưng lão không rút chân lại, và trong im lặng qua cái lưỡi mịn ươn ướt của con chó có một luồng hơi ấm làm tan băng giá do nỗi đau đớn quá đặng đem lại. Lão rùng mình, bụng mặt khóc, vừa chệnh choạng bước đi vừa tự hỏi không biết có phải mình là kiếp chó không. Con chó theo sau lão trong ánh trắng vàng ủa và luôn giữ một khoảng cách.

Sau này, lão Nhất cứ tự nhủ rằng hẳn ngày xưa mình với nó là anh em nên vừa gặp nhau đã theo nhau như thế.

Thuở lão Nhất mười hai tuổi, tình cờ có một thầy tử vi đeo kính đen, cấp tráp ngang qua làng. Mẹ lão gọi vào nhờ thầy giải cho lá số đã lập từ lúc mới sinh ra thằng cu Mạnh - tức là lão. Thấy tử vi gỡ mục kính ra khỏi mắt, khế đung đưa bàn chân và bần khoản: "Số cậu nhà thật lạ. Lận đận lắm, không được hưởng chút gì gia sản đâu. Nhưng bao nhiêu lần cậu ấy hút chết mà không chết. Cho vào cối giã cũng không chết. Có cầu cho chết cũng không chết. Thế mới lạ!".

Mà đúng thế thật. Cả một đám người cùng qua cầu, lúc lão đang đi trên cầu thì không sao. Lão vừa qua thì máy bay đến. Cả đám chết hầu hết, chỉ còn lão. Đi họp, khi lão còn trong phòng thì yên ổn. Lão có việc ra ngoài thì một chốc phòng họp bị bắn rốc két. Lão thoát chết nhiều lần quá khiến cho người làng bắt đầu xì xầm. Hơn nữa, lão lại thuộc diện "thành phần", có người nghi rằng lão làm chỉ điểm. "Nhớ để ý lúc máy bay qua, trong tay lão Nhất có mảnh gương, cái khăn trắng hoặc ban đêm thì có cái đèn pin không nhá. Bọn chỉ điểm là chúa hay dùng những thứ ấy...!". Người ta truyền nhau thế.

Dân làng lão san sẻ cho nhau từng củ sắn, từng bát-nước chè xanh. Nếu lão Nhất không bị nghi ngờ gì mà chết thì họ sẵn sàng ngã cánh cửa nhà mình ra làm quan tài cho lão. Nhưng họ độc quyền trong việc yêu nước.

Điều họ sợ hơn cả là sợ chỉ điểm và sợ "thành phần". Bởi vì hai chuyện đó đem đến sự ghê lạnh -

sự "bị cộng đồng chôn sống". Người ta sợ điều đó có lẽ còn hơn sự chết bởi cái chết ở đây là thường nhật.

Tiếng xì xầm lan ra. Có người không tin, nhưng cũng gờm gợn da gà. Không ai còn muốn nói chuyện với lão nữa. Người nào có việc cần lắm mới chịu đến nhà lão, chân trong chân ngoài cổng, mắt lăm lét chỉ chục bước. Nhờ ai trông thấy, tưởng đang trao đổi tài liệu chỉ điểm thì khôn.

Lão Nhất ngấm ngấm đau đớn trước những cái nhìn gằn hắt của làng. Lão cố làm như cảm như điếc, cố găm lại cái làng yêu dấu đó. Và có lẽ mãi mãi lão vẫn còn chịu nhục được, nếu không có một hôm, sau trận mưa bom giội xuống trường học làm cho năm đứa trẻ bị chết, lão và con Ghê đang thập thững đi qua cổng trường, định bụng vào xem có giúp gì được không thì một người đàn bà tóc xòa xươi, mắt vằn đỏ đang gục xuống bên xác một đứa trẻ bị chết, chợt ngẩng phắt lên và văng vào mặt lão một tiếng rít ghê rợn nhưng rất nhỏ chỉ đủ nghe: "Cút đi! Đồ chó ghê, đồ chỉ điểm". Mặt người đàn bà ráo hoảnh. Chị ta mất đứa con này là đứa thứ ba.

Lão Nhất loạng choạng lùi lại. Lời của ông thầy tử vi từ thuở mười hai tuổi vo ve như đàn ong bầu trong tai lão: "Số thằng này thật lạ! Thật lạ cái số thằng này! Có cầu cho chết đi cũng không chết! Cũng không chết đi dù có cầu mong...".

Ngày đêm đó, trong ánh trắng lu, lão hậm hùi vác một bọc gồm vài bộ quần áo, cái bẫy chuột và con dao rựa đi lên đồi cỏ tranh xa làng, dựng một

túp lều cỏ. Con Ghè đi theo lão, thỉnh thoảng ngoái nhìn về sau cất lên vài tiếng sửa vu vơ.

Thế là lão Nhất trở thành con cừu ghê trong đàn. Con cừu ghê đi khỏi làng. Nhìn ngôi nhà trống trơ của lão, một vài người không khỏi ngậm ngùi. Nhưng phần đông là thờ phào nhẹ nhõm. Cậu bé Nhạ - sinh linh duy nhất của làng còn dám tới lui với ông lão - thì trở lên đôi, nói rằng cái lều của lão chẳng khác gì cái lều chần vịt là mấy, và ông lão cùng con Ghè thường ăn sắn và khoai khô, chứ chẳng mấy khi có cơm.

Trong thâm tâm, cậu bé Nhạ thường nghĩ tới lão Nhất, nghĩ tới những căn lều cách biệt dành riêng cho người hủi. Mẹ cậu từng kể rằng trong những túp lều đó, người hủi không có gì ăn, bắt chuột, bắt sâu, bắt cả gián bỏ vào mồm cho đỡ đói, rồi những ngón tay ngón chân rụng dần và chết. Cậu bé rùng mình. Cậu chưa biết thế nào là hủi nên cậu không sợ lắm. Cậu chỉ sợ cô đơn. Cha cậu là một người đánh cá đã bị đắm thuyền. Khi biết tin, cậu khóc mãi chỉ vì cậu mừng tượng thấy cha cậu trôi dạt một mình bồng bềnh ngoài biển, trong khi biển thì lầm lì, dữ tợn và bao la quá. Từ khi cha mất, cậu thường gắn bó với ông lão Nhất. Lão Nhất ăn gì cũng để phần cho cậu và con Ghè. Đôi khi đang chơi quay cùng đám bạn, cậu nghĩ đến nỗi cô đơn của người hủi, và cậu băng đôi chạy đến với lão Nhất.

Hoàng hôn chậm chạp thè chiếc lưỡi đỏ liếm lên vạt đồi tranh. Ông Nhất đã làm thịt xong con chuột.

Lão chỉ còn một cách duy nhất là luộc chuột lên, uống rượu với thịt chuột hoặc chấm muối ớt rắc lá chanh thái nhỏ. Lão chia chỗ thịt chuột làm ba phần. Phần nhiều nhất để cho cậu bé. "Quái, sao giờ này không thấy thằng bé lên? Đi tối trên đồi này nhớ giẫm phải rắn lục thì khốn". Một phần nữa dành con Ghê. "Hôm nay ông thưởng cho Ghê thêm một miếng nhé, vì có công lớn nhé". Và phần thứ ba là của lão. Lão ngồi uống rượu nhắm với thịt chuột và khoai khô. Một chốc rượu bốc lên, lão quên hết sự đời, ngả người ra đắm cở rồi mìn mìn gần đó ngheu ngao hát "Rượu này! Ghê này! Say này!". Điệp khúc đó lặp đi lặp lại mãi đến khản cả giọng. Và trước lúc thiếp đi lão không quên quay mặt xuống đám nhà lụp xụp phía xa, nguyên rủa cái làng của lão một câu: "Bọn mi ngu ra rủa! Cho cả làng nhà mi mắc dịch". Mắt lão ánh lên vẻ âu yếm. Và lão vật ra, đánh một giấc sau bữa rượu sang trọng.

Lúc đó, cậu bé cứng của lão Nhất mới tung tẩy đi lên đồi. Tay cậu xách một xâu cá. Người cậu lấm bết đến tận tai, chỉ còn hờ đôi mắt buồn buồn với hàng mi dài rợp như mắt con gái. Cậu bé mừng rỡ đến ánh mắt hoen hoen của lão Nhất mỗi khi cậu biếu lão một vật gì đó, dù chỉ là nửa củ khoai. Cậu cũng nhớ rằng mình là một nhân vật rất đối quan trọng đối với con Ghê. Có mấy hôm cậu bạn không lên thăm ông lão được, con Ghê đã về

tận làng, cắn lấy gấu quần của cậu mà lôi đi. Chưa bao giờ và ở đâu, cậu thấy mình lớn và oai như trước ông lão và con Ghê.

Cậu bé đang hăm hở đi lên đồi, quên rằng mình phải dò dẫm từng bước để đề phòng rắn lục. Bỗng có tiếng ì ầm của động cơ ô tô. Cậu nhìn xuống con đường quốc lộ chạy gần làng. Và phát hiện ra một đoàn xe tải năm chiếc, lá ngụy trang che kín mít đang ì ạch bò lên dốc. Sao hôm nay xe chạy sớm thế! Vừa chấp tối mà... Cậu vừa nghĩ tới đó thì bỗng có tiếng rú u u trên không. Ba chiếc máy bay phản lực từ đâu ào đến. Những chiếc xe đang đi dừng lại, im thinh như một lùm cây. Nhưng pháo sáng đã bật lên sau một tiếng "pụp" nhỏ. Những chiếc pháo sáng cháy trên nền trời, hòa vào cảnh tranh tối tranh sáng của buổi hoàng hôn thành một ánh sáng hù dọa. Đến cây kim cũng không lọt khỏi mắt được, nói chi đến một đoàn xe.

Cậu bé run lấy bầy, mặc dù ở trên đồi này rất xa nơi đoàn xe đậu. Cậu bé nghĩ đến mẹ và em gái đang ở làng. Lần này, hẳn rằng ngôi làng nhỏ bé của cậu sẽ không thoát khỏi sự hủy diệt, chỉ vì một người nào đó sơ suất để cho đoàn xe đi quá sớm. Những chiếc phản lực vòng đi vòng lại, và lần này, một chiếc đã nghiêng cánh xuống đoàn xe, xẹt qua như một tiếng sét. Có lẽ nó sà xuống để nhìn cho rõ mục tiêu hơn và nhăm nháp khoái cảm của một con diều hâu trước sự khiếp đảm của đám gà con. Cậu bé nằm mọp xuống đất, sau một cái khe ở gần

đường quốc lộ và đỉnh đồi, nơi có lều của ông lão Nhất.

Tiếng rốc-két bắt đầu nổ. Mùi đạn khét lẹt xộc vào mũi. Những chiếc máy bay bắn phong tỏa mục tiêu. Chỉ mấy phút nữa thôi, làng cậu bé sẽ trở thành một đồng tro tàn. Và mẹ... và đoàn xe... cậu bé không dám nghĩ tiếp.

Bỗng có mùi cò cháy xộc đến từ sau lưng khiến cậu bé quay ngoắt lại. Và cậu thấy từ trên đỉnh đồi, bóng lông không của ông lão Nhất sừng sững vươn cao như Thần Trụ Trời trong ánh lửa. Ông cầm một bó cỏ tranh đang cháy rừng rực. Cậu bé nhìn thấy rất rõ cánh tay ông lão đỏ như huyết đang đập bó cỏ tranh cháy vào ba góc của mái lều. Trong khoảnh khắc, cậu cũng thấy trong màn lửa trong veo, bóng con chó lông vàng lem nhem đang rối rít cắn lấy gấu quần ông lão mà kéo trở ra. Căn lều khô nỏ tức thì bốc cháy man dại. Ông lão ôm đầu chạy xuống đồi.

Chỉ đợi có thế, ba chiếc máy bay phản lực liền bỏ mục tiêu cũ, xèn xẹt bay đến đám cháy và trút tất cả những quả bom lúc liu mà nó mang theo xuống đỉnh đồi. Những chiếc ô tô dưới kia cũng chỉ đợi có thế, hối hả lao đi vun vút. Chiếc xe cuối cùng bị mảnh đạn phạt ngang một miếng ở đầu cũng lắc lư lao đi.

Tai cậu bé gần như điếc đặc. Mảnh bom xèn xẹt bay xung quanh. Nhưng không mảnh nào chạm đến cậu, vì cậu đã được che chở bởi lòng khe sâu. Khoảng ba mươi phút sau, đồi trở lại yên tĩnh. Lửa

lại ngoi ngoai cháy nốt những cọng cỏ tươi còn sót của căn lều. Cậu bé chạy lên đồi, chạy vấp ngã dúi dúi, vừa gọi "ông ơi" vừa khóc.

Ông lão Nhất nằm cách đó khoảng ba mươi thước. Ông bị một mảnh bom phạt ngang người. Ông đã chết, hai tay vẫn ôm đầu. Lúc bình thường, ông vẫn sợ tiếng máy bay gầm rú hơn cả tiếng bom nổ.

Bên cạnh đó, con Ghê đang lết trên mặt đất. Một con rắn lục và một con rắn cỏ cò nằm bên cạnh. Con rắn cỏ cò ngơ ngác, quên cả cái thói hung hăng thường ngày của loài chúng. Con Ghê hết nhìn vào thì hài ông lão Nhất, lại ngẩng lên nhìn vầng trăng vàng úa nhuộm màu khói đang nhô lên từ phía chân trời, chốc chốc lại tru lên từng hồi dài nào nuốt.

Cậu bé không hiểu bằng cách nào, cậu đã lại về được làng. Mẹ đứng trước cửa nhà. Em cậu ngồi trên bàn lạnh lặn. Làng bị cháy vài đám lúa. Bình yên như mơ.

Không thốt lên lời, cậu bé chỉ tay lên đỉnh đồi ứ ứ.

Làng cử dân quân đi chôn ông lão. Người ta bảo: lão chỉ điếm đến chết mà vẫn còn nhất. Lão nằm trong quan tài ở tư thế hai tay ôm đầu, cổ rụt vào. Người ta chôn lão ở chân đồi tranh.

Hai tháng sau, người lái xe chạy sau cùng được đưa về làng cậu bé để các phóng viên nhà báo quan sát hiện trường - nơi xảy ra "kỳ tích anh hùng của người lái xe đã đưa chiếc xe chở đầy đạn lao qua bom đạn một cách thần kỳ". Người ta đã viết sẵn

cho anh chàng chất phác một bản thành tích kêu như chuông và anh đã đọc nhiều lần trước công chúng. Người lái xe hôm qua là nông dân ấy đọc lên xuống giọng đúng theo sự chỉ dẫn, vừa ngơ ngác tự hỏi "Sao thế nhỉ?". Nhưng anh không dám nói. Và chẳng, anh thấy làm anh hùng thật dễ chịu, ngoại trừ việc cứ bị phỏng vấn luôn. Và vì thế, cứ phải "nhớ lại tình huống như mẫu" luôn luôn.

Còn cậu bé Nhạ, cậu đã nói mãi với người làng rằng chính lão Nhất đã tự tay đốt chiếc lều của mình để cứu làng, nên cả làng và đoàn xe mới thoát chết. Phần lớn, người ta xoa đầu cậu: "Mi biết chi! Con nít!".

Cậu và con Ghè thường ngồi nhìn lên vầng trăng. Vầng trăng soi riêng cho lão Nhất và con Ghè là vầng trăng mờ côi.

Đêm đêm, trong giấc ngủ, cậu bé Nhạ mơ thấy mình trở thành luật sư. Cậu từ nước ngoài trở về trong chiếc áo đuôi tôm màu đen, tập hợp dân làng lại và quỳ trước mộ ông lão Nhất. Giấc mơ đó thật đến nỗi khi tỉnh dậy, cậu còn thấy nơi đầu gối của cậu hằn ngang những vệt cỏ tranh.

LÀN MÔI ĐỒNG TRINH

Mưa rồi!

Mẹ nói. Và Hằng chống gậy lần ra sân. Nàng ngửa mặt lên trời, để cho những giọt mưa lay phây nhẹ bỗng đậu xuống má. Một vài giọt lớn hơn vô tình đáp xuống làn môi hé mở. Hằng rung mình bởi một cảm giác xao xuyến mơ hồ. Làn môi trinh trắng của nàng chưa một lần có được cảm giác ấy. Hằng thoáng nghĩ đến một thiên thần trong suốt vừa lướt qua và đặt trên môi mình một chiếc hôn vô hình.

- Mưa này vào sát Tết là đúng tiết lắm đây!

Mẹ lại nói vọng ra từ trong bếp. Hằng cứ ngược khuôn mặt nhỏ hơi thoáng chút e lệ lên trời, mong những giọt mưa lại rơi xuống môi, để một lần nữa tìm lại cảm giác cái hôn của người trời. Nhưng những giọt mưa đã nặng, quất vào mặt Hằng những tia nước lạnh buốt. Hằng loạng choạng quờ gậy lùi vào hàng hiên.

- Con hứng mưa đấy à? Vào nhà đi khỏi ướt. Hối nhỏ mẹ cũng chơi trò hứng mưa. Bà bảo rằng nếu

ngửa bàn tay ra trong một trận mưa và hứng ngay được mười giọt - không phải là chín hoặc mười một đâu nhé, thì sẽ lấy được chồng sang, sẽ suốt đời được yêu chiều, sung sướng. Mẹ đã xòe tay hứng mưa để đến hơn trăm bạn, mà chẳng lần nào được đúng mười giọt...

Hằng nghe tiếng thờ dài từ trong bếp, phải rồi, nếu mẹ xòe tay hứng ngay được mười giọt mưa, thì mẹ đã không phải có một đứa con như Hằng. Một đứa con đã hai mươi chín tuổi mà mỗi khi ra đường mẹ phải dắt. Ăn cơm, cô gái hai mươi chín tuổi ấy có lúc còn đưa nhâm thức ăn vào mũi. Và, đã hai mươi chín tuổi rồi mà chưa hề biết đến một nụ hôn!

Nói thế không có nghĩa là Hằng chưa hề biết đến đàn ông. Một lần, cả nhà đi vắng. Trưa nắng, Hằng đang ngồi hóng mát ngoài hiên thì bỗng nàng vờn thẳng người lên, cảnh giác vì cái mùi là lạ, khen khét bỗng từ đâu xộc vào khiến nàng rung mình sợ hãi. Liền đó, nàng nghe tiếng thờ hồng học bên cạnh. Và rồi một bàn tay thộp vào ngực nàng, bóp mạnh. Hằng hét lên ngã lăn ra thêm, ngất đi. Hằng xồm chạy sang chỉ còn nghe tiếng chân chạy thình thịch xa khuất sau hàng rào gang. Hằng tỉnh lại, nghe mọi người lao xao: "Thằng đàn ông nào lên cơn động rồ chắc! Khổ thân con bé!".

Hằng nằm quay mặt vào tường khóc. Nhưng người mù khóc không ra nước mắt. Thế là lần đầu tiên trong đời, Hằng biết đến đàn ông. Biết rằng trên đời này không chỉ có những người như Hằng,

mà còn có cả đàn ông. Bị mù từ lúc lên hai tuổi vì thiếu vi-ta-min A ác tính, Hằng chưa bao giờ trông thấy mặt mình, cũng chưa bao giờ biết rằng trên đời này có một giống người khác năng. Và giờ đây năng hình dung rằng đàn ông là một cái gì đó bặm bịch, khen khét và thô bỉ.

Sau này, bình tĩnh lại, Hằng hỏi mẹ:

- Mẹ ơi! Sao cái tay đàn ông đó lại định giết con? Con mù lòa thế này, có làm gì ai bao giờ mà hấn thù con?

Mẹ lặng đi một lúc, rồi mới trả lời:

- Không đâu con! Không phải hấn định giết, mà hấn chỉ định làm nhục con thôi.

- Tại sao hấn lại làm nhục con? Làm nhục là như thế nào, hả mẹ?

Mẹ không trả lời. Hằng cứ hỏi mãi, cuối cùng mẹ mới đáp, miễn cưỡng:

- Vì hấn là đàn ông, hấn coi đàn bà chúng ta là trò chơi, là miếng mồi con ạ. Chẳng may cho con, con lại là đàn bà. Đã là đàn bà, lại không có cả đến một đôi mắt để biết chạy trốn khi cần thiết. Thôi, đừng hỏi nữa. Cực lắm con ơi!

Mẹ bước tới ôm vai Hằng, nước mắt của mẹ nhỏ xuống ẩm hai gò má. Hằng bỗng cảm thấy ghen với mẹ. Ít ra mẹ còn có thể khóc ra nước mắt. Còn Hằng nước mắt chỉ chui trở vào nghèn nghẹn trong ngực.

Và Hằng căm ghét đàn ông từ đó.

Cho đến một hôm.

Hôm ấy mẹ dắt Hằng đi "xem" ở nhà bên. Nhà bên có Video. Mẹ nói rằng phim hay lắm, sang nghe cho vui kéo ở nhà một mình lại buồn. Nhà bên có hai chị em: Cô chị lớn hơn Hằng ba tuổi đã có chồng con, thỉnh thoảng mới về chơi. Còn cậu em đang học năm thứ hai khoa kiến trúc.

Cả hai chị em cùng "a" lên một tiếng khi thấy hai mẹ con bước vào. Đã lâu lắm rồi họ không trông thấy Hằng vì sau tai biến đó nàng thường sợ hãi ngồi ru rú trong nhà. Ở tuổi hai mươi chín, Hằng vẫn rất đẹp với đôi mắt trong suốt không đáy, luôn nhìn về phía trước và không nhìn thấy gì nên mang một vẻ phiêu lãng đặc biệt. Nước da nàng trắng muốt, cốm nắng nên xanh xao, đôi làn môi nhạt màu ngưng đọng một nụ cười ngơ ngác và buồn bã.

Chủ nhà vốn vã mời hai mẹ con uống nước. Rồi cùng xem phim. Hằng xấu hổ vì không trông thấy gì. Nàng ngồi nép vào một xó.

Nàng không hiểu mấy về nội dung phim. Nàng nghe tiếng cười trong trẻo rồi có tiếng xe chạy, mèo kêu, có cả tiếng khóc. Bỗng tai nàng như dựng ngược vì nghe một đoạn đối thoại có nhắc đến hai tiếng "đàn ông". Người Hằng tự nhiên co rúm lại phòng thủ. Hằng nghe một giọng nói trong veo như của nàng:

- ĐỪNG anh! Anh là đàn ông. Và em là đàn bà. Chúng ta quen nhau chưa lâu. Không nên!

Và một giọng trầm ngọt ngào sâu thẳm:

- Phải! Anh là đàn ông, và anh yêu em! Anh muốn che chở cho em, cô gái bé nhỏ. Anh sẽ bọc em trong chiếc chăn màu hồng và đưa em đi khắp thế gian trong đôi cánh tay này.

Giọng nói trong trẻo lại tiếp tục:

- Buông em ra đi, anh. Em chỉ là một cô gái tàn tật. Anh mang em đi bằng đôi cánh tay khỏe mạnh, nhưng cuộc đời này thì dài rộng quá. Rồi anh sẽ mệt mỏi, em sẽ phải ngồi lạc lõng bên vệ đường với chiếc chăn màu hồng cũ rách.

- Không phải thế. Chúa đã sinh ra anh và em, là đã sinh ra hai nửa ngọt ngào. Trò chơi của Chúa là tung hai nửa đó ra cuộc đời rộng lớn để chúng đi tìm nhau. Anh là một trong hai nửa ấy. Anh lang thang đã nhiều rồi, và cũng không ngờ lại tìm thấy nửa kia của mình ở một cô gái bé nhỏ và cần sự che chở đến thế này. Dù em xua đuổi, anh vẫn chẳng bao giờ chịu buông nửa kia của cuộc đời anh. Đó là vì cả anh nữa đấy, không phải vì em đâu.

Hằng nghe tiếng khóc nghẹn ngào của người con gái. Và tiếng nói:

- Ôi! Em cảm ơn trò chơi của Chúa. Hôn em đi anh! Hãy hôn vào môi em!

Như bị thôi miên, Hằng đặt ngón tay lên môi mình từ lúc nào. Lồng ngực nàng rung động trong tiếng nước nở.

Cả nhà quay lại nhìn Hằng. Mọi người cùng bối rối, không biết nói gì. Mẹ lặng lẽ bước tới, vuốt tóc, dỗ dành "Thôi, để mẹ đưa con về. Tội nghiệp con gái

tôi". Mẹ cảm ơn cả nhà, rồi lẳng lặng dìu Hằng ra cổng.

Người chị nhìn theo hai mẹ con mà rơi nước mắt. Còn cậu em ngây người vì một cảm giác mới đang xâm chiếm tâm hồn. Từ trước đến nay, cậu đã sống trong một thế giới hoàn toàn khác. Thế giới của cậu thừa thãi ánh sáng và thừa thãi tiếng cười. Thế mà cậu không hề biết đến một thế giới chỉ toàn một màu đen ở ngay bên cạnh. Cậu bỗng có cảm giác ân hận, có thể vì cậu và những người bạn của cậu, những người khác nữa, trên cuộc đời này đã quá tham lam, đã nhìn thấy quá nhiều, đã lạm dụng ánh sáng để làm những điều xằng bậy, nên đã dồn đêm tối cho một vài người bất hạnh như cô hàng xóm mù xinh đẹp kia chẳng?

Cậu đã yêu nhiều, mặc dù mới ở cái tuổi hai mươi ba. Và hương vị của những cái hôn cũng được màu bọm bải, không còn thiêng liêng như những cái hôn của đôi trai gái trong cuốn phim kia. "Những chiếc hôn của Chúa ban cho loài người". Cậu lẩm bẩm và thấy nao lòng khi nhớ lại vẻ mặt của Hằng, nhớ ngón tay đặt lên đôi môi nhạt màu và lồng ngực nàng đang rung chuyển trong tiếng khóc dôn nén. Ôi! Cuốn phim kia được làm từ năm 1956 - thời kỳ huy hoàng của Hôliut. Bây giờ còn ai nữa không, dám cúi xuống bên một người tàn tật, và mang đi trên cánh tay hữu hạn của mình tình yêu cũng như nỗi đau của một kiếp khác? Có lẽ chẳng còn! Đối với thế hệ của cậu, điều này là chuyện cổ

tích đọc vào tối thứ bảy! Cậu lắc lắc đầu, tắt đèn đi ngủ và cố quên đi hình ảnh Đức Mẹ Đồng Trinh chịu nạn của Hằng.

Nhưng những ngày sau đó, cậu không thanh thản được. Mỗi lần xem phim, đi chơi hay nhìn thấy một cô gái đẹp, cậu đều có cảm giác gờn gợn, cảm giác của kẻ đã được ăn quá nhiều sơn hào hải vị, trong khi đó có một kẻ ăn mày lạng lẽ chia bàn tay mong xin được một vài hạt cơm rơi.

Cậu tự bắt gặp mình hay nhìn sang nhà cô gái mù lòa ấy. Và mỗi lần nghe mưa rơi, cậu thấy Hằng lần xuống bậc thềm, ngửa mặt xòe tay hứng mưa. Cậu nhìn thấy đôi môi hé mở khao khát hương lên trời. Mẹ cậu hỏi còn sống cũng đã kể chuyện hứng mưa, câu chuyện do bà cậu truyền lại. Ôi cái câu chuyện muôn thuở của đàn bà. Bao nhiêu kiếp đàn bà đã xòe tay hứng mưa dưới bầu trời này, nhưng có ai đã hứng trọn được mười giọt mưa long lanh như ngọc rơi vào lòng tay!

Từ hôm xem phim ở nhà hàng xóm, Hằng đổi khác. Nàng không sợ đàn ông như trước nữa. Nàng nghĩ mãi về người đàn ông đã đem tình yêu đến cho cô gái tàn tật. Nàng tin rằng người đàn ông đó là người Trời. Và mỗi lần mưa, nàng bước ra ngoài trời, mong mỗi một chút chạm nhẹ nơi làn môi, để có cảm giác là mình cũng được hôn những cái hôn của nửa kia ngọt ngào, như cô gái tàn tật trong phim ấy. Và nàng thầm cầu khẩn "Người đàn ông của Trời ơi! Hãy mang em đi! Mang đi khỏi để mẹ

em đỡ khổ vì em. Hãy mang em đi, ban cho em một lần hạnh phúc, rồi đừng quăng em bên vệ đường, mà hãy giết em, để em khỏi sống mù lòa cả đời và trở thành gánh nặng cho mẹ". Hằng gầy mòn đi. Một lần nữa, Hằng chợt buột miệng hỏi mẹ:

- Mẹ ơi! Bao giờ thì Người-đàn-ông-của-Trời đến với con?

Nàng đứng giữa sân mà hỏi. Giọng nói trong veo của nàng ngân nga rõ mồn một. Người mù không nhìn thấy xung quanh, nên người mù không biết sợ ai nghe lỏm, không biết thì thầm khi hỏi han những điều sâu kín. Mẹ Hằng tái mặt bịt miệng con:

- Đừng nói to thế con. Sẽ có ngày người ta đến. Nhưng con đừng tin những chuyện trong phim nhé. Đó chỉ là câu chuyện người ta dựng lên cho hay mà thôi.

Hằng không nói gì. Nhưng nàng nghĩ đến cái chết. Nàng ao ước được chết đi. Trước đây, thế giới mù lòa của nàng bàng bạc một màu sương. Còn bây giờ, có một tia mặt trời mỏng manh yếu ớt lướt qua. Và màn sương mù dày đặc bấy lâu nay vẫn đỡ nàng trôi bồng bênh nay tụt hẫng tuột mãi dưới đáy vực. Hằng ồm. Mẹ nàng lo lắng, khóc lóc thở than với láng giềng.

Người con trai nhà bên mất ngủ. Cậu không thể an tâm được trước tình trạng của Hằng. Cậu mong mỏi tìm thấy trong tim mình chút tình yêu đối với cô gái láng giềng mù lòa, dấu chỉ còn một chút, để

cậu có thể làm được Người - đàn - ông - của - Trời cho Hằng. Nhưng không có. Trong đáy lòng cậu chỉ có một chút lòng trắc ẩn. Thế là cậu đã chối bỏ chuyện cổ tích.

Thế nhưng, một hôm, mẹ Hằng đi vắng, Hằng đang nằm một mình trong nhà bỗng nghe mưa rơi trên mái. Hằng chống gậy lần ra cửa, và đứng giữa sân. Nàng không ngửa mặt lên trời đón mưa như mọi lần. Hy vọng đã hết, chẳng qua chỉ là thói quen mà thôi.

Bỗng có tiếng chân nhẹ nhàng bước tới, và giọng nói trầm trầm ngọt ngào cất lên:

- Vào đi Hằng ơi! Mưa đã nặng hạt rồi!

Hằng giật nảy người. Nàng nghe tiếng của Người - đàn - ông - của - Trời. Nàng lật đật quờ tay:

- Có phải anh đấy không? Có phải anh đến để hôn vào môi em và mang em đi không?

Người - đàn - ông không nói gì. Hằng cuống quýt nắm được đôi bàn tay cũng đang đưa ra, dất nàng trở lên thêm. Hằng sợ hãi nắm chặt lấy bàn tay ấy, không dám buông, lo người đàn ông ấy bay đi:

- Anh đừng bay đi một mình, hãy hôn em rồi mang em đi. Để em được chết xa nơi này, để mẹ em đỡ khổ.

Bàn tay vẫn để yên trong tay Hằng. Và trong im lặng, Hằng cảm thấy rất rõ một bàn tay kia sẽ sàng đặt lên má nàng. Rồi bàn tay trong tay nàng khẽ khàng gỡ ra. Hai bàn tay đàn ông nhẹ nhàng nâng

cầm nàng lên, và trên môi nàng có cảm giác nóng bỏng một nụ hôn. Hằng lả người xuống. Vậy là Người - đàn - ông - của - Trời đã đến. Nàng thỏa nguyện, và nàng sắp chết. Nàng sẽ chết trước khi Người - đàn - ông ấy kịp bỏ lại nàng bên vệ đường bụi bặm. Môi nàng nở một nụ cười sung sướng và siêu thoát.

Người đàn ông đó nói thì thầm bên tai:

- Hằng ơi! Em đừng đi! Chúng ta có cần phải đi đâu! Nhà em ở đây, và nhà anh cũng ở đây!

Bàn tay ấy diu nàng lên giường, đắp chăn cho nàng xong, liền vội vã quay gót. Ở nhà bên cô chị đã đón cậu em trai trở về với vẻ mặt hăm hăm:

- Tất cả những cái đó nghĩa là thế nào? Liệu rồi sẽ được bao lâu đây? Cậu đang giết con gái người ta hay cậu đang cứu nó đây? Rồi cậu lại chỉ gây ra đủ trò rắc rối mà thôi!

Người em trai không trả lời. Cậu cũng chẳng biết tại sao mình làm như thế. Và điều đó kéo dài được bao lâu. Nhưng cậu chỉ biết rằng khi đặt chiếc hôn lên môi người con gái mù lòa ấy, cậu có một cảm giác hoàn toàn thoát ly nhục thể, khác với những chiếc hôn trước đây mà cậu đã từng đặt lên môi những cô gái sành sỏi trong đám ăn chơi. Và khi cô gái lả đi trong tay cậu, cậu bỗng có cảm giác muốn đem lồng ngực của mình ra che chở cho nàng. Một cảm giác hoàn toàn mới dấy lên trong lòng cậu, mà trước đó cậu chưa hề biết.

Cậu không biết rằng cậu sẽ an ủi cô gái mù lòa được bao lâu. Và điều đó, sẽ làm cho cô thêm sung sướng hay thêm bất hạnh. Nhưng cậu thầm cảm ơn cô, bởi vì, trên làn môi ấy, chính trên làn môi đồng trinh nhạt màu ấy cậu đã được nếm trải "cái hôn của Chúa ban cho loài người".

TÌNH YÊU MÂY TRẮNG

Bây giờ dì chia cho cháu một ít trời nhé, mây trắng là phần của Dì - bé - bông. Còn dừng mây khác là của Cháu - lớn - cỏ...". Dì Lâm San tôi vừa nói vừa cười, phô chiếc răng lầy mọc nghiêng bên cạnh một chân răng còn sún. Ngón tay dài bé tí tẹo trở lên trời. Một áng mây trắng vắt ngang qua tròn đen mênh mông của đôi mắt dì, và màu đen thoáng chốc bỗng biến thành màu tro trong thấu đáy.

Tôi thấy dì thật ngộ và lẫn ra cười. Cả đời tôi chưa thấy cô bé nào có chiếc răng lầy nghiêng như thế. Đã sún thì chớ, mà lại còn đòi chia trời ra làm hai phần. Dì nhìn tôi ngạc nhiên, một chốc đã bị bạo môi và bắt đầu hờn dỗi. Hai gót chân hồng bé xíu lấm bụi của dì đuổi ra đuổi vào nhằng nhằng trên cỏ và phớt một làn phấn ửng xanh trên đôi gót chân hồng. "E à... là dì mà còn dỗi cháu. Xấu hổ chưa kìa...". Dì xấu hổ thật, nằm lật úp người giấu mặt vào cỏ rồi, tấm lưng mảnh dễ quấy quấy như con sâu nhỏ trong áo sơ mi trắng mặc mượn rộng lưng thùng.

Nhưng một lát sau, tôi trông nghiêng đã thấy cái miệng nhỏ nhếch lên. Ấy là dì Lâm San đang cười. Thế là hai dì cháu cùng cười vang cả đồng.

Tôi lên mười. Còn dì Lâm San mới lên tám. Dãy mơ rẽ má thế nào mà mẹ bảo tôi phải gọi Lâm San bằng dì. Dẫu là họ hàng không gần lắm nhưng mẹ tôi yêu Lâm San. "Khổ thân con bé! Cha chết ăn cơm với cá. Mẹ chết liếm lá đầu đường". Hồi bé, hồi mẹ còn sống, đôi bàn chân của Lâm San không bao giờ phải bén đất, nhà đầy kẻ hầu người hạ. Lâm San hay ước người nên càng được chiều chuộng. Bốn tuổi mẹ chết, bốn tuổi rưỡi, bố đi lấy vợ kế. Bà xót cháu, ra tận Hà Nội mang về quê nuôi. Lâm San đi ở với vợ chồng ông chủ ở đất Phù Lưu.

Mỗi khi thấy mẹ giờ đây hòm, lần đến chiếc áo cũ nhất đem ra mặc, là tôi mừng lắm. Khi đó, là mẹ sắp về thăm quê. Mẹ thường dắt tôi đi theo. "Cậu đích tôn". Mẹ thường nhìn tôi âu yếm nói, trước khi vẫy một chiếc xe tay kéo ra bến để về quê. Dưới tay áo mẹ, tựa vào lưng người, trong tiếng ngựa xe lộc cộc, tôi ngủ gật gà và lơ mơ tưởng đến ngón tay nhỏ tí chỉ lên trời của Dì - bé - bông. Tôi thường gọi theo mẹ tôi như vậy. Tận đáy trái tim non dại của tôi bông xôn xao một chút vui sướng mơ hồ. Tôi thường ngủ thiếp đi dưới giấc mơ về ngón tay chỉ lên trời ấy và thường lẫn lộn Dì - bé - bông với hình ảnh nàng tiên có cánh vẽ ở trang đầu cuốn "Truyện kể cho lớp đệ nhất" của tôi.

"Cháu - lớn - cô đã về! A! A! Cháu - lớn - cô đã về". Di - bé - bỏng thường reo lên như vậy, mỗi khi thấy chiếc xe ngựa ghé lại trước thềm nhà. Khi đó, mẹ tôi thường mỉm cười, hàm răng người trắng sáng, khác hẳn răng đen của những người dân quê ở đây. Người khê vén vạt áo dài nâu và bước xuống, đưa tay nài cho tôi cầm rồi nhắc bổng Lâm San lên. Gót chân người dịu dàng đưa đẩy, thoáng chốc đã đến ngôi nhà cổ có giàn trầu leo vắn vít. Đó là nhà chú Lâm San.

"Hôm qua, di được gọi đầu bằng nước hương bài thừa của bác gái nhé!". Mắt Lâm San ánh lên và di nghiêng má khoe tôi. Trong làn tóc tơ hoe hoe xấp xỏa nhẹ nhàng, tôi nghe thoảng qua một nguồn hương khó tả. Mẹ tôi cũng thường gọi nước hương bài. Để cha tôi nói rằng người ưa thích hương thơm này hơn mọi loại nước hoa.

Lâm San vẫn thế. Hồn nhiên, vô tư lự. Như không hề biết đến bản thân mình mồ côi mẹ. Không biết đến người bố lấy bà mẹ kế và đang phá sản. Cũng không hề biết rằng, ông chủ cứ ngày ngày mòn dần bên bàn đèn thuốc phiện và người thím đang ngày thêm bực bội vì sự có mặt của Lâm San. Lâm San vẫn ngược đôi mắt trong lên nhìn trời và đếm mây. Di chỉ đếm những làn mây trắng. Còn tất cả những màu mây khác đều không đọng trong mắt di, bởi vì di đã chia cho tôi những màu mây ấy.

"Này, Cháu - lớn - cô có thấy không? Đám mây trắng có cái đầu bù xù ấy là Di - bé - bỏng đấy. Di

vừa mới gội đầu xong, và đang bay trên trời. Lần sau về, dì sẽ hái rẽ hương bài, nhờ chú nấu nước gội đầu cho cháu, rồi cháu cũng sẽ trở thành mây trắng bù xù và dì cháu ta cùng bay nhanh...".

Ngày hôm ấy rất nhiều mây trắng, ở Hà Nội nhà cao khuất nên tôi thường khát nhìn mây. Tôi và Lâm San nằm trên cỏ mịn, tai nghe đế và ngửa mặt lên trời, theo dõi những đám mây màu biến đổi ra những hình thù kỳ dị xung quanh mây trắng. Bỗng Lâm San nói:

- Cháu có thích chơi trò vợ chồng không? Ta chơi trò vợ chồng đi?

Rồi dì cười lên lạnh lạnh. Dẫu chưa biết thế nào là chồng vợ, nhưng đứa trẻ nào cũng thích chơi trò chồng vợ. Ở phố chúng tôi thường chơi trò đó bằng cách con trai ngồi xếp bằng tròn trên tràng kỷ, gọi hạch sách: "Mợ nó ơi! Pha cho tôi ấm nước". Còn con gái thì làm ra bộ tất tả xách chiếc giỏ mây đi chợ. Nhưng lúc mà mặc vụng chiếc áo tây lượt thướt của cậu tôi, ấy là đã xôm trò lắm.

Dì - bé - bỗng rủ tôi chơi trò vợ chồng. Dì lách tách chạy ra, ngồi xây lưng với tôi. Dì nói: "Thế là vợ chồng đấy!". Rồi dì nhắm mắt lại, vờ ngã lăn đùng ra nằm im không cựa quậy, hai tay buông xuôi. Đôi môi đỏ chót bặm lại. Tôi hỏi, dì hé mắt khẽ nói: "Im! Là vợ chồng, thì phải có một người sống, một người chết chứ. Và con của chúng ta sẽ đi ở với chú. Dì chết trước cho cháu sống nhé".

Ngày ấy nào tôi đã biết. Tôi đâu dò được tất cả những cay đắng vô tình trong giọng nói trẻ thơ riu

rít của Lâm San! Di hồn nhiên đến mức, di nói về cái chết nghe như cách người ta nói về một ngày hội. Tôi chưa hiểu gì mấy về cuộc đời này, vậy mà sống mũi đã cay cay.

Tôi khế nói: "Không phải đâu di Lâm San! Là vợ chồng, thì chồng phải ngồi trên kỷ và bảo vợ pha cho ấm nước chứ! Trò chơi của di sai rồi! Di chẳng biết chơi trò vợ chồng đâu!".

Và Di - bé - bỗng cười. Chúng tôi chuyển sang trò khác. Tôi lấy đất nặn thành những ngọn tháp nhỏ, bảo Di rằng đó là chùa Trấn Quốc. Lâm San nâng những ngọn tháp lăm lăm trên lòng bàn tay. Nếu mẹ Lâm San không chết, thì có lẽ chính tôi mới là người phải nghe Lâm San kể về chùa Trấn Quốc bởi ngôi nhà của cha di nằm bên bờ Hồ Tây. Di cứ bắt tôi kể cho nghe về tiếng chuông chùa Trấn Quốc, nhưng tôi không thể. Làm sao người ta có thể kể về một tiếng chuông, khi mà người ta mới lên mười tuổi và chỉ chọn nhìn những đám mây trắng mà thôi!

Một miệng trắng cười mím ngang trời. Tôi và di nắm tay nhau về trong ánh sáng ngả màu bạc và tiếng gọi ngọt ngào của mẹ. Tôi sung sướng lắng nghe tiếng mẹ gọi, vì biết cả làng đang lắng nghe tiếng gọi ấy. Mẹ tôi nói giọng Hà Nội rất chuẩn, những âm xát nghe nhẹ như tiếng gió lướt qua một chiếc lá mỏng tang. Di Lâm San cũng có giọng nói ấy. Người tôi tan ra trong một cảm giác bình yên lạ, như được đu đẩy nhẹ trong chiếc nôi bằng tơ.

Tối ấy, nhân dịp mẹ tôi về, cả đám họ hàng nhà quê kéo lên nhà chú Lâm San uống nước để chiêm ngưỡng mẹ tôi, có lẽ. Hồi đó tôi đĩnh ninh như vậy, bởi vì mẹ tôi rất đẹp, và người được cả họ quý trọng, dù chỉ là con dâu. Là con gái Hà Nội, đối với làng quê và những người dân tỉnh lẻ đã là vầng hào quang đủ sức tỏa một ánh sáng huyền hoặc rồi. Tôi nhớ đêm ấy đông người lắm. Tôi và Lâm San ngồi nép bên mẹ và nghe ù ù cạc cạc những chuyện người lớn, chẳng liên quan gì đến chúng tôi. Lâm San cứ ngọ nguậy liên hồi như bị kiến đốt. Một hồi lâu, ánh chừng không chịu nổi, ánh chừng muốn làm cho người ta chú ý đến mình, Lâm San đứng vụt dậy, dong dạc tuyên bố:

- Sau này, Lâm San sẽ lấy Cháu - lớn - cô làm chồng!

Cả họ ngỡ ngác nhìn Lâm San. Ở đất Phù Lưu này, không ai ăn nói như vậy, dù là một đứa trẻ lên tám. Chỉ có một cô bé từ trên trời rơi xuống thì mới ăn nói như vậy.

Chưa ai kịp phản ứng gì thì Lâm San lại tiếp:

- Thật đấy! Chiều nay, chúng cháu mới chơi trò vợ chồng xong...

Mẹ tôi tái mặt. Người luống cuống hết nhìn tôi lại nhìn Lâm San, vẻ quở trách nặng nề. Tôi cũng xấu hổ, đứng như trời trồng, không biết nói sao. Ngày ấy người ta lấy nhau khá sớm...

Lâm San bỗng trở nên hốt hoảng trước tình hình nghiêm trọng mà dì vừa gây ra. Mắt dì ứa nước:

- Thật đấy... Thật mà... Chiều nay... chúng cháu đã tặng nhau một con cánh cam. Con cánh cam này này...

Lam San xòe tay ra và òa lên khóc. Con cánh cam lấp lánh tôi may mắn bắt được cho dì chiều nay lập tức vỗ cánh let xet và vụt bay lẫn vào đêm. Lúc đó cả họ mới thở phào nhẹ nhõm và phá lên cười.

Tôi và dì xấu hổ trốn ra sân. Dưới giàn trầu rung rinh những chiếc lá non hình trái tim, trắng hắt xuống những đường hoa huyền diệu. Tôi và Lâm San chơi trò ú tim trong hương trầu cay cay.

Hôm sau, trên đường về, tôi ngập ngừng hỏi mẹ:

- Mẹ ơi! Lớn lên, con lấy Lâm San, mẹ nhé!

Mẹ tôi cười ngật nghèo. Người xoa đầu tôi:

- Ô con trai mẹ thật ngốc! Họ hàng ai đời lại lấy nhau, người ta cười cho ùng má! Con vẫn nhớ đến trò chơi đêm qua đấy à?

*

Bốn năm sau Di - bé - bỗng đã mười hai. Người cha của dì cũng đã mất.

Mỗi lần tôi về, dì không lặp lại trò chơi đếm mây, cũng không chơi trò vợ chồng. Nhưng nhìn mặt dì, tôi biết dì mừng. Má dì đã hây hây hồng như một đóa sen vừa chớm hé trên chiếc yếm cổ xây màu hồng đào. Bây giờ, dì ăn mặc đã ra dáng một cô gái quê nền nã. Giá như mẹ dì chưa mất, thì giờ

dây, di sẽ đang tung tăng trên đường phố Hà Nội, trong tà áo lơ-muya trắng như một nàng tiên.

Không còn đếm mây nhưng di vẫn vô tư lự như ngày nào. Đã hơi lớn, nên nhìn về di, tôi cảm thấy gần như đau xót. Cái vẻ tươi tắn ấy của di, không phải để sinh ra để cho cuộc đời phàm tục này. Tôi cảm thấy di như một chú thỏ nhỏ, mở to cặp mắt hồng và đi vào rừng, không hề biết rằng trong rừng còn có thể có sói, cáo... ngoài những bông hoa.

Tôi và di cũng đã đủ lớn để hiểu rằng, chúng tôi không thể nghĩ đến chuyện lấy nhau, vì là họ hàng, dù họ hàng xa. Nhưng một hôm, khi sắp sửa về quê, tôi thấy mẹ tôi không chọn chiếc áo cũ như mọi khi, để hòa với bà con dân làng, mà mẹ chọn chiếc áo nhung the màu bã trầu. Mẹ cũng bảo tôi phải mặc đẹp rồi mới cho đi cùng.

Tôi ngạc nhiên hỏi mẹ:

- Mẹ ơi! Sao lần này mẹ bắt con mặc đẹp? Con không thích mặc thế. Di Lâm San có áo mới đâu!...

Mẹ tôi cười buồn buồn:

- Có, con ạ! Hôm nay, Di - bé - bỗng sẽ mặc áo mới. Di đi lấy chồng hôm nay...

Tôi sửng sốt:

- Lấy chồng? Di Lâm San đi lấy chồng? Không thể...

Mẹ tôi gạt nước mắt:

- Phải, lấy chồng con ạ. Chú Lâm San khuy nh gia bại sản vì thuốc phiện. Bà thím gán Lâm San cho một ông trùm giết mổ lợn trong vùng. Nghe đâu

ông này giàu lắm, mà tuổi cũng chỉ mới xấp xỉ bốn mươi... Thôi, thế cũng xong một đời...

Mẹ đưa ra một gói hồng. Gói giấy hồng ấy đựng trà, thuốc và một quả cau non. Gói hồng từ quê ra, báo tin cưới Lâm San.

Tôi rụng rời cả chân tay, giằng gói trầu trong tay mẹ và kêu lên, giọng đầy nước mắt:

- Mẹ ơi! Sao lại thế? Cứu Lâm San đi mẹ! Dì ấy không thể lấy chồng được đâu. Dì ấy sẽ chết mất!...

Mẹ hốt hoảng bịt miệng tôi. Người đổ dánh:

- Đừng nói gở thế con! Ai mà chẳng phải lấy chồng. Mẹ cũng thương Lâm San lắm, nhưng chẳng làm gì được nữa rồi. Người ta có quyền vì người ta đã nuôi Lâm San...

Tôi ném tung gói trầu cau ra đường, nước mắt ròng ròng, trong khi mẹ lặng lẽ kéo tôi lên xe. Bánh xe vô tình nghiền nát quả cau non.

*

Tôi đã về tới quê, để thấy người ta lời Dì - bé - bông của tôi đi. Khuôn mặt trắng xanh của dì như bị nuốt chửng trong chiếc khăn vành dây. Dì ngoái lại, cổ cong chân bám đất và nhìn tôi. Dì khúc nức nở, không hé môi nói nổi lời nào. Ông chồng của dì mặt đỏ gay, vai gồ lên lực lưỡng, mặc quần áo the đen, bậm bịch đi bên cạnh.

Lâm San ơi! Thế là dì chẳng còn được cùng tôi chơi trò đếm mây! Dù có hào phóng đến bao nhiêu, dì cũng chẳng còn nổi một màu mây nào để chia cho tôi!

Đêm ấy, tôi bị sốt hằm hập. Tôi mơ thấy tôi vẫn còn được chọn một trong sáu màu mây mà dì Lâm San chia cho. Tôi không chọn mây hồng mây tím mà chọn đám mây đen để hóa thân. Tôi nói: mây đen xấu xí nhưng chỉ mây đen mới đủ sức công những đám mây khác, vì mây đen to khỏe. Và tôi công làn mây trắng bù xù - Dì - bé - bông của tôi chạy trốn khỏi tay lão trùm đồ tể. Tôi bay đi, bay đi nhanh, càng lâu càng cao hơn, khiến cho Dì - bé - bông nín khóc, lau nước mắt và cất tiếng cười lạnh lạnh. Tiếng cười ấy khiến tôi sợ tỉnh, bắt đầu nhìn xuống mặt đất để tìm một chàng trai. Một chàng trai cũng đẹp đẽ, cũng mảnh dẻ và trong suốt như dì. Tôi vừa cắn móng tay vừa trao đám mây trắng của tôi cho chàng ta rồi thui thui bay về, vừa bay vừa nhè ra những giọt nước mắt nặng trĩu. Trời khi ấy rơi mưa.

Khi ấy, tôi rùng mình tỉnh dậy, mồ hôi vã ra đầm đìa. Đó là cơn sốt già biệt tuổi thơ. Tuổi mây trắng của tôi.

Từ đó tin tức về Dì - bé - bông ngày càng thưa thớt. Tôi nghe rằng dì hay ốm. Tất nhiên thôi! Giữa những tiếng bò lợn rên xiết và trò chơi đếm mây có gì chung đâu!

Năm ấy chạy loạn. Và tôi nghe rằng chồng Lâm San đã bốc cả nhà đi Nam. Tôi bật tin dì từ ngày ấy.

Tôi cũng lấy vợ, có con. Mẹ tôi đã khuất núi. Hồi còn sống, mẹ tôi thường gạt nước mắt khi nhắc đến Lâm San. Mẹ đã dành dụm may cho Lâm San một tà áo lơ-muya, định để khi nào Lâm San ra chơi sẽ tặng cho di mặc. Nhưng mãi chẳng thấy Lâm San ra chơi. Mẹ khuất núi, còn gởi lại tà áo ấy.

Còn tôi, tôi đã tạc được đủ những ngọn tháp tình xảo của chùa Trấn Quốc bằng đá hoa cương. Tôi chọn học nghề này, vì nhớ rằng hồi bé, di đã nâng những ngọn tháp bằng đất lấm lem của tôi lên lòng bàn tay nhỏ xíu và cười lạnh lạnh dưới một miệng trăng.

Bao nhiêu năm trôi qua, đã trở thành một ông già, thế mà tôi vẫn không xua ra khỏi mình được những giấc mơ mây trắng ấy. Và tôi cũng đã nhiều lần tự mắng mỏ mình khi nhận ra trong lòng chợt ước, giá như tôi và Lâm San không một chút dây mơ rễ má, thì đám mây đen tôi sẽ cứ mãi mang trên lưng mình làn Mây - trắng - bù - xù thoảng mùi thơm hương bài, và vì thế, tôi đã không phải cắn ngón tay khóc. Cũng vì thế, trời đã chẳng rơi mưa.

BIỂN CỨU RỒI

Anh rùng rẩy toàn thân, thấy đôi chân mình đang veo dần, von veo dần, hóa cái đuôi nhọn hoắt của một con ốc mượn hồn và "òà... òà..." anh sẽ lặn, lặn trong muôn ngàn con ốc, giữa tiếng sóng quét. Thứ ốc mượn hồn đây chặt đảo đèn. Mỗi sáng, trong bước chân đưa tang lượt thướt của gió, biển lại quật lên thêm đảo những ruột ốc nát bét - những ruột ốc căm lạng chẳng ai biết chúng từng sống cũng như từng chết.

Cách đây không lâu, anh chỉ mới hạ mình xuống địa vị của một con hạc biển, vì nhận ra rằng đôi đầu gối mốc xì của anh cũng giống đôi đầu gối xù xì mốc mác của chúng, và còn cảm được tầm vóc to lớn của mình trước đám đông đủ loài chim biển tẹp nhẹp kéo tới chí chèo, lăm lờ tranh nhau chỗ đậu, vào mỗi chiều chạng vạng hay lúc trở trời. Đảo mang một màu trắng xin xo - màu phân chim biển vào ban ngày. Còn ban đêm, dưới ánh hải đăng lờ lờ không đổi, loài cua âm thầm bò lên. Ánh mắt tù

động và lối đi ngang không một tiếng động của loài cua khiến trái tim anh căng tê dại trong tiếng rì rầm náo ruột của sóng. Ở đâu anh cũng bị vây trong ánh mắt dò hỏi tù đọng của loài cua.

Một đôi lần như thế, khi vết thương cũ cắn nhức nhối, anh đã từng nổi cơn điên, ngồi thu lu đầu gối quá tai, tay cầm gậy, rình đập nát bét dăm chục con cua vừa mới lớp ngóp ló lên khỏi mặt nước trong một đêm cua động rỏ, khiến cho đảo đèn tanh sắc mùi cua chết đến ba tháng ròng.

Anh từng lặng ngắt vì hoảng sợ, khi bất chợt mình truông như nhộng qua một giấc mơ đêm, và cứ thế lừng lững đi. Anh đã đánh mất thói quen mặc quần áo do thiếu vắng đồng loại lâu ngày, Thiếu một đồng loại để nhìn vào anh, khả dĩ giữ cho anh cảm giác xấu hổ, ranh giới cuối cùng nhằm phân biệt anh với một con cua hay một con bò.

Nhưng khi ấy, anh xoa tay ôm mặt. Dòng nước rì qua hàng mi trắng xóa hơi muối biển, qua đám râu ria lôm xôm không cạo, và khi xuống đến môi, chúng đã mang màu đục nhờ nhờ của nước đá vôi.

"Ba năm thôi. Ba năm rồi sẽ có người thay" - Người ta nói, tránh nhìn vào mắt anh khi lần đầu đặt chân lên đảo đèn.

Hồi ấy anh nhếch cười khinh thị. Từ giã đời lính anh trở về với một con mắt giả và thân hình tiểu tụy. Một con búp bê tóc vàng mắt xanh tròn ten đung đưa trên nắp ba lô. Con anh đã qua tuổi chơi búp bê từ lâu. Song búp bê là vật phẩm lộng lẫy

nhất mà con người có thể tạo ra, dưới con mắt của những anh lính nhà quê chất phác ở rừng lần đầu tiên đặt chân vào thành phố.

Xuống tàu, anh khắp khời chạy gần về ngôi nhà lá ba gian nấu mình dưới lùm dây leo bên vệ đường I, con đường động mạch của chiến tranh - ai cũng từng nói thế. Anh chạy gần vì muốn tượng thấy hai mẹ con - một cao, một thấp như nàng Tô Thị sẽ giang tay ra: "Mình đây ư?"... Và có thể vợ anh sẽ rơi nước mắt vì sung sướng.

Nhưng chẳng ai ra đón anh cả. Trong căn nhà lá tối mờ có đến ba đứa trẻ lít nhít trứng gà trứng vịt với ba khuôn mặt hoàn toàn khác nhau. Vợ anh hóc hác, nửa thân trên gập đổ về phía anh, nhưng chân cứ như bị chôn chặt trong xó nhà, ngó anh trên trên rồi sụn xuống đất, òa lên tức tưởi.

Không! Đó quyết không phải là những giọt nước mắt sung sướng dành cho ngày gặp mặt!

"Búp bê" một đứa thét lên. Và ba đứa trẻ chạy tới, vỗ vào chế phẩm lộng lẫy trên nắp ba lô. Nhưng trước cái quắc mắt dữ dằn của anh, chúng chùn lại, len lét nép vào một xó.

Không phải con anh. Con anh ít nhất là lớn gấp ba thể này. Chúng không mang gương mặt anh.

"Con tao đâu? Đồ đi" anh rít lên thô bạo. Vừa lúc đó có tiếng lịch kịch ngoài sân. Anh ngoắt lại: một con bé trạc mười lăm tuổi, dáng đi ông ẹo bước vào: "Có lương khô không chú?", nhoeo cười. Nụ cười

chưa hết hơi sữa nhưng đã mang hơi hương đổi chác.

Ra thế! Ngôi nhà bên đường chiến tranh! Động mạch của chiến tranh! Sau này, anh chưa chất triết lý. Số phận không dành cho anh người đàn bà bạc tóc chờ chồng. Những đứa trẻ khác bố. Những cuộc giao hoan vội vã thoảng mùi chết chóc trước khi đi vào hòng tử thần. Thù lao, sang nhất có lẽ là những phong lương khô và vài bộ quần áo Tô Châu.

Lúc đó, hai bàn tay anh bỗng thêm máu. Anh muốn bóp chết tất cả - những đứa trẻ lạc loài đói khát, cả người vợ phụ bạc chỉ còn hai con mắt, cả nụ cười hơi sữa đổi chác kia.

Nhưng một nỗi gớm ghét từ đầu đến làm chân tay anh bải hoải. Anh rũ xuống nền nhà, nôn ọe ra những bụm nước trong vắt, giũ tuột ba lô rồi thất thểu bỏ đi, để lại sau lưng tiếng khóc của người vợ, đứa con duy nhất của anh không biết rằng nó vừa có bố, trong thoảng chốc đã lại không có bố cùng tiếng reo à à giằng nhau con búp bê của lũ trẻ.

Anh tìm đến một chân gác đèn trong sự gớm ghét đàn bà và nhân thể gớm ghét luôn cả đồng loại. Anh nhìn thấy những bàn chân đồng đội đi dép lốp. Một rừng chân qua ngực anh, bị tiện gọn trước hòng súng và để lại trên mặt đất những đứa trẻ vô thừa nhận đang giằng nhau một mảnh áo búp bê. Anh dự định sẽ ở suốt đời trên đảo đèn - một đảo hiểm trở nhất, cô lỗ nhất, nơi những phương tiện hiện đại khó bề vươn tới được, để tránh xa đồng loại

nhẹ dạ, phản trắc và đầy tội lỗi đã tước đi của anh chút ham hố muốn sống trên đời.

Hả lòng nhất là những ngày đầu. Không phải nhìn mặt một ai. Được biến thành một kẻ vô cảm, mọi giác quan như đông lạnh trong tiếng gào thét của sóng và gió. Và anh yêu sự hù dọa cao cả của biển. Những bận tâm trên đất liền của loài người chỉ là mối lo toan nhỏ nhất của đàn kiến so với một trận Đại Hồng Thủy. Anh không nghi ngờ rằng, mình có thể ở đây, thậm chí cả trăm năm.

"Giọng ông khang khác thế nào ấy!" Người lái tàu tiếp tế vừa lùi lại vừa nói, thoáng một chút kinh hãi trong mắt. "Làm sao?" - anh gắt "À... ờ... nghe như tiếng gió hú". Và anh lặng nhìn xuống chân. Hai bàn chân trần. Anh đã mất thói quen đi dép. "Lần sau ra mây mang cho tao một cái gương to vào nhá...". Anh nói thêm một lần nữa, lần này, anh nghe rõ giọng nói lạ hoắc của chính mình.

Chiếc gương được mang ra. Anh thường soi gương không phải để làm dáng, mà cốt để gây ảo giác rằng trên đảo luôn có hai người. Anh nhìn vào gương, nói chuyện một mình để luyện giọng: "Thằng cha kia! Sao mày vầu thế?". "À trước răng tớ đẹp lắm nhá. Đi lính lâu ngày, răng cũng phải theo chín sáu ba không ấy mà". "Ồ được! Chú mày cũng hóm ra phết. Có nhai cá nướng không?" Anh xé một miếng cá đưa lên mồm, thất kinh vì thấy thằng cha trong gương đang nhai nhồm nhoàm như một con thú. Khi đó anh lại rũ người xuống trong một cơn mê không tên.

Anh đã phải viện đến đủ trò quái gở, chỉ sau nửa năm sống một mình trên đảo. Mùa hoan lạc của loài chim khiến anh da diết nhớ vị đàn bà. Và góc ký ức sâu thẳm nhất lâu nay quên lãng bỗng chuỗi lên như một con cá mập. Hồi trong rừng, anh đã chụp huyệt một nàng. Nếu dừng chân lâu có lẽ rồi anh đã kịp để lại trong lòng cô ta một đứa trẻ vô thừa nhận. Anh và cô ta chưa kịp biết tên nhau. "Giữ làm gì em. Ngày mai chắc chết...". Triết lý của lính chiến biến một gã trai mười bảy tuổi trong trắng nhất đời hôm nay thành một gã đàn ông sớm sờ vào ngày mai, và ngày kia mười phần chắc tám anh ta thành tử sĩ. Trước khi chết, có thể anh ta đã kịp đón nhận hoặc một cái tát, hoặc một vòng tay ôm xiết vội vã. Anh nhớ một đôi trai gái vô danh ôm nhau chết trong lửa thể. Miệng cô gái còn cắn chặt một nửa quả vải rừng. Cái hốc sâu hoắm của một viên đạn xuyên qua lưng hai người. Cán bộ đại đội phi nhớ hình ảnh ấy bằng những bài chinh huấn ứng khẩu. Nhưng anh biết chắc, có rất nhiều người lính thầm ao ước được chết trong tình trạng êm ái đó, miễn là không ai nhìn thấy.

Đến năm thứ hai, trong anh bỗng xuất hiện ý nghĩ phải trói chặt cái tay lái tàu tiếp tế vào cột đèn để giữ hẩn ở lại. Giữ hẩn lại, dù chỉ để được nghe hẩn chửi.

Anh sẽ vui sướng lắm được nghe hẩn chửi. Nhưng anh đã kìm được vì sợ chết đói.

Đến hạn ba năm, anh hối thúc đất liền tìm người thay. Nhưng trước đây, anh đã chót khinh thị cái thời hạn ba năm, bây giờ tìm người thay đâu dễ.

Lâu ngày, những trò quái gở qua đi. Anh lăm li trở về trạng thái vô hồn, hai tay buông xuôi. Để đỡ dành anh, thỉnh thoảng người ta gửi cho anh những chai bia màu xanh. Anh ngửa cổ dốc hết cả chai vào bụng, rồi vứt tọt ra ngoài xa. Những chai bia chưa chìm ngay, nhún nhảy bập bênh chốc lát, nhaoi ra biển. Điều đó chợt đánh thức vài trang sách anh đọc từ thời còn nhỏ: những thủy thủ bị đắm tàu, bị số phận bỏ rơi đã tìm đến sự cứu giúp qua những chiếc chai.

Thế là anh bước vào một trò chơi mới. Anh viết vào những tờ lịch xé hàng ngày, cho vào túi ni lông rồi buộc chặt nhét vào vỏ chai bia, thả ra biển nhằm hướng Tây. "Người đàn bà nào nhặt được mảnh giấy này xin hãy cứu giúp. Tôi đang sắp chết vì cô đơn. Nhưng ở đây tôi không thiếu cái ăn và tôi thề sẽ yêu quý, dù đó là người xấu xí nhất... Cách tìm tôi...".

Thiên hạ ít ai điên rồ. Biết thế mà anh vẫn mong, mặc dù tự nhủ: đó chỉ là trò chơi thôi. Chỉ là trò chơi thôi mà!". Người anh vẫn run lên mỗi khi con tàu tiếp tế đến. Anh không dám mong một người đẹp. Có thể chị ta thiếu một tay hoặc một chân. Thế cũng tốt lắm rồi.

Một chiều nắng rải trên biển mang màu trắng gờ. Con tàu tiếp tế hiện rõ dần và anh thấy trên

boong có đường cong của một cái eo lưng của người đàn bà cùng sự chớp sáng của một chiếc nón trắng. Không dám tin ở mắt mình, anh thở hắt ra quay đi hướng khác, nhờ nước bọt giận dữ để xua đi ảo ảnh. Nhưng tàu đã ghé tới cùng tiếng reo của người lái tàu. Trên boong là một người đàn bà thực. Người đó đang run rẩy cúi mặt, bò trên tấm gỗ mỏng manh nối thân tàu với đảo đèn.

"Kìa! Dắt chị ấy lên chứ. Sao lại cứ như bị ngộ gió thế kia?". Anh sợ tỉnh, vội vàng nhảy vút tới, khiến cho chiếc cầu chòng chành suýt nữa thì hất người đàn bà xuống biển. Chị nằm mọp xuống bám lấy chiếc cầu. Bằng cái lệ làng của một con sư tử, anh xốc nách chị, đặt lên đảo. Cú va chạm này làm anh rung mình như bị điện giật.

Và lúc ấy, người đàn bà ngẩng lên.

Lạy Đức Thánh Mẫu! Người đã gửi đến cho con cái gì thế này! Khuôn mặt của người đàn bà, có đủ hai mắt, mũi và môi, nhưng là một khuôn mặt đặc trưng nhất của một con điếm. Điều này rõ đến nỗi, một kẻ dù khờ khạo đến đâu cũng sẽ nhận ra ngay lập tức.

Tả tơi mái tóc và hàng mi, trông huếch cái nhìn. Đôi môi thâm xỉ quện một lớp son dày màu máu trâu. Đôi môi này, giá có đặt ở ngà bầy, một gã nhật rác có lẽ cũng chẳng thêm hèn. Một gái điếm đã thiu, bị liệng ra bãi thải, óm nhách và vô phương sinh sống. À thì ra là thế. Vì thế nên thì mới tìm đến với anh. Điều này nằm ngoài cả những dự tính rủi ro!

Trước cái nhìn như chôn sống của anh, thị cố sửa một nụ cười rúm ró. Hai vai cũng rúm ró co lại. Nhưng nụ cười tắt ngay. Thị thấy nhục, và quờ tay tìm cái nón, che người một cách dờ dẩn, làm như cái mộc che đạn vậy. Lập cập, chiếc nón rơi xuống nền đá. Gió lật vài vòng rồi vục nó xuống nước. Chiếc nón cứ thế, chập chờn như người chết đuối đang "giả gạo" hồi lâu trên mặt biển trước khi chìm biệt.

Anh sấn tới, dư nắm đấm vào mặt người lái tàu: "Mày mang cho tao cái cửa nợ gì thế này?"

Người lái tàu sợ hãi lùi lại, lắp bắp: "Nào... nào tôi có biết. Chị ta đến tìm, và nói rằng... nhặt được cái chai"...

Anh khoát thông tay, ngồi phệt xuống móm đá. Tàu rời đảo.

Bữa ăn chiều - bữa đầu tiên của hai người ăn cùng nhau, anh chỉ ngồi hút thuốc, hạ mi mắt ngắm cái vẻ ăn chộp choạp, bốc bãi, khát thèm của thị và càng khẳng định cái việc mình xa lánh loài người là đúng. Anh tự nguyện rửa mình đã chơi một trò nguy hiểm. Anh tiếp thêm rất nhiều thức ăn cho thị và không thèm giấu vẻ ghê tởm. Có lẽ đã lâu lắm rồi, thị không được ăn lấy một bữa no. Lòng ghê tởm trong anh che lấp cả tiếng gào của dục vọng. Anh còn nghĩ đến nỗi hãi hùng của bệnh lậu - thứ bệnh khiến cho nhiều kẻ đàn ông chùn chân quay gót trước cửa lầu xanh.

Nhưng đêm rồi xuống. Đêm từ bị che chờ cho người đàn bà thoát khỏi vẻ bẩn tươi bị phanh phui không thương tiếc trước ánh ngày. Anh tặc lưỡi vào lúc trăng lên trên mặt biển, đem đến cho thị, cho đảo và cho anh một ánh ướt át cứu rỗi. Như một con thú hoang, anh lì lợm chiếm đoạt thị không một lời nào, một cử chỉ nào khá dĩ chấp nhận rằng người đàn bà đang ân ái cùng anh không phải là một con bò. Trong đời hành nghề của thị, thị chưa bao giờ cảm thấy đau đớn như thế trước sự hạ nhục của trò chăn gối. Đường như thị đang bị cầm kìm rút từng khúc ruột.

Mãi tận trưa hôm sau, anh mới tỉnh giấc với cảm giác nặng nề. Hóa ra đó là chân của "bạn tình" đang gác lên bụng. Anh vội ghê tởm hất ra. Chiếc chân không còn chỗ dựa rơi huych xuống đá khiến thị tỉnh giấc. Thị ngơ ngác trở dậy rồi khóc. Tiếng khóc gờ như gai.

Đêm ấy anh không ngủ cùng thị. Những ngày sau tình trạng giữa anh và thị bập bồng. Những cơn gớm ghét cứ dâng lên. Lúc nào đó, át được dục vọng, anh xa lánh thị. Khi dục vọng chiếm ưu thế, anh lại đến, để cả ngày hôm sau lại trở về trạng thái buồn nôn, tự khinh mình. Phải hất mụ ta đi thôi! Anh tự nhủ, mặc dù trong lòng cũng hơi thấy tiêng tiếc. Nhưng một tiếng nói khác còn mạnh hơn bất anh cả quyết: dù sao anh cũng là một người đàn ông. Và anh không thể xa lánh người đàn bà hư hỏng đã có với anh một mặt con, chỉ để đến với một con điểm đã bị thiên hạ hất ra ngoài bãi thải.

"Hoặc bây giờ, hoặc không bao giờ nữa!". Bảy ngày sau, có một con tàu đánh cá tình cờ đi qua. Anh rồi rít vẩy họ vào, thuê chõ người đàn bà vào đất liền. Cuộc mặc cả nhùng nhằng mãi: "Chõ đàn bà rùi lắm!..." - Người chủ tàu lắc đầu, mặt nhăn như chuột kẹp. Nhưng rồi cuối cùng cũng xong.

Người đàn bà theo dõi cuộc mặc cả với vẻ của một con cá bị đưa lên thớt. Khi đã ngã ngũ, thì đến bên anh, khóc: "Xin anh đừng đuổi tôi! Tôi không còn gì để sống. Tôi đã xin lại mảnh giấy này từ tay bà nhặt rác. Bà ta đọc và cười sằng sặc: "Giấy của quý biển đấy". Còn tôi thì nài xin bà ta cho tôi. Tôi bị bệnh hoại huyết. Cũng chẳng làm phiền anh lâu đâu..."

Quả thật, lúc đó hình như lòng anh hơi se lại. Sâu thẳm trong tim có tiếng "Gật đi!". Thế mà ngoài mặt anh vẫn lạnh băng, và anh lắc. Nhiều khi người ta vẫn thế, không vượt qua được chút sĩ diện hão cuối cùng.

Và thế là người đàn bà biết rằng hết, có nài xin cũng vô ích. Khuôn mặt chị ta chuyển sang tái xám, môi mím chặt lưỡi thúi bước lên tàu. Chiếc cầu tàu chậm chậm rút. Lúc đó, anh chợt thấy trong mình chút hăng hực, toan gọi.

Thế mà rốt cuộc vẫn không gọi.

Tàu lừ lừ rời đảo. Người đàn bà đứng trên đuôi tàu, nhìn anh bằng đôi mắt căm hờn: "Tao nguyện rửa mày! Tắt thây! Tắt thây lũ đàn ông các người đều độc ác! Độc ác!". Mắt thị lóe lên ánh khinh bỉ và kiêu hãnh bỗng dưng, rồi thị giang cao hai tay

như thể sắp bay lên. Và trong một cái rợn mình như kiêu sang, thị buồng người xuống biển, chìm êm ru dưới lớp sóng đang lừng lừng quặn lên phía đuôi tàu.

Tất cả diễn ra trong một khoảnh khắc khiến anh không kịp hiểu điều gì đã xảy ra. Và thật đáng sợ là một sinh linh vừa hiện diện như thế đã chìm mất tăm dưới mặt biển như chưa hề có trên đời. Đàn cá chuồn vẩn vèo qua vọt lại dưới mặt nước. Và lúc đó vừa bình minh. Chân trời hừng hực rắng màu đỏ máu.

Khi nhận ra, anh hoảng hốt nhảy ào xuống biển cuống cuống lặn ngụp, quờ quạng lung tung tuyệt vọng. Con tàu lúc đó vừa mới cảm ra sự thiếu vắng người khách bất đắc dĩ mà nó nhận chờ, cũng đang vun vút quay lại. Tất cả sự quần đảo của họ đều đã muộn. Rất may là chủ tàu đã kịp ném cho anh chiếc phao. Anh bò được lên bờ, nằm vật ra hồn hể dưới ánh nắng đang dần bắn gắt.

"Phải lập bện thờ bà ấy thôi ông ạ. Người chết trôi là thiêng lắm đấy! Ít nhất bà ấy cũng phù hộ cho ông khỏi phát điên. Chứ cứ cung cách này..." Người lái tàu vừa nói vừa quay về hướng ấy, chấp hai tay vái lia lịa.

Ba ngày sau, xác người đàn bà nổi lên dạt vào chân đảo đèn. Lúc đó anh vừa tỉnh giấc, linh tính một điều khác thường. Và anh trông thấy người đàn bà mà anh từng gán gửi xác thịt, cũng từng ghé tòm, đang đung đưa, đung đưa dịu dàng bên chân

đảo. Và anh kinh ngạc trước sự cứu rỗi của biển. Khuôn mặt tàn tạ trước đây của người đàn bà ấy bây giờ đã giãn ra, thơ thới và không thể tin được, mang vẻ kiêu hãnh với đường viền mi khép hờ. Tấm thân gầy ốm giờ đây như đầy đặn lên, đung đưa, đung đưa như cử động uyển chuyển của người sống, trên mình vương những mảnh vải xác xơ mà lại mang vẻ siêu phàm. "Ta tha thứ cho các người" - cái miệng hé mở của người đàn bà như nói.

Sau này, anh cứ tự hỏi, đó không biết là thật hay mơ. Tại sao người đàn bà ấy chưa bị phân làm trăm mảnh trong bụng cá? Tại sao cái chết lại trả cho con người về vô tội và thánh thiện dường kia? Anh không trả lời nổi, và đã lập bàn thờ người đàn bà ấy. Người mà cách đây ba ngày thôi, anh đã nhòm tòm như nhòm tòm một con vật. Anh đã phải khóc chị ta - người đàn bà bị cuộc đời dồn vào chân tường không nơi bầu víu với những giọt nước mắt cay đắng tự đáy lòng. Anh là một kẻ căm điếc, vì đã không nhận ra tận cùng nơi hình hài tã tưởi kia vẫn còn chút lòng tự tôn của giống người. Trò chơi của anh - một con người khốn khổ, đã kéo một người đàn bà đang đi vật vờ bên lề cuộc sống chạy nhanh lên phía trước để hoàn tất số phận thê thảm của mình.

"Tất thấy lũ đàn ông các người đều độc ác! Tất thấy". Giờ đây anh đau đớn nghĩ lại lời nguyên rủa như lần roi của người đàn bà ấy trước khi chết. Chị ta là ai? Nỗi lòng nào khiến chị ta sa cơ lỡ bước?

Giờ đây, lần đầu tiên trong đời anh mới nghĩ một cách nghiêm túc về người đàn bà. Bên bàn thờ nghĩ ngút khói nhang làm bằng rêu biển, anh nghĩ về kiếp người, các nẻo đường mờ mịt mà những số phận phải quờ quạng đi cho đến hết. Điềm lại những kiếp người anh biết, thực ra nỗi khổ của đàn ông so với đàn bà chẳng thấm vào đâu. Nếu không có chai bia của anh, chị ta sẽ sống nốt những ngày cuối trên vĩa hè. Và đến khi thở hơi cuối cùng, chị sẽ trở thành Nữ Thần Vĩa Hè chứ không phải trở thành Nữ Thần Trôi Dạt như anh vừa suy tôn.

Anh cũng nhất thiết rằng, Nữ Thần Biển nếu có, cũng không mang khuôn mặt nào khác, mà mang chính khuôn mặt đau đớn, tuyệt vọng và kiêu hãnh của Nữ Thần Trôi Dạt, bởi vì Nữ Thần Biển cũng là đàn bà. Nếu không, biển đã không nhiều sóng đến thế và nhiều cua đến thế. Và có lẽ vì Nữ Thần Trôi Dạt là đàn bà - Đàn bà bao giờ cũng bênh nhau. Nên từ đây, anh cứ phải nhớ lại người vợ mà bao nhiêu năm nay anh đã cố công xua đuổi trong ký ức. Anh nhớ lại gương mặt hốc hác của chị. Tiếng máy bay gầm rú dọc đường. Tiếng bom nổ thâu đêm. Cả làng trắng đàn ông, chỉ còn lại đâu đó những tay què cụt, trẻ con hì mũi chưa sạch, hoặc cằn ỏi già lụ khụ. Ra trận và ra trận! Đàn bà vác cay, cầm súng, đi lấp hố bom và bị buộc phải trở thành đàn ông. Trong khi đàn bà được tạo hóa sinh ra để làm chiếc dây leo đẹp quán yếu điệu

quanh cây đại thụ: Người đàn ông. Anh thấy lòng se sắt. Mỗi lần khóc, trái tim anh mềm đi một chút.

Hơn năm sau, người ta chở ra đảo đèn một ông già rắn chắc cùng một cậu bé cỡ tuổi mười hai. Cậu bé có đôi mắt nâu sẫm, tóc xoăn.

Đó là hai sinh linh đến thay gác đảo đèn. "Bố mẹ nó chết bom cá. Ra đây dù sao cũng không bị đói. Nếu không bị đói, chúng tôi sẽ ở đây cả đời" - ông lão giải thích.

Khi anh thu xếp đồ đạc lên tàu, cậu bé loay hoay bên anh, táy máy hỏi: "Bác ơi! Bàn thờ ai mà lạ thế?".

"À, thờ Nữ Thần Trôi Dạt đấy". "Hay quá bác nhỉ! Thế bác về đâu hở bác?". "Ờ, có thể bác về quê. Địa chỉ thế này nhá...".

*

Bốn năm sau cậu bé của đảo đã có thể đi coi sóc đèn thay ông.

Một sáng bình minh nhuộm chân trời đỏ máu, cậu chạy vào hốt hải gọi người ông đang gầy pho pho:

- Ông ơi! Ông! Ông nhìn kia! Trên boong con tàu đang chạy phía này có cái gì đó cong cong như lưng đàn bà ý. Mà có phải người ấy mặc áo trắng không hả ông?

Người ông vùng dậy giục mắt. Không thể định được thực hư vì con tàu xa lắm. Người ông lâu bầu:

- Khéo mà mày nhâm rồi đấy cháu ạ. Bốn năm nay ông đã nhiều lần nhìn thấy eo lưng của Nữ Thần Trôi Dạt, nhất là trong những buổi sáng cứ rờ rờ thế này. Thế mà rồi ra chẳng có gì đâu cả.

À mà thế là cậu đã lớn rồi đấy - Người ông quay sang ngắm cậu trai như mới trông thấy nó lần đầu.

Cậu con trai không nghe lời ông nói. Cậu đang mãi mê nhìn ra xa.

Trong khi ấy, ven đường I, người gác đèn cũ đang tự hỏi, liệu những chai bia ngày xưa có còn lẫn lẩn trên sóng biển. Đêm hôm trước, anh vừa nằm mộng thấy Nữ Thần Trôi Dạt. Nàng bơi đứng, và trên năm đầu ngón tay nàng đỡ một chai bia màu xanh.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG DUY NHẤT

- Mai tôi lấy chồng, Rân ạ!

Nàng cúi nhìn hấn lọt thỏm trong chiếc xe lăn tay. Khỏe mắt màu biển tối mà nàng rơi xuống hấn chứa chan vẻ âu yếm cười cợt như cô chủ đồng đánh đang nhìn xuống chú cún nhỏ.

Mắt hấn vụt đỏ ngòm lên làm xấu khuôn mặt tuấn tú với khỏe miệng vuông. Tay hấn bấu vào thành xe, run rẩy cố đứng dậy. Nhưng đôi chân bé xíu như chân trẻ con ba tuổi cứ chầy xuội vô dụng trên sàn xe. Hấn ngược nhìn nàng với những tia mắt có góc.

Nàng càng nghiêng xuống thấp hơn, đến độ có thể nhắc bổng được hấn ra khỏi lòng chiếc xe lăn bé nhỏ. Nàng ngồi xuống đất và đặt hấn lên đùi, mặc cho hấn cứ vùng vằng giãy giụa. Hai tay hấn cứ dụi về phía trước như đôi càng của tuyệt vọng cố đẩy nàng ra.

Nàng đặt hấn lên đùi như bế một đứa trẻ. Một đứa trẻ ba mươi hai tuổi với khuôn mặt đàn ông

tuyệt đẹp như mặt lục sĩ ném đĩa. Khuôn mặt ấy được gắn trên chiếc cổ và đôi vai của một đứa trẻ tám tuổi. Thân hình ấy kết thúc không có hậu bằng đôi chân của đứa bé ba tuổi trắng muốt chân thõng.

Và hắn đã ngợp trong chói chang ánh sáng tỏa từ chiếc áo màu cam chín nắng đang mặc. Hắn chỉ còn cách ngược mặt lên nhìn nàng và cực kỳ bất mãn khi thấy nàng ngật đầu ra cười khanh khách. Nàng có tiếng cười sang như một quý phu nhân lọc lõi trên đường giao đãi và lả lơi như một gái lầu xanh. Chính cái về sau ấy của tiếng cười nàng giết chết chất sang trọng của về trước. Hắn rất sợ những khi nàng cười như thế. Tiếng cười ấy là nghiệp chương của mẹ nàng truyền lại cho nàng thừa hưởng trong vô thức. Nàng nhận được tiếng cười ấy ở tuổi mười lăm, khi mẹ nàng chưa mất và nó đeo riết lấy nàng suốt cả cuộc đời.

Thế là chỉ trong giây lát, hắn đã khóc. Nức nờ khóc như một đứa trẻ nhỏ thoát nhận ra rằng mình vừa mò côi. Tiếng khóc hắn đánh thức nàng, giật nàng ra khỏi cơn cười loạn. Nàng bỗng chăm chú nhìn tận mắt hắn và cất giọng êm đềm:

- Đời này... chỉ còn Rân thực bụng thương tôi...

Nàng hồi hải hôn lên trán hắn, cũng vẫn cung cách cô chủ thơm con cún nhỏ. Trán hắn lập tức hằn lên nụ hoa bốn cánh bằng son môi màu sen.

Nàng chăm chăm nhìn nụ son in trên trán hắn rồi đột ngột đặt hắn vào lòng xe và vội vã bỏ đi.

Hắn bàng hoàng nhìn những chùm nắng chiều rớt màu rơm ử nhảy bâng lâng trên đôi gót chân nàng. Đôi chân mà hắn biết rất rõ là gót trái hơi lồm và có một chiếc bớt đỏ như quả ớt chỉ thiên nhỏ xíu.

Dễ đến hơn ngàn lần hắn ước. Phải chi hắn có đôi chân lành. Đôi chân đó sẽ nối với thân trên lực lưỡng. Thân trên lực lưỡng ấy dùng để đỡ lấy khuôn mặt đẹp hiện giờ hắn đang có. Khi đó, hắn sẽ cúi xuống, nâng gót trái nàng lên và đặt môi vào chỗ cái bớt đỏ ấy. Bây giờ, chắc nàng không thể cười giễu hắn.

*

"... Trắng tay

Tôi rao bán trái tim

Ai mua tim gây ra mua..."

Chiếc xe lăn của hắn dừng ở góc chợ. Cây đàn ghi-ta lên nước bóng lộn che khuất thân hình hắn. Mấy tờ bạc nhỏ quần quẹo trên cặp đùi xẹp lép bơi trong đôi ống quần màu xám. Hắn hát. Hát bằng giọng khàn rè. Giọng đó bây giờ đang chuộng. Cây ghi-ta nức nở điệu nhạc do hắn nghĩ ra. Lời vắn lời ấy, nhưng hắn hát một trăm lần thì một trăm lần khác. Đám các bà, các cô có người rơi nước mắt, dúi vùi cho hắn vài đồng lẻ. Có gã hàng thịt nhe răng cười:

- Bao nhiêu một lạng tim? Đây mua!

Hắn nhẩn nhục cúi cái đầu lẫn bánh xe. Hắn phải kiếm sống.

Bố mẹ hắn khá giả, thuê người đưa đón hắn đến trường. Hết phổ thông trung học rồi ngồi xó nhà. Khi không đến trường nữa, hắn suốt ngày giáp mặt bố mẹ và bắt đầu sợ. Sợ cái không khí ngọt ngào trong nhà, không có ai nói với ai một lời. Cặp môi mím chặt của bố hắn và cái cách của mẹ hắn thỉnh thoảng lại nhìn hắn và thờ dài sườn sượt. Một hôm, hắn đã trốn nhà bằng đôi guốc tay bằng gỗ và cứ thế lết lên tàu, lẫn vào trong này cho biệt tăm tích.

Chẳng qua vì tính hay tự ái của hắn nên mới khốn khổ thế. Hôm ấy, hắn một tay vịn tủ, một tay khều khều với xem chiếc bình cổ từ đời ông nội để lại mà bố hắn cất kỹ trong tủ. Ngật ngưỡng thế nào, hắn ngã bổ chửng. Chiếc bình cổ đập vào sàn vỡ tan. Bố hắn chạy đến đám ngực, nhिếc hắn là "đồ của nợ". Hắn không nói không rằng, nghiêng chặt răng và đợi đêm khuya cả nhà ngủ say, lén ra đi trong tiếng còi tàu ảo não, trong người không xu dính túi.

Hắn thấy mình sống được đến giờ cũng là một sự lạ. Đôi khi hắn nghe vắng vắng đâu trên đài: "Con tên là Trần Anh Dũng... Ở đâu thì về với gia đình. Bố mẹ đang mong". Trần Anh Dũng là tên thật của hắn. Hắn nghe thế, vắng vắng không biết thực hay hư, và đổ xuống khóc, lòng quặn lên một nỗi nhớ. Nỗi nhớ ước được làm con chó nhỏ quấn bên chân mẹ của những đứa trẻ mồ côi. Nhưng nhất

định không. Không bao giờ hấn về lại. Khát một mái nhà. Nhưng hấn không chịu đựng nổi ý nghĩ sống ăn bám người khác. Đêm đêm, hấn ngủ thiếp trong căn lều chợ cạnh nhà nàng, với ảo ảnh ru say như một liều thuốc phiện. Một ngày nào đó, người ta sẽ gọi cha mẹ hấn đến nhận xác hấn. Đã có bọc tiền và bức thư để sẵn địa chỉ hấn giấu kỹ sau lần áo ngực. Cha mẹ hấn sẽ bóc thư và đọc: "Xin gia đình tha lỗi cho con. Nhưng con đã ra đi, đã sống và đã chết bằng đôi tay mình". Cha mẹ hấn sẽ âm lên khóc, có thể thê, và hối hả đi đến để nhìn mặt hấn lần cuối. Hấn sẽ dặn người ta liệm bằng vải thật dày, che khuất thân hình còm cõi và đôi chân tàn tật, chỉ để hở khuôn mặt. Khuôn mặt mà hấn biết rằng rất đẹp và chỉ có cái chết mới làm được cái việc kỳ diệu là tách khuôn mặt ấy ra khỏi thân hình không xứng đáng kia. Và cha mẹ hấn sẽ nhìn mặt hấn một lần cuối. Trong đau khổ biết đâu họ chẳng được an ủi vì thấy con mình gần như không tàn tật, nằm đàng hoàng trong quan tài dưới mộ. Đêm đêm hấn thỏa mãn vì ảo ảnh ấy. Cuộc đời khốn khổ đã dạy hấn điều đó. Rằng, đừng mơ hạnh phúc để xoa dịu đau khổ. Hãy lấy nỗi đau để xoa dịu nỗi đau. Cái cung cách này hấn học được trong những đám tang. Người ta thối kèn khóc để an ủi những người còn sống, chứ không phải cho người chết. Và chẳng ai cười lên khanh khách trong đám mà để an ủi người sống cả.

Đó là ban đêm. Còn ban ngày hấn trôi dạt trong ý nghĩ về nàng. Gần như hấn sống để thấp thỏm theo dõi những bước chân nàng đi. Mà những bước chân của cô gái nhẹ dạ ấy quá bập bồng. Thừa hưởng sản nghiệp kha khá của mẹ nàng - một gái làng chơi có hạng đã chết trẻ, nàng thừa hưởng luôn cả sự nhẹ dạ. Hấn không thể hiểu nổi tại sao đàn ông hót gì nàng cũng tin. Hấn biết nàng đã năm năm nay. Thì trong năm năm này hấn chứng kiến nàng lấy ba lần chồng. Những thằng chồng không may mắn bén gót nàng - hấn nhủ thế - Và, người chồng sau cứ thấp cấp hơn người chồng trước.

Những đàn ông tử tế không bao giờ muốn lấy con của một gái làng chơi. Hấn biết vậy, và cứ thất ruột lại mỗi khi có một gã đàn ông nào đó bắt đầu vè vè quanh nàng. Theo hấn, gã đó không đào mỏ thì cũng thuộc hạng ba xu. Mỗi lần nàng lấy chồng là một lần hấn thấy mình bị nhục mạ. Đàn bà có mỗi một nghề nhân nhất mà đem lại mỗi lợi lớn nhất là lấy chồng. Giỏi nghề thì một bước lên bà. Chẳng may sa cơ lỡ vận thì một bước xuống ăn mày. Hấn thấy là nàng chẳng hay biết chút gì về nghề này cả. Và cái cách lấy chồng của nàng hành hạ hấn đến nỗi, có lần hấn đã phải gào vào mặt nàng: "Lần sau có lấy chồng thì lấy cho tử tế. Đẹp thế mà không giữ giá! Chúng nó lừa thế nào cũng tin". Nàng ngớ ra, tròn xoe mắt nhìn ngớ ra một lúc, rồi phá lên cười. Từ đó, nàng chọc hấn bằng cách thỉnh thoảng lại dọa đi lấy chồng.

"... Kìa trắng tay

Kìa, tìm gậy

Rao hoài nào ai..."

Dây đàn lại cất tiếng. Cây đàn này hần đã chi chút mua được bằng cách mỗi ngày chỉ ăn một bữa. Còn xe lăn là hần mua được bằng tiền nạng cho vay. Không ai tốt bụng đến dờ hơi như nạng: dám cho một kẻ không chân và không xu dính túi như hần vay tiền mua cả một chiếc xe lăn. Cầm bằng cho không! Nhưng khuôn mặt đẹp với đôi mắt to buồn và giọng hát khàn rè đã cứu hần. Hần đã gom góp trả đủ số tiền mà nạng cho vay và neo lại khu chợ nghèo nàn này hơn năm năm. Năm năm là một quãng dừng quá lâu và khá tổn hại so với đời của một kẻ hát rong.

*

Lần này thì nạng lấy chồng thật. Người chồng thứ tư. Lấy cái gã đọc ngược ấy. Hần khinh bỉ gọi gã chồng nạng như vậy. Gã này may mắn được nằm trong dây thầu buôn lậu gỗ xuôi ngược do bác gã đứng làm chủ. Tiền gã nhiều ời là nhiều nhưng khi đếm tiền triệu thì gã phải có một sợi dây thắt nút. Mỗi triệu là một nút để khỏi quên: gã không biết chữ. Ngày đến vé vãn nạng, gã cầm tờ báo nhưng cầm ngược. Được cái gã si nạng ngay từ đầu, và gã không hề có ý định "đào mỏ" nạng. Tay cầm ngược tờ báo mà miệng gã cứ há hốc nghe nạng cười nói. Hôm cưới, gã uống rượu say rồi hả hê ứng khẩu:

"Bò bê bò bê - anh đưa em về

Anh đưa người đẹp về ngủ chung giường..."

Mặt Rân nhăn nhúm như uống phải dấm. Hấn cay đắng nhìn nàng. Thế mà nàng vẫn cười được. Vẫn cái giọng cười cao sang nhưng không thoát nổi dư vị gái lầu xanh. Cái dư vị mà hấn biết nàng hải sợ và căm ghét. Nhưng càng căm ghét, cái dư vị ấy càng ám.

Nhìn giấy lát, rồi bị vè lõng lầy của nàng cuốn hút, như bao nhiêu lần trước. Hấn tự nhủ, những đàn bà không nhẹ dạ như nàng chắc hẳn chẳng là hấp dẫn gì. Tim hấn ứa máu một lần nữa để thấy nàng trong vòng tay của một kẻ có chân nhưng không xứng. Để rồi rút cục, thêm một lần nữa hấn tự tha thứ cho nàng và thêm một giấc mơ hôn lên cái bột đỏ nơi gót trái nàng.

*

Buổi ấy chợ đông. Hấn đang ngồi hát trên xe lăn dưới cây me già quen thuộc. Những ngón tay nhỏ của hấn âu yếm lướt trên phím đàn. Hấn yêu cây đàn này lắm. Đêm đêm hấn ôm đàn ngủ như ôm một người tình và mỗi lần hấn trở mình, phím đàn lại vang lên những âm thanh run rẩy khiến cho lũ chuột sợ hải chạy mất dạng.

Bỗng có tiếng la hét ồn ào. Mấy bà bán đậu phụ bỏ mẹt chạy nhào nhào, những miếng đậu vỡ vụn

bẹt lại thành một đồng. Hấn ngừng đàn, cau mày nhìn lên và rụng rời chân tay khi thấy nàng đang chạy về phía hấn. Áo nàng rách toạc, để lộ một mảng lưng và ngực trần màu kem hồng. Trên má phải bầu bĩnh như má trẻ con của nàng hấn vết đỏ tím của bốn ngón tay họ pháp. Nàng vừa chạy vừa khóc nức nở.

Đằng sau là gã buôn gỗ đang đuổi. "Con đi! Tao đã cấm mày không cho đàn ông vào nhà khi tao đi vắng rồi cơ mà! Bất kỳ thằng nào! Cái giống mèo mả nhà mày! Về đây ông cho mày biết tay!". Gã la hét, mắt trợn trừng trắng dã, điệu bộ hung hãn như ông Ác ở chùa. Một tay gã nắm lại thành nắm đấm, một tay lăm lăm sợi dây điện đập ba.

Nàng vừa chạy vừa kêu cứu. Nhưng chẳng ai cứu nàng cả. Những người đàn ông đi đường đang giữ chặt chiếc xe của họ. Còn nhiều kẻ bán hàng gần đó nhăn răng cười. Chuyện đó xảy ra trong nhà họ như cơm bữa. Nàng chạy lên lối qua những hàng rau, hàng trứng, hàng bánh rán, đến gần một người đàn ông lực lưỡng đang dắt một chiếc xe máy đỏ chót. Đôi mắt nàng, hấn thấy rất rõ đôi mắt màu biển tối của nàng mở to đến lạc trôi để cầu khẩn sự che chở ở người đàn ông đó, đến nỗi tim hấn thoát đau nhói. Nhưng người đàn ông đã né qua một bên. Ông ta vào số xe vù đi.

Chỉ vài bước nữa hấn sẽ đuổi kịp nàng mà, bốn phía không một cánh tay chìa ra thương xót. Nàng

đàn chạy quanh, núp sau chiếc xe nhỏ nhoi cô độc của hắn. Chiếc xe lăn của chàng Rân hát rong không chân và nhỏ xíu như cậu bé tám tuổi.

Nàng thụp xuống nấp sau chiếc xe. Nhưng gã chồng nàng đã vươn tầm thân hộ pháp qua đầu Rân, qua chiếc xe lăn, túm lấy tóc nàng. Và "Vút! Vút..." Sợi dây điện chập ba bắt đầu ca cái bài mặt kiếp của nó trên tấm lưng trần màu kem hồng của nàng.

"Khốn nạn! Khốn nạn"! Rân gầm lên như một con thú bị thương. Hắn thấy cái bụng mỡ của thằng chồng nàng rung giật kỳ quặc theo nhịp roi. Cái bụng ấy làm thành một vòm ngọt ngạt trên đầu hắn. Và hắn nghe tiếng rên rỉ của nàng bóp nghẹt lấy lồng ngực hắn. "Ta sẽ chết!". Hắn nghĩ. Và dùng hết sức bình sinh, hắn rướn người, giơ cao hai tay, đập cây đàn vào đầu gã buôn lậu gỗ. Nhưng cú đập của hắn chỉ đủ sức tạt qua má trái của gã vũ phu. Cây đàn rung lên, rồi đập vào thành chiếc xe lăn, vỡ nát.

Gã chồng nàng ngạc nhiên ngừng tay, gã ngoắc hấn trăn trăn như cách gã khổng lồ ngoắc một con chim chiến chiến đang tính đánh gã. Gã thấy lạ lắm lắm. Không ai dám thế, mà cái thằng hát rong không chân này dám chống lại gã. Gã tóm hai vai hắn nhắc bổng lên: "Khá lắm! Thằng tim gầy! Cứ việc rao bán tim, việc gì đến mây!"... Gã cười sảng sặc, đặt hắn xuống rồi bỏ đi, quên cả việc đánh vợ còn đang dang dở.

Hắn lần tìm đôi guốc tay bằng gỗ và cố toài xuống. Hắn lết trên mặt đường lấy bầy thu nhặt những mảnh đàn võ vụn. Có một bàn tay bồng giữ hắn lại, đặt vào lòng bàn tay hắn cuộn dây gỗ ra từ chiếc đàn võ. Hắn ngược nhìn lên. Nàng! Đó là nàng. Áo rách tả tơi. Lưng vẫn ngang dọc những đường đỏ tứa máu. Nhưng nàng như quên tất cả những thứ đó. Nàng cũng đang lết trên mặt đường, gom nhặt những mảnh đàn võ. Những mảnh võ duỗi thẳng đủ mọi hình thù trên tay nàng. Chúng chẳng thể ca lên thêm một lần nào nữa. Khi mất hẳn bắt gặp mắt nàng, lần đầu tiên hắn thấy trong đó chỉ còn vẻ âu yếm, không còn ánh giễu cợt. Và thậm chí, còn có một chút gì đó như là sự nể trọng.

Chỉ cần thế thôi. Ngay lập tức, hắn quên cả cây đàn võ. Quên rằng ngày mai không đàn, hắn sống bằng gì. Quên cả đám đông đang vây lấy hắn và nàng cười chế nhạo. Và hắn sung sướng nhìn thấy nàng ngẩng phất đầu lên, không kéo áo che ngực, nhìn thẳng vào đám đông và cao ngạo bước, tay ôm những mảnh đàn võ.

*

"Tôi đi đây! Rân ạ! Vĩnh biệt Rân! Người đàn ông duy nhất mà tôi vị nể trên đời này. Tôi phải bỏ ngôi nhà của mẹ tôi. Cầu cho linh hồn người được an nghỉ nơi chín suối. Ở trong ngôi nhà ấy tôi như

bị ma ám. Tôi muốn làm người đàn bà quý phái như gương mặt tôi mà không được, Rân ạ. Tôi biết Rân căm ghét cái cung cách lấy chồng rẻ mình của tôi. Từng giờ từng phút, tôi đều chờn chợn cảm thấy rằng cái bấy lâu xanh luôn rình rập tôi đâu đó. Mẹ tôi đã chết trẻ. Nhưng sắc đẹp của bà lừng danh, những khách làng chơi ngày xưa nhớ bà, nay thỉnh thoảng vẫn đến tìm nhìn lại chân dung bà treo trong phòng tôi, khen tôi đẹp và giống bà như lột. Tôi đã run lấy bấy khi nghe những lời ấy, tổng cổ ông ta ra khỏi cửa rồi hôm sau, quơ đại một ông chồng.

Rân ơi! Tôi phải đi thôi. Tôi đã quá vụng dại trong nghề lấy chồng, để đến mức phải lấy một gã đọc ngược mà còn bị đuổi đánh giữa chợ. Tôi cũng không hiểu nổi tại sao tôi lại vụng đường chồng đến thế. Thôi thì mình làm mình chịu. Kêu ai!

Tôi gửi lại Rân chút tiền này để mua cây đàn mới. Rất tiếc rằng con người tôi chưa đủ thánh thiện để ở bên Rân suốt đời. Đã nhiều lúc tôi nghĩ: "Ta tứ cố vô thân. Trên đời này chỉ mỗi Rân thực bụng thương ta. Thôi hãy đón Rân về. Ngày ngày đẩy xe cho Rân và lấy sự hy sinh cho kẻ khác để làm niềm vui sống cho đời mình vậy". Tôi nguyện rửa mình vì không đủ tốt để có thể ở bên Rân suốt cả cuộc đời.

Ra đi. Tôi mang theo những mảnh đàn vỡ. Mảnh đàn vỡ khiến tôi quên đau đớn tủi nhục bị phơi bày giữa chợ. Vì, lúc ấy, tôi vừa nhận ra sự che chở của

người đàn ông duy nhất: tôi vừa được núp trong đôi cánh tay bé nhỏ, nhưng là đôi cánh tay đàn ông thực sự của anh, phải không Rân?!

Biết đâu chẳng có ngày thân tàn ma dại, tôi gặp lại Rân và lại xin nương náu trong cánh tay anh. Tôi biết khi ấy anh sẽ sung sướng, vì anh biết lúc đó anh có thể che chở cho tôi thực sự và chỉ có anh mới làm được điều đó mà thôi.

Mã nói mãi làm chì những chuyện buồn. Một điều Rân có thể yên tâm là tôi bây giờ không cười như trước nữa. Tôi ra đi không phải để lấy chồng mà để trốn chạy một lâu xanh. Điều đó cũng đáng giá phải không Rân?!".

*

Rân bỏ giấc mơ liêu minh để chờ cha mẹ đến nhìn hẩn trong quan tài lần cuối. Với hẩn, từ bỏ được chất ma túy này không dễ. Giá như nàng biết hẩn luyến tiếc khi chia tay với giấc mơ ấy đến thế nào.

Rân đã mua đàn mới. Và lên đường với chiếc xe lăn. Hôm ra đi, hẩn thấy gã chồng nàng đang vật vờ uống rượu ở chợ, say lên rồi hủ hủ khóc: "Tao đánh mất nó rồi! Người vợ đẹp nhất đấy! Chúng mày biết nó ở đâu thì chỉ cho tao! Tao cho cái này này!". Miệng nói, tay gã cời sợi dây chuyền vàng nặng trĩu đeo chiếc nanh hổ ra huơ huơ trước mặt.

Đám trẻ con thích chí cười âm lên và trêu chọc gã. Mặt gã đỏ gay và mắt ngơ ngác như người mất hồn.

Rân lang thang trên những nẻo đường của người hát rong. Đạo này hắn dành dụm đủ lắm. Thực sự hắn ước cho nàng gặp may. Nhưng đôi khi, hắn tự rửa mình vì bất chợt mong một ngày nào đó gặp nàng, trông thương như một con cún đã bị cuộc đời này xua đuổi bầm dập, ngược mắt lên nhìn hắn: "Anh Dũng!" rồi tin cây lá đầu trên ngực tim gãy.

NGUYỄN THỊ THU HUỆ

NGƯỜI XƯA

... Tất cả là màu đen. Rồi dần dần là màu vàng của da người. Một đốm sáng lóe của điều thuốc. Rồi qua đi. Bụng nàng nổi sóng. Những hạt mồ hôi lóng lánh như sương. Tất cả tạo nên một âm hưởng tràn trề sức hồi sinh...

Anh thì-thầm vào tai tôi:

- Thế là đã mười một năm. Nhanh quá!

Tôi đáp:

- Vâng, nhanh quá.

... Phim chuyển sang quay cảnh bến phà. Một mặt sông đầy những bụi bèo đầu phiêu bạt. Một con trâu cô đơn ngụp lặn giữa dòng...

Anh lại nói:

- Em đẹp và quyến rũ hơn ngày xưa nhiều.

- Vâng. Gái một con mà.

Rồi anh ho. Tôi quay sang nhìn. Một khuôn mặt đàn ông chính hiệu, pha sự no đủ của vật chất. Tôi cười:

- Bụng anh phê rồi.

- Ủ, uống bia triển miên.

Và tôi lại xem. Phim "Người tình". Tôi chợt nghĩ: Anh quá là thông minh khi đưa tôi đi coi bộ phim này, sau mười một năm. Ngày ấy, là phim "Về nơi gió cát", với những cảnh chiến trận, đau thương của nước mất nhà tan. Bây giờ. Khi con trai tôi đã lớn, và hai con anh đã tự lo việc nhà, tôi và anh lại xem phim. Một chuyện tình. Đơn giản là chuyện tình. Buồn đến xót xa cho kiếp người cứ phải sống hai mặt. Một là tình yêu cá nhân và một là con người xã hội. Tôi đã rớt giọt nước mắt khi nhìn nàng trở về căn phòng xưa của hai người sau khi chàng trai người Hoa đi lấy vợ.

Anh bảo:

- Em, em khóc sao?

- Vâng, em thấy xót xa cho nàng.

- Cho nàng hay cho em? - Anh nắm lấy tay tôi, bóp nhẹ.

- Cả hai. - Nước mắt tràn từ mi xuống má.

- Tiếc ư? - Anh hỏi.

... Trên phim là cảnh chàng người Hoa hút thuốc phiện...

- Không tiếc gì cả. Buồn thôi.

... Phim kết thúc. Nàng đứng trên chiếc tàu lớn để về Pháp. Chàng im lìm trong ô tô tiễn nàng. Và sau này nàng thành nhà văn. Không ai nhìn thấy mặt nàng, chỉ biết rằng nàng đã già...

Tôi và anh im lìm nhích ra khỏi phòng chiếu. Xung quanh ồn ã tiếng người. Tiếng cười. Tiếng nhai kẹo cao su.

- Mưa rồi! - Tôi thốt lên.

Mưa Sài Gòn đổ ầm ầm xuống mái phố. Mưa giăng trắng làm những quán đèn đỏ bên đường mờ ảo.

- Anh có áo mưa. - Anh nói và lôi từ trong túi ra một bọc ni lông. Rơi loảng xoảng ra đất là những vỉ thuốc, mấy cái ống thủy tinh dài. Người ta hay dùng nó để đựng nước xét nghiệm.

- Gì thế anh? - Tôi hỏi và nhìn chúng.

Anh ngồi thụp xuống, vợ tất cả cho nhanh vào túi. Một cái túi da đen bóng.

- Con trai anh ốm. Chiều nay anh phải mang nước tiểu của nó đi xét nghiệm, xem nó có bị dính bệnh gan không. May quá không phải. - Anh cười, hàm răng lóe bóng trong tối.

Tôi im lặng, rồi hỏi:

- Còn chị ấy đâu không đưa nó đi?

- Vợ anh chưa bao giờ làm việc đó. - Anh trả lời.

- Chị ấy làm gì?

- Cơm nước, giặt giũ - Anh nói. Cam chịu một giọng đều đều.

Tôi lên xe và anh phóng đi.

- Em đói không?

- Không anh ạ. - Tôi đáp nhanh dù từ trưa tới giờ chưa ăn gì vào bụng.

- Anh đưa em về nhé.

Gần tới nhà, anh bảo:

- Anh có một gia đình và những đứa con tuyệt vời. Em thế nào?

- Em cũng tuyệt vời! - Tôi đáp và chợt nhớ đến những giọt nước mắt của Nàng khóc khi xa anh chàng người Hoa. *Phim Người tình.*

Đường mưa mù mịt. Tôi im lìm ngồi gọn sau xe anh, trong một chiếc áo mưa trắng đục. Những bóng mờ xanh, rồi đỏ chạy ngược lại bên đường. Còn đâu chàng trai hơn hai mươi ngày ngày đợi cô bé học ôn thi bên gốc sấu. Còn đâu chút e lệ nơi khoe mắt mỗi khi chàng trai tới nhà thăm "anh, chị" mà cô bé gọi là bố mẹ. Hết tất cả. Sau mười một năm, họ vô tư nói chuyện con cái, gia đình và tiền bạc. Và vẫn ngồi bên nhau để xem một phim tình yêu.

- Chúc anh ngủ ngon! - Tôi thốt lên khi xe dừng lại ở cửa nhà nghỉ. Tôi đi công tác, ghé lại thành phố có anh đang sống.

- Chúc em ngủ ngon! - Anh đáp.

- Hãy yêu và thương vợ anh. Chị ấy thật tuyệt khi để cho chúng ta đi với nhau. - Tôi nói.

Anh gật đầu.

Tôi vào nhà. Khách sạn nơi tôi ở im lìm và yên tĩnh.

Vào góc phòng nơi có chiếc giường đệm dành cho mình, tôi nằm xuống. Tiếng con thạch sùng tắc lưỡi. Thời gian qua đi như chớp mắt. Vẫn còn nhớ tôi đã khóc khi đi cùng anh qua những phố tràn trề mùi hoa sữa đường Nguyễn Du. Tôi - ngày ấy là một cô bé con nít nhảnh chưa biết yêu là gì. Anh - chàng trai từng trải lại cứ muốn gửi gắm tình yêu nơi tôi, làm sao tôi dám nhận. Mà tôi cũng có biết tình yêu

là cái gì mà giữ nó vào lòng? Anh cũng thế thôi. Bao giờ cũng thế, có yêu đấy nhưng không bao giờ hết lòng. Anh bước một bước rồi dừng. Cứ nhích tí một đến với tôi. Còn tôi. Ôi chao, cuộc đời như dòng xoáy cuốn tôi. Cô bé tuổi mười lăm - hôm nay hai mươi sáu, luôn muốn một cái gì như gió bão chứ không đủ sức chịu thấm lâu của mưa ngâu.

Thế nào nhỉ. Thời gian qua, tôi và anh đều để ý nhau, theo dõi xem người xưa sống ra sao. Thậm chí, có những lúc ngồi gọi thương gọi nhớ lại một cái dĩ vãng rất bình thường nhưng bỗng nên thơ hết sức.

Anh thành đạt. Tôi cũng thành đạt. Hình như còn no đủ nữa, giữa cuộc đời ô trọc này. Hồi tôi, tôi hỏi:

- Anh có hạnh phúc không?
- Không.
- Vậy sao anh có hai con?
- Cho hết trách nhiệm.
- Với ai?
- Với đời.

Tôi cười. Người ta cứ hay không nhìn thấy mọi chuyện của đời mình là do mình mà ra. Lại cứ thích thi vị và biến hóa những cái rất nhỏ nhặt thành cao siêu. Để làm gì? Khi tất cả đều lạc lối về đời và khôn ngoan cả. Thà anh cứ bảo rằng: Anh có thời yêu em và bây giờ cũng vẫn yêu. Còn chuyện anh lấy vợ, đẻ con và làm giàu là chuyện khác. Tôi có lẽ sẽ vui hơn mặc dù những lời đó có phần nghiệt ngã.

Ai cũng có phần cao siêu và nhỏ mọn. Tôi không muốn nói anh nhỏ mọn bởi anh đang có lý tưởng của nhiều người. Chỉ có điều, anh hãy cứ sống như anh đang sống, mơ ước tìm lại một tình yêu đã mất làm gì?

Trước đây, mỗi khi thất vọng về cuộc đời hay người chồng, tôi thường an ủi: Biết thế mình lấy anh, anh yêu mình thế chắc sẽ hạnh phúc. Rồi tưởng tượng ra anh cũng đang chờ đợi tôi, ở một góc trời.

Đêm xuống. Mưa gõ nhịp lên cái máng tôn. Mưa như ru ngoài cửa sổ. Tôi không ngủ được và chờ đến sáng. Ngày mai, tôi sẽ về lại Hà Nội, trước thời hạn mười ngày. Tôi hẹn anh ba ngày nữa đi Lái Thiêu chơi. Sẽ không đi đâu cùng anh dù một phút, một giây. Sợ rằng nếu đi với anh lâu, chúng tôi sẽ nói đến chuyện bệnh tật hay ỉa đái của con. Mánh lới kiếm tiền và bon chen để sống. Những chuyện đó, tôi có thể nói với bất cứ ai, trong cái đám đông như kiến kia, với một bà bán nước hay một người trên cùng chuyến tàu. Với anh, đâu có phải để nói những chuyện đó.

Mưa triền miên. Tôi nhắm mắt lại... Hiện ra cảnh chàng trai người Hoa sắp đi lấy vợ, đau đớn bất người tình của mình phải nói rằng nàng yêu chàng vì tiền, vì nàng là con điểm. Và nàng đã nói một cách mạch lạc, rồi đêm về nằm khóc một mình... Mưa êm êm. Xa xa. Thôi. Vĩnh biệt. Một mối tình trẻ con như một kho lương khô cho cuộc sống. Lúc nào giận vợ, giận chồng mang lương khô

ra ăn. Hãy cứ để nó mãi mãi là lương khô, đừng bắt nó là cái khác.

Hỏi tối. Anh bảo:

- Anh mới mua được vài mảnh đất. Ở Sài Gòn, bây giờ, đó là mốt.

- Còn gì nữa? - Tôi hỏi.

- Và lâu lâu đi bia ôm. - Anh cười.

- Để làm gì?

- Đàn ông mà! - Anh tắc lưỡi ra vẻ phải làm một việc bất đắc dĩ.

Tất cả mọi chuyện, từ để vài đứa con đến uống rượu say xỉn hay ngồi với gái làm tiền qua đêm cũng là bất đắc dĩ hay vì nghĩa vụ? Tôi ngoảnh nhìn anh như một kẻ xa lạ. Một vẻ ăn chơi đang điểm và trải đời. Đấy không phải là chàng trai thơ mộng nghèo khổ năm nào.

Tôi thờ dãi. Hình như đã hết mưa. Ai bảo mưa Sài Gòn chóng tạnh? Tôi thì thấy mưa Sài Gòn dai dẳng và thừa thãi nước một cách vô lý... Tiếng con thạch sùng chép miệng.

Bạn tôi hỏi: Hai người gặp nhau có hôn nhau không?

Tôi cười. Ngày xưa chưa hôn. Bây giờ không hôn và sẽ không bao giờ hôn cả.

- Là vậy? Hết yêu rồi sao?

- Không biết nữa...

Tôi đóng cửa ra đường. Mưa tí tách rơi, êm êm.

Tạm biệt Sài Gòn với những hồi hộp của tuổi học trò mộng mơ vợ vắn.

Hỡi con người. Ai đó. Giống tôi. Đã từng có một mảnh tình chạy qua đời, hãy để nó vào chỗ của nó. Đừng lòi nó ra mà soi, mà ngắm làm gì. Mọi thứ đã an bài. Đời người bạc bẽo. Một giọt mưa bắn vào môi tôi man mát. Có lẽ, lúc về già, tôi lại mãn nguyện kể với đứa cháu rằng: Ngày xưa, bà đã có một tình yêu. Một tình yêu tuyệt đẹp theo bà suốt cuộc đời, cháu ạ!

BIỂN ẨM

Phà rời bến. Thành phố trên sông vào ban đêm huyền ảo và lung linh lạ thường. Đèn sáng lóe trên các con tàu ra khơi đánh cá, những chiếc tàu lớn ghé vào cảng ăn than. Đèn từ các ngôi nhà cao thấp lơ nhô trên lưng chừng núi. Cao đến đỉnh núi cũng còn lấp lóa. Mặt sông loang loáng nước. Sóng âm oap và gió từ sông đưa lên làm tôi ớn lạnh. Tôi bỗng thấy mình bé tí tẹo, lơ lửng giữa một khoảng không thăm thẳm cao và mịt mù sóng. Mọi thứ chợt ủa về, dù nó là những kỉ niệm xa tít tắp. Tôi không có ý định ngày nào cũng phải nhớ về nó, khi cuộc sống của tôi bây giờ đã khác lắm rồi. Nhưng cũng không bao giờ quên. Nó là một phần đời của tôi, là ngưỡng cửa đầu tiên tôi đập mặt mình vào. Khi tôi hơn hai mươi tuổi.

Năm tôi hai mươi hai tuổi. Một buổi sáng tỉnh dậy. Tôi nhận được phong thư. Nét chữ của anh. Người đàn ông hơn tôi mười hai tuổi "Đến với bọn anh đi. Rừng núi và sông nước sẽ đón em. Bé tí ời,

đi một ngày ra khỏi nhà là bé có bao nhiêu thứ để sống có ích. Bọn anh ở đây có hôm quên cả ngủ vì cuộc sống tuyệt vời quá. Ngủ thấy tiếc lắm. Em đừng mang nhiều thứ linh kinh, nhảy xe hàng và xuống nhé"

Hôn cô bé và yêu em nhiều
Anh

Tôi đã đọc đến thuộc lòng từng chữ, chỗ xuống dòng hay ngắt đoạn. Mỗi tình đầu tiên. Thoảng va chạm, run rẩy đầu tiên. Tất cả tôi gửi gắm nơi anh. Dù anh đã một lần sang sông. Anh bảo: Số anh phải thế. Ai cũng có số cả. Việc anh lấy vợ và bỏ vợ là hợp cách. Nếu cứ cố chống, nó sẽ hại đường khác. Tốt nhất là kệ. Tôi tin anh bởi anh có cái gì vừa gặp tôi đã chinh phục ngay. Mắt anh thăm thẳm buồn. Đôi môi cũng buồn. Và cả dáng người cũng buồn rười rượi như thể lần đắm đò thứ nhất đã đè nặng sự cay đắng lên người anh.

Hai ngày sau. Buổi chiều. Tôi đã đến bến phà và chuẩn bị sang sông. Phà đông nghẹt người, xe cộ và hàng hóa. Nắng đã tắt. Trên sông tràn lan một màu đỏ ối của hoàng hôn. Màu đỏ lịm hắt từ đâu đó loang dài trên mặt sông, ánh trên khuôn mặt những người cùng chuyến với tôi. Chắc mặt tôi cũng có cái màu đó. Tôi yêu cuộc sống. Yêu tất cả những gì xung quanh tôi. Những người đàn bà lấm lụi. Những người đàn ông đen sạm vì gió biển. Tôi là người đang sung sướng. Thế mới biết. Bà bao giờ cũng đúng. Tuy có lúc bà hơi nói nhiều. Nước mắt

chảy xuôi. Bố mẹ có thể chết thay con. Còn con thì phần lớn chết vì người khác, ví dụ như người yêu chẳng hạn. Tôi bỏ nhà để đến với anh thế này chỉ được bà đồng ý. Còn bố mẹ thì cấm triệt để. Ngày ấy, con gái mới lớn lại đi xa một mình, đến chỗ người đàn ông vừa bỏ vợ, liệu có ai dám to gan mà cho đi chưa? Nhưng tôi thì quyết tâm đi bằng được. Tôi đã thắng.

Phà chậm chạp trôi qua sông. Tất cả thắm đẫm một sắc màu huyền ảo bởi tôi nhìn chúng bằng ánh mắt kẻ đang yêu. Có một người đàn ông ngồi bên một cái lồng chim. Ông ta hình như ngồi sẵn trên phà từ lâu dù phà bao lần cập bến và lại sang bờ bên kia. Ông đang chăm chú vào việc của mình là vật lồng chim. Những cái lồng chim bé bé, mềm mại bay quần trong không gian và rắc đầy trên mặt sông, chỗ con phà đi qua. Trong nắng chiều, tiếng xịch xịch của động cơ, tiếng lít chít của những con chim trong lồng tròn xoe đỏ bầm máu như những quả sim to đang trơn trượt quẫy đạp dưới đất. Tôi bỗng thấy chóng mặt. Hoa mắt. Phấn vì đi đường xa. Phấn vì những cái mắt chim bé tí, đen nhánh như hai giọt mực như nhìn tôi. Tôi thấy thương chúng quá. Người ta nhai những con này, may ra mỗi con được một phần tư miếng. Tôi đến bên ông. Ngồi thụp xuống và giữ lấy tay ông:

- Cháu xin ông. Ông đừng thịt chúng. Có ai mua dẫu mà ông thì cứ vật lồng chúng mãi thế?

Ông già ngẩng nhìn tôi. Đôi môi nứt nẻ nhếch ra đầy vẻ quái ác. Hai mắt đục lờ như mắt cá uơn.

Một khuôn mặt dị dạng. Tôi bỗng chùn lại. Ông ta cúi xuống. Tiếp tục túm lấy những con chim bé bỏng và miết lông chúng nhanh như máy.

Tôi thò tay vào túi. Chỗ tiền ít ỏi bà dúi cho tôi chắc đủ trả cho ông ta chỗ con chim còn sống trong lồng.

- Châu muốn mua chỗ chim còn sống.

Ông ngẩng nhìn tôi. Hơi nhếch nhếch một bên mép, giọng khản đặc.

- Năm trăm.

Chỗ tiền tôi có, có thể mua được gấp bốn chỗ chim đó.

Tôi mở nắp lồng. Lũ chim chao đảo sắp ngã đè lên nhau. Tôi nhẹ nhàng lôi từng con ra và thả chúng. Tuổi trẻ thật ngu xuẩn và hiếu thắng. Gần hết bọn chim tôi thả không bay lên được vì chúng đều bị thương, không nặng thì nhẹ. Tôi, lúc ấy, trước mắt mọi người chắc là một con bé thừa tiền và ngu ngốc. Một vài con chim đập đập cánh lập bập bay lên. Thật tiếc cho số chúng. Con nào yếu thì rơi ngay xuống phà. Vài con khỏe mạnh thì bay vù lên. Trên nó là bầu trời, dưới nó là biển cả. Tôi nhìn theo. Xót xa vì biết thể nào nó cũng bị rơi. Sóng và gió âm ào, sức chúng làm sao chống nổi. Tôi cúi xuống và tìm kiếm những con bị rơi, nhặt chúng bỏ vào lồng. Thương nó, tốt nhất là để nó yên thân trong lồng còn hơn thả tự do. Chúng không thể bay bởi sức tàn lực kiệt.

Phà cập bến.

Tôi bắt đầu phải nghĩ đến tình cảnh của mình.

Không ai đón tôi cả. Anh không đến. Hàng quán thừa. Mọi người ai vào việc đó, chẳng còn sức mà nhìn tôi cùng chiếc lồng chim nữa. Việc đầu tiên phải giải quyết là chiếc lồng chim và những con chim không có khả năng bay. Chúng đáng để thịt. Thật mua dây buộc mình. Tôi đưa chiếc lồng chim vào tay một ông già bán nước "Cụ mang lũ chim này về thịt đi, chúng cũng sắp chết rồi". Tôi đặt chiếc lồng chim xuống chân, chào cụ rồi quay đi ngay. Cụ già ngậy ra nhìn tôi, và những con chim bé bé đen đen loạch xoạch quấy đạp.

Anh không đón tôi.

Mất tôi bắt đầu cay. Đây là nơi nhiều người qua lại tôi cố nhịn chứ phải chỗ vắng vẻ, có lẽ tôi khóc từ lâu rồi. Sai cũng khóc, tranh luận để đúng về mình xong cũng khóc. Tức bực cũng khóc. Nói chung, tôi là đứa kém bản lĩnh. Tôi không hề biết mình phải đi đâu vì cũng không còn nhớ cái địa chỉ anh viết thư cho tôi. Một bà cụ già nghe tôi trình bày, cụ cũng trình bày lại một cách rất rắc rối. Tôi không hiểu gì cả ngoài việc là đường xá ở đây lòng vòng lắm. Lần đầu tiên đi xa không cùng bố mẹ. Xung quanh toàn người xa lạ và bận bịu. Bây giờ đang là giờ cơm nước. Sau lưng tôi, phà đã đầy khách và chuẩn bị sang sông. Tiếng máy nổ xịch xịch. Những người cùng chuyến phà với tôi biến đi đâu như thể họ tan biến vào đất. Tôi chỉ nhìn thấy ông bán chim. Ông ta đang ngồi uống rượu với quả khế xanh. Và hút thuốc Lào...

... Phà rùng rùng và đổ xích lại. Tôi chui vào ô tô. Chiếc xe đời mới của Nhật. Tám năm trôi qua nhanh như chớp mắt nhưng cũng chậm như sên. Khi hạnh phúc, thời gian qua mau. Khi đau khổ, thời gian dừng lại. Tôi bây giờ là một thiếu phụ. Dù mới bằng tuổi anh, ngày ấy. Dầy dề và uy nghi, tôi béo và mỡ màng chứ không nhí nhảnh như năm nào đến đây. Tôi bây giờ đi đâu có kẻ đưa người rước. Tốt nghiệp đại học ngoại giao, nhưng tôi không làm cố định ở đâu cả. Có cơ quan ở đó vài năm, có nơi hai tháng. Tôi chuyên đi phiên dịch hay làm ở văn phòng đại diện cho các cơ quan nước ngoài ở Việt Nam. Chồng tôi cũng là một nhà doanh nghiệp. Con gái tôi bốn tuổi. Nó xinh hơn bố và mẹ. Người ta bảo tôi có phúc, nhất là bố mẹ tôi. Mẹ bảo "Lắm khi đang ngủ, tao lại giật mình đánh đùng không hiểu mày có lấy được chồng không? Nằm ngấn ngờ một lúc, nhớ ra là mày có chồng và con rồi, tao mừng không thể tả được. May thế không biết".

... Ngày ấy. Lúc cho xong cái lồng chim, và ngơ ngơ nhìn ngó một lúc xong, tôi bắt đầu đi bộ. Đường bụi lấm và đen đúa vì đất của than. Những chiếc xe Ben bó ì ạch trên đường với những tấn than như con bọ hung. Nhà cửa, cây cối, tất cả nhuốm một màu xám xịt. Nước mắt tràn khỏi mi. Tôi không giữ nó trong mình được nữa rồi. Tôi dừng lại. Hà Nội của tôi bây giờ xa lắc. Bố mẹ đang ngồi bàn về tôi trong sự đau khổ bởi tôi là đứa con không vâng lời. Tôi thèm được về, trong căn nhà với ba con người đó. Tôi bắt đầu ân hận.

- Trúc. Trúc ơi, có phải Trúc không?

Tim tôi khua loạn xạ trong lồng ngực vì đã có ai đó gọi tên tôi. Nhưng không phải tiếng của anh. Một người thanh niên đang lao xe tới chỗ tôi đứng.

- Em là Trúc?

- Vâng ạ? - Tôi ngậy người nhìn anh. Anh đen hay trắng? Mũi anh ta hìn hìn.

- Anh Hoạt nhờ anh đón em.

- Thế anh ấy đâu ạ?

- Anh ấy phải ở nhà thu xếp để đón em. Hậu phương bao giờ cũng phải vững chắc thì mới thắng lợi được. - Anh ta cười hỏn hậu.

Tôi ngồi lên xe. Chiếc xe anh đèo tôi giống y chiếc xe thổ, chỉ khác là không có hai cái sọt thoi. Anh ấy và tôi ngả nghiêng trên con đường lấm bụi. Tôi thấy mình vui lên vì đã bắt được tín hiệu của anh. Người đàn ông tôi có đầu tiên trong đời. Anh đưa tôi đến trước một dãy nhà ngói chênh vênh bên sườn núi, có mấy cái cây con con đen đúa gầy còm. Cửa sổ mở ra là núi. Nhìn hút lên cao là cây cỏ hoang dại. Mọi vật khô khốc. Nhưng chiếc giường cá nhân, những chiếc chiếu đen đen, sơ sài và tạm bợ. Tôi nhìn quanh. Trong góc phòng, chỗ tối nhất đang phát ra tiếng khằng khặc. Anh đưa đường mồm mỉm cười:

- Anh Hoạt đấy. Thôi, coi như anh xong nhiệm vụ với anh Hoạt là đón em về đây. Anh phải về đội. Bọn anh còn phải tiếp tục khảo sát thực địa. Lúc nào rồi, em và anh Hoạt sang bọn anh chơi.

Tôi nhìn chăm chăm vào phía góc phòng nơi đang nhịp nhàng phát ra những âm thanh quái đản. Anh đây ư? Khuôn mặt phì phì, ung ung với một cái mồm há ra thở nặng nhọc như kéo cưa. Hai tay thả thõng thướt như người hết sinh lực. Hai bàn chân đen nhèm thò ra ngoài chiếc chăn rách. Từ cổ xuống, anh giống như một xác chết.

- Anh Hoạt, anh Hoạt ơi! - Tôi lay người anh khe khẽ.

- Hừm... - Anh hù tôi một cái rồi trở mình, xoay lưng vào mặt tôi. Ngủ tiếp.

Căn phòng thoáng yên tĩnh.

Nước mắt tôi lại thánh thót rơi. Bố mẹ có yêu thương tôi và ngày ngày có dạy dỗ tôi trăm nghìn sự thì chắc cũng không bao giờ nghĩ sẽ dạy tôi phải xử lý với tình huống này như thế nào. Anh đón tôi thế này đây.

Bóng tối ập xuống. Trong không khí có mùi ngai ngái của khói củi. Tôi tựa cửa ngóng vu vơ ai đó chẳng biết. Thế còn sướng hơn là ngắm một người đang ngủ li bì, quanh người nồng nàn mùi chua chua của rượu. Một thứ rượu rẻ tiền và chóng say.

Bây giờ. Sau nhiều năm, tôi mới hiểu những gì xảy ra với anh và tôi hồi ấy là hợp quy luật. Nhưng ngày ấy, tôi và mọi người thì nghĩ rằng anh là một lão đàn ông đang điếm, trai lơ và ích kỷ. Một con người không có tình yêu. Bố mẹ thì cho anh là kẻ lọc lừa.

... Lúc ấy, khoảng bảy giờ tối thì anh dậy. Khuôn mặt anh mờ mịt như người vừa ở trong hang hàng

thế kỷ chui ra. Sau hơn hai trăm cây số và mấy lần phà, tôi được nghe anh đón tôi bằng câu đầu tiên "Anh khát quá. Anh thèm ăn một bát canh rau gì đó man mát. Hoặc uống một gáo nước lã cũng được. Nước mưa ngọt lắm". Những người cùng phòng ái ngại nhìn tôi và họ lặng lẽ tản đi hết. Tôi lại khóc rầm rức. Anh thì trở mặt ra nhìn tôi, vẻ không hiểu gì cả. "Sao thế em? Chúng mình gặp nhau thế này vui quá còn gì. Hay em đang gặp chuyện gì buồn. Thế em đến lúc nào đấy, ăn gì chưa?". Tôi chỉ lắc đầu bởi không biết phải nói với anh thế nào? Tôi khóc vì anh, nhưng anh thì nghĩ là tôi khóc vì một cái gì đó. Nói ra chẳng giải quyết được cái gì cả. Và anh ôm lấy tôi. Thế là mọi nỗi giận hờn tan đi hết. Tôi yêu anh. Một tình yêu đầu tiên, thánh thiện và trong sáng vô cùng. Tôi yêu tất cả những gì có ở nơi anh. Và anh là người đẹp nhất trong tất cả những chàng trai xung quanh tôi. Người con gái đến tuổi dậy thì có những đụng chạm đầu tiên với một người đàn ông, thường bị xúc động ghê gớm và không bao giờ quên.

Đêm đến. Hai chúng tôi đi bộ ra rừng. Tôi vui vẻ trở lại và không thấy mệt mỏi. Đêm ở rừng âm u, huyền bí. Xa xa, tiếng sóng biển âm ì. Tôi và anh ôm lấy nhau. Rồi anh bỏ tôi ra, thao thao kể về những công việc của anh dưới này. Đi khảo sát địa hình của những mỏ than. Lập đề án khai thác than và đưa chúng vào sử dụng. Có bao nhiêu cách khai thác và đủ mọi chuyện, đã xảy ra trong những ngày

anh ở đây. Anh kể cho tôi nghe về những chuyến đi săn đêm. Rồi bỗng động thì con sóng to ra sao, tiếng nó va vào kè đá thế nào. Anh hào hứng nói với tôi mọi chuyện, kể cả chuyện anh trêu các cô gái mỗ thế nào, như thể tôi là một thằng bạn của anh lâu ngày anh mới gặp lại. Đến một thảm cỏ khô khô, tôi và anh cùng ngồi xuống. Anh hôn tôi. Một nụ hôn loáng thoáng chạy qua môi tôi. Môi anh mềm, mát lạnh. Môi tôi nóng rẫy. Anh chạm vào tôi như gió thoảng rồi buông tay ra ngay, khi tôi chưa kịp trấn tĩnh. Tôi ngáy người nhìn anh và tự hỏi: Anh chán tôi rồi hay sao?

Anh vẫn tiếp tục kể mọi chuyện. Còn tôi thì bắt đầu nghi ngờ anh. Rồi anh thì thào "Về ngủ đi. Em đi xa chắc mệt lắm". Tôi trả lời "Em có thể ngồi đây với anh đến sáng. Em lăn lộn xuống đây với anh không phải để ngủ". Anh cười: "Vớ vẩn. Sương xuống sẽ làm em quay lơ ra. Mà anh thì ngày mai cũng phải đi làm. Hôm nay đã say cả ngày rồi. Vì em đấy. Chúng bảo anh là người hạnh phúc nhất nên phải khao rượu. Mà tính anh thì đã uống phải say xin thì thôi. Uống lờm khờm, súc miệng khó chịu lắm".

Tôi im lặng. Trên trời, những chùm sao nhay nháy một cách yếu ớt. Hóa ra tôi chẳng quan trọng gì với cuộc sống của anh cả. Anh chồm người lên tôi. Tôi im lặng và chờ đợi. Người tôi run lên vì anh gần gũi tôi quá. Anh hỏi "Yêu anh không, bé con?". Tôi gật, người nóng bừng. "Trước anh, bé đã yêu ai

chưa?". Tôi lắc. "Sao bé có vẻ từng trải và bạo dạn lắm. Anh nghĩ là em đã có một ai?". Tôi tiếp tục lắc. "Em yêu anh và tin anh nên em không sợ anh". Anh ngồi thẳng dậy. Cười "Con gái chết vì sự tin đó. Hết đời như chơi đấy bé ạ, nếu không biết giữ mình. Bạ ai cũng tin thì nguy. Nhờ anh hại đời con gái của em và bỏ em thì sao?". Tôi thấy ngán ngại "Sao lại hại em. Chúng mình yêu nhau và sẽ lấy nhau". Tôi nói và ngồi lên, vòng hai tay ôm lấy người anh. Anh im lìm như pho tượng. "Mọi chuyện xa xôi lắm bé con ạ. Anh vừa thoát cuộc sống gia đình. Thịnh thoảng đón thẳng cu, chăm sóc nó là anh thấy sung sướng. Anh chưa tưởng tượng ra mình sẽ lấy vợ và lại đẻ con. Đó là cả một sự mạo hiểm". Tôi nóng mặt "Thế tại sao anh nói là yêu em?" "Anh yêu em ngay từ khi nhìn thấy lần đầu. Nhưng em còn chíp hơi lắm. Vả lại, chắc gì em sẽ yêu anh mãi? Anh tin là em sẽ chán anh trước. Nhất là anh già rồi, chỉ kém bố mẹ em có vài tuổi thôi". "Vậy anh gọi em xuống đây để làm gì?". Tôi cãi. "Ồ, hay nhỉ. Đi thế này em không thích sao. Em được đến một vùng đất mới mẻ và đáng yêu. Anh thì được đi đây đi đó. Được sống như ý muốn của mình chứ không sống theo ý thích của người khác. Hồi bé sống theo ý bố mẹ. Lớn lên một tý, chưa hiểu đời là cái gì và nên xử lý với nó ra sao thì a lê hấp, lấy vợ. Anh cưới và ôm lấy tôi. Mối anh lại lướt nhanh trên môi tôi. Mát mẻ dịu dàng như một miếng lê. "Cài cúc áo ngược lại, cô bé.

Ngực em lộ ra hết trước mặt anh rồi". Tôi nóng bừng người. Trong bóng tối, có một chút loe lóe sáng của một ánh đèn hắt xa xa, ngực tôi phơi ra, trắng như màu sứ. Anh nhẹ nhàng, chăm chú cài áo cho tôi như tôi là con của anh. Anh phúi nhẹ nhẹ đất ở quần tôi và kéo tôi đứng dậy. "Về đi. Đừng bao giờ ra chỗ lạ mặc cái áo dễ bị bắt cóc như thế này. Nó sẽ kích thích đàn ông, lúc ấy em sẽ bị vạ lây đấy". "Anh không yêu em sao?" Tôi thẳng thốt hỏi. "Yêu em và thương em lắm chứ, bé con của anh. Nhưng đừng bắt anh phải sống khác mình. Hiểu cho anh nhé". Tôi cay đắng, im lặng đi theo anh. Đến bây giờ, tôi vẫn còn nhớ là lúc ấy, tôi không còn hiểu anh là kiểu người gì nữa. Theo như tôi được biết, trai gái yêu nhau thì phải hôn nhau và ham muốn được sống với nhau. Ít nhất là anh phải có những hành động gì đó với tôi, khi chỉ có hai đứa với nhau, giữa núi non và biển cả. Chúng tôi là hai kẻ tự do hoàn toàn cơ mà. Mẹ cũng dạy tôi nhiều. Tôi cũng được nghe nhiều, và cả đọc chuyện nữa, hình như chưa có trường hợp nào tương tự thế này. Tôi và anh không nói gì cả và về nhà. Anh nhường phòng cho tôi và sang nhờ một người bạn. Biết tôi sợ ma, anh rủ chị cấp dưỡng bếp ăn tập thể về cùng ở với tôi cho vui. Đêm đó, với tôi là đêm trắng. Trong khuya. Không gian lạnh lạnh của một ngày đầu đông. Tôi nghe tiếng gió khua lá cây rừng xào xạc. Thình thoảng có tiếng tu huyết của một giống chim

rừng gì đó bay vèo qua. Rồi tĩnh lặng. Loáng thoáng, tiếng ngáy của anh bên kia tấm liếp được gió đưa qua bên tôi. Tôi nghĩ đến bố mẹ. Giờ này, chắc bố mẹ cũng không ngủ được vì còn phải cùng nhau tưởng tượng ra những cạm bẫy nào mà tôi sẽ mắc phải.

Sáng hôm sau. Anh chạy sang phòng tôi. Khuôn mặt anh tràn trề sinh lực chứ không như lúc mới tỉnh cơn say rượu. Tôi tin là hôm qua anh ngủ rất ngon. "Chào bé. Bé ngủ ngon không? Hôm nay bé ở nhà với các chị nhé, anh phải đi làm đây. Bảo các chị ấy dẫn ra chợ nhé. Thăm quan chợ một lúc rồi về ghi nhật ký. Vài chục năm nữa giờ ra đọc, thích lắm bé ạ". Anh vô tư nói, vô tư trèo lên xe đạp mà không cần thấy tôi đang trân trối nhìn anh. Anh nháy mắt với tôi, và phóng vụt đi. Tôi không bao giờ hiểu rằng trên đời lại có một loại tình yêu quái quỷ như thế này. Chị cấp dưỡng tay bóp chặt nắm tiền, cười "Đi chợ mua cua bể và mực. Làm món chả mực ăn và cua rang muối. Em sẽ thích lắm". Tôi bèn cáo từ chị và ở nhà một mình.

Tôi ngồi im lìm giữa một căn nhà tồi tàn sơ sài như trong khoang thuyền của người dân sống cuộc đời chài lưới. Nằm xuống giường và nhìn ra sân. Ngoài trời, nắng đầu đông loang vàng. Gió se se lạnh. Tôi thấy trống trải và hụt hẫng. Như người đứng trước một cuộc chạy thi, trước mặt là vòng hào quang rực rỡ. Chạy mãi, chạy hết hơi đuối sức, trước mặt còn lại một bãi đất hoang, lờ mờ chõm đá.

Một ngày nữa trôi qua. Mọi sự lặp lại như ngày trước. Anh rất quan tâm chăm sóc đến sức khỏe của tôi. Làm mọi món ăn bằng đồ biến cho tôi thưởng thức. Nhưng anh không hề hôn thêm tôi lần nào nữa. Tôi đến, anh để tôi ở nhà và đi câu tôm cùng bạn bè. Anh không cho tôi đi vì sợ tôi bị lạnh sẽ ốm. Và anh không muốn tôi mất ngủ, da sẽ xấu lắm.

Ngày thứ ba. Anh đưa tôi ra bến phà để sang Bãi Cháy. Tôi về. Trước mặt tôi, đó là cả một chặng đường dài tít tắp với ba lần sang sông. Không còn cái đích là tình yêu trước mặt để vẫy gọi nữa. Tôi về với căn nhà be bé như cái tổ chim che chở cho tôi. Lúc ấy, tôi mới hiểu gia đình quan trọng như thế nào.

Tôi vừa đi. Hai mắt cay xè, mòng mòng nước và cố gắng kìm nén để đừng khóc trước anh. Phà rừng rừng sang ngang. Anh đứng trên bờ vẫy tôi rồi rít. Anh hét lên trong gió là bao giờ xong việc sẽ về thăm tôi. Anh chuyển hẳn công tác về vùng mỏ, nó hợp với nghề và sở thích của anh. Tôi quay đi, hạ cái túi linh kinh những tôm, cua, sò huyết và mực khô anh mua biếu bố mẹ tôi xuống. Bắt đầu khóc. Khóc như mưa giăng qua mắt. Khóc như bị hun khói ngày rằm tháng bảy vào lễ chùa Hà cùng mẹ. Tất cả, tan nát và mịt mờ đau khổ.

Rồi tôi cũng về tới nhà.

Đến bây giờ, sau nhiều năm, tôi vẫn còn nhớ nét mặt của bố mẹ khi nhìn thấy tôi hiện ra ở cửa như một kẻ bại trận, với một ít chiến lợi phẩm lục đục

trong túi. Bố và mẹ già sụp đi. Cả khuôn mặt toát lên màu xám xịt, như thể hai người vừa chạy thoát được một trận bom. Tôi vào nhà, quăng đám đồ đạc ra đất, ngồi phịch xuống giường. Người khô khốc và nặng trĩu. Bố mẹ nhìn tôi đầy vẻ kinh hãi và không ai bảo ai, chạy thẳng ra đường. Hai người ngó mỗi người một ngả, rồi quay nhìn nhau, và lại ngó nghiêng như tìm ai đó. Rồi, cả hai cùng vào. Mẹ hỏi "Nó đâu?". Tôi ngơ ngác "Ai cơ ạ?" "Thằng khốn ấy chứ ai?" Tôi thấy nhẹ bỗng "Anh ấy chuyển hẳn về đó công tác. Bao giờ có điều kiện sẽ về Hà Nội chơi thôi ạ". "Ai đưa mày về đến đây?" Mặt mẹ đỏ dần lên. "Con tự về mẹ ạ" Mẹ hét lên "Làm sao đến nông nỗi này con ơi. Thôi thế là xong đời rồi. Nó xoi mày xong nó đi đàng nó rồi, còn mày lại tự bò về nhà. Thằng khốn nạn. Nó bỏ vợ bỏ con bỏ vợ. Nó lại lừa con tôi. Tôi phải giết nó. Thân tàn ma dại rồi con ơi. Sao tôi khổ thế này. Tôi có ác độc gì đâu mà giới phạt tôi". Mẹ đau khổ thật sự, lồng lộn lên như con thú bị thương. Trông mẹ già sụp và quẩn quại. Ai không biết tưởng như một tai họa gì đó như cơn lốc ào vào nhà tôi. Tôi ra sức thanh minh rằng anh tốt lắm, anh chăm chút tôi bằng tình cảm một người anh với em gái, rằng tôi chưa hề bị anh xoi một tý nào, rằng anh còn dạy tôi cách sống ra sao giữa những người đàn ông lạ. Tôi càng bênh vực anh thì bố mẹ càng găm rít. Tôi khóc vì nhớ anh và vì cuộc tình của tôi với anh hình như tan vỡ. Còn bố mẹ thì

tưởng tôi là kẻ lầm đường lạc lối, bị một thằng Sở Khanh mang cuộc đời con gái đi mất, tôi là kẻ thất tình. Bố mẹ càng chửi anh thì tôi càng cay đắng. Cứ thế. Bố mẹ đi theo con đường suy nghĩ của bố mẹ trong sự tưởng tượng. Tôi thì lại sống bằng cái dĩ vãng của ba ngày chua chát vừa qua, khi hiểu rằng anh không yêu tôi như tôi tưởng. Tôi là kẻ bỏ đi - trước mặt bố mẹ.

Sau đó. Bố mẹ đã bằng khả năng của mình xử lý anh. Nhưng hình như anh cũng không vì thế mà bị làm sao cả. Anh là người có chuyên môn, lại dám xông xáo, hình như anh lên lãnh đạo.

Tôi và anh chia tay nhau. Phần vì tôi tự ái. Phần vì bố mẹ. Phần vì tôi cũng xinh đẹp và có nhiều người mê. Ba năm sau, tôi lấy chồng. Một người chồng tuyệt vời trước mắt mọi người. Ngày cưới tôi, mẹ tôi khóc hu hu. Tôi hỏi tại sao, mẹ bảo "Giờ thương tao, tao chết cũng nhắm mắt, nó biết mày mất trinh mà vẫn làm đám cưới to thế. Thời mẹ, con gái như con chỉ đáng gột gáy bôi vôi thôi. Cố sống cho tử tế với nó, lúc nào nó cầu quá, có đánh con thì con cũng cố mà chịu nhé". Tôi im lặng nhìn mẹ. Không hiểu mẹ có bị lắm cảm không. Hay là tôi phải gào lên với mẹ và mọi người rằng, tôi không bị mất gì cả, chẳng ai trộm cắp gì của tôi cả.

... Những lon bia. Những đĩa thức ăn đặc sản của vùng biển đầy ắp trên bàn chờ đón đoàn của tôi về công tác. Họ về đây ký hợp đồng mua than của ta. Tôi có nhiệm vụ giao dịch và là mối dây giữa hai

cơ quan. Những lời chúc tụng và những ánh mắt đàn ông nhìn ngắm tôi. Tôi quen với những thứ đó rồi. Chỉ có điều, chưa một người đàn ông nào nhìn tôi như Hoạt, ngày ấy. Bây giờ, quay trở lại Hồng Gai, tôi đã thành người khác. Tôi có nhìn thấy một cậu thanh niên xách một túi chim rừng, con mỏ dài, con mỏ ngắn. Mầu lông rất đẹp. Anh ta hỏi tôi có mua không, hai hoặc ba nghìn một con. Tôi cười lắc đầu, chợt nghĩ, ở Hà Nội chim quay mười bảy nghìn một con, đắt thật. Tôi nhớ anh cò cào, dù tôi rất yêu chồng và con tôi. Hai chuyện đó, theo tôi, hoàn toàn chẳng can dự gì với nhau cả.

Đêm đến. Tôi đi ra biển. Khoảng rừng ngày xưa chúng tôi ngồi với nhau giờ người ta san phẳng và xây nhà rồi. Nhà mọc san sát. Trang trí nội thất đẹp như những khách sạn mini. Trên đầu tôi, vẫn những vì sao lưa thưa, có vì sáng rực, có vì nhạt nhòa. Trên biển ánh sáng nhiều và chi chít hơn ngày xưa rất nhiều. Cuộc sống ngày một đi lên, sung túc. Càng sống, càng thấy anh đúng. Những cái gì ngày xưa tôi oán giận anh, ngày nay tôi làm đúng như vậy. Hóa ra, con người, từ lúc sinh ra đến lúc chết đi ai cũng đi chung một con đường. Vừa giống nhau, lại vừa khác nhau. Người may mắn thì ít sa vào ổ gà. Người đen đui thì hay rơi xuống hố. Nhưng cái sự bắt đầu và kết thúc thì như nhau cả. Tôi im lìm nhìn biển đen thẫm trước mặt. Mùa đông năm nay đi về hướng nào chẳng biết. Tháng mười một nhưng nắng vẫn hoe vàng. Tôi chỉ mặc

một chiếc vẩy thun mà không bị lạnh. Ai đó bảo rằng biển ấm vào mùa đông và mát vào mùa hè. Biển muôn đời đáng yêu và dễ gần. Hồi chiều, tôi tìm đến nơi ngày xưa anh công tác. Người ta bảo anh đi khỏi đó lâu rồi. Anh ưa sự khám phá. Hình như anh vào khu mỏ mới. Nghiên cứu và khai thác than mỏ nhỏ. Những mỏ vô danh và chưa ai đặt chân tới. Có người thì bảo hình như anh và bốn người nữa trong một lần đi thăm dò mỏ mới, hít phải chất titan gì đó trong khe sâu và chết rồi. Có người lại bảo anh chuyển sang Hải quan, chuyên đi tàu trên biển bắt bọn buôn lậu quốc tế. Nói chung, tôi chẳng nhận được những thông tin gì cụ thể về anh, ngoài việc anh là người ưa làm việc. Còn nhớ. Ngày ấy, khi chia tay tôi, anh có viết vài dòng cho tôi, đại ý là anh đã trải qua mọi sự rồi. Ngay trong tình yêu cũng vậy, anh yêu tôi nhưng anh không vì tôi mà sống khác. Anh hôn tôi bằng đôi môi của người đàn ông từng trải chứ không khát thêm nhục dục của kẻ mới lớn. Anh, lúc ở rừng với tôi, anh có thể nhẹ nhàng mà chiếm đoạt tôi, và biến tôi thành nô lệ của anh vì tôi rất ngây thơ và tin anh. Nhưng anh không muốn bởi vì tôi còn cuộc đời của tôi, chắc gì tôi đã yêu anh mãi? Anh giữ cho tôi và anh thành thằng khốn nạn. Với anh, điều đó không quan trọng, miễn là khi tôi đi lấy chồng, tôi còn nguyên vẹn cho chồng tôi.

Tôi không còn nước mắt để khóc nữa. Người đàn ông đã có vợ thường tìm trong tình yêu mới là tình

thần chứ không phải sự cuồng si của thể xác. Anh không muốn lấy tôi bởi anh không muốn tôi đau khổ. Anh bảo "Lấy nhau, sẽ phải đẻ con. Anh cũng yêu thương con của chúng ta thôi nhưng cái tình yêu đó không thể bằng tình yêu của một chàng trai chưa bao giờ có vợ và con. Anh vẫn phải dành anh cho con của anh với người vợ cũ. Như thế, chúng mình và các con đều đau khổ vì không ai được trọn vẹn cả".

Anh ở đâu? Sao tôi nhớ anh thế này. Bao nhiêu năm, tôi sống và tôi hiểu rằng, chẳng bao giờ tôi gặp được người đàn ông nào thay thế được anh trong tâm linh của tôi.

Sương nhẹ nhẹ buông. Trong gió có mùi tanh nồng của biển. Có mùi mặn mặn của muối. Tôi thấy nóng bừng người vì nhớ anh.

Tôi đang sống trong một năm mà không có mùa đông.

Năm nay biển ấm.

MỘT NỬA CUỘC ĐỜI

- Em đừng có ngủ quên đấy. Sáu giờ xe đón ở cửa - Thắng dặn.

- Chưa bao giờ em sai hẹn với anh. Nhất là ngày mai - Lan nguyệt dài.

Khuôn mặt Thắng chột trâm ngâm:

- Nhỡ con bé nó theo em thì sao?

- Chuyện vặt. Lâu nay nó quen với sự vắng mặt của em rồi. Anh mang máy ảnh đi và cả cái trại bằng bạt nữa.

- Cái thằng đàn ông một năm đi xa hàng chục lần, thường là thằng chu đáo - Thắng cười, có những nếp nhăn đuôi mắt. Trông anh trẻ hơn tuổi bốn tám của mình rất nhiều.

- Hay là đi luôn đêm nay? - Lan hào hứng. Một hạt mưa rơi bộp lên giữa mũi cô, vỡ tóe ra mặt. Lan ngẩng nhìn trời. Từng đụn mây vùn vù trên đầu nặng trĩu. Trong không khí có mùi mát của hơi mưa.

- Thôi cô bé ạ. Anh ấy sẽ nghi ngờ. Già néo đứt dây. Con người ta hơn nhau ở chỗ biết đến đâu thì dừng lại! - Anh bình thân.

- Lại triết lý! - Lan giễu cợt.

Mưa rơi lộp bộp. Những cái mũ người nhao nhao đạp xe phía trước. Họ chạy trốn mưa.

- Em thích đi ngoài mưa.

- Ừ, để lúc xa nhau có cái mà nhớ.

Khuôn mặt Lan thấm đẫm nước. Chợt nhớ ra rằng nếu cứ tiếp tục đi thế này, mưa sẽ làm tan hết phấn son trên mặt. Cái màu đen của thuốc chải lông mi sẽ loang đầy hai má.

Lan cuống lên:

- Vào hàng hiên kia đứng đi. Em hơi lạnh.

- Được thôi, cô bé.

Họ lao vào một hàng hiên bên đường. Đứng sát bên nhau trong thành phố vắng heo hoắt, mờ mịt mưa. Bong bóng sủi đầy mặt phố. Thắng ôm lấy Lan, lưỡi anh liếm nhẹ lên hai má đầy nước mưa, cả khuôn mặt nóng bừng. Họ như mê đi trong tiếng mưa rào rạt đổ xuống phố.

Và trắng lên. Cơn mưa đã rửa sạch tất cả những gì bụi bặm sau một ngày làm việc lầm lụi.

Chợt, Thắng nói:

- Về thôi em. Chúng mình còn phải chuẩn bị cho ngày mai.

- Vâng - Lan lưu luyến.

Đến gần nhà Lan, họ dừng lại.

- Mai đúng giờ nhé. Anh đợi ở đầu phố. Ôtô qua đón em lúc sáu giờ. Đừng có ngủ quên đấy.

- Em sẽ thức trắng đêm để đợi đến ngày mai - Lan chăm chăm nhìn Thắng đang khuất lấp dưới bóng cây.

Lan vào nhà. Ly đang ngủ trên giường, mặt con vô tư phính lên hồng rục trên cái gối. Hải chạy từ trong bếp ra, đỡ xe và vác vào bếp.

- Mưa ướt hết em rồi. Sao không đợi tạnh hãy về? Em vào tắm ừ đi, có nước nóng đấy. Nhanh lên rồi ra sấy tóc, không có cảm lạnh bây giờ.

Lan im lặng quay vào nhà. Cô chưa chuẩn bị gì cho ngày mai cả. Trên giường, bên cạnh Ly là chiếc túi da đen dùng để đi xa. Hải đã lôi nó ra và lau sạch. Có một túi ni lông đựng thuốc các loại. Cuộn chỉ trắng, chỉ đen và những cái kim. Con dao và cái kéo con...

- Anh chuẩn bị cho em đấy. Sợ em cứ cuống lên rồi quên hết, lúc cần lại không có.

- Vâng, thật sự là em chẳng nhớ mình phải mang những cái gì - Lan đáp và đi vào bếp. Nước nóng làm người cô chùng xuống một cảm giác dễ chịu.

- Tắm nhanh không có ồm đấy Lan ạ. Vào ăn tối đi. Hôm nay anh nấu bún thang, cái món mà em thích, chỉ có điều không cho mắm tôm thôi. Sắp đi xa, người ta kiêng mắm tôm.

- Cảm ơn anh! - Lan đáp và vui mặt vào chiếc khăn sùng nước, nóng rục lên.

Hải hăm hở bê cho Lan một bát tú hụ khi cô vừa trong buồng tắm ra:

- Ăn đi cho nóng, em. Mai đi đường dài, rất hao sức.

- Vâng! - Lan đáp và đỡ lấy tô bún, trứng thái nhỏ, giò lụa và thịt gà. Cả những lá rau răm và lá chanh.

- Anh giỏi thật đấy, càng ngày em càng thấy anh chu đáo! - Lan cười.

- Hì hục cả buổi chiều đấy. Hôm nào mẹ Lan về, hai bố con sẽ đãi mẹ châu bánh tôm Hồ Tây.

Lòng Lan chột thất lại vì mới chiều hôm kia, Lan và Thắng - người vừa chia tay cùng Lan mấy phút trước đã ăn ở đây.

Rồi đêm cũng qua đi. Một đêm trắng. Hải lục đục suốt đêm gói buộc túi cho Lan. Anh ôm cô trong tay, thì thào:

- Bao giờ em về?

- Còn tùy bọn học sinh. Nếu chúng thích, em có thể để chúng lại rồi về trước, chẳng mấy khi có điều kiện cho chúng đi xa. Họ sẽ cần có thực tế lắm.

- Bố con anh rất nhớ em. Vì công việc, em cứ đi và yên tâm. - Hải nhẹ nhàng hôn lên má Lan. Giọng anh thủ thỉ - Ngủ một lúc đi, anh trông giờ cho, em không lo muộn đâu.

Lan thiếp đi.

Và xe đến. Lan lên xe đi trong buổi nhập nhoạng sáng. Le lói bình minh đỏ phía chân trời. Những ráng hồng vờn vện... Hôm nay chắc sẽ nắng to. Xe

chạy, Lan ngoái lại nhìn. Hải đang bế con. Bé Ly khật khừ trên vai anh. Anh vẫy Lan bằng bàn tay cứng cỏi. Ly vẫy mẹ bằng bàn tay nhỏ xíu, lúc giờ lên lúc hạ xuống vì con chưa tỉnh ngủ.

Xe rẽ sang phố khác. Thắng đợi Lan ở đó.

*

Để nhóm sinh viên mỹ thuật thực tập ở Hội An, một thành phố cổ kính, trầm mặc, hai người đi tiếp vào Phú Yên. Thành phố Tuy Hòa nhỏ nhắn, êm đềm quanh năm sóng vỗ. Thắng thuê phòng trong một căn nhà nghỉ sát bên bờ biển, dưới tán xanh mát rượi của một rừng dừa và phi lao. Làng xóm yên bình, con người hiền hậu, Lan như cô gái mới lớn, thấy mình non trẻ và nhỏ bé bên Thắng. Cô không còn là người đàn bà hơn ba mươi tuổi.

Họ ở ngoài bãi biển là chính. Bãi cát mịn màng, nước xanh ngắt, đó là một đặc điểm của bãi biển miền Trung. Bãi vắng vì ở đây chưa xây khu du lịch. Cuộc sống bình lặng và nên thơ chứ không ồn ã như những bãi tắm khác. Thắng thích vẻ hoang sơ của nó, anh đến đây lần này là lần thứ ba. Sóng ề ập vuốt ve lên bờ cát. Thắng trầm ngâm chứ không cuồng nhiệt như những lúc yêu Lan. Lan yêu anh, yêu tất cả những cái gì hiện hữu nơi anh.

Thắng nói: "Đã ba ngày trôi qua, nhanh như chớp mắt. Da em bắt đầu đỏ lên rồi đấy".

Lan nằm sấp. Sóng nhẹ nhàng trườn lên đùi, qua vai và tràn lên tóc. Miệng cô mặn nước biển.

- Em chưa biết là lúc về nhà, sẽ sống sao, khi không có anh?

- Em không yêu Hải, tại sao lấy làm chồng? - Anh vốc những nắm cát đắp lên người Lan.

- Đó là sự ngộ nhận về tình yêu. Em lấy Hải vì hiếu thắng. Khi ấy, Hải là ước muốn của nhiều cô. Em lấy Hải trước những ánh mắt ghen tị và những giọt nước mắt thất tình của một lũ con gái.

- Lấy được rồi thì bắt đầu chán?

- Không chán mà không có gì phải suy nghĩ về Hải. Anh ấy tròn trịa như một hòn bi ve.

- Tốt quá còn gì. Tại tính em ưa thay đổi. Chính anh thấy mình phải học tập Hải nhiều.

- Vớ vẩn. Hải là người đơn giản, tốt bụng đến phát ghét. Anh ấy bình lặng sống như một dòng nước, lúc nào cũng trong vắt ở giữa khe núi. Chẳng làm ai đỡ khát, ngoài em. Mà em thì muốn anh - Lan nhìn Thắng đắm đuối.

Thắng cười, nằm ngửa ra bãi cát. Anh nhắm mắt lại.

- Anh có yêu vợ không - Lan hỏi và hồi hộp nhìn Thắng.

- Ngày trước rất yêu, thậm chí si mê.

- Quan trọng là bây giờ? - Mắt Lan mở to.

- Vừa yêu, vừa thương, vừa biết ơn. Cô ấy là người đàn bà tuyệt vời. - Thắng thung thủng đáp và nhìn Lan. Mặt cô tím lại.

- Thế thì hãy về với vợ anh đi, việc gì phải ra đây với tôi?

- Tha lỗi cho anh, anh không muốn giả dối với em. Anh cũng yêu em, nhưng anh không thể phá vỡ cuộc sống gia đình được. - Thắng ôm lấy Lan, vỗ về như dỗ một đứa trẻ - Mười ngày nữa chúng mình phải về. Em đừng làm mất những ngày đẹp đẽ này bằng những cái giận con con. Người ta có thể cãi giận và phản bội chồng hay vợ chứ không ai cãi giận và phản bội người tình.

- Ở thêm nửa tháng đi anh - Mắt Lan lóng lánh nước - Chúng mình chuẩn bị đi chuyến này nửa năm...

- Sợ em sẽ là người chán. Em cũng mệt vì anh rồi còn gì. Hôm qua em bảo anh là gia trưởng?

- Em có thể sống cả đời ở đây với anh. Yêu và được chăm sóc phục vụ anh là một hạnh phúc. Sáng dậy tắm biển và chạy, cùng ngắm mặt trời nhô trên biển. Trưa nắng, nằm bên nhau dưới những rặng dừa. Em sẽ vẽ tranh và anh hát. Chúng ta uống nước ở những trái dừa vừa rụng trên cây xuống. Chiều đến ngắm hoàng hôn đỏ rực chân trời. Còn đêm. Biển là cả một thế giới, mênh mông và vô tận. Nằm ngửa dưới cát, nhìn những vì sao và tai nghe âm ào sóng vỗ, chúng ta là những hạt cát. Chỉ có hai chúng mình cùng vũ trụ, là những kẻ hạnh phúc nhất trần gian.

- Thường thôi. Trên tất cả các bãi biển vào lúc nào cũng có hàng vạn người như chúng mình. Giống

nhau cả, thậm chí những mơ ước hảo huyền cũng giống... - Thắng cười.

Lan im lặng nhìn ra xa. Cô có thể chiến thắng được Hải chứ không bao giờ cãi nổi một câu với Thắng. Không phải do anh hơn cô gần hai chục tuổi, mà do cô quá yêu và tôn thờ anh. Sóng chạy vào bờ rồi dịu dàng lùi ra xa, để lại một triển cát mịn, êm như nhung.

- Em sẽ chia tay Hải. Em sợ cuộc sống buồn tẻ. Nó giết chết tuổi trẻ và những ham muốn. Cuộc sống tuyệt vời thế này vậy mà hằng ngày em cứ lo mọ như một cụ già sẩm sờ xó bếp. Cơm nước, con cái và ngu si dần đi. - Giọng Lan run run, nghe như sắp khóc. - Chúng mình hãy rũ bỏ tất cả. Đến với nhau đi anh. Sắp già và chết nhẩn răng cả rồi.

Thắng vẫn nhắm mắt như ngủ. Lan chồm người lên anh. Miệng anh nhoèn cười.

- Sao anh không trả lời em. Em sẽ để cho Hải tất cả mọi thứ. Anh cũng để cho vợ anh. Chúng ta ra đi tay không và chỉ cần tình yêu thôi. Em muốn làm đúng chức năng của người vợ với anh, chăm sóc và nghe lời anh.

- Đàn bà thích làm chủ với chồng và nô lệ với tình nhân. Lấy tiền đâu tiêu khi chúng ta trốn đi với nhau? Cô bé? - Thắng hé hé mắt nhìn Lan. Một đợt sóng trùm qua ngực anh.

- Em bán tranh và anh sáng tác nhạc.

- Còn công việc cơ quan?

- Bỏ hết. Hầu như những người tài năng và nghệ sĩ bây giờ không ở trong biên chế Nhà nước.

- Còn những đứa con?

- Ta vẫn gửi tiền nuôi nó. Minh sẽ để những đứa con cho chúng mình.

Lan sôi nổi như một cô thiếu nữ mới lớn. Mọi quá khứ tụt lùi xa hết như chúng vừa chạy vào một cái hố sâu không đáy.

- Sợ lúc ấy em sẽ chán! - Thắng xoay nghiêng, khuôn mặt anh lấp lánh nước.

- Không bao giờ! - Lan nói và vùng dậy, chạy ào xuống nước.

Ngày cuối cùng cũng đến. Thắng mệt mỏi và trầm ngâm, khuôn mặt vuông vuông đàn ông của anh đỏ lên vì nắng và nước biển. Hình như anh có điều gì suy nghĩ. Lan buồn và hụt hẫng. Cô như người bay trên chín tầng mây. Mặt trời lóe sáng, xua tan đám mây. Mây tan, Lan rơi bộp xuống đất. Thắng khe khẽ hát một bản tình ca Nga.

Buổi sáng cuối cùng, Lan dậy sớm đi ra biển. Biển vẫn êm đềm chan chứa ánh bình minh như ngày cô đến. Biển vô tư tấp sóng, âm ào dãn trải trong khi Lan đang tiét đứt ruột gan. Thường sau những cuộc vui, người ta hay mệt mỏi và trống rỗng. Không còn cái đích trước mặt để mà chạy nữa, họ vừa lê vừa gặm nhấm quá khứ. Biển đón nhận hay biển tiễn đưa đều có một bộ mặt như thế. Lại phải về và nhấm nháp cuộc sống buồn tẻ, đơn điệu. Thế mới hay, hai tuần vừa rồi là cả một cuộc đời với Lan. Thắng nhẹ nhàng đến bên Lan, kéo cô ngồi xuống bãi cát.

- Em buồn phải không? Thôi, phải quen dần với sự chia tay đi. Đời còn khối lúc đi với nhau, nếu ta vẫn cần nhau. Về rồi mai kia đi Tam Đảo. Em cắm con ốc này cho bé Ly, anh tìm suốt những ngày ở đây. Hôm qua mua được của một cậu đánh cá đấy. Có ít mực khô, gửi cho Hải uống rượu. Anh có lỗi nhiều với Hải.

- Anh điên à? Chúng ta yêu nhau. Tình yêu không bao giờ có lỗi. Em sẽ bỏ Hải.

- Để làm gì?

- Lấy Anh! - Lan ngoảnh nhìn Thắng. Anh tránh đôi mắt cô, mà nhìn ra chân trời.

- Liệu có hạnh phúc hơn không? Vợ anh và Hải không có lỗi. Họ là nạn nhân của chúng mình. Chúng mình phải biết ơn họ.

- Lý sự cùn. Anh tự cho nhiều tuổi nên thoải mái nói những điều rất phi lý. Cứ làm những việc tội tệ xong lại bỏ ra vài câu sấm hối. Tại sao anh không rủ vợ anh đi biển, và mai kia bâu díu nhau lên Tam Đảo mà nghỉ mát? - Lan trề môi, cúi kinh. Cô vùng dậy, lội ào xuống nước.

Thắng chạy theo, vòng tay ôm gọn cô vào lòng.

- Cô bé con ngông nghênh và phá phách ời. Chui vào rọ rồi bắt đầu mới suy nghĩ thì không bao giờ khá hơn đâu. Sao không tính từ lúc chưa lấy Hải? Đừng có sống mà chỉ có tiến chứ không nghĩ đến lúc cũng phải lùi. Có lẽ chúng ta sẽ xa nhau một thời gian...

- Anh chán ngấy tôi rồi phải không? - Lan khóc.

Mặt trời lên. Nó nhuộm đỏ tất cả những gì gặp trên đường. Một màu đỏ chói gắt tràn lan trên biển.

- Anh yêu em. Và em cũng rất yêu anh. Ngày xưa, anh cũng đã từng yêu vợ anh, em cũng đã yêu Hải...

- Bây giờ thì khác rồi... - Lan nức lên. Mọi thứ như sắp tuột hết để chìm vĩnh viễn dưới những con sóng kia. Lan như người nắm cát trong tay, càng bóp chặt, cát càng tuột rơi đi.

- Chuyện của chúng mình chẳng có gì mới. Chẳng qua nó là gia vị trong một bữa ăn. Tí cay, tí chua, tí ngọt cho dễ nuốt chứ không phải cái ăn hằng ngày. Về đi, cô bé. Nếu muốn, ngay tuần sau hoặc bất cứ lúc nào chúng ta lại đi tiếp! - Anh hôn lên hai mi mắt nặng trĩu nước của Lan. Lan ôm lấy anh, òa khóc.

Sóng tấp nhẹ vào người họ. Cứ một đợt sóng đến, sóng đi, họ lại lún mình thêm một ít.

*

Anh nhảy xuống đầu phố nhà Lan sau khi ngáp một cái hoặc cả mồm:

- Chúc em vui. Ngủ ngon và mơ thấy anh nhưng nhớ đừng gọi tên anh ra đấy! - Anh lấy ngón tay gí vào trán Lan.

Nước mắt tiếc nuối mấp mé trên mi, Lan nói nhanh:

- Bao giờ chúng mình gặp nhau?

- Tùy em. Anh lúc nào cũng rồi, dân sáng tác mà. Em cũng cần nghỉ ngơi và chăm sóc bé Ly. Nó cần em.

- Tám giờ tối nay được không? Em chờ ở cái thùng rác to.

Thắng cười: - Nền thơ thật. Hẹn hò ở bên thùng rác.

- Em phải nói dối là đi đổ rác mà anh. Được không?

- Có phiền cho em không? - Một thoáng ngại ngùng chạy qua mặt.

- Không. Em sẽ chờ.

Thắng giờ tay sập cửa xe. Ba phút sau, xe dừng lại ở đầu ngõ vào nhà Lan. Cô xách đồ đạc và ít mực khô, lê về nhà. Có tiếng Ly cười khanh khách như bị ai cù. Tiếng cười của một đứa trẻ đang sung sướng. Một giọng đàn bà eo éo phá ra sau tiếng cười của Ly. Giọng của một con đàn bà đang điếm và đi thỏa. Nói lơ lơ tiếng đàn ông, lại chẳng như tiếng đàn bà, eo ọt đến sồn gai ốc. Lan sững người. Ra thế đấy. Vắng cô, Hải cũng đã kịp có ngay một người đàn bà khác thay thế. Và người đó đã chiếm được cảm tình của Ly, đến nỗi nó cười ngặt nghẽo đến thế. Lan cay đắng nghĩ đến Thắng và bài học đạo đức anh ngày ngày dạy dỗ cô sau khi anh ào ào vào lòng cô và mang tình yêu của cô theo. Vừa mới mấy phút trước Thắng và Lan cùng nhau ân hận về sự phản bội của mình. Bây giờ tan hết rồi. Chỉ còn sự nuối tiếc những ngày đã qua. Biển và tất cả đã lùi xa như thể chưa hề có.

Lan đẩy cửa. Cái giọng đàn bà quái đàn kia đang tiếp tục cất lên. Lan sững người lại, mở lớn mắt nhìn. Mọi thứ trong phòng đã bố trí lại, gọn gàng sạch sẽ hơn ngày Lan đi. Ly đang lẩn lóc dưới đất cười, ôm con búp bê to đùng trong người. Hải đứng giữa nhà, trông anh giống một ma nơ canh đang quay quay làm trò. Anh buộc túm tóc ra đằng sau bằng chiếc nơ của Lan. Môi Hải tô son toe toét, mắt xanh lè và lông mày dài đến tai. Anh mặc váy của cô, ngắn cũn, thò ra hai cẳng chân đầy lông đen sì. Anh đang ưỡn ẹo dạo quanh Ly. Mồm léo nhéo - cái thứ giọng Lan vừa nghe lúc nãy:

- Con ngoan đi, mai mẹ sẽ mua cho con nhiều bánh kẹo và quần áo mới. Sẽ lên Hồ Tây ăn bánh tôm. Sẽ đi con vịt đập nước. Ài, giờ ời, mẹ ngã rồi...

- Vừa kêu to, anh vừa ngã lăn đùng, dề lên người Ly. Hai người đổ kên vào nhau, cười sằng sặc. Chợt hai bố con nhìn thấy Lan, cùng ngậy ra một thoáng và reo to.

- Mẹ về rồi. Về rồi.

Anh và Ly lao thẳng vào người cô, ôm chặt như thề cô lại sắp tuột đi mất. Khuôn mặt xanh đỏ của Hải cười giãn ra đến tội nghiệp:

- Em về rồi! Hai bố con ngóng em từng ngày. Em đi được năm ngày thì Ly bắt đầu đòi mẹ. Suốt đêm nó khóc vì nhớ em, anh phải bế rong ra đường đến khi nó buồn ngủ rũ ra mới thôi. Lúc ấy mới chịu về nhà. Một tuần nay, anh phải đóng giả em. Nó mới chịu chơi.

Lan ngồi thụp xuống ôm chặt Ly vào lòng. Cô khóc, nước mắt đầm vai áo nó.

- May quá, em đi đến nơi về đến chốn. Anh lại được là anh, là bố nó. Cứ tình trạng đóng giả em mãi, anh thành đồng cô mất. - Hải cười, khuôn mặt chân thành đến tội nghiệp. - Cứ lúc nào quên nhại giọng em, nó hét toáng lên ngay. Để anh đi thay cái váy không có ai vào, tưởng anh điên.

Lan gật gật. Mắt cô mở mịt nước. Cô ôm lấy Ly, đến bên giường và nằm xuống. Lúc này cô mới thấy là mình quá mệt và buồn ngủ.

- Con ru mẹ ngủ nhé, cô giáo ở lớp vừa dạy con bài con vùi con vùi cái vùi đi trước đấy.

Ly gác cái chân bé tí lên người Lan, ề ề hát ru mẹ. Lan ngủ thiếp đi.

- Dậy em! Anh nấu xong cơm rồi, ăn cho lại sức.

Hải khẽ lay lay người Lan. Cô từ từ hé mắt ra nhìn anh. Một thoáng, như nhớ ra điều gì. Cô hỏi:
Mấy giờ rồi anh?

- Bảy rưỡi rồi. Dậy ăn cơm đi.

Mặt Lan hơi ngấn ra một thoáng, cô nhìn ra dường như nghĩ ngợi điều gì, rồi lại nằm xuống. - Em nghỉ thêm một lúc nữa, tám giờ gọi em dậy ăn, còn nếu em ngủ say thì anh đừng gọi nhé.

Lan cuộn người như con sâu và ngủ thiếp đi.

BẢY NGÀY TRONG ĐỜI

- Mai anh đi mấy giờ? - Lua hỏi.

- Bốn giờ sáng, bé tí ạ! - Sanh ôm lấy Lua, người ớn lạnh.

Sương giăng giăng tím đỏ mặt hồ. Chiều tàn. Ngày chớm đông lạnh tê. Phía thành phố, đèn nháy nháy sáng như sao rơi. Trên đầu, trăng mừng bốn mọc theo đánh. Cả bầu trời có mỗi vì sao Hôm.

- Đi xa, nhớ em không? - Lua nhìn Sanh, mắt hoe đỏ.

- Hơn cả nhớ. Cái đất Hà Nội này, còn có mình em là thân thiết. - Sanh nhìn ra xa.

Không có gió. Nhưng lại lạnh. Hơi lạnh trong không khí. Hơi lạnh dâng lên từ mặt hồ. Lan tỏa.

- Quần áo anh đâu? Cả tiền đi đường nữa? - Lua hỏi.

- Đàn ông đơn giản lắm. Linh mà. Chỉ cần nắm lá sung và dấm muối là lừa được mấy bát cơm.

- Đây là thời chiến. Còn bây giờ. Hòa bình lâu rồi! - Lua nói khê và rùng mình.

- Em lạnh à?

- Vâng! - Lua ôm ngực, ho khan.

Sanh vòng tay ôm cô chặt hơn. Cả hai ngả dúi xuống bãi cỏ. Bên họ, những vỏ hộp bia, coca-côla và vỏ bao thuốc ngoại vương vãi. Trước họ, chắc vừa có một cuộc vui.

Hai người chìm đi trong nhau. Lua khóc.

- Sao em? Có anh bên cạnh, sao em buồn?

- Em nghĩ đến sự chia tay ngày mai. Đàn ông đi xa như thuyền gặp gió. Bao sự mới mẻ chờ đợi ở trước mặt. Em ở lại một mình, quanh quẩn góc nhà xó bếp.

Sanh vội vã áp môi mình lên đôi môi đang mấp máy của Lua. Cả hai lại chìm đi.

Trăng lên. Cong vút và điệu bạc ở góc trời. Tối rồi. Có cảm giác tiếng sương rơi thảng thốt trong buổi chiều tàn.

- Anh xong việc, tìm em ở đâu?

- Lúc nào em cũng ở nhà, và chờ anh quay về.

Tiếng những đồ hộp va loảng xoảng khi chân Lua đạp phải.

- Em có đau không? - Sanh thì thầm và nhìn vào ngực Lua. Bên vú trắng xanh của cô, một vết hằn của răng cắn, sâu hoắm.

- Không. Không đau! - Lua rên rì.

- Ừ. Khi yêu. Đau đớn cũng là hạnh phúc! - Sanh thì thầm.

Sanh chợt ôm đầu, mắt anh đờ dại đi trong thoáng chốc. Anh cúi gằm xuống.

- Anh sao thế? - Lua hỏi.

- Anh bị choáng. Thình thoảng trái gió trở trời, nó vẫn thế. Hôm nào đau đầu quá, có cảm giác mắt lồi to ra khỏi mặt.

- Anh bị lạnh rồi. Về thôi. Nếu em muốn tìm anh thì sao?

- Để anh nhớ xem là chỗ nào em có thể đến được nhé. À, có một chỗ, là nhà cậu bạn anh. Nó là thương binh, hỏng mắt rồi. Bây giờ đang ở trong tổ vót tẩm. Anh sẽ đưa địa chỉ cho em, nhưng phải cần lăm mới được tìm, còn chỉ vì nhớ anh thì không được tìm, em nhé.

- Khó hiểu quá. Nhưng bất chợt em muốn gặp anh, cũng không được à? - Lua hỏi.

- Cũng không. - Sanh tiếp tục ôm chặt đầu hơn. Người anh rung rung.

- Thế cũng được. Em tin anh. Em sẽ chờ anh xong việc và tìm em! - Lua nói, giọng hơi lạnh lạnh.

- Ngoan lăm. Nghe anh nhé. Anh sẽ quay về.

Tối thui. Và họ chui bờ rào để về. Đây là một biệt thự nhỏ ven hồ. Ngày nghỉ, những đôi trai gái đến đây để vui chơi, giải trí. Nhà Lua cách biệt thự cái hàng rào găng.

- Nhiều lúc, em cũng chẳng hiểu tại sao lại tin và yêu anh, nhanh như chớp mắt ấy.

- Do số phận hết. Ông trời đã định, và mình thì làm đúng ý trời! - Sanh hơi cười, nhưng khuôn mặt anh có vẻ đau đớn lăm.

- Hâm ở đâu ấy. Lúc nào cũng số phận như ông cụ non. Thử hỏi nếu nhà em không bị bão làm sập cái mái bếp và bay mái chuồng lợn thì anh có việc gì mà đến giúp nào?

- Ủ, thì ông giới phòng mang trợn mép thôi bay cái mái bếp và đánh tung cái nóc chuồng lợn, anh mới có việc mà làm chứ. Chẳng nhẽ tự nhiên anh phàm phàm lao vào để phá nhà em ra và cướp đi chắc?

- Có lẽ, là số phận thật! - Bất giác, Lua thở dài khe khẽ.

*

Hình như anh đã nghe bài hát này ở góc một cánh rừng trụi lá, bên một con suối nhỏ, trong vắt. Tiếng chim tu húy xa xa. Thằng bé cùng đơn vị vừa huyết sáo, vừa tết kíp mìn. Rồi nó thổi lửa. Anh không để ý đến nó vì anh chợt thấy người rã ra. Anh biết là mình cũng đuối sức rồi. Mặt trời chói gắt trên cao. Anh nằm trong vồng, chiếc tăng trùm qua mặt. Anh ngắm nghía những giọt nắng nhí nhảnh rơi qua lỗ thủng của tăng. Bỗng tiếng mìn nổ. Anh cảm thấy đây là tiếng mìn nổ trên cạn. Nó không nổ bục một cái như dưới nước những lần anh đi đánh cá. Tiếng nổ đanh, khô khốc. Anh vùng dậy, tụt ra khỏi vồng và chạy về phía ấy. Thằng bé đang quần quai dưới đất. Hai bàn tay nát máu.

- Tại sao lại chậm kíp giữa trưa? Mày quên rằng đây là mìn phát sáng hay sao mà chậm lữa giữa trưa? Nắng chiếu, lửa bén vào kíp, nhìn thấy làm sao được. Nát tay rồi chứ gì? - Anh gào lên, giơ tay xé soạt một mảnh áo đang mặc, ga rô lại. Mặt thằng bé tím ngắt không còn hột máu. Người nó run lấy bầy vì đau đớn. Thế đấy. Cũng tại anh, giá anh quan tâm đến nó hơn một tí thì nó đỡ phải trả giá cho cái sự thiếu kinh nghiệm của mình như thế không? Cứ làm thấy rồi lại làm trò, giá đắt quá.

Rồi đem xuống.

Anh chợt nhớ ra tình cảnh của mình. Lá thư của cô út đuổi theo anh suốt chặng đường hành quân. Hôm qua, thằng Thán cùng quê đã nằm lại trên khoảnh đất cao cao góc rừng. Một mảnh đạn bay qua và ở lại trong thái dương đã mang đi cuộc sống của nó. Bố anh mất được hai năm thì bây giờ đến mẹ. Cô em theo chồng về quê sinh sống. Căn nhà ngói cũ kĩ bán đi rồi vì anh đi chưa hẹn ngày về. Đại khái. Bây giờ, bỗng nhiên anh trở thành người vô sản.

Mưa ở phía núi. Tất tạt mọi thứ đều quần quai trong gió thét. Lòng anh buốt đắng. Lạnh ngắt. Cứ mỗi ngày qua đi, anh lại tự tôi luyện cho mình khả năng chịu đựng sự đau khổ. Thế mới hay con người nó giống sợi dây thun, kéo mãi cũng được và co lại cũng xong. Anh thì bị kéo đến bao giờ?

Mưa tạnh. Qua mảnh tảng, lỗ chỗ, trắng nhỏ giọt xuống anh. Trăng cao với vợ, cô độc, nghiêm trang.

Ngày giải phóng đến gần. Anh tự cảm thấy mình là kẻ không thức thời. Có kẻ đến và đi khỏi cuộc chiến khéo léo và khôn ngoan. Anh chạy vào và họ chạy ra. Vinh quang và may mắn đến với họ sớm. Còn anh thì không. Nhiều lúc, anh bỗng thấy mình giống một thằng cu con, cời truồng chạy lông nhông trên đường phố. Không nhà không người thân. Người yêu xưa thì đã lấy chồng, thoát trẻ đây lại thoát già đấy. Mà anh thì không hiểu ra thế nào nữa.

Rời quân ngũ. Anh vẫn theo con đường ấy để về nhà, dù biết chẳng còn gì, nhưng cái thói quen của anh đã dẫn chân anh đến. Con đường bụi lấm sống trâu. Xao xác tiếng gà gáy trưa. Heo hút văng. Gà lợn đuổi nhau nhung nhắng. Cả mèo và chó nữa. Vài con ngan lạch bạch trình trọng đi lại trong sân. Anh chợt nhớ đến mẹ. Khi mẹ còn sống, lúc nào cũng tao thích có đàn gà ấp, có vài con lợn giống và dăm con ngan to, ít rau dền, rau ngót là mẹ vung vinh lắm. Nhưng đến khi về với đất, mẹ cũng không làm nổi những mơ ước con con của mình.

Những đứa trẻ con nhem nhọ lê la gặm mía cả vỏ ở góc nhà. Một hai người đàn ông da đỏ sậm như dân chài lưới đi ra đi vào. Anh dừng lại. Lơ ngơ đứng giữa ngôi nhà của mình. Cái giếng vẫn thế, hàng giậu vẫn nguyên. Chỉ có người là không phải của mình nữa rồi.

Có một cái gì là lạ trong lòng Lụa. Ngực cô mảy mảy hơn. Phía bên phải của bụng trời lên cái gì mà ngày càng cứng cứng. Có mang rồi. Mà Sanh thì đi từ hôm ấy không về. Một đêm kinh hải trôi qua khi Lụa biết rằng "nó" ở trong mình. Buổi sáng, cô lao ra đường. Biết sẽ chẳng thấy anh nhưng cô vẫn tìm. Những khuôn mặt trôi qua cô mờ mịt như khói phủ, mặt mũi lờ mờ, nhạt thếch. Lụa lại quay về nhà. Lẩn khuất như cái bóng.

Mẹ bảo bố: Đạo này con Lụa thế nào ấy. Tôi nghi lắm ông ạ!

Bố găm gừ: Nghi là nghi thế nào? Con Là nó bảo tôi hình như chị Lụa ễnh bụng ra rồi, toàn thấy ăn khế chua và chanh cả quả thôi.

Mẹ cãi: Ễnh là ễnh thế nào. Nó không đi chơi đêm, không yêu đương thẳng nào, có mà chữa với bò à? Ngày xưa, mẹ tôi dạy tôi không được phơi quần cạnh chuồng bò. Chữa ngay.

Bố cười: Bà lờm khờm. Già rồi còn luyên thuyên. Mai lòi nó ra mà hỏi là xong ngay, trốn đi đâu được.

Lụa đứng dậy và chui bờ rào sang bên kia. Mặt hồ dịu dịu sóng. Tiếng cá quẫy. Anh bảo: Cá vật đẻ. Lụa hỏi: Vật đẻ là gì? Anh cười. Mai kia em đẻ, cũng sẽ vật như nó. Khắc biết.

Anh và Lụa luôn mồm nói chuyện với nhau, luôn hỏi và luôn trả lời. Chả đâu vào đâu nhưng không bao giờ hết chuyện. Lụa bảo: Người gì mà gian, hôn lâu không thở được. Anh cười: Anh vốn gian từ bé. Có lúc nhờ mình gian mà khối người được nhờ.

Ngày còn ở lính, tất cả đều thèm thuốc mà không có. Chỉ hy vọng những khi có đoàn lính mới tò te vào hành quân ngang qua là gặp nhau. Thôi thì đủ chuyện. Ai đồng hương thì nhận. Ai cùng quê thì mừng. Em không hình dung được bọn anh sung sướng thế nào mỗi khi gặp một người cùng quê với mình ở nơi khỉ ho cò gáy đâu. Được mùa không, nhà có gì mới không... cứ thế mà hỏi thôi. Rồi xin nhau thuốc láo để hút. Anh toàn làm chân xin thuốc. Mồm nói, mắt tít lên cười, tay thì vè thuốc thật lực. Thuốc vè chặt lại, cho vào rít một hơi rồi phì ra ngay. Vè luôn điệu khác. Làm sao để đối phương không tập trung vào việc mình hút thuốc.

- Sao lại phải thế? - Lựa hỏi.

- Chẳng nhẽ chia tay xin, chúng nó cũng có nhiều đâu. Phải làm thế để khi chúng nó đi, mình nhặt lại những bã cũ, cạo cạo bên ngoài đi, lấy cái ruột còn nguyên bên trong ra, hút lại.

- Thế bây giờ, anh mơ ước cái gì? - Lựa hỏi.

- Em là vợ anh. Chúng mình sẽ có những đứa con thật ngoan. Muốn có một công việc tử tế, có sức khỏe. Anh sẽ lôi những thằng bạn cùng quân ngũ về và làm việc với nó. Tội nghiệp. Mỗi đứa một phương, lơ ngơ giữa đời. Thế thôi.

Lựa chột giật mình vì tiếng mẹ gọi bên hàng rào. Giọng nghiêng nghiêng. Lựa chui về. Phía sau cô, vì vút tiếng cái dây cước của chiếc cần câu cá được người câu tới giật nhanh.

Bố lại uống rượu. Ông ngồi chân co chân duỗi trên cái sập lim ở góc nhà. Mồm ông chíp chíp mút miếng mực khô nướng cháy.

- Lua. Vào đây bố bảo.

Lua luống cuống lại gần. Cô hiểu đã đến lúc không thể giấu mọi chuyện được nữa rồi. Cô cảm giác vì mình sắp nổ tung ra vì sợ hãi.

- Con ngồi xuống kia. - Bố chỉ tay về phía góc sập. Im lặng. Lua nghe tiếng lá rụng phía sau vườn.

Rất ít khi bố nói chuyện nghiêm chỉnh bố bố con con với Lua. Thường là mày tao hoặc gọi tên. Bố từng bảo Lua rằng: nếu hai người đàn ông chơi với nhau, gọi mày mày tao tao là tử tế nhất. Không thì ông ông tôi tôi cũng được. Gọi anh xưng tôi là hơi gay gay. Gay hơn tý nữa là thừa anh tôi thế này, thế nọ. Nhưng mà kinh nhất là gọi nhau bằng đồng chí. Đang yên đang lành mà chuyển xưng hô đồng chí với nhau là xong rồi đấy.

- Con có biết, ở đời người ta có nhiều kiểu chết không? - Giọng bố từ tốn, ngấm ngợ ra chiều tâm đắc lắm.

- Cái ông này, cứ hay nói quẩn. Ai chẳng biết lại còn hỏi. Sống mỗi người mỗi nết, chết mỗi người mỗi tật! - Mẹ riết rống.

- Bà đừng xen vào chuyện của hai bố con tôi. Có người chết vì tai nạn hay bệnh tật tôi không kể. Đây bố muốn nói với con là người ta hay chết vì những tham vọng, hay những đam mê thấp kém. Ví

dụ như có những kẻ chết vì tiền... "Chết vì tiền là cái chết buồn phiền".

- Ô. Ông này quay ra làm thơ từ bao giờ thế? -
Mẹ ngạc nhiên.

- Bố thì không chết vì tiền.

- Ông chết cái gì? - Mẹ hỏi.

Lụa nhìn bố chờ đợi, người cô bớt run hơn.

- May ra, đến lúc nào đó, mẹ con bà làm khổ tôi quá, tôi sẽ chết vì rượu. .. "Chết vì rượu là cái chết rất diệu". Người mà đã say thì coi cái đường đời gập ghềnh đá sỏi là cái sàn diễn vũ ba lê, mà anh ta thì là diễn viên, múa lượn như bướm bướm! - Bố lại nâng chén lên, khẽ khà một cái. Lụa cảm thấy hương vị cay của rượu trong không khí.

- Ông gọi con vào để dạy nó thế đấy. Bao nhiêu năm mới có buổi bố ngồi dạy con, chả trách con hư là phải.

- Từ từ. Nói cái gì cũng phải có bài có bản, có đầu có cuối chứ. Lụa, bố hỏi. Con có biết con đang chết vì cái gì không?

- Không bố ạ! - Lụa đáp ứng.

- Con chết vì tình. "Chết vì tình là cái chết bất thành linh".

Bố mẹ biết mọi chuyện rồi. Có nói gì thì nói đi, khi còn chưa muộn! - Bố găm giữ.

Lụa im lặng, người chợt nóng rồi lại chợt lạnh. Cô muốn khóc. Tiếng côn trùng rả rích. Có con cú hay về đậu ngọn cây dừa ven bờ hồ đang kêu than. Cô thấy dâng lên một cơn buồn nôn. Cô khóc.

- Con xin bố mẹ tha cho con. Đừng bắt con phải nói. Con làm con chịu! - Lựa vùng chạy ra sân, ôm lấy cái gốc cây và nôn thóc tháo.

*

Anh như kẻ mộng du. Lúc lơ lửng trên chín tầng mây lúc như lữ khứ dưới địa ngục. Anh tự biết lúc nào anh sẽ trở thành người khác, và lúc nào thì cái chứng bệnh chết tiết kia quay lại quấy phá mình. Nhưng suy cho cùng, anh cũng còn may mắn chán. Có những người bạn đã nằm im phăng phắc. Hai mắt hé hé mờ. Vô hồn. Người chết vì sốt rét. Người vì rắn cắn. Người vì bom đạn. Anh là một trong số hiếm hoi của đơn vị quay trở về được nơi mình xuất phát. Ai nằm xuống cứ nằm. Ai tiến lên cứ tiến. Hình như với anh, cái gì cũng rất muộn. Khi được quay lại cuộc sống yên bình, thì mọi mơ ước cũng tan. Xã hội thì thay đổi từng ngày. Hôm nay vừa quan niệm thế này thì ngày mai thành cũ. Nhiều lúc ra đường, nhìn đàn bà con gái mà hãi. Họ đã tiến xa khỏi cái gọi là công dung ngôn hạnh ngày xưa. Tinh những áo hở rốn, váy ngắn khoe đùi. Tất đi dưới chân không phải để ấm mà để trêu tức, rần rừ nửa đen nửa trắng. Lắm lúc anh cảm thấy giá họ cứ cời phăng hết ra trông còn không khó chịu và nó đỡ gọi dục hơn rất nhiều.

Anh sợ. Anh chỉ thỉnh thoảng liếc trộm họ. Không dám nhìn lâu nhìn kỹ vì sợ họ khinh, hướng

hồ là đến gần. Lương linh của anh chưa chắc mua đủ một đôi giấy họ đi dưới chân. Rồi bỗng nhiên, vô tình anh gặp Lua. Cô như người trên cung trăng rơi xuống. Cô đơn giản, tốt bụng và ngờ nghệch một cách khó lý giải. Một ông bố vô trách nhiệm với con cái, lúc nào cũng say xỉn và lấy mình làm tấm gương của đạo đức. Một bà mẹ quanh năm con gà này đẻ trứng tròn hơn con gà nọ. Bà hàng xóm này chê bà hàng xóm kia. Chấm hết. Sanh gặp Lua và hiểu rằng trời dành người con gái này cho mình. Anh đã không giấu Lua một chuyện gì, dù hai người chỉ có sáu ngày bên nhau. Nhưng sự ra đi của anh thì phải giấu. Anh không thể nói được khi Lua như một cây phong lan mảnh mai, tựa vào anh là cây đại thụ.

*

Lua đang sống trong những ngày thật hạnh phúc nhưng cũng đầy kinh hãi. Đứa con trong bụng lớn dần. Cô càng lấy khăn buộc nhỏ lại thì bụng cô càng trở cao hơn. Của anh ấy. Anh ấy bây giờ ở đâu nhỉ. Bao lần cô đến ngôi nhà có người bạn hồng mắt của anh để tìm, nhưng cứ đến cửa cô lại quay ra. Cô ngại. Đàn ông, cái sự quên hay nhớ của họ đều có ý thức. Họ đã không muốn cái gì thì đừng có cố mà giữ. Đâu cứ phải có ba đầu sáu tay hay phồng mang trợn mép lên là giữ được? Anh không

đến. Nghĩa là anh không muốn. Vậy Lua tìm để làm gì?

Bố vẫn thường xuyên say là chính. Chửi cô đấy rồi lại khóc vì cô ngay đấy. Lua rất sợ nhìn thấy bố vừa khóc vừa rên rỉ. Mẹ thì già sọm đi "Số tôi sao khốn nạn thế này. Người ta bảo tôi có quả bom nổ chậm trong nhà, mau mau mà rước nó đi. Tôi không nghe. Ai dè, nó nổ thật".

Bố bảo: Con nói đi. Ai là thủ phạm vụ này?

Lua khóc: Con xin bố, con làm con chịu.

Bố hét: Mày chịu hay tao chịu? Mày biết chó gì mà chịu? Ai, thằng nào trong cái xóm này. Tao mà vợ được thằng khốn đó, tao thề sẽ giết nó đấy.

Lua van vãn: Bố đừng nói thế. Anh ấy tốt lắm. Bố đã từng là người lính. Bố đừng nói về họ xấu như thế. Con và anh ấy yêu nhau. Anh ấy bảo anh ấy gửi gắm tình yêu nơi con. Và con thì giữ tình yêu ấy trong lòng.

Bố gầm lên: A, ra mày nói với thằng bố mày thế đấy hả. Thế ra, có độ trăm thằng khốn nạn nó đến và bảo muốn gửi gắm tình yêu nơi mày. Mày cho chúng gửi hết vào bụng đấy chắc?

Lua cúi gằm mặt. Bụng cô chuyển lục đục bên trong. Tam tháng rồi. Đêm đêm, trong tiếng rơi thánh thót của những giọt nước mắt khóc thầm. Cô vẫn xoa tay mình lên hai nhĩ bé nhỏ đó. Lúc là cái đầu gối, lúc cái gót chân. Con trai hay con gái? Anh bảo: Một thời gian nữa, khi anh xong việc, chúng mình sẽ lấy nhau. Em sẽ đẻ cho anh thật nhiều con.

Con gái giống em cái mắt và cái miệng. Giống anh cái tai và cái tóc. Tóc anh mềm và xoắn, con gái tóc xoắn sẽ khổ. Không, chúng mình không được để cho con cái phải khổ. Có anh, em và con sẽ không khổ.

Vậy mà bây giờ. Bỗng dưng anh biến đi đâu. Có lẽ, anh cũng không biết rằng cô đã có con với anh. Con trai hay con gái đều tuyệt vời cả. Lựa mình cười, môi cô mẩn chất vì nước mắt. Trước thiên hạ, cô là đứa con gái hư hỏng xấu xa. Không chồng mà chưa. Nhưng với Lua. Đó là tất cả cuộc đời cô.

✱

Đứa bé là con gái. Mặt nó giống Lua, cái mắt và đôi môi. Tai và tóc giống anh. Mọi sự xảy ra đúng như anh nói. Thường những đứa con thiếu thốn tình cảm lại mang nhiều dấu vết của người xa nó. Tóc nó mềm từng búp như râu ngô. Nó là giọt nước con. Sanh là giọt nước to, trừ cái mắt và làn môi là của Lua. Thời gian quả là mầu nhiệm. Nó từng tưng, nhám nhách trôi qua tưởng như vô tình nhưng thực ra, nó gắn bó với con người như máu thịt và hơi thở. Nó luôn hiện hữu bên mỗi con người. Nó làm vui đi nỗi buồn, xé nhỏ niềm vui. Với Lua, thời gian là người bạn đồng hành tốt bụng. Có những lúc cô tưởng chết đi vì miệng tiếng người đời. Nhưng rồi, mọi thứ cũng qua cả. Kể cả bố. Bố chửi mắng và đau đớn vì Lua như thế, nhưng khi nhìn thấy con bé, người bố như chùng xuống. Ông run

run vuốt lên mái tóc của nó, mắt hoe đỏ. Lua biết là bố đã chấp nhận nó. Nó bé bỏng và yếu ớt thế, ai nỡ từ bỏ nó chứ.

Cô đặt tên con là Khanh.

Ngày Khanh được một tháng.

Buổi chiều. Lua mặc cho con gái một cái áo màu tím nhạt, quần nó vào cái chân con, đi xích lô đến nhà người lính mù đang vót tăm để sống. Cô không thể chịu được sự xa cách với Sanh nữa rồi. Giả dụ nếu không có bé Khanh, có lẽ Lua cũng nuốt nỗi đắng cay ấy vào lòng. Bỗng nhiên, cô được làm mẹ. Cô phải chia xẻ niềm hạnh phúc đó với anh.

Người đàn ông mắt mờ lần sờ mở cánh cửa khi Lua đến. Anh ấy cười, nụ cười hồn nhiên như trẻ thơ. Nhìn anh ấy, Lua nôn nao cả người.

- Em là Lua?

- Vâng. Sao anh biết em? - Lua ngạc nhiên.

- Anh là bạn của Sanh. Em là người mà Sanh yêu.

- Thế anh ấy đâu ạ? - Lua nôn nóng. Tim cô đập thình thịch.

- Anh ấy đang ở xa lắm! - Người đàn ông dè dặt.

- Em muốn gặp anh ấy! - Lua nhìn quanh. Ngôi nhà tối tăm, hoang lạnh như vô chủ. Hiu hắt làn gió đưa qua, có mùi mốc.

- Hiện giờ thì chưa được, bao giờ anh ấy về đấy. Em có việc gì gấp lắm à?

Bé Khanh ngo nguẩy trong tay Lua. Mắt nó nhắm nghiền, da nó đỏ au trong chiếc mũ bé xiu,

ôm lấy khuôn mặt. Lua ôm chặt con vào lòng, hít hít cái mùi sữa thơm tho của nó.

- Em muốn gặp anh ấy, ngay bây giờ. Em chờ đợi anh ấy quá lâu rồi. Em muốn anh ấy trông thấy đứa con của mình.

- Cái gì? Sao cơ? - Bàn tay người đàn ông thả rơi cái chén. - Sao? Sanh có con ư? Con với em ư? Nó đâu rồi. - Người đàn ông chồm người lên, vọt lên phía Lua. Rồi anh ta cũng chạm tay vào Khanh. Toàn thân anh run rẩy như điện giật. Anh nhẹ nhàng vuốt tóc con bé. Rồi lấy tay nắm chặt tay con bé. Bàn tay anh xiu như nụ hoa. Anh thì thầm:

- Tuyệt quá. Trời có mắt. Trời thương chúng tôi rồi. Sanh ơi may hạnh phúc hơn tao. May có con gái. Con gái ơi. Con phải có bố. Bác sẽ đưa hai mẹ con đến gặp bố con! - Người đàn ông chột nước lên. Hai tay anh ấy ôm chặt đứa bé hơn.

Lua khóc. Cô chẳng hiểu gì cả. Chỉ biết rằng, người đàn ông này với anh sống với nhau như ruột rà, máu mủ.

Họ đi ra đường. Người đàn ông mắt kém như bay lên mây. Lua gọi xích lô. Người đàn ông nói với người đạp xích lô câu gì đó, chiếc xe lao vù đi. Suốt dọc đường, anh ấy nắm chặt bàn tay bé tí của Khanh như sợ nó tuột đi đâu mất.

Đi mãi. Đi mãi. Chiếc xích lô lao thẳng vào chiếc cổng sắt to và dừng lại.

- Đến rồi đấy em ạ! - Người đàn ông nói. - Anh ta rút tiền trong túi ra trả tiền xích lô và phẩm

phăm kéo tay Lua đi, chứng tỏ anh ấy rất thuộc đường.

- Sao lại ở đây hả anh? - Lua ngơ ngác.

- Cứ đi khắc gặp. Giờ ời. Thành Sanh. Thành Sanh có con. Tuyệt vời quá. Bé con ời, mày cũng sẽ phải gọi bác đây là bố nghe chưa con. Bố với bác đây chết sống cùng nhau, không ai lìa xa ai đâu con ạ, dù thế nào. Chỉ phải tội mắt bác nhìn không rõ nhưng còn sáng hơn khối thành con ạ.

Lua ngơ ngác nhìn. Một vườn hoa, những cái ghế đá. Cây đại và vài cây mít. Sao Sanh lại ở đây nhỉ?

- Em và con ngồi xuống đây. Anh đi tìm Sanh. Đừng đi đâu nhé. - Người đàn ông cúi Lua xuống chiếc ghế đá rồi xăm xăm bước đi. Anh biến nhanh vào một cái hành lang dài chứng tỏ rất thông thạo đường.

Lua hồi hộp chờ đợi. Bé Khanh ấm mềm trong tay. Nó ngúc ngoắc cái đầu về bị mỗi cổ.

Một lúc, người đàn ông hiện ra. Sau ông có vài bóng người lố nhố. Lua thất vọng muốn xỉu xuống vì không thấy Sanh. Người đàn ông tiến đến bên Lua, nói nhanh:

- Hãy đặt con bé vào tay Sanh. Đó là liều thuốc tiên cứu cuộc đời nó đấy. Anh bảo gì, em cứ làm thế nhé.

- Anh ấy đâu? Em không hiểu gì cả? - Lua ngơ ngác.

- Sắp ra rồi.

Mấy người đến gần Lua. Lua trở mắt ra nhìn. Sanh. Sanh của cô đang đến gần. Hai chân lệt sệt như không muốn nhấc lên khỏi mặt đường. Anh nhìn Lua. Vô hồn. Hình như anh không nhận ra cô. Lua hét lên:

- Anh Sanh. Anh Sanh ơi!

- Ai gọi tôi thế? - Sanh hỏi và nhìn Lua.

- Trời ơi. Anh quên em rồi sao? Anh Sanh! - Lua khóc nức lên. Người đàn ông run run đứng cạnh, quàng tay ôm lấy vai cô.

- Con gái của mình đây. Anh bế con đi! - Lua khóc nức lên trao bé Khanh vào tay anh. - Con gái, như anh ao ước ấy. Anh xem này, nó giống anh cái tai và mái tóc, còn giống em đôi mắt và cái miệng! - Lua đưa đưa bé vào tay Sanh. Sanh cúi xuống. Tiếng một người đứng bên cạnh Sanh nói với Lua:

- Anh ấy bị thương từ ngày là lính. Chấn động mạnh làm ảnh hưởng đến tinh thần của anh ấy. Vừa rồi chúng tôi phải giữ anh ấy lại điều trị vì tác hại của những vết thương cũ tái phát. Nói chung, anh ấy phải ở trong bệnh viện. Có những khoảng thời gian anh ấy không còn nhớ gì ngoài những việc đã xảy ra trong quân ngũ. Thỉnh thoảng tỉnh lại, có nhắc đến em. Chị nghĩ, cuộc sống gia đình ổn định, một công việc nghiêm chỉnh sẽ làm anh ấy quên đi dư âm chiến tranh. Tại sao đến bây giờ em mới thăm anh ấy?

- Không. Không. Em không biết gì hết. Có ai nói gì với tôi đâu. Thế mà, thế mà có lúc tôi tưởng mình

chỉ là khách qua đường. Tôi tưởng rằng tôi là cái quán trọ để anh ấy nghỉ chân và đi mãi mãi. Ai ngờ. Sao anh luôn khổ thế hả anh? - Lụa nước nờ.

- Anh ấy rất hay nói đến những người bạn đã hy sinh ngày trước. Nói chung, anh ấy cần cuộc sống yên ổn. Tránh hoàn toàn cảnh chém giết hay máu me. Và những cú sốc...

Sanh từ từ ôm Khanh vào lòng. Khuôn mặt anh ửng dần màu hồng. Hai mắt thôi không đờ đẫn nữa. Anh nâng con bé lên cao. Vùi mặt mình vào cổ nó.

- Con của anh. Thật không?

Lụa gật đầu. Cô cắn môi lại. Ngày hạnh phúc thứ bảy trong đời đến với cô. Vì cô đã tìm thấy anh. Sau này, sẽ là bao nhiêu ngày nữa?

- Thật sao? Anh có con ư? Lạ nhỉ? - Sanh ngỡ ngàng.

- Sao lại lạ hả anh? - Lụa thoáng hờn dỗi.

- Lại là con gái. Cái tóc mềm và xoăn như tóc anh này. Mắt giống mắt em này. Bé thế này mà giống anh nhí. Đúng không?

- Đúng anh ạ! - Lụa vẫn khóc.

- Trời ơi, sao tôi sung sướng thế này! - Sanh gào to lên, giơ tay nâng bé Khanh lên cao - Tôi có con. Có hẳn một đứa con.

Những người xung quanh đứng lùi xa, mắt hoe đỏ. Người đàn ông bạn anh loe xoe bên cạnh, sung sướng.

- Về đi, về ngay. Anh sẽ bế con cho em thoải mái. À, không. Anh sẽ làm tất. Còn em chỉ ngồi chơi với

con thôi. Nhớ anh không em bé tí? - Sanh ghé vào
Lụa thì thầm. Nhìn anh, không ai bảo anh vừa trải
qua những thử thách nặng nề của số phận.

- Hơn cả nhớ nữa! - Lụa thì thầm.

*

Đường chiều heo hút vắng. Trong không khí có
mùi khói bếp. Giờ này. Mọi người đang quây quần
quanh mâm cơm.

Có ba người bịu dúi nhau đi. Người đàn ông cao
cao bế đứa trẻ con trong tay. Người đàn bà tay xách
túi quần áo tay kia dắt người đàn ông hồng mắt,
liêu xiêu trên đường.

Bóng họ ngã vào nhau. Ở cuối đường.

TÌNH YÊU ƠI, Ở ĐÂU?

Tháng năm.

Những chùm phượng đỏ vít cong cành trên các ngõ phố. Không gian ỉn ỉn tiếng ve gọi cảm giác hồi hộp và sôi động. Nàng đứng nơi góc phố chờ chàng. Đường Nguyễn Du. Nắng tràn lan thừa thãi xối xuống các hàng cây. Mặt hồ sóng sánh nước màu rắng nắng.

Chàng đến. Một thi sĩ nghiệp dư đang được mên mộ bởi những vần thơ rực cháy yêu đương, bởi những âm hưởng mạnh, đột ngột và mê đắm. Nàng yêu những vần thơ đó khi chúng vừa xuất hiện trên mặt báo. Lúc ấy, nàng còn đang trên ghế nhà trường. Câu thơ theo nàng vào trường đại học. Bây giờ chàng đã bỏ nghề chính và chỉ chuyên làm thơ thôi. Số phận run rủ cộng với cá tính quyết liệt ẩn giấu trong khuôn mặt thanh tú, nàng đã gặp được chàng, con người bằng xương bằng thịt. Chàng thi sĩ đó đã bỏ vợ và cùng si mê nàng.

Chàng, trên một chiếc xe đạp cũ nát kêu xòe xọc từ xa, khuôn mặt không có gì đáng nhớ ngoài đôi mắt lúc nào cũng đỏ vẫn đang tiến lại gần nàng.

- Bé đợi anh lâu chưa? - Giọng chàng khê khọt. Trong không khí có mùi rượu, cái mùi rất đặc trưng của chàng.

- Chưa lâu anh ạ, đủ để ngắm nắng trên cây và gió trên hồ. - Nàng thơ mòng đáp.

- Tuyệt vời. - Chàng thốt lên. - Em bé bỏng, em mãi mãi là tứ thơ bất tuyệt của anh.

Em ào đến bên tôi

Nắng vờ trắng trên đầu...

Khuôn mặt chàng thoát dăm chiêu. Chàng đang tìm tứ thơ cho nàng. Nàng biết và im lặng chờ đợi.

Những cái nem chua được xếp ra bên một đĩa đậu luộc, đĩa rau thơm và hai chén rượu. Ở đây người ta chỉ bán những thứ đó. Bà chủ quán gườm gườm nhìn chàng. "Hôm nay thanh toán luôn nhé, trả chỗ cũ cho xong đi, hết cả sổ ghi nợ rồi đấy!"

Chàng phẩy tay:

- Đào, chuyện vặt. Bà ghi tiếp đi, lúc khác tính.

Từ ngày quen nhau, nàng tập thói quen gặp chàng ở quán rượu bởi lẽ không bao giờ chàng uống những thứ xa xỉ như cà phê, nước cam hay coca-côla. Bia thì chàng không thích vì chúng chỉ làm ông bụng và thiếu chất men. Chàng uống rượu và hút thuốc lão. Chàng thật giản dị. Thực ra, chưa một lúc nào chàng nói yêu nàng. Chàng và nàng quen nhau trong một "tối thơ" của một câu lạc bộ mới thành lập. Nàng, vốn mến mộ chàng, chàng bắt được sự mến mộ đó. Họ gần nhau.

- Anh bận quá. Đang lo chạy mấy thằng bạn lấy tiền in tập thơ, mất khoảng hai triệu. Anh mà ra tập thơ này sẽ là tiếng đại bác nã vào đầu những thằng bất tài. Khốn nạn, bỏ bao trí tuệ và sức lực ra làm được mấy bài thơ, lại lo tiền in, lo phát hành, thế sinh ra các nhà xuất bản để làm gì? Cái cơ chế thị trường khốn kiếp, nó không cho người ta được rảnh để sống với cái thế giới của mình. Bất nhà thơ lo chuyện buôn, lo thế nào được. Anh định viết xong, đi phô tô cho rẻ, nhưng trông ôi lắm.

Nàng im lặng nhìn chàng. Mặt chàng gầy và xanh. Môi chàng thâm lại vì rượu. Những cái râu mọc xiên xẹo, không hàng lối. Chàng ngồi bên nàng không một lúc nào yên vì chàng là người hiếu động. Cái ghế mây luôn kêu kèn kẹt. Chàng mút cái lá thơm, vò cái vỏ lạc và đọc thơ. Những ánh mắt nhìn nàng và tiếng thì thảo. Nàng ngượng vì sự vô tư của chàng.

Bỗng, chàng ôm ngực, hai mắt trợn ngược, cúi khom người xuống.

- Sao, anh làm sao? - Nàng cuống cuống.

Chàng xua tay. Rồi bất ngờ, ở miệng chàng phun ra một luồng nước đặc sánh như tương, đầy những màu sắc. Chúng bắn vào đùi nàng, nóng rẫy. Nàng vội lùi lại, mặt tái ngắt. Nàng giơ tay đỡ lấy đôi vai gầy guộc của chàng đang gập xuống. Chàng lắc đầu, đẩy tay nàng ra và tiếp tục nôn. Những tiếng "òà... òà" vang động chói gắt trong không gian yên tĩnh. Tất cả những ánh mắt đổ dồn về phía chàng và nàng. Có tiếng nói phía sau:

- Đã hay nôn lại thích uống.

Nàng ngượng và khó xử. Nàng rút chiếc khăn mùi soa trắng thêu một cành cúc đưa cho chàng. Thoắt cái, chiếc khăn trở nên nhàu nhò bẩn thiu và tanh tưởi. Rồi cũng chẳng trả lại cho nàng, chàng tiện tay ném veo vào cái cống trước mặt như ném một nắm giấy rách.

- Ngày nào anh chả thối vài lần. Em vô tư đi, dạ dầy anh nó siêu lắm, uống một lúc là quen liền. Chốc sức miệng thêm vài chén là ổn ngay ấy mà! - Chàng cười, khuôn mặt méo xệch, vẹo vọ như cái oản bẹp. Nàng bắt giắc thờ dài, cảm giác chán ngắt trào dâng trong lòng. Thực ra, chàng cũng đáng thương, đến thân mình chàng chẳng thiết nữa là lo cho người khác. Chàng không và sẽ không bao giờ có sức làm trụ cột gia đình, mà nàng thì lại ngại những người đàn ông như thế.

Đó là buổi chiều cuối cùng nàng gặp chàng. Một thần tượng thi ca sụp đổ trong lòng nàng. Nàng yêu những vần thơ của chàng nhưng không thể yêu chàng - người đã viết nên những vần thơ đó. Thôi, đành xếp vào góc cuộc đời một cuộc tình và chỉ nên đọc những bài thơ chàng in trên báo. Và hình như, những lúc chàng gặp nàng như thế để tìm thêm cảm xúc cho thi ca, gặp một kẻ ngưỡng mộ mình chứ chưa một lần chàng hỏi về cuộc sống riêng, về công việc hàng ngày, hay lâu nay nàng sống bằng gì? Gặp nàng, chàng nói, nàng nghe. Chàng nói đến khi lú lờ hoặc mệt lử thì thôi.

Nàng lại sống cô độc với một khối tâm tư của cô gái đang tuổi yêu đương mà không kẻ giải bày. Nàng là người thơ mộng, hay hoài niệm và suy tưởng. Nàng muốn cuộc sống của mình phải như nàng nghĩ. Sẽ lấy một người chồng lý tưởng, biết yêu và chiều nàng. Một cuộc sống đầy đủ. Nàng như một tiểu thư khuê các, biết ngâm thơ và thường trăng.

Hai tháng sau, có một chàng trai đến với nàng. Chàng làm cùng cơ quan với anh trai nàng tại một nhà máy sản xuất và kinh doanh nguyên vật liệu xây dựng. Chàng giàu có chứ không như chàng thi sĩ trước. Nhà chàng ở mặt đường của một phố trung tâm buôn bán. Gia đình chàng bao đời nay buôn vàng và ngoại tệ mạnh. Chàng là hiện thân của sự đủ đầy, giàu sang, từ đôi giày đi cho đến cái móc chìa khóa đều là của ngoại. Một bộ quần áo chàng mặc không bao giờ dưới vài trăm nghìn, lọ nước hoa chàng dùng trên một triệu. Chàng chưa lấy vợ bởi chàng kén "Con gái bây giờ rẻ lắm, cứ nhăng nhit đâu đâu ấy. Những đứa trông xinh xinh một tý thì rất loại tâm thường mà lại hám của. Yêu đứa xấu thì chán ngắt, cứ như ăn cơm độn ngô. Cả ngày chạy mệt, về đến nhà nhìn vợ xấu xí thì chỉ có nước biến ngay khỏi nhà".

Một hôm, chàng đèo nàng đến một quán giải khát lấp trong lùm cây. Chàng vào đề ngay:

- Sau một thời gian qua lại gia đình, anh biết em và nghĩ rằng nếu chúng ta lấy nhau, cuộc sống sẽ dễ chịu và ổn thỏa.

Nàng hơi sững sờ vì trong tưởng tượng, nàng hình dung lời tỏ tình của một tình yêu nó phải ở trong một không gian, thời gian lung linh mờ ảo khác thế này cơ.

- Mà anh cũng yêu cầu em không được mặc cái áo này. Từ giờ trở đi nếu quyết định yêu anh, em phải nhất nhất nghe theo những lời anh nói. Thiên hạ sẽ nhìn thấy hết nách em. - Mặt chàng đỏ dần, tức giận - Em phải luôn tỏ ra đứng đắn khi đi với anh. Ngày mai anh đeo em đi mua vài cái áo thật lịch sự, sang trọng và kín đáo chứ không ăn mặc thế này được.

- Một bà cô trong Sài Gòn gửi tặng em cái áo này, em mặc ai cũng khen đẹp. - Nàng thanh minh khe khe.

- Đây là áo cánh tiên, áo này một thời là mốt đấy. Anh không biết đẹp hay xấu nhưng tay nó quá rộng, sẽ phờ ra hết khi em giơ tay lên, thế thôi. Nên chấm dứt chuyện cái áo ở đây.

Và nàng xếp xó cái áo đó.

Mang tiếng là yêu nàng nhưng chàng đến với nàng thất thường lắm. Thường là những khoảng trống trong lúc chạy làm ăn, tranh thủ ghé qua một nhোáng rồi đi. Có lần mẹ nàng phản nản "Nó yêu mày cái kiểu gì lạ lắm. Yêu mà cứ như nuôi gà. Lâu lâu ghé lại xem chết chưa hoặc cho ăn cho uống đầy bụng rồi đi cho khỏi chết đói. Nó không còn cả thời gian để tâm sự như tao và bố mày ngày xưa". Anh trai nàng cười: "Đúng là các cụ cổ lỗ sĩ. Yêu mà bây giờ lúc nào cũng gặp nhau rồi ra bờ hồ ngồi gốc cây

tâm sự thì một là chết đói, hai là sẽ ễnh bụng ra. Nếu không làm ăn kiếm sống thì lấy gì tiêu, chẳng nhẽ cứ bòn tiền của các cụ đi bao gái à? Thằng này nó đứng đắn, chí thú làm ăn và sòng phẳng. Nó là mẫu thanh niên hiện đại lý tưởng bây giờ. Mà cứ gì yêu nhau phải nói nhiều, mai kia lấy nhau rồi chẳng còn chuyện gì mà nói".

Nàng im lặng nghe mọi người bàn chuyện của mình. Bất giác, nàng xòe tay. Nơi ngón tay nàng có chiếc nhẫn vàng một chỉ đánh cái lá nhỏ. Sinh nhật nàng. Chàng dứt khoát đeo nàng về nhà, trước mặt cả gia đình, chàng bắt nàng chọn một trong số hàng trăm chiếc nhẫn đeo làm kỷ niệm. Tự nhiên, nàng thấy thương chàng thì sĩ nghèo thiếu tiền in tập thơ. Thêm cái nhẫn này chắc sẽ đủ. Mọi sự oái oăm, nàng biết làm thế nào được?

Rồi, trong một lần nàng vui vẻ khoe những xấp ảnh nàng chụp cùng đám bạn bè thời sinh viên. Có cái nàng ngồi khoanh chân, một cậu bạn trai chống hai tay lên hai vai nàng, cười rù. Có cái nàng cùng cậu lớp trưởng nắm tay nhau nhảy qua một cái mương con giữa cánh đồng, ở một vùng quê nàng đi thực tập năm thứ ba đại học Tổng hợp Sử. Những cảnh người nọ người kia khoác vai nàng, vui đùa...

- Ai cho cô chụp những bức ảnh này? Con gái phải đứng đắn, sao cô dễ dãi thế? Những cái phim đâu, cô hay thằng nào giữ?

- Ô hay, đây là thời sinh viên. Họ là những người bạn của em, lúc nào cũng là bạn chứ có yêu đương gì đâu mà anh trách?

- Không có gì với nhau mà cho nó mó vào người à? Cô chọn đi, nếu cô muốn quan hệ với tôi, cô phải tự tay xé ngay những bức ảnh đó. Và cô sẽ không được đi làm. Lấy tôi xong, cô sẽ ở nhà bán hàng cùng bố mẹ và anh chị. Vứt mẹ nó cái bằng đại học của cô đi, sử với chả sách. Ông giáo chủ nhiệm tôi năm lớp mười hôm nọ tôi thấy đi bán xổ số rong kia kìa, tôi thương hại mua cho vài bộ, thiếu nước ông ta vái sống tôi. Nhà này không cần người đại học. Thực ra để cô đi làm cũng được nhưng tính cô dễ dãi, cho cô đi làm rồi cô đẻ con ra cũng chẳng biết bố nó là thằng nào. Gia đình tôi không bao giờ chấp nhận người như thế.

- Anh im đi. Ai cho anh xúc phạm tôi? Anh là bố tôi hay sao mà được phán xét tôi như thế. Anh nói vô lý thế mà cũng nghe được à? - Nàng hét lên.

- A, cô này giỏi nhỉ! - Chàng cười gằn, nụ cười méo xệch chứng tỏ chàng cũng rất đau đớn - Cũng may là tôi hiểu cô sớm chứ không mà rước cái của này về thì khốn. - Vừa nói, chàng vừa nhanh tay túm lấy nắm ảnh của nàng, xé vụn.

Nàng gào lên, lao vào giữ tay chàng.

- Anh bỏ ra. Ai cho phép anh? Anh rút khỏi ngay và đừng bao giờ đến đây nữa. Tôi không thể yêu anh và sẽ không bao giờ lấy một kẻ thô bỉ như anh.

Bốp! Chàng giang thẳng tay tát vào mặt nàng. Nàng sững lại vì bất ngờ. Chàng đứng dậy, lại chiếc bàn của nàng xới tung lên. Một quyển Album Thái Lan, một bộ tiểu thuyết, một cái đèn ngủ... Chàng

nhặt hết những gì của chàng tặng nàng. Đập tan và xé vụn. Cấn phòng như trải qua chiến tranh. Đồ nát tan hoang.

Chàng sập cửa ra về.

Nàng gục mặt xuống giường, khóc nức nở.

Dưới chân nàng, chỉ còn lại mảnh vụn những khuôn mặt ngơ ngác tội nghiệp của đám bạn bè thời sinh viên. Chỗ này là ánh mắt, chỗ kia là nụ cười. Tất cả đã tan tành. Ôi, cái thời sinh viên thơ mộng! Anh nàng vào. Nhìn đống đồ nát, anh nhẹ nhàng nói như đã biết mọi chuyện.

- Thằng này nó ghen kinh khủng lắm. Nó rất gia trưởng, cái gì nó quăng ra là có giá của nó. Nó đánh và bỏ nhiều cô vì nó nghi ngờ.

- Sao bây giờ anh mới nói?

- Tại vì em thích nó và nó thật sự muốn lấy em làm vợ. Với lại, nó giàu, có công ăn việc làm. Nó tốt và chí thú, không lăng nhăng. Chỉ phải cái tội hay ghen và ích kỉ. Ai mà chẳng có tật. Về cơ bản, một người chồng thế là được. Nó có thể mãi mãi là chỗ dựa cho em. Anh nghĩ thế nên để nó yêu em. Lấy nó, em yên tâm hoàn toàn về cuộc sống. Nhà nó buôn vàng và đồ la. Nó có dây đánh hàng từ trong Nam ra ngoài Bắc, những đợt sốt hàng, có ngày lãi vài chục triệu. Lấy nó, em chỉ việc ngồi trong nhà nghe điện thoại nắm giá cả và đếm tiền. Đếm tiền cũng bằng máy chứ chẳng cần đến tay. Việc nhà thì có người làm. Về kinh tế thì em nên quên đi. Còn tính tình nóng nảy quyết đoán và ích kỷ thì cả nhà

phải sợ nó. Không có ai hoàn hảo đâu, được cái này thì phải thôi cái kia. Ngay em cũng có hoàn thiện đâu mà đòi người khác?

- Thôi, em không muốn nhìn thấy loại vũ phu đó. Tiền của mà làm gì khi nó coi thường danh dự em. Lấy nó để lúc nào điên lên vì không vừa ý, nó đánh em như đánh chó con ấy à! - Nàng khóc và tháo chiếc nhẫn ở tay ra, ném xuống đất - Anh gửi trả lại hộ em. Em không thèm - Rồi nàng nhìn những mảnh vụn của ảnh rơi dưới đất - Thôi, thế là tan tành những kỷ niệm đẹp nhất trong đời rồi. - Nàng khóc và sục tay vào chúng.

Ngày tháng qua đi.

Mùa đông qua và mùa hè đến.

Nàng hai mươi năm tuổi. Nàng đi làm bán sách tại một cửa hàng kinh doanh văn hóa phẩm của Nhà nước. Công việc trái với kiến thức được học của nàng, nhưng xin việc đúng nghề bây giờ khó lắm. Nàng thích công việc này vì nàng có điều kiện để đọc những cuốn tiểu thuyết, mỗi cuốn là một cuộc đời thu nhỏ. Nàng sống cùng các nhân vật, bởi lẽ nàng như cô đơn giữa cuộc đời. Phòng của nàng làm việc có một người đàn ông góa vợ, chưa đầy bốn mươi tuổi. Anh tên Bình, bộ đội phục viên có khuôn mặt đẹp một cách cứng cỏi, rất đàn ông. Dưới cằm anh lưu một cái sẹo dài, dấu vết còn lại của chiến tranh. Khi trái gió trở trời, môi anh hay giật giật. Bình là người sống chân thật và có đức hy sinh - một bản tính đặc biệt của những người lính. Cả

phòng thỉnh thoảng gắn ghép anh với nàng bởi lẽ nàng tuy ít tuổi nhưng chừng chạc và lắm lý. Thực ra, cái biểu hiện đó mới có từ khi nàng chia tay hai cuộc tình. Nàng bắt đầu sợ tình yêu. Tình yêu là cái gì mờ ảo và vô hình không như ngày đi học nàng nghĩ. Ai cũng có thể nói nhem nhèm về tình yêu nhưng thực chất nó là cái gì, chưa chắc đã hiểu. Thời sinh viên, nàng luôn tưởng tượng ra chàng trai yêu nàng thật lịch lãm, văn hóa và quyến rũ, chàng ta có tiền nhưng không đặt tiền lên tất cả, tiền chỉ là phương tiện. Bây giờ thì khác. Nàng hiểu rằng đàn ông thời này cứ cho ai một thì đòi lại hai, nếu không thì họ có những cái rất khó chịu, chỉ ít là trong số những người nàng quen. Đàn ông thì nhiều nhưng để tìm một người như nàng muốn thì khó quá. Nàng lại là người của mộng mơ và hoài niệm.

Một buổi chiều, sau khi đóng cửa hàng, Bình ghé đến bên nàng, nhẹ nhàng:

- Tôi muốn mời Quyên đi uống nước, hôm nay trời nóng quá.

Nàng mỉm cười đồng ý. Từ lâu, nàng đã nghĩ nhiều về anh, thâm tâm nàng mến và trọng anh. Họ đạp xe song song trên đường. Nàng im lặng nghe anh tâm sự. Giọng anh trầm ấm, chắc nịch. Mái tóc anh lấm tấm bạc. Khuôn mặt trầm tĩnh, đôi môi rộng, khi cười trông sang trọng và quyến rũ. Nhìn anh, người ta có thể gửi cả lòng tin của mình. Anh bình thản nói mọi chuyện chứ không vô vấp hay bẻm mép. Vợ anh, sau một cơn bệnh hiểm

nghèo đã chết cách đây sáu năm. Nàng thực sự mến anh, muốn gặp anh mỗi khi đi làm, và xa anh đã thấy nhớ.

Họ đi qua đường Nguyễn Du. Tim nàng chợt đập rộn ràng. Chàng thi sĩ năm xưa của nàng đang ngồi cùng mấy người. Bên cạnh chàng, một cô bé rất xinh, mặt non nớt như gà con mới nở, hai mắt tròn xoe ngơ ngẩn nhìn chàng đang cao hứng như nhìn một bức tượng sống. Chàng thi sĩ đang nói, tóc rối tung trên đầu, quần áo xộc xệch, hai tay vung lên trong không khí.

Nàng cúi đầu, xoa tóc che một bên mặt và đập nhanh.

Họ đến bên bờ hồ. Chàng gọi hai cốc nước mía, họ lặng lẽ nhấp nháp từng hớp và nhìn ra đường. Chàng kể về hai đứa con, về cuộc sống riêng, những kỉ niệm hay sở thích.

Nàng nghe. Chợt thần người tự hỏi: Nàng đi tìm cái gì nhỉ. Người ta, cái chuyện lấy vợ lấy chồng dễ thế, sao nàng lại khó? Ngày ngày, trên các báo đài và ti vi ra rả quảng cáo về sinh đẻ có kế hoạch. Vì sự bùng nổ dân số nên mỗi cặp vợ chồng đẻ có hai con, cố gắng thì chỉ nên có một. Rồi quảng cáo về thuốc tránh thai và đủ các kiểu để phòng ngừa sự tăng dân số. Một ngày ở Hà Nội có bao nhiêu ca nạo phá thai, có bao vụ ly hôn và bao đám cưới? Tối đến, dưới các gốc cây có bao đôi trai gái tình tự và trong hàng nghìn quán giải khát có bao người hôn nhau? Tại sao đến giờ nàng vẫn cô đơn, khi mà

nàng xinh đẹp, có học, không tật nguyên, để rồi chiều nay trong tiếng ve kêu, tiếng gió xào xạc, nàng ngồi đây với một người đàn ông góa vợ, lại không ngừng kể chuyện những đứa con? Mà nàng có đòi hỏi gì cao sang đâu. Có lần mẹ nàng khuyên "Sống ở đời phải biết vị tha con ạ. Mọi cái chỉ tương đối thôi, Ai mà chả có nỗi khổ riêng. Họ cứ đi với nhau, sang trọng và tươi tỉnh thế thôi, hoặc là cứ sinh con đẻ cái, nhưng khi đóng cửa lại hay khép lòng lại, ai cũng đầy nỗi khổ. Mỗi người một vẻ, thế mới là cuộc sống. Cần thận không con ế chồng đấy. Ngay như bố con ngày xưa, tối đến là đi đánh cờ đến đêm. Từ ngày lấy mẹ, bố có bỏ cái thói quen ấy đâu, chẳng chịu làm ăn thêm để tăng thu nhập hay phấn đấu về chuyên môn, chỉ ham chơi thôi. Nhưng cái ham chơi đó chưa phải là xấu, ta hãy chọn cái xấu ít nhất trong mọi cái xấu là được, con ạ. Người ta ai cũng chịu đựng nhau cả, có điều không phải lúc nào cũng nói ra".

Thấy nàng lặng thần ra nghĩ, Bình dè dặt đề nghị:

- Hay là chiều nay về nhà ăn cơm với mấy bố con. Anh sẽ trở tài nấu bếp cho em xem. Anh nấu canh cá chua kiểu miền Nam, ngon tuyệt, cái món mà em thích ấy.

- Sao anh biết? - Nàng thấy cảm động vì sự chân thành của anh.

- Anh biết tất cả những gì em thích, cũng như tất cả những gì em ghét, bởi vì...

Anh chỉ nói đến thế rồi im lặng. Nàng cũng hiểu là anh muốn nói gì. Nàng đồng ý theo anh về nhà. Người đàn ông bốn mươi tuổi bỗng nhanh nhẹn, hăm hở như một chàng thanh niên. Chàng cuống quýt mở cửa, pha nước mời nàng. Trông anh thật tội nghiệp. Căn phòng anh ở nhỏ nhưng gọn gàng, góc học tập của hai đứa trẻ rất ngăn nắp. Nhìn căn phòng biết chủ của nó là người cẩn thận, yêu quý cuộc sống gia đình, dù nghèo và đăm bạc. Hai đứa con của anh cũng là những đứa trẻ ngoan. Anh để nàng ở nhà phóng như bay đi chợ. Trông sự tất tả của anh, nàng bỗng trào dâng trong lòng một tình cảm thương yêu mà từ trước tới giờ chưa có với ai. Nàng mỉm cười và hình dung một lúc nào đó, người này sẽ là chồng mình.

Bỗng có tiếng "rầm". Một cái xe đạp đâm thẳng vào cửa. Có tiếng chân chạy huỳnh huỵch. Một thằng con trai khoảng mười tuổi chạy lao vào nhà theo sau là một cô bé khoảng mười ba tuổi. Các con của anh. Chúng nhìn thấy nàng, đứng sững. Thằng con trai, sau một thoáng xa lạ, nó chào:

- Cô ạ! - Nó nhìn quanh và hỏi - Tại sao cô lại ngồi trong nhà cháu, bố cháu mời cô đến à? - Bố cháu đâu?

- Bố cháu đi chợ. - Nàng dè dặt ngần ngại nhìn hai đứa con anh. Tình huống xảy ra thật bất ngờ. Nàng không hề chuẩn bị cho cuộc gặp này. Nàng đang tưởng tượng cuộc sống gia đình của mình sắp tới, nếu lấy anh.

- Tại sao lại đi chợ! Trong chạn còn mấy bìa đậu, đĩa nhộng rang và rau muống luộc. Ăn thế là được rồi. Sao bố lại còn phải mua bán gì nữa cho tốn tiền? - Tiếng con chị cáu kỉnh.

Như không biết sự có mặt của nàng, đứa con gái hăm hăm quăng cái cặp lên bàn, quay ra bếp lấy cái rổ, xúc gạo vo soàn soạt. Nàng nghĩ: Chỉ có cái giặt một cái gì, người ta mới có thể vo gạo mạnh như thế, nhất là tay một đứa bé yếu ớt. Rồi nó đập nôi đập xoong, hét mắng thằng em tắm làm bắn nước vào bếp. Xong, nó mang một viên than tổ ong ra giữa cửa, nhặt những thanh củi nhỏ chẻ sẵn và quạt than. Phút chốc, cả căn phòng khói um lên. Chúng không cần quan tâm là nàng đang ngồi ở trong. Nàng đành nhìn nhục chịu đựng vì anh lấy xe của nàng đi chợ. Cổ họng nàng đắng nghét, một cơn buồn bực vô cớ trào dâng trong lòng. Tại sao nàng lại phải ngồi đây nhìn những đứa trẻ con xa lạ hăm hực với nàng? Mà chúng hăm hực cũng có lý do của chúng. Chúng sợ nàng sẽ là mẹ ghẻ, là mẹ phù thủy độc ác đối xử tàn tệ với chúng. Giờ này ngoài đường, nắng đã tắt, chỉ có gió mát và hương thơm. Nàng phải ngồi đây để ngửi khói của than tổ ong, để nhẩy vào cuộc sống xa lạ với những chuyện cơm áo gạo tiền, bếp núc. Có lẽ hai đứa trẻ bình thường rất ngoan ngoãn kia lo sợ nàng sẽ cướp mất người bố, chiếm căn nhà và tống chúng nó ra đường như bao cảnh con chung con riêng nên chúng mới đối xử như thế với nàng. Chúng thật đáng thương và tội nghiệp.

Bình về, khuôn mặt tràn trề hạnh phúc. Một tay anh xách xâu rau sống, tay kia là con cá chép béo đỏ. Thêm quả me, quả dưa, mở dọc mừng. Nàng lặng lẽ đứng dậy, đeo túi vào vai, xỏ chân vào giày, ra đỡ xe cho anh. Khuôn mặt anh đang tươi cười bỗng méo xệch.

- Sao, em đi đâu? Ở đây làm đỡ anh nhé. Anh sẽ nấu một bữa canh chua thật ngon cho em ăn. Anh phải đập ra tận chợ Hôm mua cá đấy, con này còn đang bơi.

Nàng nói nhỏ, như sợ ai nghe thấy:

- Em phải về, anh ạ. Em cũng định ở lại nhưng không tiện. Thôi để dịp khác.

Nàng cúi đầu, quay xe, định đi. Anh cuống cuống ném rau, cá và các thứ xuống đất, giữ lấy xe đạp, hốt hoảng:

- Sao lại như thế, có cái gì làm em bức mình, nói anh nghe?

- Em không thể là người thừa trong gia đình anh! - Nàng nói và đưa mắt nhìn con bé mặt đỏ phừng phừng vì quạt than đang đi ngang qua. Mặt căng thẳng, môi mím chặt, hai mắt nó vếch lên nhìn nàng như kẻ thù. Anh chợt hiểu. Anh mím môi rồi quay sang phía con gái.

- Mà. Mà đã làm gì để cô ấy giận, hả? Ai cho phép con can thiệp vào chuyện của bố? Tại sao lại quạt than? Than chỉ để dùng trong những ngày mất điện đột xuất thôi chứ. Khói um lên thế này. Tắt ngay!

- Tiền điện dất thế con đun than cho rẻ. Mà con cũng có nói gì đâu. Con chỉ bảo có nhộng rang, đậu rán và rau muống luộc, bố việc gì phải đi chợ.

Anh mím chặt môi. Một bên mép giật giật mạnh chứng tỏ anh rất cáu giận. Anh giơ tay, chực tát vào mặt con bé. Nghĩ thế nào, anh lại hạ tay xuống. Con bé nhìn thấy bố giận run lên, mở lớn mắt nhìn anh, rồi nó chuyển ánh mắt sang nàng. Mối nó mím chặt, nước mắt tuôn dài xuống má. Nó nhìn nàng bằng ánh mắt căm thù và bỏ đi ra đường, ném lại một câu ngàn ngạt nước:

- Con sẽ lên bà ăn cơm hôm nay. Bố đừng tìm, cho bố tiện.

Nàng đau đớn giằng cái xe ra khỏi tay anh:

- Anh ở nhà, hãy gọi con bé lại. Em về đây.

Nàng lên xe, nhằm con đường con bé đang tát tả chạy (vừa chạy vừa chùi mắt) để phóng qua cho nó hiểu rằng nàng đã đi. Đã trả lại nguyên vẹn tất cả cho nó.

Sau lưng nàng, anh đứng chết lặng nhìn theo. Con cá chép đập mình đánh đập dưới đất.

- Quyên. Quyên ơi! Đừng về, em! - Anh kêu lên, đau khổ, tuyệt vọng.

Nàng quay lại, lắc đầu. Những giọt nước mắt lăn xuống hai gò má.

Anh đứng đó, chính giữa khuôn cửa, trong ánh sáng yếu ớt của một buổi nhập nhoạng chiều. Xung quanh anh, khói của than ướt đang cuộn lên.

MẠI

- Mại này, hình như những người thợ câu họ đánh rơi tảng xi măng vào đầu em hay sao mà óc Mại bỗng bẹp dúm đi thế? - Hưng kể khuôn mặt nóng bừng của mình vào Mại. Tóc cô lương vương vào môi anh và hơi thở anh lan tỏa.

- Chẳng có tảng xi măng nào rơi vào hết. Nặng không?

- Nặng. Tắc thở rồi đây này. Để tay vào ngực mà xem.

- Ai lại thế? Từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến bây giờ, chưa bao giờ khách đến thăm nhà mà lại ngồi trong tư thế này.

- Thì bây giờ có mình ngồi, việc gì phải giống ai?
- Hưng rúc rúc khuôn mặt của mình vào cổ Mại. Cả hai run lên.

- Không nên thế. Hưng hư quá! - Mại khe khẽ nói.

- Hưng chỉ hư thế thôi, làm gì nào? - Và Hưng bế bổng Mại lên bằng đôi tay của một chàng trai hai mươi tám tuổi.

- Giời ơi, làm gì thế này. Mình xin Hưng, đừng Hưng a. - Mai vẩy vừng, run rẩy. Người cô bóng rất.

- Đừng nói nữa, Mai! - Và Hưng áp chặt đôi môi mềm mại và nóng bỏng lên Mai...

- Hưng ơi... - Mai thì thâm, lấy chân kéo cái chân che kín người. - Hưng, máu ở chân Hưng cầm rồi đây. Người ta rịt đứt chân bằng thuốc lào. Còn mình, mình đắp cả miếng thuốc lá cho Hưng, thế mà nó cũng hết.

Hưng nhắm nghiền mắt. Một tay vòng dưới người Mai. Một tay nắm lấy tay Mai, môi hơi cười.

Mai im lìm nhìn trần nhà. Tường vôi màu xám và những con nhện ghi sẫm đang nhả tơ. Sao lại thế này nhỉ. Sao cô lại ở đây?

Buổi chiều. Hưng bảo: Chốc nữa Mai về mình chơi đi. Hôm nay rằm, đến thắp hương hộ mình nhé. Cả khấn nữa. Mai cười: Mình biết gì mà khấn với chả vái. Khấn lung tung, trời phạt cho đấy. Hưng cười: Mình thành tâm, không lo. Mai im lặng. Ánh mắt Hưng nhìn Mai qua cặp kính cận, đăm đăm. Cô rùng mình. Lâu lắm rồi, cô lại gặp ánh mắt đó. Thời xa xưa ấy, nghĩ lại làm gì. Còn bây giờ, cô chỉ hay gặp những ánh mắt nhìn như muốn cời quần cời áo cô ra. Hai lần lắm rồi trong đời biến Mai thành người khác. Cô đẹp hơn rất nhiều so với hồi con gái. Hai mươi tuổi, và mình đánh đùng vào cuộc tình đầu tiên với một chàng sinh viên kiến trúc, cô trở thành đàn bà. Một người đàn bà góa chưa chồng. Chàng bị tai nạn do một hôm say quá

chén, tự mình va đầu vào vĩa hè, tự mình chết. Đau đớn, bẽ bàng trước cuộc sống như cái dây Cuaroa máy khâu được đập liên hồi. Ba năm sau, người đàn bà góa ấy tái giá. Người đàn ông thứ hai này đã có vợ, chừng chặc và diêm dăm. Chàng bỏ vợ nhanh và lặng lẽ không ngờ. Cô tưởng mọi chuyện chàng làm là vì mình, nhưng không. Hai ngày sau khi chàng chia tay vợ, chàng bảo cô: Này em, cẩn thận không là có con đấy. Mà anh thì không chịu trách nhiệm gì đâu. Vừa thoát nợ xong, còn phải lo làm ăn. Ví dụ mà ăn nên làm ra thỉnh thoảng anh chi mầu cho em. Và chàng rít thuốc, hai ma tốp lại. Cô sững sờ và thẳng thốt nhận ra. Từ lúc đó. Minh lại góa chồng. Lần thứ hai.

- Mai ơi, Hưng khát nước! - Hưng thì thảo, trở mình, nằm nghiêng và gác chân lên người Mai.

- Để mình đi lấy nước cho Hưng uống nhé! - Mai nhẹ nhàng như một con mèo, chui ra khỏi vòng tay của Hưng, xuống thang gác.

- Hưng uống đi! - Mai nâng đầu Hưng dậy, kê ly nước lạnh vào môi Hưng. Hưng tu một hơi hết ly nước. Quảng cái ly ra, Hưng vùng lên, người chàng trùn lấp Mai. Cô mê đi trong đôi môi mát lịm của Hưng.

- Ừ ừ. Không chơi trốn thế đâu! - Hưng vùng vằng và lại tiếp tục hôn Mai.

Bỗng điện tắt. Ngoài trời, ráng đỏ chạy ngang ngang cuối trời. Góc trời, mặt trăng lên, hơi méo và

xanh lét. Hưng châm thuốc và rít một hơi dài. Tay vắt ngang người Mai.

- Sao lại thế? Hưng khinh Mai không? - Mai thì thâm.

- Đàn bà. Chẳng ai thoát được cái câu ấy. Trong bụng thì biết là không nhưng cứ thích hỏi để nghe người ta nói.

- Hưng nhiều kinh nghiệm nhỉ?

- Thế thì Mai gọi Hưng bằng anh đi! - Hưng kê mặt gần lại.

- Hâm ở đâu đấy. Ít hơn người ta bốn tuổi, tha bắt gọi bằng chị là phúc đấy. Từ mai kết nghĩa chị em nhé.

- Em xin chị. Đến kiếp sau thế nào không biết, chứ kiếp này thì không có đâu. - Hưng ném veo điếu thuốc qua khuôn cửa ung ung bóng tối. Và lại hôn lên môi Mai.

- Nói đi. Hưng trẻ, đẹp và tài thế. Mai biết Hưng xưa con gái đi không hết, mà toàn những đứa trẻ măng, và xinh nữa.

- Và sẽ quên ngay Mai, hay là khinh Mai chứ gì? - Hưng chồm người nhìn hót vào mắt Mai. Mai nhắm nghiền mắt lại, gật gật đầu. Tóc cô xoa mềm trên gối.

Mai im lặng, cảm nhận bàn tay của Hưng trên người mình. Mọi sự tràn đến với cô và Hưng như cơn lũ. Sau hai lần góa chồng, cô luôn cảnh giác cao độ trước đàn ông. Cô không còn có lòng tin ở đời này nữa. Trước mặt cô, cuộc đời là một con đường

cỏ xanh rì, và ở dưới là những cái hố. Nhặng ý một cái là xuống hố ngay. Hưng trẻ trung và là thần tượng của mọi người. Còn Mai, cô đang đứng ở bên rìa con đường và dò dẫm bước, trên vai là gánh nặng bởi một đồng đồng nát cũ rích của hai lần góa chồng.

- Mai ơi. - Chợt giọng Hưng tha thiết.

- Gì cơ? - Mai ngẩng nhìn Hưng. Mắt Hưng nhắm nghiền. Mai chợt nhớ ra là lúc ân ái, Hưng không hề lảm nhảm những lời "Anh yêu em. Em có yêu anh không" như hai người đàn ông trước đã từng nói. Mình hư hỏng mất rồi - Mai nghĩ - Ai lại có thể ngủ với một người đàn ông chỉ gặp nhau loáng thoáng trong những cuộc họp của công ty. Ngày mai, ngày kia và sau này nữa, mỗi lần gặp Hưng, mình sẽ thế nào? Và nhờ mình yêu Hưng thì sao? Trời ơi, thật khủng khiếp vì sẽ chẳng bao giờ có điều đó cả. Hưng ào đến bên mình, cuồng si với mình chẳng qua Hưng còn trẻ quá. Lại là đàn ông nữa. Và chẳng bao giờ Hưng yêu mình cả. Thật khủng khiếp.

- Lại đang tự dần vật mình đấy. Và tưởng tượng ra Hưng sẽ khinh Mai, phải không? - Hưng nhìn xoáy vào mắt Mai, chỉ cảm nhận rõ hơi thở nóng hổi vì bóng tối đã xuống và che phủ tất cả.

- Nghĩ thế là sai à? - Mai khóc. Nước mắt bò từ từ trên má, xuống môi. Mẫn mẫn.

- Mai ơi. Mai biết không. Cuộc đời mình giống như một cơn mưa. Mưa triển miên và có hàng nghìn giọt mưa. Và Mai thì là một bông hoa. Hoa đang nở.

Có một giọt mưa của mình rơi vào nụ hoa của Mai. Mai giữ lấy nhé. Giọt mưa ấy sẽ có hương thơm của nhụy hoa. Mọi chuyện, có thể thôi, việc gì Mai phải nghĩ. Hôm nay là ngày đẹp nhất của Hưng. Hưng bỗng nhiên cần Mai. Cần Mai là bông hoa, đầm thắm và thơm. Để Hưng gửi một giọt mưa.

Nước mắt chưa chan trên mặt. Mai nằm úp sấp xuống cái đệm êm muốt. Hưng vẫn thì thầm: Làm một bông hoa. Nhé.

Bỗng có tiếng đấm cửa rầm rầm. Và tiếng con gái lảnh lót: Anh Hưng. Anh Hưng ơi.

Mai vùng dậy, thẳng thốt nhìn Hưng. Hưng hơi đờ ra trong một thoáng. Và nói: Cứ nằm đấy Mai ạ. Hưng xuống nhà một chút nhé.

Hưng mặc quần áo, quay lại nhovn cười: Nghỉ một tý rồi mình đi ăn bún, Hưng đói quá.

Tiếng đấm cửa càng mạnh. Giọng nói trở thành tiếng quát.

- Anh Hưng. Mở cửa ngay.

- Gì thế? - Tiếng Hưng và tiếng kéo chốt.

- Tại sao em gọi mãi anh không ra? Anh làm cái trò gì thế. Tiếng giày cao gót dạo quanh nhà. Áo và túi của ai đấy. Và tiếng cửa cô gái.

- Ai. Ai đang ở trên gác kia. Mời xuống đây ngay. Nhanh lên. Em không ăn thịt nó đâu mà anh sợ. Nếu đúng cái con mà anh hay đùa, em sẽ xé xác nó ra vì em đã cảnh cáo anh rồi! - Và cô gái nói vọng lên - Mời chị xuống đây nói chuyện. Đây là nhà của tôi. Tôi mời chị xuống đây.

- Tôi không muốn nhìn thấy cô. Tôi không có chuyện gì để nói với cô cả. Mời cô ra khỏi nhà này!
- Hưng trầm tĩnh đáp.

- Em không đi đâu cả. Nhà này là của em. Mời chị xuống đây tôi nói chuyện. - Và cô bé khóc nức lên, vừa khóc vừa bù lu bù loa.

Mại đứng người. Cô thấy mọi thứ lùi xa tít tắp. Những cánh hồng nhung đỏ sẫm rung rung trong gió và những giọt mưa. Tất cả. Phút run rẩy sung sướng của thể xác, cái thể xác của người đàn bà đã biết hương vị ngọt ngào của người đàn ông để rồi thành bà góa. Tất cả như tan loãng ra trong cái không gian có mùi thịt kho mặn của nhà hàng xóm bay sang.

- Hưng. Không được nóng. Và em kia, đừng có nói to như thế, hàng xóm họ cười cho! - Mại tụt xuống cầu thang, trên người là một bộ đồ xanh ngắt. Trước Mại, cô bé non nớt mở tròn xoe mắt. Mại không phải là cái cô mà Hưng hay đùa.

- Chị ngồi đây. - Cô bé vẫn nhìn Mại trần trối. Ánh mắt dịu xuống.

Mại lặng lẽ khoác áo vào, và giờ tay kéo cửa.

- Hưng phải bình tĩnh, và em thì đừng có nói to! - Mại bỗng xót thương cô bé con đang quần quai đau khổ vì ghen tuông kia. Cô ta đi hết từ ngõ ngang này đến ngõ ngang khác. Chắc là mai thì mới bình tĩnh để nhớ lại Mại và chuyển cái ghen sang cô.

- Đây là bạn gái của anh. Em ngồi xuống đi! - Hưng nói và giờ tay kéo Mại ngồi xuống bên cạnh

mình! - Em pha nước cho anh nhé! - Hưng nhìn Mai đăm đăm.

Mai bỗng run rẩy. Thôi, mình yêu Hưng mất rồi. Làm sao mà Mai có thể quên được Hưng nữa. Mà tại sao, bỗng nhiên Hưng lại xưng anh với Mai bằng một giọng yêu thương đến thế. Mai bỗng luống cuống và dờ dẩn.

- Hay thôi vậy. Em về đi vậy nhé, anh có việc bận một chút. Mai mình gặp nhau. Tha lỗi cho anh, đã không tiễn em! - Hưng đứng lên, cầm lấy cái túi và đưa khóa xe cho Mai. Mai cầm lấy và ra về như cái máy.

- Hưng bình tĩnh nhé. Và cả em nữa. Đừng làm gì ồn vì mình là người có văn hóa! - Mai nói, và cô chỉ muốn ôm cả hai người. Hưng và cô bé con kia vào lòng và bảo với họ: Chị xin lỗi cả hai em. Chị chỉ là người đứng ngoài và đừng phải nghĩ gì về chị hết.

*

Rồi tất cả cũng qua đi. Sau lần góa chồng thứ ba, Mai trở thành một người khác. Cương quyết và lạnh lùng. Trong cơ quan, người ta gọi cô là Mai đá. Cô không còn lấy chồng lần nào nữa nên cũng chẳng góa chồng thêm lần nào nữa.

Sau hôm ấy. Mai xin chuyển cơ quan, dù họ cố giữ cô lại. Hưng tìm cô, mỗi ngày một vài lần. Cả viết thư nữa. Đại khái là Hưng cần Mai như một

nơi che chở cho anh và Hưng rất ân hận là đẩy Mai vào một tình thế như vậy. Mai im lặng đón nhận tất cả nhưng không hề hỏi lại một câu nào. Mai biết. Chỉ một lần nữa thôi, Mai ngoái lại với Hưng, Mai sẽ mất mình mãi mãi.

*

Ba mươi năm sau.

Buổi chiều. Bỗng Mai nghe thấy tiếng gõ cửa. Bà đang lui cui trồng lại mấy cái gốc thorn sau vườn, chợt ngẩng tai lên vì tiếng gõ. Bà ra mở cửa.

Hưng. Hưng giờ đã năm mươi sáu tuổi, lưng hơi khom khom đang đứng ở cửa. Hưng cười. Nụ cười của một vùng thời gian đọng lại. Hưng đã lấy vợ. Không phải là cô bé ghen tuông hôm nào. Hưng lấy một người con gái dân tộc, trong trẻo và thuần khiết như giọt sương, và đơn giản như một con thỏ có hai cái mắt nâu.

Mai bỗng dừng luống cuống. Nhìn xuống mình, chiếc quần vải đen ống cao ống thấp, tất mỗi chiếc một màu. Hai bàn tay khô đầy đất. Quần áo có mùi chua. Mai ngượng.

- Mai ơi. Tôi đến thăm Mai để mai đi xa. - Giọng Hưng trầm đục.

- Vâng. - Mai không biết phải nói gì vì bà quá bất ngờ.

Hai người ra vườn. Mai luống cuống đến nỗi không biết phải làm gì. Cứ định rót nước mời Hưng

uống thì nhìn thấy tay bẩn lại thôi, định rửa tay lại
vớ được cái ghế liền kéo cho Hưng ngồi, rồi rút mấy
cái quần phơi trên dây đang chạm vào mặt Hưng.

- Ngồi đây với tôi đi, Mai. - Hưng nhìn Mai đắm
đắm.

- Vâng.

- Mai ơi, mai tôi đi rồi. Tôi và cô ấy lên Lạng
Sơn sống đây. Mấy đứa con báo lên đó làm ăn khá
lắm. Cả nhà chuyển lên đây vì cô ấy có mẹ già và
một ngôi nhà rất to. Tôi sẽ trông vườn, trông nhà
và coi bọn trẻ con cho bố mẹ nó đi buôn. Bọn nó còn
đi buôn. Ở đây bức bách lắm.

- Vâng! - Mai đáp và nhìn ra xa.

- Thỉnh thoảng, tôi sẽ về thăm Mai. Mỗi lần nghĩ
đến Mai đang sống một mình, tôi không chịu nổi.

- Thôi Hưng ạ. Mai quen rồi. Mai không cô đơn
đâu. Mai có hẳn một kho quá khứ! - Mai nhếch
nhạc cười. Méo xệch.

- Mưa rồi. Vào nhà đi. Tháng ba rồi mà còn trở
gió mùa. Vào nhà đi không có ốm đấy! - Hưng đến
gần bên Mai, đặt tay lên vai bà.

Hơi nóng từ ông truyền sang, bà bỗng rung
mình.

- Ủ, mưa rồi! - Mai lẩm bẩm.

- Những giọt mưa... - Hưng thì thảo.

- Có một giọt rơi vào một bông hoa. Và ở luôn
trong đó.

- Phải rồi. Nó ở luôn trong đó! - Hưng nói và
quay ra cửa, giọng nghẹn nghẹn. - Tôi về. Mong Mai

khỏe. Có mệnh hệ gì, nhờ hàng xóm đánh điện. Tôi về ngay.

- Vâng! - Mai nói và tiễn Hưng ra cửa. Cánh cửa chậm chạp khép lại.

*

Người đàn bà đi ra sân. Ngược khuôn mặt nhàu nát vì thời gian lên trời. Hứng những giọt mưa.

HẬU THIÊN ĐƯỜNG

Tôi cứ tưởng là mình đã quên mọi chuyện từ lâu.

Bỗng dưng. Chiều nay. Tất cả ùa về. Dây ấp ứ như thể có ai đó đã thu gom mọi thứ vào một cái bao tải to tướng, buộc chặt nút lại. Và nay, đem mở òa ra trước tôi. Đủ đầy. Nguyên vẹn.

Khi tôi chợt hiểu ra ở đời, mọi sự đều có thể xảy ra như thế cả thì cũng muộn quá rồi. Tuổi già sầm sập chạy đuổi sau lưng. Tôi thì quyết giờ trò ú tim với nó bằng cách làm sao chạy trốn được nó càng lâu càng tốt.

Hôm nay sinh nhật con gái. Nó tròn mười sáu tuổi. Mặt con gái tôi giống người bố của nó. Nó không bao giờ biết điều đó vì khi nó hiện hữu trên đời này thì người thực sự là bố của nó đã ở một nơi xa tít tắp. Bây giờ, khi tôi bốn mươi tuổi, chợt thấy tại sao lâu nay tôi để tuổi thơ của con trôi qua trong nỗi buồn của sự cô đơn, và hứng chịu nỗi cay đắng của một người đàn bà bị phụ bạc. Bỗng nhiên, lâu lắm rồi, tôi lại thấy tội nghiệp nó. Ngày xưa, đã một

lần tôi thấy tội nghiệp nó, khi chạy ra đón tôi đi họp về. Nó với tay đỡ lấy bó hoa của tôi, và ngã lăn xuống cầu thang. Máu trên đầu nó loang xuống mặt. Nó không khóc, chỉ mím môi lại và bảo: Không sao đâu mẹ ạ. Không đau đâu. Mẹ về, con mừng quá. Tôi đỡ nó dậy và nói: Thì đã bao giờ mẹ không về đâu. Chỉ sớm hay muộn thôi. Nó hơi cố cười, dù tôi biết lúc ấy, nó rất đau: Mẹ về sớm, hôm nay lại là sinh nhật con. Mẹ mua hoa cho con, con sung sướng quá nên chạy ra đón. Tôi cay đắng nhận ra là con nói với tôi bằng tất cả tình cảm và sự mong chờ tình yêu của tôi với nó. Còn tôi. Lúc ấy. Tôi không hề nhớ rằng hôm nay là sinh nhật nó. Bó hoa ấy cắm ở hội nghị. Tan họp, hai, ba người đàn ông loe xoe lôi nó ra khỏi những cái lọ và kính cản tảng tôi. Họ rất biết kết hợp những nhu cầu của bản thân và hoàn cảnh khách quan bên ngoài, làm sao vừa được lòng những người đàn bà như tôi, và họ thì chẳng mất gì cả. Chỉ có con tôi là khổ thôi. Cái sự sinh nó ra trên đời này cũng vậy. Ngày ấy. Khi sung sướng, chúng tôi chỉ nghĩ đến mình. Nhưng khi đau khổ, tôi lại hay mang nó ra mà soi, mà ngắm, và nhìn nó như chướng ngại vật cản trở tôi trên bước đường đời. Nó chẳng có tội gì. Nó là sản phẩm của nỗi đam mê. Ai sướng, ai hạnh phúc. Nó không biết. Chỉ được biết và được hưởng sự cô đơn, nỗi bị dằn vặt mà thôi.

Tôi cho con gái một trăm nghìn để làm sinh nhật. Mặt nó đại dờ đi vì sung sướng trước một

hành động đẹp nhưng hiếm hoi của tôi. Tôi nuôi nó tương đối đầy đủ nhưng không mấy khi chăm sóc. Mà con gái lớn thì thích được chăm sóc. Khi ở nhà thì bố mẹ, lớn lên thì người tình và sau đó là của chồng. Nó bảo: Con sẽ được mua những gì con thích, phải không mẹ? Tôi gật: Phải. Con mua gì tùy ý con. Chỉ có điều con không nên làm âm i, mẹ không thích những gì lộn xộn.

Người nó run run: Vâng. Tuyệt lắm mẹ ạ! Chúng con sẽ lên Hồ Tây, thuê thuyền bơi và liên hoan luôn ở đó.

Tôi âm ỉ vì thấy con vui. Lâu lắm rồi, nó mới cười mở với tôi như vậy. Thực ra, tôi và nó ít khi gặp nhau lắm. Tôi đi làm. Nó đi học. Buổi chiều, thỉnh thoảng tôi ăn cơm với nó. Buổi tối, tôi thường vắng nhà. Nó có một khuôn mặt đợi chờ. Nó hay nhìn tôi, bằng cái vẻ mặt đợi chờ đó. Nếu tôi lạnh lùng thì nó lảng đi. Tôi vui vẻ và tỏ ý muốn gần nó, cái vẻ mặt ấy thoát biến đi, thay vào bằng khuôn mặt tràn trề hạnh phúc. Bao nhiêu năm, tôi luôn nhìn nó để tỉnh táo hơn trước đàn ông và mọi cạm bẫy.

Bỗng dưng hôm nay, mọi sự đó tan biến trong tôi. Con gái tôi lớn quá rồi. Sao lâu nay tôi không biết rằng ngực nó đã đội lên sau lớp áo và hông nó đã nở nang hơn. Khuôn mặt nó đầy lên, loáng thoáng có cái trứng cá. Mặt nó vẫn còn trong sáng lắm. Nó đang loay hoay thay cái áo này, mặc cái quần kia, hồi hộp như cô dâu sắp về nhà chồng.

- Hôm nay mẹ có đi nhảy không? - Nó hỏi.

- Không. Mẹ thấy mệt con ạ! - Tôi thở dài. Chợt thấy chán ngắt mọi chuyện. Nhạc diu dặt. Những ngọn đèn mờ ảo và ngào ngạt trăm nghìn loại nước hoa. Hình như nó không làm tôi đam mê nữa rồi. Thực ra, cũng nhờ nó mà trôi đi bớt những ngày đau khổ của tôi. Tôi luôn ở ngoan ngoãn trong tay hết người đàn ông này đến người đàn ông khác nhưng của ai cụ thể thì không có. Tôi nhìn tôi trong gương. Khuôn mặt đàn bà sang tuổi bốn mươi. Mí mắt bắt đầu sụp xuống. Biết là mình vẫn còn đẹp nhưng cũng bắt đầu nhàu nhò rồi.

Con gái chào: Con đi chơi mẹ nhé.

Tôi gật: Chúc con vui.

Hai chân nó ríu vào nhau vì quần là áo lượt. Nó đánh tý son môi, má hồng và ít quần xanh ở mắt. Hình như nó phải chui vào đâu đó để làm những việc ấy vì tôi chưa cho phép.

Cánh cửa đóng sập lại sau lưng nó. Tôi nằm ngả ra giường. Đắng ngắt. Thế nào nhỉ? Bốn mươi tuổi, tôi đã có cái gì cho mình. Tiền tài thì vợ vẫn, chỉ đủ ăn và giữ một cuộc sống đạm bạc. Một vài cái váy để đi dạ hội và nhảy đầm. Công việc diễn ra đều đều và nổi nghi ngờ đàn ông. Dù thiếu họ, nhiều khi cuộc sống của tôi cũng gay gay. Có những kẻ yêu tôi thật thì tôi không ngại được họ. Còn một vài người tôi yêu họ thì họ chỉ xuê xoa "chơi" với tôi thôi. Biết làm sao được. Con cá trượt thường là con cá to. Không có cái gì trong tay mình là nhất cả. Bỗng dưng, tôi thấy sập xuống người mình một nỗi trống trải hoang vắng khủng khiếp.

Hàng tối. Khi ông này, ông nọ đưa tôi về, con gái ra mở cửa và đỡ lấy chiếc xe cho tôi, vác qua phòng khách nó đã lau bóng loáng để cất vào bếp. Rồi nó pha cho tôi một chậu nước ấm ấm và đưa hộp sữa rửa mặt, tôi rửa sạch những thứ đã bôi lên mặt. Rồi hai mẹ con đi ngủ. Thì thoảng, có đêm tôi ôm con gái, bàn tay sục vào gáy nó. Đến khi lùa tay vào mở tóc dài và dây của nó, mới chột thẳng thốt tỉnh ra đây là con gái mình chứ không phải người đàn ông hồi tối.

Lâu lắm rồi, tối nay tôi là người ở nhà và con gái thì đi chơi. Người bạn nhảy của tôi cũng không đến. Anh ấy là người luôn rạch ròi mọi chuyện. Vợ con anh ấy là một cái lô cốt chắc chắn mà hàng ngày, hàng giờ anh ta cần mẫn nhặt nhanh tí vôi, tí xi măng, xây xây trát trát. Và cái lô cốt của anh ngày càng to béo, vững chắc. Thì thoảng, để xả hơi và nạp nhiên liệu cho công việc xây dựng của mình, anh đi nhảy đầm. Rất Gallant với phụ nữ và lúc nào cũng mang một vẻ mặt thành kính. Tác phong giống như thể anh là con chim câu đang gù gù tha những cộng rơm đi dệt tổ ấm, chỉ thiếu con chim cái thôi.

Tôi lại bàn học của con gái. Nét chữ nó tròn xoe, nắn nót và hàng lối rất nghiêm chỉnh. Con người nó chắc cũng như những dòng chữ nó viết. Một là một. Hai là hai, chớ không hai cộng hai bằng năm như tôi. Nó đã yêu hay ghét, chỉ là thế chứ không bao giờ thay đổi. Một quyển sổ con ở góc bàn. Ngoài bìa là mấy câu thơ. Sổ nhật ký. Hóa ra con gái tôi lớn

hơn tôi tưởng rất nhiều. Trong số, nó ghi lung tung nhiều chuyện, chẳng đâu vào đâu cả. Cãi nhau với đứa này, khen đứa kia có đôi dép đẹp. Nó ao ước những cái con con vật vãnh. "Ngày. Hôm nay đang ngồi trong lớp đợi mưa tạnh, chợt thấy cuối đường một chị che cái ô đỏ. Đẹp thế không biết. Trong mưa, màu đỏ là màu đẹp nhất. Giá mình có một chiếc nhĩ?" "Ngày. Có một người đàn ông cởi trần, mặc quần đùi, mang một chậu tã lót đầy phân ra máy nước giặt. Mình thì thấy kinh kinh, thế mà ông ta vừa giặt vừa cười một mình. Lăm lăm moi nhon ra như trêu ai, lại huýt sáo nữa. Chắc ông ta yêu vợ con lắm". "Ngày. Sao mẹ hay về khuya thế. Mình mà như mẹ, mình sẽ lấy chồng. Chọn người nào hiền lành và hơi ngu một tý để lấy. Không cần đi làm Nhà nước, chỉ cần biết một nghề gia công gì đó như ông Chiu hàn nhôm đằng trước. Mẹ sẽ sướng hơn là ở thế này. Mình thích những người thông minh nhưng ở với họ thì sợ lắm. Những buổi chiều chủ nhật, vợ chồng người ta đi chơi, mẹ thì ở nhà. Còn đi chơi như mẹ, mình chẳng thích". "Ngày. Anh T. là giáo viên dạy văn thể mỹ ở trường bên sang dạy lớp mình hôm qua rủ mình đi xem phim. Mình cũng muốn đi nhưng chưa xin phép mẹ, hai người đi cả, nhờ hai con mèo chạy mất thì sao. Mình thích anh ấy vì mắt anh ấy rất đẹp. Mặt thì lúc nào cũng buồn buồn như ngẫm ngợi điều gì. Những người đàn ông mặt lúc nào cũng hơn hơn lên, mình cũng thích

nhưng lại ngại vì họ hơn hờ với mọi người như với mình, tin sao được. Không biết từ bao giờ mà mình có thói quen là cứ gặp anh ấy thì cả ngày vui lắm. Hôm nào không nhìn thấy anh ấy, thấy vắng vắng thế nào ấy".

Tôi thần người. Lâu nay, tôi cứ trượt trên những cái dốc nào? Sao không bao giờ tôi hỏi đến cuộc sống nội tâm của con. Lâu lắm rồi, hình như tôi chưa dừng lại để ngoảnh lại đằng sau để xem nhĩ, chỉ tiến thôi.

Tôi đọc tiếp.

"Ngày. Tự nhiên hôm qua anh ấy đi ngang lớp mình, vẫy mình ra rồi bảo: Triệu người quen có mấy người thân. Khi lia trần có mấy người đưa? Mình nóng bừng cả người. Anh ấy bỏ đi, mặt buồn rười rượi. Cả ngày, chẳng vào đầu mình được chữ nào".

"Ngày. Con Cúc xoe thì thầm: Tao hôn rồi đấy. Mình hỏi: Nó thế nào? Cúc bảo: Lúc ấy, tao cảm giác như rơi tòm xuống ao, chìm chìm đi. Vừa nói, nó vừa nhắm nghiền mắt lại, xuôi hai tay và lặn huych xuống sàn nhà. Rồi nó lại vùng phất dậy, mắt tít lên. Hôn hay lắm mày ạ. Thử đi, không chết đâu ma sợ, chỉ sợ rồi nghiện thôi. Thử đi.

Mình cười ngượng: Thử thì thử với ai? Tự nhiên đang yên đang lành đề người ta mà bảo: Ông làm ơn cho tôi hôn thử ông một cái xem hôn nó mồm ngang mũi dọc thế nào à? Họ lại chĩa tất cho vào mặt ấy và bảo rằng: Đấy, hôn nó thế đấy.

Rồi mình và Cúc cười lẫn ra. Kể ra, nếu biết hôn nó thế nào cũng hay".

Tôi lặng người. Con tôi lớn thật rồi. Sao đến bây giờ tôi mới biết đến điều đó nhỉ? Nhưng người đàn ông đi qua tôi như thể bất chợt họ gặp cơn mưa rào mà họ thì không mang vải nhựa để che. Tôi là một cái hiên rộng để họ có thể chạy vào đó, yên tâm, từng từng chờ cho qua cơn mưa. Rồi về nhà. Hóa ra lâu nay, tôi đi đường tôi, còn con gái thì tự tìm một đường mà đi. Liệu nó có đi lại con đường của tôi không nhỉ?

"Ngày. Mình nhớ anh ấy quá. Hai ngày không thấy anh ấy đâu. Hay anh ấy ốm rồi. Đi học về, mình cứ thấy ngơ ngác thế nào ấy. Bỗng anh hiện ra ở đầu giường: Bé con, mấy ngày vừa rồi anh phải có phi vụ làm ăn. Nhớ em quá, phải đón em đây. Ôi giờ ôi, sao mình sung sướng thế. Mình yêu anh ấy mất rồi. Lúc ấy, mình không còn thấy cái gì ở trên đời này quan trọng bằng anh ấy. Thế là mình và anh ấy đi chơi với nhau. Bây giờ, mình mới thấy việc mẹ cứ suốt ngày đi vắng là rất hay. Nếu mẹ hay ở nhà, có lẽ sẽ chẳng bao giờ mình đi chơi với anh ấy được như thế. Mẹ mắng chết vì mẹ bảo cái bọn đàn ông rất một loại đều cả, đừng nên tin ai. Mình thì thấy ai cũng đáng tin hết, nhất là anh".

"Ngày. Cái Cúc xe bảo. Anh chàng của cậu được đấy. Trông giống chàng Luit lắm. Tớ thích đàn ông phải như Hoan Manuen, vừa bần nhàu tống tiền người ta xong, lại mê đắm bên cái đàn Pianô ngay. Đàn ông phải có hai bộ mặt, vừa tử tế, vừa đều giả, thế mới quyến rũ. Chàng Luit của cậu thì tớ thấy

gian gian. Minh chẳng nói gì. Gian, đều hay tốt, mình không quan tâm nữa, chỉ biết rằng anh ấy là người tốt nhất trên gian".

Tôi lặng người. Đầu bồng đau buốt. Bỏ quyền nhật ký của con ở đó, tôi đi ra sân. Mùa đông năm nay lạ lắm, ban ngày thì nắng hoe hoe vàng, tối đến thì gió lộng như mùa hè. Tôi cảm giác như mình đang bắt đầu đứng ở cuối con đường, nhìn thấy con mình đang giẫm chân lên những nơi mà tôi đã đi qua, nhưng không ngăn nó dừng lại được.

Thời gian trôi đi nhanh thật. Thoáng cái, con gái đã biết yêu. Mới ngày nào nó còn lấm chấm chạy đi chạy lại bằng đôi giày đỏ. Ra khỏi bệnh viện khi con bị viêm ruột thừa, bà kế toán cùng phòng bảo tôi: Thương lấy nó một tí em ạ. Dù sao nó cũng là con mình. Bây giờ thì em chưa thấy cần nó đâu, nhưng sau này, lúc nào đó, nó sẽ là cái gây cho em chóng mặt.

Lúc ấy, tôi cười nhạt và không buồn tranh cãi với bà ta. Hóa ra bây giờ, cái sự nó cũng gần gần đến rồi.

Mười một giờ. Đồng hồ nhà hàng xóm đang đưa thả nhịp. Con gái vẫn chưa về. Thì ra lâu nay nó đã đi và thường xuyên về muộn, tôi lại không hề biết vì tôi về muộn hơn nó. Lòng tôi nóng như lửa đốt. Chẳng có một lý do gì để nó có thể về khuya đến như vậy. Sinh nhật từ chiều cơ mà. Xung quanh, hàng xóm ngủ im thin thít. Đường vắng hoe hoắt. Tôi quay vào nhà. Đến gần bàn học của con

gái, định ngồi xuống nhưng tự nhiên cảm thấy hãi hãi trước những gì con ghi trong sổ. Thôi, thà không đọc nữa còn hơn là phải biết những gì khủng khiếp đang xảy ra với con mình. Tôi hỏi hộp đợi nó về gần như hỏi hộp chờ người tình giờ hò hẹn.

Mười một giờ ba mươi. Con về. Mặt nó nhợt nhạt phấn son. Tóc nó bông lên sau vai chứng tỏ có bàn tay xới vào đó. Nó cụp mắt xuống tránh ánh mắt tôi. Thôi. Xong rồi con ơi. Mẹ đã qua những gì mà con đang đến. Không bao giờ chỉ nói chuyện và đùa cười lại nhạt cả phấn ở má và quầng xanh ở mí mắt. Tóc lại rối lên thế kia. Tôi cay đắng nghĩ và nhìn con. Sao tôi thương nó thế không biết. Vội vã thế con. Cuộc đời dài lắm, mà những cái hoan lạc mà con người ai cũng trải qua thì ngắn. Vội mà làm gì. Hai mươi tư tuổi, mẹ mới biết thế nào là hạnh phúc thì lập tức một chuỗi đau khổ kéo theo. Thế mới hay, ai cũng nhem nhẻm nói rằng mọi thứ ở đời đều có giá của nó. Hoặc trồng cây gì thì ăn quả đấy, hay gieo gì gặt đấy. Nhưng tôi. Tôi có gieo gì đâu mà sao đời tôi gặt toàn cỏ dại? Chẳng lẽ, một phút xiêu lòng mà lại khốn khổ đến thế này sao?

- Con xin lỗi mẹ. Con đã để mẹ phải chờ! - Nó lúng búng trong mồm.

- Vui không con? - Tôi hỏi và chỉ muốn ôm nó vào lòng. Bỗng nhiên, nước mắt dâng áp ứ trên mắt tôi.

- Cũng vui mẹ ạ! - Nó trèo lên giường và chui vào chăn. Và quay mặt vào tường.

- Sao lại cũng vui? Phải rất vui chứ?

Im lặng. Rồi tôi hỏi thêm vài câu nữa, nó đều không trả lời. Tôi lại giương, đập tay vào vai nó. Nó quay phắt ra, ngơ ngác. Chứng tỏ từ nãy đến giờ nó không hề nghe câu hỏi của tôi.

- Gì đấy mẹ? - Nó hỏi, mắt tròn xoe.

Tôi lặng người nhìn nó. Thôi, xong rồi. Con gái tôi thành đàn bà mất rồi. Cái mặt nó ngây dại vì hạnh phúc, và ánh mắt nó như người có lỗi, ngưng ngưng và dờ dẩn. Đây là ánh mắt của tôi mười mấy năm về trước. Lúc ấy, tôi như đi trên chín tầng mây mười tầng gió. Tôi không nhìn thấy ai hết, không biết gì hết ngoài việc là tôi đang hạnh phúc. Tôi vừa bước vào một thiên đường của đời người mà anh - người đàn ông đầu tiên trong đời đã mở cho tôi và dìu tôi vào đó. Người đàn ông đó, vừa mở cửa để cho tôi kịp nhìn thấy những vòng hào quang của nỗi đam mê thì lập tức, sau đó sáu tháng, anh ta dẫn tôi đến một cái hang sâu hun hút và đẩy tôi vào đó. Đến tận bây giờ.

Đứa nào nhí, đứa nào mang khuôn mặt đợi chờ của con gái tôi đi mất và trả cho nó khuôn mặt đàn bà, vừa đầm thắm vừa non nớt của cô bé tuổi mười sáu? Nó đã đến tuổi thành niên đâu cơ chứ. Tôi đau đớn nhìn con và nước mắt chảy dài xuống má.

- Mẹ làm sao thế? - Nó hốt hoảng, khuôn mặt đã trở lại bình thường.

- Không sao cả con ạ! - Tôi quay đi, không muốn con gái nhìn thấy mình khóc trước mặt nó, đây là một hành động hiếm hoi của tôi.

Tôi lặng lẽ ra sân. Trăng mùa đông lạnh lẽo hắt ánh sáng từ đâu đó. Người tôi thoát lạnh thoát nóng. Rồi bắt đầu run. Con gái đứng sau lưng.

- Vào nhà đi mẹ. Con xin lỗi đã làm mẹ buồn.

- Con yêu người con trai ấy lắm phải không? - Tôi hỏi.

Im lặng. Rồi một lúc, nó khe khẽ trả lời: Vâng ạ!

- Con nhớ anh ấy lắm phải không?

- Vâng ạ!

- Lâu chưa?

- Gần bốn tháng mẹ ạ! - Nó có vẻ dờ dạc hơn.

- Và hai người đã gần bó với nhau?

Im lặng. Kể ra, khi bắt đầu hỏi đến câu đó, tôi cũng nghĩ là con gái không trả lời được. Không một người đàn bà nào trả lời câu đó cả.

- Con năm nay mới mười sáu tuổi, sao vội vàng thế? - Tôi cay đắng hỏi nó.

- Hai năm nữa, chúng con sẽ cưới nhau. Khi ấy con đủ tuổi để lấy chồng rồi! - Nó hớn hờ dần lên.

- Đấy chẳng lẽ là tất cả cuộc sống của con hay sao? - Tôi hỏi, tim buốt nhói vì một lần nữa, tôi lại chậm.

- Đấy là thiên đường, mẹ ạ! - Nó ngẩng nhìn tôi, mắt lóe sáng. - Chúng con sẽ đi làm. Sẽ chỉ có nhau và những đứa con. Con sẽ không bao giờ phải buồn giống mẹ.

Tôi im lặng. Người lạnh ngắt. Con tôi bước vào cái gọi là thiên đường của tôi, cách đây mười sáu

năm. Lại vẫn những vòng hào quang như tôi đã gặp. Đến lúc nào, sẽ là một cái hang sâu hun hút?

- Chúng con sẽ ở cùng mẹ. Mẹ sẽ không phải buồn vì sẽ làm bà ngoại của một lũ cháu! - Nó vẫn say sưa.

Tôi có cảm giác như mình bỗng hóa thành đá. Thiên đường. Hình như ai trong đời cũng đã từng đặt chân tới đó. Chỉ khác nhau là thiên đường của họ là cái gì, và đem lại hạnh phúc cho họ ra sao. Có người thì chạy hết từ thiên đường này tới thiên đường khác, có khi vừa lao vào rồi lại chạy tọt ra ngay vì kinh hãi. Tôi đã từng gặp một người đàn ông từ thiên đường về. Anh ta ngồi trước mặt tôi, bên cạnh là một người đàn bà. Mặt ông ta bạc phếch, tóc tai như thể bị chết đói hàng thế kỷ. Hai con mắt đang dờ dại sinh động dần lên. Những sợi phở xào thun thút chui vào miệng, kèm rau sống, cà chua, như thể trong bụng anh ta có một tảng nam châm và các đồ ăn là cục sắt hút nhau vậy. Chui từ từ, chui dần dần, ngon lành. Người đàn bà thì ngược lại. Mỗi mẹt, ngơ ngác và không đói. Bà ta chỉ ngồi ngáp vặt. Tôi hỏi, hai người đi đâu về mà mẹt mọt thế?

Người đàn bà hơi cười, nụ cười nhếch nhếch như mếu. Người đàn ông tiếp tục nhai nốt miếng dờ, nuốt đánh ực rồi tớp một ngụm rượu, khà một cái và bảo: Vừa lên thiên đường về. Rồi tiếp tục ăn như thể cái thiên đường ấy nó vật trụi hết mọi sinh lực của anh ta vậy.

Tôi cười: Vừa lên thiên đường về, và bây giờ thì ở đâu?

- Địa ngục! - Anh ta lẩm bẩm, mồm vẫn nhai. Đôi môi đầy bóng loáng mỡ, những vụn mì bám li ti ở hàng râu con kiến.

Về sau này, tôi có gặp lại anh ta và người đàn bà ấy (Họ ở cùng một cơ quan với nhau, và tôi thì làm ở bên cạnh). Họ lấy nhau. Hai bên đều bỏ vợ bỏ chồng vì cái gọi là hậu thiên đường nó to dần lên trong bụng người đàn bà. Người đàn ông trông nhàu nhò hơn, giống như nắm giẻ lau. Và người đàn bà thì lúc nào cũng nhăn nhúm như quả táo tàu. Rồi họ đẻ ra một đứa con, quặt quẹo vì bố mẹ chúng cũng mệt mỏi lắm rồi.

- Vào ngủ đi mẹ. Gà gáy sáng rồi đấy! - Con gái nói.

- Mẹ không ngủ được.

Con gái im lặng quay vào.

Xa xa, có tiếng gà le te gáy. Gần sáng rồi.

*

Tôi trở thành một người khác. Hình như cái sự già nó sập xuống vai tôi rồi. Tôi không còn chơi trò ú tim với nó nữa. Mọi tâm trí, nghị lực và sức chịu đựng, tôi dành cho con gái. Tôi sợ. Tôi không thể yên tâm ở cơ quan đến chiều và đi thông tâm đến tối như trước nữa. Lúc nào tôi cũng tưởng tượng ra cảnh con gái tôi, mười sáu tuổi, nước mắt nhoe

nhoẹt trên mi "Anh áy bỏ con rồi" hoặc "Con sắp chết rồi mẹ ơi". Lúc nào tôi cũng chỉ thấy nó, đang ở hết bờ vực này đến bờ vực khác. Những vũ trường, những ánh đèn làm tôi kinh hãi khi nghĩ rằng con mình sẽ ở trong đó.

Con gái hỏi: Sao dạo này mẹ không đi nháy?

Tôi trả lời: Mẹ mệt.

Nó lạ lắm và hơi khó chịu nhìn tôi. Đã đến lúc nó không cần sự có mặt của tôi nữa rồi. Nó tưởng rằng đôi chân của nó đã cứng cáp lắm đấy. Tôi đau đớn nghĩ.

"Ngày. Hôm qua mình và anh áy đi chơi. Mình phải nói dối mẹ là đi mua xà phòng thơm. Vào cửa hàng, toàn những bánh xà phòng sáu bảy nghìn. Mình mua một bánh ZET, mùi nó hăng hắc nhưng lại dễ chịu. Anh áy trả lại chị bán hàng và chọn cho mình cái bánh xà phòng gì ấy. Nó to hơn cả ZET, cũng đánh và không có mùi thơm. Mình chưa dùng loại đó bao giờ. Bánh xà phòng anh áy lấy là 2500đ thôi. Anh bảo: Nó vừa to, vừa bền lại rẻ. Chiều anh áy, mình cũng đồng ý mua. Lúc đưa tờ 10.000đ, chị bán hàng trả lại 7.500đ, anh áy giơ tay cầm lấy và đút ngay vào túi. Mình hơi ngại nhưng không dám hỏi vì có thể anh áy quên. Chỉ sợ nếu mẹ hỏi thì không biết trả lời thế nào. Rồi hai đứa ra bờ hồ ngồi. Mình thêm ăn bánh chuối rán. Anh áy bảo ăn vật làm gì, chua mồm. Anh áy ôm lấy mình. Mình chẳng thấy chuyện gì quan trọng nữa".

"Ngày. Anh áy biến đi đâu hai ngày rồi bảo mình: Anh cố gắng thu xếp xong công việc gia đình

càng sớm càng tốt. Anh sẽ nuôi một đứa, còn mẹ vợ nuôi một đứa. Anh sẽ đấu tranh với mẹ vợ để chiến thắng. Mẹ ta sẽ phải bắt xới khỏi nhà và tay trắng. Rồi anh ấy sẽ lấy mình. Sao anh ấy khổ thế nhỉ? Ước gì mình có thể chia sẻ cho anh ấy được". "Ngày. Sáng nay hai đứa đi ăn xôi. Bà bán xôi bảo: Hai bố con ngồi đây ăn xôi đi. Anh ấy cúi lăm mắng bà ấy là mắt chó giáy. Mình cố gắng lăm chỉ ăn được năm trăm. Mình thích ăn bún riêu cua. Anh ấy thì dứt khoát không ăn, anh ấy bảo cái giống ấy nó ông bụng và chóng đói, ăn xôi chắc dạ hơn. Mình đưa năm nghìn trả tiền xôi hai đứa ăn hết 2500 đ, còn lại 2500 đ, anh ấy bảo bà hàng xôi cứ giữ lấy, mai ăn tiếp. Mình thì thế nào cũng được, miễn anh ấy vui vẻ thôi".

Tôi run rẩy đứng lên. Chóng chệnh và quay cuồng. Sao lại thế hả con. Con lú lẫn mất rồi. Tôi phải làm gì bây giờ hả trời? Không phải con đang chấp chùng ở miệng vực nữa mà đang ở trong lòng vực rồi. Bao giờ thì chìm xuống đấy?

Giống như người điên. Lại giống như kẻ bị mất của. Cũng như người đánh xổ số, chỉ trạch một số cuối cùng của giải độc đắc. Cuồng điên, tiếc nuối và bất lực. Tôi lao ra đường. Những khuôn mặt chạy ngược lại tôi, nhạt nhòa. Ai cũng mang khuôn mặt con gái. Chỉ có điều, đây không phải là khuôn mặt đợi chờ mà là khuôn mặt đàn bà. Người đàn bà mười sáu tuổi.

Những hàng cây, những nẻo phố và người đông đúc. Con tôi ở đâu? Bên những người đàn ông một

vợ hai con, lại còn bòn rút từng nghìn một. Hấn ta vừa được cả nó, vừa được cả năm xu một hào còn bán thân thì không mất gì cả.

Mất tôi bỗng đập vào một rừng hoa. À không, pháo hoa chứ. Còn nhớ. Năm hai mươi bốn tuổi. Tôi và người tình đầu tiên lách chiếc xe đạp từng tí một. Giữa dòng người. Chân chôn chặt dưới đất nhưng ai cũng ngửa cổ lên trời. Để xem pháo hoa. Từng chùm hoa lác rác trên bầu trời tím ngắt. Tôi ôm lấy anh, như nuốt từng vì sao rơi rụng và muốn hét lên vì hạnh phúc. Bây giờ. Những chùm hoa lại trở về. Chỉ có điều, nó không rung từ bầu trời màu tím nữa, mà ủa thẳng vào mặt tôi.

Tôi không biết gì nữa ngoài cảm giác tất cả tan biến hết. Con gái. Người đàn ông thích ăn xôi buổi sáng cho chắc dạ. Những chùm pháo hoa. Tất tăt. Chẳng còn gì ngoài sự hư vô.

*

Tôi như bay trên chín tầng mây. Rồi qua những ngọn cây ngả nghiêng trong gió. Tôi bây giờ sung sướng hơn tôi lúc này. Tôi bay vì vút. Thôi, thế cũng là xong. Rồi tôi nhìn thấy con gái. Nó đang ngồi trên lòng người đàn ông. Nhờ trời, có bay lơ lửng thế này mới tìm được ra nó. Có mà lang thang ngoài phố đến hàng nghìn năm cũng không thể trông thấy được, có bao nhiêu quán xá và các bờ bụi? Người đàn ông già hơn tôi, nhếch nhác trong

bộ quần áo màu ghi. Hình như anh ta đang hôn nó. Tôi không nhìn thấy một bàn tay của anh ta đâu. Chỉ thấy người con bé đứng đưa, quần quai. Dưới áo nó, có cái gì lục đục. Chiếc cặp sách rơi dưới chân. Trên chiếc bàn con có hai cốc cà phê đá - loại rẻ tiền - còn đầy nguyên. Đá tan ra. Cà phê loãng toét. Hai người bây giờ thì cần gì uống, vào quán chỉ là cái cứ.

Tôi lượn vèo xuống, chui vào giữa con tôi và người đàn ông. Người hần có mùi khai. Phải rồi, hần có con bé nữa. Tôi giang hai tay, cố sức giằng họ ra. Tôi nghe tiếng người đàn ông:

- Mẹ kiếp, sao bỗng nhiên gió to thế?

Con tôi thì thào:

- Có khi trời trở gió mùa đông bắc. Mùa đông năm nay thế nào ấy anh nhỉ. Hần ta chép miệng: Thằng ôn con có biết đường mà mặc áo rét không. Cầm lạnh ra đây thì nguy và tiếp tục lục lọi trong áo con gái tôi. Rồi họ hôn nhau.

Tôi quay cuồng giằng giật hai người ra và hét lên: Con ơi, về đi con. Đừng ngu xuẩn thế này. Nó là thằng lừa đảo đấy. Về đi.

Con gái chẳng nghe thấy gì. Nó rung mình và lạnh. Tôi chợt thần người. Phải rồi, bây giờ và mãi mãi về sau sẽ chẳng bao giờ con hiểu được tiếng mẹ nữa. Mẹ con mình sẽ gần nhau hơn xưa và cũng sẽ xa nhau hơn xưa. Sợ con lạnh, tôi lặng lẽ bay lên ngọn cây và đau đớn nấp vào tán lá. Nhìn nó.

Con gái đỡ lạnh hơn, nó thì thào: Ờ hay nhỉ, tự nhiên có cơn gió to rồi hết ngay như là ma ấy. Em lại thấy nóng rồi.

Tôi cay đắng nhìn con. Hai dòng nước mắt tuôn rơi. Mẹ vì con. Thôi thà để hấn ta ôm con cho ấm còn hơn là mẹ chỉ có thể thành gió để ngăn con. Cũng chẳng ngăn được mà chỉ làm con lạnh thôi. Con kêu: Ô. Có giọt nước gì rơi xuống mặt em anh ạ. Nó nói và ngược lên, hai mắt như hai vì sao. Tôi sợ hãi nấp kín vào tán lá.

Hấn ta tặc lưỡi: Ve dài đấy.

Con gái cãi: Mùa đông thì làm gì có ve. Hay là mưa nhỉ?

Hấn lau bầu: Sao sáng đây trời thế kia mà mưa. Mưa thế nào được. Rồi hấn ta lại ngón ngón hôn lên môi con gái như nhai cái bánh. Bàn tay lưng sục trong áo nó như đi tìm của quý bị mất.

Nước mắt tôi vẫn rơi. Hình như ướt hết tóc nó. Rồi hấn cũng buông con gái ra. Cả hai ngồi im. Hấn tu cà phê loãng ừng ực. Còn con gái thì say đắm vuốt ve tóc hấn, mái tóc thưa bết lại. Điều bộ của con gái giống như ngày xưa, lâu lắm rồi tôi cũng như thế với người bố nó. Hóa ra đàn bà, ai cũng có những khả năng đặc biệt giống nhau: Yêu đương, ghen tuông và cuồng si.

Có tiếng ti vi của nhà chủ: "Mời nhận dạng. Công an quận... thông báo. Hồi 6h40' ngày... có một vụ tai nạn xảy ra trên đường. Nạn nhân là một phụ nữ trên bốn mươi tuổi. Mặc áo màu... đi chiếc xe đạp mini..., chân đi giày... Ai là người nhà xin đến đồn công an... nhận diện".

*

Cô gái ngẩn mặt, khẽ rùng mình.

- Anh ơi. Lại gió rồi.

Người đàn ông uống xong cốc cà phê, vè đỡ khát. Lại quàng tay ôm lấy cô gái. Họ lại chìm đi trong những nụ hôn, mặc những cơn gió lạnh buốt đang vật vờ quanh mình.

THIẾU PHỤ CHƯA CHỒNG

Đời người phần lớn là buồn. Ngày nọ rồi tới ngày kia. Mỗi ngày được thêu dệt bởi những nỗi buồn con con đôi khi vô cớ. Tất cả những phút, giây của buổi sáng, buổi chiều, đêm về khuya, với con người đều là những gợi nhớ. My cũng vậy. Bỗng dưng chiều nay My thấy người mình tan nát ra một cách vô cớ. Cô nằm trên giường êm dịu bởi chăn đệm. Không khí lạnh tê tê bởi chiếc máy điều hòa nhiệt độ. Những chiếc rèm cửa tím thẫm thả buông im lìm trên các ô cửa. Căn phòng cô ở trang trí theo đúng mẫu một căn phòng ngoại quốc. Đắt tiền và độc đáo.

Bây giờ nay My sống một mình. Dương đã về quê để làm đám ma. My thì không. Người mang bầu thường kiêng đám ma và đám cưới. Đám cưới làm hài nhi bé bỏng chưa ra đời vô duyên, đám ma làm nó buồn, buồn suốt đời vì chưa được hiện diện ở cõi đời thì đã bị ám ảnh về sự chết.

My xoa bụng. Đứa bé con trong lòng cô đã hơn tám tháng. Một tuần trước hôm Dương phải về quê để đưa tang chị, cô và Dương đã ở bên nhau một

ngày. Sự lặp lại đó lâu lắm mới có ở cô và Dương. Lúc ấy, cô nghĩ "Ồ, thật tuyệt, ta sẽ dành hết cho người như dành đặc ân cho một người sắp đi xa. Thường những lúc ai đó phải đi đâu xa như công tác, đi bộ đội, hay đi lao động, họ nhận được đặc ân của những người khác, kể cả chiến hữu hay kẻ thù. My cũng vậy. Cô xem chuyến đi về quê ngày mai của Dương như đi chiến đấu, phải đối mặt với những thử thách căng thẳng. Nơi anh về ngày mai là ngôi nhà cổ kính còn lại qua bao đời của dòng họ nhà cô. Bố mẹ và em cô hiện đang ở đó.

Lúc nằm bên cạnh Dương, ý nghĩ đó làm cô bật cười. Dương giật mình, ánh mắt chan chứa yêu thương, ve vuốt, dừng lại khuôn mặt đẹp dài dại và điên cuồng của My.

- Em có gì vui thế?

- Ở nhà em chứ còn ở đâu!

- Anh cũng hơi ngại, nhưng không về không được. Nghĩa tử là nghĩa tận. Anh mới đầy ba tờ, được hơn ba triệu. Đưa cả cho mẹ, đủ không em?

- Tùy anh. Đám ma ở quê tốn kém lắm, chắc nhà phải giết lợn. Anh cứ cầm thêm một triệu cho chắc.

Chưa kịp nói hết câu thì Dương đã áp đôi môi mềm, nóng rẫy lên môi My. Người anh run run, nóng bừng. Hai bên ngực My cứng căng sữa, cũng bởi Hoàng hôm qua cắn vào đó quá nhiều, trên làn da ngăm ngăm còn đầy những quảng đỏ. Lúc này, Dương thấy My nhăn nhó vì đau anh lăm tưởng tại anh mà cô đau. Vui mặt vào cổ My, anh thì thầm:

- Anh xin lỗi em. Xin lỗi con. Tại anh yêu em và con quá nên làm em và con mệt. Mai anh đi rồi. Những mười ngày mới được gặp em. Lo tang lễ xong là vù về với em ngay. Đồ ăn thức uống chuẩn bị rồi. Thiếu gì nhờ bà béo bên kia mua cho. Hạn chế đi lại. Gần ngày để em phải hết sức giữ gìn! - Dương thở dài, mặt anh nhăn nhó - Ở cái xứ này thật thảm hại. Bên Tây, ngày nào cũng có bác sĩ tư đến khám. Tính mạng con người rề thật. - Dương nhìn My, khuôn mặt chân thành đến tội nghiệp.

My bỗng thấy trào dâng trong lòng một tình thương với Dương, hân hửu có trong cô thời gian gần đây. My đau người vì cô thường trải quá nhiều cuộc ân ái với Hoàng chứ có phải vì Dương hôm nay đâu? Tội nghiệp cho Dương vì anh tin cô quá.

Và Dương về quê.

Hôm sau, Hoàng đến. Hoàng làm chủ một cửa hàng kinh doanh băng hình và đĩa bát. Thường ngày, My hay đến cửa hàng của chàng thuê băng. My là mẫu người lý tưởng của chàng, khỏe mạnh, cuồng nhiệt và ít học, nhưng lại ham khám phá cái mới. Hoàng có cái trẻ trung, mạnh mẽ của một người thanh niên chưa vợ nhưng yêu nhiều. Bên Hoàng, My luôn thấy vui vẻ và thỏa mãn. Với Dương, cô coi anh là mái nhà êm đềm với cuộc sống vật chất đầy đủ. Và Dương yêu cô, lấy người yêu mình chứ đừng lấy người mình yêu - ai đó đã khuyên My như thế.

Hôm nay, đã đúng một tuần Dương về quê lo tang lễ cho chị Hảo. Chị chết vì ung thư dạ con.

Suốt đêm qua My đau bụng. Sáng dậy, nhìn thấy loang lổ trên chiếc đệm bọc ga trắng một ít máu, My cuống cuống gọi điện đến để Hoàng đưa cô vào viện. Ít phút sau, Hoàng trên một chiếc xe 125 phân khối đen sì đỗ sịch trước cửa nhà giống tài tử điện ảnh chuyên đóng phim cao bồi Mỹ.

Bệnh viện C.

Càng về trưa My càng đau dữ dội. Hoàng chỉ đèo My đến cổng viện rồi quay đi ngay vì anh đang bận đóng buôn một nghìn cái băng video về Quảng Ninh. Vả lại, Hoàng không thích xuất hiện cùng My trong trường hợp này. Sẽ rất phiền, nhất là khi Dương đi vắng.

My đau đớn. Cô hết ngồi lại đứng vịn tường đi lại trong phòng. Phòng rộng, có tám giường kê sát nhau. Người đàn bà nào khi vào đây cũng đau đớn. Họ khoác lên người những chiếc váy nhàu nhò, ố vàng vì máu. Tóc tai rũ rượi như con điên, hai tay giữ mạng sườn, đầu cúi cúi lê đi trong phòng. My cũng vậy. Khuôn mặt cô tràn trề nước mắt, môi cô cắn chặt. Một người đàn ông nhà quê, chân đi đất có nụ cười sung sướng thường trực trên môi đang run rẩy nâng cốc nước chanh lên môi vợ. Chị vợ vừa sinh đưa con trai hôm qua. My nhìn hút vào ly nước. Cổ cô khô đắng. My rút tiền túi vào tay anh ta, lảo phào: Anh mua giúp em một cốc. Khát quá. Em có một mình. Rồi khi anh ta cầm ly nước cam lên, My chỉ uống một hớp rồi bỏ xuống. Con đau giằng xé trong lòng. Cô chỉ ngồi nghỉ những lúc

dừng con. Con đến, cô lại đứng dậy đi vòng quanh. Mồ hôi, và nước mắt ướt nhoe khuôn mặt nóng bừng của My. Trông cô già sọp.

Một bà bác sĩ gọi tên My. Cô lê vào phòng, trèo lên bàn đẻ. Bà ta hỏi:

- Người nhà cô đâu?
- Anh ấy đi công tác.
- Có ai ở đây không? - Giọng bà hơi gắt. Ánh mắt bà nhìn My như nhìn con mèo hoang.
- Không kịp báo cho ai biết.
- Nếu phải mổ đẻ thì ai sẽ là người ký biên bản?

My im lặng, một thoáng đau xót nghĩ đến thân phận mình. Mới đây, những người đàn ông còn xoắn xuýt bên nàng, mỗi người một vẻ thì nhau vẽ ra những viễn cảnh sáng chói cho một tương lai. Ai cũng không ngừng áp tai lên bụng My, chỗ đứa bé ngụ ngụ. Bây giờ, khi nàng đau đớn như bị xé nát thân mình thì My chỉ còn có một mình. Dương thì đi xa, Hoàng biết nhưng anh luôn đặt việc làm ăn lên trên hết. Tiền là tất cả, tình cảm chỉ để lúc nào rồi thôi.

Nhưng con đau giằng xé My từng cơn, cô vật vờ quay quắt trên bàn đẻ, hai tay nắm chặt mép bàn xiết mạnh như muốn bóp vụn. Dưới chân cô, hai bác sĩ, một y tá, một sinh viên đang tập trung theo dõi diễn biến. Người đo huyết áp, người tiêm thuốc kích thích đẻ.

- Quyết định mổ. Ối vớ tư sang. Thai ngược, không mổ sẽ không cứu được con.

- Tôi không muốn mổ! - Giọng My đứt quãng. Một ý nghĩ chạy lóe trong đầu: Mổ bụng sẽ rất xấu, một vết sẹo như con giun chạy ngang bụng đến hết đời. My thì sợ một ngày nào đó mình sẽ rất xấu.

- Không mổ thì ngạt con. Tim thai yếu. Chị đã vào đây, phải theo chỉ định của bác sĩ. Chị bị ngộ độc thai, huyết áp cao. Ai là người nhà để quyết định mổ đây! - Bà bác sĩ giơ một tờ giấy ra trước mặt My.

- Chồng tôi đi công tác. Tôi tự quyết định. Bác sĩ đợi một lúc, tôi sẽ rặn.

- Cô ở tình nào lên đây phải không? Nghe giọng không phải người Hà Nội... Mà chuyện đẻ này, chậm năm phút là nguy rồi. Không cố rặn được đâu, thai ngược. Cô ký vào đơn đi để chúng tôi chuyển phòng. Nếu chậm, đứa bé có làm sao, chị chịu trách nhiệm - Bà bác sĩ cúi kính.

- Vâng tôi ký! - Nước mắt My ràn rụa trên mặt. Đời thật chó má. Đàn bà chữa là cửa má. Đàn bà đẻ là vượt cạn một mình. Một mình. Một mình vượt cạn. Một mình đau đớn giằng xé. Một mình quyết định mổ mình giữa những người xa lạ.

Họ nhanh chóng chuyển hồ sơ và My sang phòng mổ. Sau khi tiêm thuốc mê, My chìm dần vào mộng mị.

Mười lăm phút sau. Bà bác sĩ cúi trong bụng My một đứa bé tí teo. Nó là con gái.

*

Chiều nay mẹ bảo My:

- Con ra sân lửa úp hai con gà mái ghẹ mẹ mới mua ở chợ phiên, nhốt lại. Mai anh chị về còn thịt.

My ra vườn. Tháng sáu. Nắng gay gắt xối xuống từng cánh đồng, thửa ruộng. Nhà My trông ra ruộng lúa. Mới hôm nào ruộng lúa vàng óng nay đã cắt về, đập hết phơi rạ đầy đường. Thường các buổi chiều. Khi nắng tắt. My hay đi ra đường. Chân cô lún chìm trên những tấm thảm vàng rực rom rạ dưới chân. Trong không gian thanh sạch của làng quê, mùi rơm mới thơm nồng ngái, mộc mạc và dễ chịu. Ngôi nhà My ở to và cổ kính, mái cong giống mái chùa. Bố My là thương binh, nay về mất sức. Mẹ vốn là người làm ruộng, nay khá giả hơn, bà quay ra buôn bán tạp hóa. Ở cái xứ quê này, có cuộc sống như nhà My là lý tưởng. Các anh chị My mỗi người một nẻo. Chị Hào lấy chồng Hà Nội. Chồng chị là một phó tiến sĩ về kinh tế, đi nước ngoài liên miên. Anh ấy, sau khi đi một lô các nước, ngày mai cùng chị về đây. Một chị nữa theo chồng vào Sài Gòn làm nghề may. Họ giàu lắm, chỉ có My là nghèo và đen đui thôi.

My đẹp. Vẻ đẹp của cô gái thôn quê khỏe mạnh đang tuổi dậy thì. Cô có thể cưới một con trâu, chăn thêm hai con nữa ra những đồng cỏ rất xa cho chúng ăn, rồi lừa chúng xuống sông và tắm cùng nó. Những lúc chiều xuống, bên bờ đê vắng người, đợi những con hò, một con trâu xuống nước xong rồi cô trút bỏ quần áo và ngâm người xuống nước. Người My thấp,

chắc lẫn. Thừa hưởng cái gien của mẹ nên mấy chị em My đều có bộ ngực nở. Ai cứ bảo đầu vú con gái phải hồng, My thì không, nó nhỏ và nâu sẫm. My thường nhìn xuống bụng và đùi, rồi hai bàn chân. Tất cả đều tam ổn: Khuôn mặt tròn. Hai mắt to. Môi dày và đỏ. Ngực to hồng nở. Bà Ngải bên hàng xóm bảo My có bộ ngực và cái mông giết đàn ông. Duy chỉ có đôi bàn chân là My không chịu nổi, nó to bè ở các đầu ngón chân. Móng chân thì vàng sẫm lại vì từ nhỏ cô chạy chân đất, cấy lúa gặt lúa, chăn trâu cắt cỏ. Bàn chân My chỉ hợp với những bà nông dân to cao, quê mùa, My căm thù đôi chân đó vì nó không chịu ăn nhập gì với người mình.

Thời gian này My hay nghĩ về mình. Buổi sáng làm việc nhà. Chiều cơm nước gà quế, tưới ruộng rau, ăn và ngủ. Cuộc sống cứ thế trôi đi, ảm đạm và buồn tẻ. Những người nông dân quanh cô có một cuộc sống thật phung phí và vô nghĩa. Mười bốn mười lăm tuổi là lấy chồng, thoát cái đả con bồng con bế. Những người chồng thì đen đúa, quanh năm làm lụng để đủ ăn. Họ không có niềm vui. Họ sống lặng lẽ như thế họ bị sinh ra và đây ai ở kiếp người. Đời người là cả một cái vòng khổ ải. Tất cả, tất cả đều quay cuồng suốt từ khi sinh ra đến lúc chết đi để kiếm miếng ăn như thế họ bị đói từ kiếp trước. My căm thù cuộc sống đó. Cách đây mười ngày, có một đoàn hát chèo và tân cổ về làng, My háo hức đi xem từ hôm trước. Họ dựng một sân khấu rất đơn giản ngoài trời và che bằng những tấm vải bạt

bên trong nhút nhít những đồ diễn, đàn sáo. Đến tiết mục hề Cu Sứt, cả cái sân đình rộng mênh mông ngày ngày phơi rơm rạ nay chật kín người cười như sấm rền: "Ồi giời ơi là giời ơi, đời thuở nhà ai mà có mỗi mụn con gái bạ đâu cũng gả". Rồi đến trích đoạn Thị Màu ghẹo thị Kính, My như mê đi khi thấy cái cô đóng vai Thị Màu đẹp quá, đôi môi đỏ mọng, cái mắt lúng liếng, chiếc áo tứ thân Thị Màu mặc có những dải lụa xanh lụa đỏ bay lượn theo điệu múa. Ánh đèn sân khấu sáng choang. Tất cả như ngày hội lớn, "... Thấy tiểu ơi, thầy như tạo rúng sân đình... Mà em... mà em như gái rờ đi tìm của chua...". Tiếng cười rộ lên.

- Cô bé, em có thích làm diễn viên không? - Một anh diễn viên đẹp trai, da trắng, môi đỏ, mắt có đuôi dưng ở bên nhìn xoáy vào mắt cô.

My ngượng ngùng cúi gằm mặt, không trả lời. Chàng diễn viên đặt một tay lên vai My, bàn tay cứng cỏi ấm nóng làm toàn thân My run rẩy: Em đẹp lắm. Một vẻ đẹp hoang dại của đồng quê, đôi mắt, màu da, làn môi cái mũi của em là sản phẩm tuyệt vời của tạo hóa. Em của anh mà làm diễn viên thì những cô á kia giải nghệ hết! - Vừa nói, chàng vừa khoát tay lên sân khấu, đúng lúc diễn viên diễn đoạn Thị Mầu giằng chổi quét chùa của thị Kính.

My thấy bạo dạn hơn, ngược đôi mắt to tròn, hỏi:

- Em là con gái nhà quê, sao thành diễn viên được.

- Ôi, cái giọng em tôi thật tuyệt vời. Em vừa có cả thanh, vừa đẹp cả sắc. Anh sẽ xin là người đưa em đến bến bờ của nghệ thuật. Em đừng sợ nhà quê. Tài năng không phân biệt biên giới thành thị hay nông thôn. Bao người ở quê ra, họ chỉ ngoi lên thành phố, họ bóp chết dân thành phố như chơi. Tin anh đi. Em sẽ là một ngôi sao sáng trên bầu trời nghệ thuật nước nhà.

My thần người ra nghe chàng nói. Cô thấy mình phút chốc thoát ra khỏi ngôi nhà âm đạm quê mùa quanh năm không có chút ánh sáng của trí tuệ. Thoát khỏi cái cuộc sống nghìn đời âm đạm, đơn giản như con trâu con bò, cây cỏ cây lúa. My hỏi:

- Thế em phải làm gì?

- Đi theo đoàn của anh, anh sẽ dẫn em đến gặp anh trưởng đoàn. Em sẽ được đào tạo thành một tài năng trẻ của đoàn. - Trong bóng tối, bàn tay của chàng diễn viên lần mò xoa khắp lưng My. Rồi bàn tay đặt ngang hông. Chàng trai, từ lúc nào không biết đã áp sát người vào My. Cô im lặng, vờ không biết:

- Làm sao đi được?

- Nhà em cách đây xa không? - Bàn tay chàng vẫn không ngừng sờ mó.

- Không xa lắm, cách hai cánh đồng lúa và một con sông nhỏ - My hỏi hộp tường tượng đến cuộc sống nay đây mai đó. Ánh đèn sân khấu đêm đêm chói sáng trên khuôn mặt đẹp đẽ của cô. Những ánh

mất mê mẩn ngắm nhìn. Những cái tai dỏng lên nghe cô hát. My sẽ có tất cả.

- Chóc tan buổi diễn, anh sẽ đưa bé về xin phép gia đình! - Vừa nói, chàng vừa nhìn lên sân khấu, thừa lúc chiếc đèn pha tắt phụt, chàng ôm choàng lấy My, hôn tới tấp lên môi cô. Chàng tham lam, cuống cuống đến nỗi cắn dập cả môi My. My, sau thoáng sửng sờ, đỡ người ra phó mặc cho chàng thanh niên lạ lẫm làm gì thì làm trên khuôn mặt cô. Cô không còn thấy rung cảm như lúc chàng đặt tay lên vai nữa, mãi sung sướng với ý nghĩ là sắc đẹp và tài năng của cô đã chinh phục cả thế giới.

- Thôi anh. Cứ thế rồi lại khinh em. Em về để chuẩn bị đây. Đi ngay đêm nay hả anh? - My khẽ đẩy chàng diễn viên đa tình ra.

- Hãy mang quần áo, và những gì bé thích! - Chàng cười và kéo My ra một chỗ vắng, ôm lấy cô và giật khuy áo.

- Nhưng mà đi vào lúc nào? - My giằng người, hơi cau mặt.

- Hãy ở đây với anh đến khuya, anh đưa em về. Sáng mai mới phải đi cơ! - Chàng lại sấn sổ ôm lấy My - Nhưng liệu bố mẹ có cho em đi không? Đừng bỏ lỡ cơ hội này, em sẽ thành người nổi tiếng.

- Chẳng ai cấm được em. Em tự quyết định cuộc đời mình. Những đứa bạn em đều bằng cách này hay cách khác để lên Hà Nội. Có đứa lấy ông năm mươi. Có đứa làm vợ lẽ. Sống thế nào thì sống, miễn được ra Hà Nội. Em cũng thế. Mai mấy giờ?

- Mười giờ, anh và cả đoàn sẽ đợi em. Nhưng đêm nay phải ở với anh khuya khuya. Anh yêu em.
- Chẳng nói và tiếp tục ôm chặt My.

Mười một giờ đêm My chạy về đến nhà sau khi ôm ấp hôn hít say đắm cùng chàng diễn viên người Hà Nội. Cô lén vào nhà thu dọn quần áo, tống vào một cái bao tải - Cái đựng duy nhất có trong nhà. Cô chạy ra chuồng bò ngủ, đợi đến sáng để theo gánh hát chèo. Cô viết lại một bức thư cho bố mẹ và biến vào bóng đêm.

Bãi đất vắng. Cổng đình đóng chặt. Một nhà sư đang tưới những cây hoa. Sân đình vương đầy giấy và gạch. Không còn ai ngoài những rác rưởi mà những người xem hát hôm qua bỏ lại. Cô chạy ra đường. Đồng quê heo hút vắng. Lợn gà và trâu bò nhung nhăng đi lại. My thâm chùi rửa cái số phận hẩm hiu của mình bao năm chìm trong bóng tối. Đời thừa nhà ai, một người vừa xinh đẹp, vừa tài năng như My mà phải chạy đến với nghệ thuật để trở thành ngôi sao bằng đôi tông xanh Sài Gòn mượn của thằng em, trông nó còn khả dĩ hơn đôi dép nhựa đi mấy năm của cô. Cô quay vào đình. Một bà già bán hương hoa, ít nước chè, điều thuốc quần ngồi bé tẹo góc sân, đang xếp những tờ giấy rách và những cái que.

- Bà ơi, đoàn chèo hôm qua diễn ở đây đâu rồi hả bà? Họ bảo cháu mười giờ họ mới đi cơ mà? - My hỏi.

- Bà không biết. Sáng nay dọn hàng có thấy ai đâu. Nghe nói tối qua các anh các chị hát xong rồi

sang làng bên. Gớm, thật những người đẹp cứ như là Thúy Kiều. Hát thì hay thế không biết. Sao bây giờ nước mình có lắm người đẹp thế nhỉ. - Bà cụ hay háy đôi mắt, nhe một cái miệng chỉ có lợi chứ không có răng ra cười như một đứa trẻ lên ba.

- Họ sang làng nào hả bà? - My cúi kinh, bồn chồn. Người cô như bốc hơi.

- Làng Côi bên kia ấy.

My vùng chạy. Cô tắt qua một cái thôn rồi xuyên một bãi ngô để sang làng Côi. My đến làng lúa trúa. Đường làng không một bóng cây. Gặp một chị đang gánh nước dưới sông, My hỏi?

- Chị ơi. Hôm nay làng ta có văn công đến không?

- Văn công là gì? - Chị ngây khuôn mặt mờ mịt như khói phủ nhìn My.

- Là những người giỏi hát giỏi múa. Họ hát chèo ở làng em tối qua, thấy bảo hôm nay sang đây - Đầu My quay cuồng như muốn vỡ ra, mắt cô đỏ nước.

- Chẳng có ai hát múa ở đây sất. Mà làm sao, chúng lừa gì của em. Em bị mất gì? - Chị có vẻ sốt sắng, hạ unction đôi thùng gánh nước xuống.

- Chả mất gì cả! - My vùng chạy, người cô rung lên bần bật. Đến một thửa ruộng có chiếc lều hoang, My ném bọc quần áo xuống khóc nức nở. Tất cả thế là hết.

My quay về nhà. Nhà cô tan nát như vừa qua trận bão. Mẹ nằm bẹp, bố thì già sọp đi. Mọi người

nhìn thấy My như người côi khác trở về. My khóc nức lên. Bố My lao vào cô, ông nghiêng rặng, giáng luôn cho cô hai cái tát rồi bỏ ra sau vườn, ném lại một câu về phía mẹ My "Bà sẽ là người hứng mọi hậu quả, tất cả là tại bà, hỏi ngay xem thằng khôn nạn nào làm thịt nó đêm qua rồi".

- Con có sao không? - Tiếng mẹ My thấm đẫm nước mắt.

- Không sao cả mẹ ạ. Tại con đến muộn, họ đi mất rồi.

- Không phải tại con đến muộn mà tại vì con gặp phải thằng lừa. Con nói thật đi, nó phá đời con gái của con chưa? - Mẹ nhìn My bằng ánh mắt người hấp hối nhìn về côi sống xa xôi.

- Mẹ đừng nói nữa. Đừng hỏi loanh quanh nữa. Mẹ nên làm một cái gì cho cuộc đời con đừng có khôn nạn thế này. Tất cả. Tất cả mọi người đều chẳng ra cái gì hết. Ích kỉ hết - My gào lên và đóng sập cánh cửa...

... Sáng nay, My dậy và chạy ra đường khi trời mới sáng nhạt nhòa. Không gian trong vắt, mùi rơm rạ thơm quyến luyến trong các ngõ nhỏ. Cô chạy, chạy mãi đến một bờ sông nước xanh lơ lơ trôi. My để nguyên quần áo, lao xuống nước. My bơi thẳng sang bờ bên kia, My quên biến là hôm nay chị Hảo cùng chồng con chị về thăm nhà. Gần trưa, cô chợt nhớ ra, liền túm quần áo ướt, chạy về nhà.

Trong nhà ồn ào tiếng người. Chiếc xe máy đồ thừa bóng loáng dựng ở góc sân. My lao thẳng vào

nhà. Chị Hảo đang tíu tít bày vải vóc, bánh kẹo lên bàn. Thằng cún con năm nào bé tý nay lớn phổng ăn mặc như Tây con đứng cạnh mẹ. Một ánh mắt từ góc khuất dán chặt lên người My. Cô quay ngoắt lại. Anh Dương, chồng chị Hảo. Anh như một người khác. Da trắng hồng, người đầy đà trong một cái áo nền đen hoa xanh lá cây, chiếc quần bò bó chặt lấy người, anh trẻ như chàng thanh niên ba mươi tuổi. Hình như cái nhìn của anh cũng khác ngày xưa, nó đăm đăm, tình tứ như hút hồn người khác. My chợt cúi xuống mình, cái áo cô mặc mỏng dính bó chặt lấy người lộ nguyên hai bầu vú căng thây lầy, chiếc quần lụa đen bó chặt lấy đùi, nước theo ống quần chảy thành vũng dưới đất. Sau thoáng bối rối, My lao vào ôm lấy chị Hảo:

- Em quên mất là hôm nay chị về. Em ra sông từ sớm. Cô bắt cho thằng cún một lọ châu châu to đoành, chóc rang ăn ngon lắm.

Thằng cún nhăn mặt:

- Ai lại ăn còn châu châu, bần thiù. Bố cháu đánh cho đấy.

- Sĩ diện. Cô béo được như thế này là nhờ châu châu cào cào đấy.

Dương đến bên My, giọng anh ấm áp du dương như hát:

- Bé con, em lớn không tương tượng nổi. Anh có mua cho em mấy cái áo phong đời mới nhất. Đi tắm rồi thay anh xem, em mặc chắc đẹp lắm! - Dương

đặt vào lòng My một xấp áo thơm như mùi táo. My chạy ra sau vườn, thay ngay. Một chiếc áo màu đen, in hình con gấu đỏ, chiếc quần nhung bó chặt lấy người. My bỗng trở nên lộng lẫy.

Dương như một người khác. Từ cách chăm con đến cách chiều vợ, ở anh toát lên vẻ lịch lãm mà trong đời My chưa gặp ai như thế. Anh xách nước cho chị Hào tắm, lấy những cái khăn bông rất đẹp cho chị lau chân. Anh dọn mâm cơm cho mẹ, lấy nước sôi tráng từng cái cốc, cái bát. Anh chỉ nhấp nhấp cái lá thơm, cần tỳ ớt chứ không ăn thịt. Anh uống nhiều rượu, và hút thuốc. Càng lâu sau, My càng không thể rời mắt khỏi anh. Anh không giống bất cứ cậu thanh niên cùng làng hay trên phố huyện thỉnh thoảng My gặp. Họ mà vợ được bữa rượu thịt như hôm nay thì chắc sẽ ăn không khác gì con lợn đàng sau nhà.

Ăn xong, mẹ và chị cùng thằng cún sang làng bên thăm bác. My cũng sắp nắm định đi nhưng nhìn thấy anh Dương ở nhà nói chuyện với bố, cô liền ở nhà theo. My chạy vào phòng chị Hào, lôi trong túi chị ấy ra hộp trang điểm. My tô một ít son, tý má hồng, hai quầng mắt xanh. Chợt khuôn cửa phòng tối lại. My ngoảnh ra. Anh Dương đang nheo mắt nhìn My. Tay lắc lắc ly rượu:

- Em đẹp không tưởng nổi. Cứ thế này ra đường chắc cả làng theo.

My nóng bừng người. Cảm giác đụng chạm với người đàn ông tối hôm xem hát chèo bùng dậy trong

cô. Tại sao Dương không phải là người yêu của cô mà lại là chồng chị Hảo? Chị đã hết thời, vừa già vừa xấu hơn cô rất nhiều? My nói nhanh:

- Anh đưa em sang nhà bác chơi đi, em hết đau bụng rồi.

- Cũng được. Sao lúc này không đi cùng mẹ? Đợi anh đi giày nhé. Em lấy trong túi chị Hảo cái đèn pin đi cho khỏi tối.

- Không cần. Đường làng là nhà của em, nhắm mắt cũng không lạc, cần gì đèn.

Họ đi ra đường. Buổi tối ở nông thôn thật là tuyệt. Mọi vật im lìm trong một không gian trong vắt. Trăng mười ba xanh vời vời. Trong những lùm tre trùm bóng xuống các nếp nhà âm u. Có tiếng trẻ con ò a học bài, ngô ngọng đến thảm hại, giấu trong cái giọng nhà quê ngọng lịu. Tiếng những con lợn dũi mõm vào máng cám. Họ phải đi qua một cánh đồng, một xóm nhỏ mới đến nhà bác. Cánh đồng tro góc rạ về đêm thanh vắng và bí ẩn. Những cây rơm đứng lù lù trâm mặ nổi lên phía trước. Xa xa là làng quê, im lìm như trong chuyện cổ tích. Dương không ngừng kể chuyện về cuộc sống ở nước ngoài, những thay đổi trong suy nghĩ, những cái anh học tập được. Nói chung, anh chán ngấy cuộc sống ở nước nhà. Thịnh thoảng My lại ré lên cười khi nghe anh tả một cảnh gì đó hay đã kích ai đó. Tiếng cười như vỡ ra trong đêm trăng cô tịch.

- Em mới chán rồi, anh Dương! - Mắt My lóe sáng, ma mãnh.

- Xạo, cô bé chạy nhảy suốt ngày, cười trâu không không không sao, mới đi có tý đã mỏi! Bào lầy xe máy anh đèo cho nhanh không nghe cơ.

- Có phù thủy mới đi đường làng đêm bằng xe máy! - My cười.

Đến gần một đồng rơm, My nhìn nhìn Dương rồi bất ngờ lao thẳng vào đó. Người cô đầy rơm, tiếng cười lạnh lạnh. Dương ngồi xuống, giọng anh trầm ấm.

- Nông thôn tuyệt thật. Chỉ có cuộc sống ở thành thị là chán thôi. Thanh niên thì học mốt lối sống phương Tây. Rặt một lũ trường giả học làm sang. Bụi bặm và bon chen. Ra đường nhìn bố nào cũng như tướng cướp, mẹ nào cũng như gái làm tiền, chân thì to, bắp chân như bắp chuối cũng vậy... - Dương lắc đầu đầy vẻ khinh miệt.

- Anh nhầm. Cuộc sống ở Hà Nội là lý tưởng. Người nhà quê bây giờ lao lên Hà Nội như điên. Họ có chí hơn dân thành phố bởi họ cần cù, lại khổ quen rồi, lên đó khổ vẫn còn sướng bằng vạn ở quê thế này! - My cãi.

- Nhưng trình độ thì không có, nhà cửa thì không, lên làm gì?

- Để sống và hưởng thụ. Thế anh cho họ là con trâu hay sao mà suốt đời chỉ cày ruộng cày lúa cho các anh ăn. Họ cũng là người, cũng biết sung sướng và đau khổ, chẳng qua sinh ra phải cái kiếp khổ nạn nên họ chịu thôi. - My cáu thật sự, mặt cô cay cay.

- Nhưng cái đất Hà Nội ngày càng chật. Toàn người buôn bán, thực chất là người này móc túi người khác mà sống. Rồi đẻ, rồi chết, sung sướng chó gì mà leo lên. Chính cứ ở thế này tâm hồn lại thanh thản.

- Anh về mà ở. Còn em, không bao giờ. Em sẽ giống những đứa bạn. Leo lên Hà Nội bằng mọi cách. Sẽ làm diễn viên, làm thơ, làm văn, hay hát cho đoàn văn công. Để không ấy mà.

Dương quay nhìn My. Trong ánh trăng, khuôn mặt anh sáng ngời ngời, hương thơm của một loại nước hoa thoang thoảng trong không gian trong veo. My rung mình. Một cảm giác về hơi thở của người đàn ông trào dâng trong cô. Cô lại nhớ đến nụ hôn kéo riết của chàng diễn viên bèm mép dâm dăng hôm nào. Rất nhanh, cô vùng lên, dang tay ôm lấy người Dương. Anh đang tiếp tục nói về cuộc sống thời hiện đại, bị bất ngờ, ngã ngửa người xuống đồng rơm. Sau phút sững sờ, anh quay người, vòng tay ôm lấy tấm thân nóng rực của My. Cả hai chìm sâu trong đồng rơm.

Một cơn đau nhói buốt dội thẳng từ dưới lên ngực My. Cô kêu lên và nằm lịm đi.

Một lúc sau, hai người buông nhau ra. My nằm im, mắt nhìn thẳng lên trời. Trời cao, xanh lạng lẽ. Từng cụm mây trắng như những con cừu đuổi nhau chạy đến mặt trăng meo meo. Trời và đất hòa hợp tạo cảm giác bao la, vô tận. My bỗng thấy mình bé nhỏ như một con giun. "Em đã có anh. Em sẽ giữ

anh cho mình, thế là đủ cho cả cuộc đời". My lăm bắm và cười, nụ cười vô thường vô phạt.

- Em có đau không? Sao hư thế cô bé? - Dương nằm nghiêng, khuôn mặt anh nhuế nhóa mờ hoi.

- Em yêu anh. Cần anh. Thế thôi.

- Em không đùa đấy chứ. Em không sợ hậu quả à. Anh là anh rể em, em lại trẻ bằng nửa tuổi anh. Thôi, anh thế, từ nay anh sẽ lo cuộc sống cho em, không để em cô độc thế này nữa. Hãy tha thứ cho anh chuyện lúc nãy. Thực ra anh không muốn chuyện đó xảy ra, nhưng tại em quyến rũ anh quá, mà cái thằng đàn ông bán linh chuyện ấy khó lắm - Dương cười hiền lành như thể vừa vướng vào một tội lỗi ghê gớm, khuôn mặt thẫm đẫm ánh trăng.

Đêm hôm đó, Dương về đến nhà thì đã khuya lắm rồi. Tất cả mọi thứ đều im lìm, hoang vắng. Hảo ngồi ở nhà đợi Dương. Dương về, hai chân liêu xiêu không bén đất.

- Anh lại chui vào đâu đấy? Lang thang chó nó cắn cho.

- Một đêm tuyệt vời nhất trong đời! - Dương cười và xoa tay lên vai Hảo - Ngủ trước đi, anh tắm đã.

Hảo đi ngủ. Có không thể biết được Dương đã vòng ra sau nhà, chỗ bờ ao có cái góc cây sung già. My chờ anh ở đó.

Đến ngày thứ ba. Dương quyết định đưa My lên Hà Nội làm thư ký sổ sách cho văn phòng anh.

Dương nói với Hảo:

- Anh sẽ đưa em và con ra ga về Hà Nội. Anh đèo My bằng xe máy lên ngay. Em đi lại quen rồi.

Hảo tạm biệt bố mẹ, cùng thằng cún ra ga. Lên Hà Nội.

Dương và My không lên ngay Hà Nội mà rẽ vào một khách sạn tư ở ngoại thành Hà Nội. Phòng của hai người nhìn ra hồ, tiện nghi đầy đủ, My như người được lột xác. Từ một cô gái thôn quê chính hiệu bỗng thoát thành một người đàn bà sừng sỏ trong yêu đương. Mặc dù Dương là người đàn ông đầu tiên đã mang đời con gái của My đi. Một đêm, My đứng bên cửa sổ nhìn xuống mặt hồ đen thẫm, trời đầy mây mù mịt. Dương kể:

- Anh và chị Hảo em lâu nay không quan hệ với nhau. Chị Hảo có một cái u ở dạ con, to bằng cái thai bốn tháng. Chị ấy xin anh đi cắt nhưng anh không cho vì bây giờ đang trẻ. Cắt đi thành đàn ông à?

- Không cắt nó sẽ bằng đứa trẻ chín tháng - My cười.

- Lúc đó tính sau. Chị ấy mới ba mươi sáu thôi.

My đến bên Dương, cô ngồi lọt thỏm vào lòng anh:

- Để chị ấy cắt đi. Không có chị ấy thì đã có em. Em chỉ yêu và sống với một mình anh mà thôi.

Ba ngày sau họ về đến nhà. Dương dọn cho My một phòng sát cạnh phòng vợ chồng anh. Anh mua cho cô một chiếc đệm mút và cái tủ con xinh xắn. Dương hăm hở dọn dẹp bày biện cho My như thể anh dọn nhà để lấy vợ. Chiều muộn Hảo về, nhìn

qua căn phòng của My, chị cảm giác đã có một cái gì xảy ra, nhưng cụ thể nó thế nào thì chị không biết. Hảo cũng không lạ gì tính My. Con bé bạo dạn và ngỗ ngược như con trai từ bé. Cái gì muốn nó phải làm bằng được, dù biết là có thể nguy hiểm đến tính mạng. Nó là đứa ưa khám phá cái mới lạ. Và cái gì đã biết thì chóng chán. My đi mua quần áo về, nhìn thấy chị Hảo ngồi thần người ở ghế, cô sững lại:

- Chị đi làm về lúc nào? Em và anh Dương cứ quanh quẩn ở nhà đỡ bố mẹ vài việc, hôm nay mới lên được! - My nói và tránh ánh mắt buồn rười rượi của chị Hảo.

- Giúp đỡ người khác là tốt, nhất là những người thân. Chị có lo gì đâu. Anh Dương ở Tây bao năm chẳng sao, hướng hồ về nhà bố mẹ anh em mình. Em ăn gì chưa?

- Ăn phở rồi, hai bát liền! - My thoáng chứng người vì câu nói bóng gió của chị.

- Anh Dương đâu? - Hảo nhìn My, đôi môi sưng mọng, đỏ bầm như bị chày máu - Môi em làm sao thế, ngã à?

- Tại em ăn nhiều ớt quá! - My vào thẳng buồng tắm xối nước ào ào.

Lúc My trong buồng tắm ra, cô đứng ngay phải Dương về. Cô nóng bừng người khi thấy chị Hảo đang rướn người hôn lên má anh, hai tay quàng chặt lấy cổ. Dương thì dụi dụi đầu vào cổ Hảo như mấy ngày qua dụi vào My. My sập mạnh cửa, quay đi.

Buổi tối, My nói với Dương:

- Tại sao anh không nghe lời em. Có mặt em ở đó mà anh như thế à? Em không cho phép.

- Ô hay, chị Hảo chứ có phải ai đâu. Đó là chị ruột em và là vợ anh gần chục năm rồi cô bé ạ. Tùy người mà ghen thôi chứ.

- Đã có em thì thôi chị ấy. Em không thích dùng chung! - My nóng bừng mặt.

- Anh có phải là cái bát ăn cơm đâu mà em bảo là dùng chung. Anh thích em nhưng không vì em mà bỏ chị Hảo. Phải bình tĩnh, và không được tàn nhẫn như thế! - Dương nghiêm mặt.

- Chuyện tình ái không liên quan đến tình chị em. Tôi không chấp nhận cảnh chồng chung, thế thôi. - My quay vào phòng, sập cửa lại. Cô ngồi im trong bóng tối một lúc, rồi vùng ra, đến bên chị Hảo đang rì rả đọc truyện tranh cho thằng cún nghe. My nói:

- Em có chuyện muốn nói với chị. Chị sang phòng em ngay. Hảo ngẩng nhìn My, ánh mắt buồn như muốn khóc. Linh tính mách bảo cho chị biết My sắp nói gì.

- Em nói cho chị biết là em và anh Dương đã yêu nhau! - Mặt My lì lợm.

Hảo rùng mình. Y như ngày nào nó đòi tiền chị mua chiếc xe đạp mini. Cái kiểu của nó là bất cứ việc gì nó muốn, đều đi thẳng vào vấn đề như người ta xé miếng vải.

- Em yêu anh ấy và anh ấy cũng yêu em. Bây giờ chị định thế nào?

- Em nói cái gì đấy My. Dương là anh rể của em?

- Giọng Hảo tắc nghẹn - My. Em còn trẻ. Có phải Dương lợi dụng em không?

- Không ai lợi dụng ai mà là tự nguyện.

- Em còn trẻ, đấy không phải là tình yêu. Chẳng qua là em đang cô đơn, đang buồn nên nhầm tưởng giữa em và Dương là tình yêu! - Khuôn mặt chị Hảo thoát già sọp, đau đớn.

- Em chưa yêu ai để biết cái tình yêu như chị nói mồm ngang mũi dọc ra sao. Chỉ có điều là em thích Dương, cần Dương bên mình, lúc nào cũng cần. Thế có phải là yêu không?

- Em bé bỏng. Chị hiểu em lắm. Chị sẽ quên chuyện này đi và sẽ thay bố mẹ lo cho em một cuộc sống như em ao ước. Em sẽ không phải về cái xó quê ấy nữa. Bình tĩnh lại đi, bé con. Cũng tại chị và bố mẹ lâu nay không quan tâm đến em...

- Thôi đi - My vằn mắt, gắt to - Tôi không cần ai thương hại. Chị nói sai hết. Tôi đã và sẽ không thích bất cứ một thằng đàn ông nào khác ngoài Dương.

- Tại sao? Mà Dương là anh rể em, có thích cũng không được phép, đó là tội loạn luân! - Hảo hét lên.

- Nếu anh Dương và chị bỏ nhau, anh Dương sẽ thành người dưng. Tôi sẽ lấy anh ấy. - Ngừng một lát, rồi My nhìn thẳng vào chị Hảo đang run lấy bầy vì tức giận, nói tiếp - Chị nhìn tôi, môi tôi sưng

vì chồng chị cần đấy - Rồi rất nhanh, cô giật tung cái áo đang mặc trên người, toàn bộ phần trên người My phơi ra, những vết đồ loang mờ trên vùng ngực trắng nõn - Yêu quá đấy, anh ấy bảo là chưa bao giờ được sung sướng như thế đấy.

Hào trần trối nhìn vào My, hai tay nắm chặt mép bàn. Một lúc sau. Chị nói, giọng thì thầm như một bà già:

- Em còn trẻ nên hay nhầm lẫn bởi những ảo tưởng. Chị thì khác. Một lúc nào đó, em sẽ thấy mọi thứ vô nghĩa hết, chỉ có sức khỏe của mình và những người thân là quan trọng thôi. Dân ông hay dân bà, che mặt đi, ai chẳng giống ai. Đó là thể xác. Họ chỉ khác nhau ở tâm hồn. Có thể do em bị xúc động nên em nhầm lẫn tình cảm. Đừng cho ai biết chuyện này, người ta sẽ chửi nhà mình không có phúc. Là loại động mô động má, em nhé - Hào khóc nức.

- Chị đừng có dạy tôi như bà dạy cháu ấy. Cái đời sống này có nghĩa lý gì? Tôi, từ lúc sinh ra đã bị quăng vào cái vòng quay của một cuộc sống cùng quẫn, mãi mãi tôi là một thứ đồ chơi của số phận hay sao? Tôi muốn tự do và sung sướng, muốn là bà chủ ngôi nhà này và Dương. Cái kiếp đàn bà thật khốn nạn. Mẹ yêu quý của chúng ta ra rả dạy tôi rằng: Khi be thì phải vâng lời bố mẹ. Lớn lên lấy chồng thì phải theo chồng, chồng chết theo con. Chỉ có vâng lời và vâng lời. Chắc chị và cả cái nhà này thích tôi sẽ lấy một thằng lực điền chân đất mắt toét như một con trâu tốt để rồi tống tiễn tôi về nhà

nó và ô ạt đẻ những đứa con như gà chừ gì? Sao các người chừ kĩ thế.

- Thì em cứ sống như em muốn, em cần, chị giúp, miễn là em đừng làm gì bị báng đến gia đình mình thôi, nhất là bố, một đảng viên lâu năm trong quân đội. Mà anh Dương thì cũng cao siêu gì. Dương hôn em cũng như từng hôn chị. Em cứ tưởng sống theo ham muốn và lạc thú là sung sướng à? Ngay khi thỏa mãn ham muốn và lạc thú cũng mệt mỏi vì cái lạc thú đó. Anh ấy yêu chị bốn năm mới cưới đấy. Sao cứ phải là Dương mà không là người khác?

- Là Dương vì em biết anh ấy từ ngày tìm hiểu chị, là người nhà, tin được chứ những thằng đàn ông ngoài kia không người được.

Hào bắt cười vì ý nghĩ ngộ nghĩnh của My, khuôn mặt nhòe nhoẹt nước.

- Tôi sẽ sống với Dương. Chị nên thôi đi là vừa, cố đấm ăn xôi làm gì, không đi mà cắt ngay cái u đi thì thiệt thân đấy. Tôi sẽ mách mẹ về chị.

- My, im ngay, ai cho mày xúc phạm tao, mày khôn nạn quá rồi đấy My ạ - Hào hét lên, run rẩy.

- Thì vì tình chị em tôi mới nói toẹt ra thế, chứ tôi và Dương không bao giờ bỏ nhau đâu, chị cảm vô ích thôi. - My đến bên cửa sổ. Trời đêm đen thẫm, nhằng nhịt những làn chớp.

Chị Hào rên rỉ "Trời ơi, tôi có làm gì hại ai đâu mà trời phạt tôi thế này nhỉ? Ai sẽ làm cho em tỉnh ra hả My? Một ngày nào đó, em già và xấu như chị bây giờ, Dương sẽ lại bỏ em như hôm nay bỏ chị,

em sẽ thấy mọi thứ là vô nghĩa hết. Phải thôi, mọi thứ đều có giá của nó. Khi tôi trẻ trung xinh đẹp, Dương lăn lóc theo, nay tôi già và bệnh tật, Dương bỏ tôi. Tôi trắng tay, người ta quăng tiền ra đều nhằm mua lại một cái gì”.

- Thôi đi, chuyện sau này đừng bàn ra đây, biết đâu tôi không nhận được chồng chị trước thì sao. Thời của tôi khác thời của chị rồi. Sống như các mẹ, các chị để mà ngớ ngẩn à? Giời ơi, biết có sống đến lúc ấy mà ân với chả hận.

- Thế em muốn gì? Em không nghĩ đến thành châu ruột em à, và gia đình mình nữa. Con người sống lúc nào cũng chỉ có mình với người mình yêu đâu, còn bao nhiêu mối quan hệ?

- Tôi sống với Dương, không cần cưới xin, chị cũng chẳng cần bỏ nhau, chỉ viết cho tôi một cái giấy cam kết thôi là đủ. Tôi cóc cần sống vì ai, tôi vì tôi bởi cũng có ai vì tôi đâu.

Hào ngời im lìm, ánh mắt vô hồn, nước mắt loang đầy mắt.

- Chị có biết hàng đêm, ở cái xứ chó ăn đá gà ăn sỏi ấy, tôi toàn lang thang một mình, giữa mặt, ngắm trăng sao. Tại thì thay bằng nghe những lời yêu đương thì toàn nghe tiếng chó sủa trăng không? Ai nghĩ đến tôi. Chẳng lẽ cái đời tôi chỉ cần có ăn và ngủ là xong thôi à? Sấm tời là nhà nào biết nhà ấy, cứ thanh bình mà sống nếu như ngày hôm ấy không bị sổng con gà hay mất con chó. Rồi đẻ, đẻ một lũ mặt mũi ngờ nghếch như ở trong hang suốt đời. Chị về nhà mà xem, mặt mũi những thằng đàn

ông giống như suốt đời bị mất trộm, người thì toàn bùn với đất phát tởm.

- Người ta sống thế thôi, đừng ác mồm, tội nghiệp họ. Chị cũng có bảo em phải lấy chồng ở quê đâu.

- Thôi thôi, tôi mệt lắm rồi, chị về phòng ngủ đi, mọi thứ tôi lo hết rồi. Tùy chị, tôi không có gì phải nghĩ nữa đâu.

My trèo lên giường, quay mặt vào trong tường. Đèn tắt. Hảo thần thờ đứng lên trong bóng tối như một xác ma, lê về phòng.

Dương đang ngủ, một tay gối cho thằng cún, tay kia dang ra đỡ Hảo. Khuôn mặt anh bình lặng, thanh thản như thể mọi chuyện xảy ra trong ngôi nhà không dính dáng gì đến mình.

Nước mắt lã chã rơi trên mặt, Hảo trân trối nhìn hai bố con, lòng cô thắt lại một nỗi buồn giận và bất lực. Trời ơi, những kẻ phá hoại ta lại là những kẻ ruột thịt và thân thiết nhất với ta, phải làm gì bây giờ?

Hảo nằm xuống, nhẹ nhàng gối đầu mình lên cánh tay Dương, chị xoay nghiêng, áp khuôn mặt đầm nước vào ngực anh, mùi hơi của anh tỏa trùm sang chị. Chị khóc nức lên.

Ba hôm sau.

Hảo và con trai lên tàu về quê.

Ngôi nhà đó giờ đây là của My.

Thời gian qua đi. Hảo âm thầm sống trong ngôi nhà cổ kính cùng bố mẹ. Chị làm ruộng và nuôi súc

vật, lẫn khuất như cái bóng. Thịnh thoảng Dương gửi tiền về nuôi con. Gia đình như có đại tang.

Một năm rưỡi sau, Hảo chết khi chị ba mươi tám tuổi vì ung thư dạ con giai đoạn cuối. Bà chị cả trong Sài Gòn ra chịu tang, khóc bên xác em "Em ơi, cái số em nó khốn nạn, phải hứng thay cái hạn lớn của gia đình. Chị thay em nuôi thằng cún nên người". Bố mẹ Hảo im lặng, trông như những cái xác chết. Hôm đưa chị về với đất. Trời không có nắng. Đường làng mát rượi yên bình. Dương già sọp bên quan tài vợ. Thằng con trai thì dúi vào với bà, ngơ ngác. Mộ của Hảo ở ngoài cánh đồng. Lại những ngày trắng sông. Dương ở luôn ngoài đó.

*

My tỉnh dậy sau sáu tiếng bị gây mê. Mối chất đắng, hai mí mắt nặng trĩu. Cô hơi nhóm người lên, hỏi bà bác sĩ trực:

- Con gái tôi đâu?
- Sao chị biết nó là con gái?
- Lúc lòi ra khỏi bụng tôi, tôi nghe loáng thoáng nó là con gái.
- Cháu đang ở dưới phòng trẻ sơ sinh.

My lặng nhìn ra cửa sổ. Một vòm cây xanh rì đung đưa, yên ả. Thế là xong. Chỉ có nó, một mình nó là đủ. Cầu mong cho nó giống Dương, vì dù sao lúc này sống với Dương cũng ổn thỏa nhất.

Một ngày trôi qua, My đau đớn hơn cả trước khi mổ, khi vết khâu, một ngoài một trong như xé rách người My vì thuốc mê hết tác dụng. Lại thêm một nỗi cô chỉ có một mình, không ai nâng đỡ mỗi khi trở mình hay phải làm một việc gì đó. Vẫn không thấy Dương về.

Ngày thứ ba. My bắt đầu có sữa. Cô hỏi bà bác sĩ:

- Tại sao tôi chưa được nhận con?

- Chị chưa thể một mình trông cháu được. Nếu chị không bị mổ đẻ thì chúng tôi trả con cho chị từ hôm qua. Cháu được chúng tôi chăm sóc rất chu đáo, chị yên tâm. Bao giờ chồng chị về? Hay chị là người tinh khác lên? - Bà bác sĩ nhìn My đầy nghi ngờ

- Tôi chưa kịp báo ai. - My lạnh lùng.

Ba hôm sau Dương đến. Anh già sọp và gầy rộc đi. Ánh mắt anh nhìn My dài dại. Anh cúi xuống bên khuôn mặt cô, nói nhỏ, nghe như tiếng nấc:

- Tội nghiệp em, anh không về kịp để chăm sóc em. Thôi, mọi chuyện đã qua, mặc dù rất tồi tệ. Tại sao con người, ai cũng khổ cả thế này. Ca anh, em, chị Hảo, thằng cún... và cả đứa con của chúng mình nữa - Nước mắt chảy nhẹ nhàng trên má anh.

- Thôi anh đừng buồn, chị Hảo vì bệnh mà chết chứ có phải tại anh đâu. Còn chúng mình, chúng mình mới bắt đầu sống, em sẽ thay chị nuôi thằng cún, và con bé con của chúng mình. Anh phải vui vì chúng ta có một "đệ nhất phu nhân" chứ.

- Anh đang mệt mỏi, lúc này đã gặp bác sĩ và lo xong mọi thủ tục cho em và con. Giờ anh chạy đi mua các thứ cho em nhé. - Dương quay quả đi như chạy trốn cái gì. - Anh đã nhờ bác sĩ trông nom em, có thể mai và ngày kia anh không vào, em cứ yên tâm, anh có vài việc rất bận ở cơ quan và lo cho thằng cún, nó như thằng ngán ngờ vì mẹ chết, thông cảm cho anh.

Hai hôm sau Dương đều không vào. My vô tư nằm trong viện và các bác sĩ tận tụy chăm sóc. Người ta khen My có một người chồng tuyệt vời.

Hôm nay, My làm thủ tục ra viện.

Cô xuống phòng để đón con. Bà bác sĩ bảo:

- Anh Dương chồng chị đã đón đứa bé về từ hôm nọ, anh ấy sợ chị mệt không chăm sóc được.

- Tại sao tôi không được biết? - My sững sờ.

- Đây là chuyện gia đình chị, chúng tôi không biết.

My im lặng, ngậy người ra một lúc rồi đi ra đường, lên xích lô và về nhà.

Nhà khóa cửa. Cô lật đặt mở khoa, vào nhà. Căn phòng lạnh lẽo, bắt đầu ẩm mốc. Tại sao lại thế nhỉ? Dương đã về và đi đâu, nếu như không phải là ở đây? My cuống cuống bật đèn. Không có dấu vết gì của Dương và hai đứa trẻ. Một tờ giấy trên bàn

"Em.

Anh phải đưa hai con đi xa một thời gian. Thằng cún nó không chịu sống chung với anh và em. Nó

bảo tại em mà mẹ nó chết. Nếu anh không chăm sóc nó, có thể nó bị điên vì bây giờ đã có triệu chứng. Còn con bé con, anh sợ em nuôi một mình sẽ vất vả, mà em vốn nóng nảy, anh mang theo và thuê người chăm sóc. Có tiền là có hết em ạ. Em hãy nghỉ ngơi cho lại người. Vài tháng nữa, anh sẽ mang chúng về. Có điều là chắc em sẽ không bao giờ gặp con bé đâu. Anh đặt tên nó là My, nhớ đến em thường xuyên. Hãy quên nó trong đời đi, anh tin là với bản tính em, em sẽ làm được. Con bé không có bàn tay và thiếu một mắt. Nghe bác sĩ bảo khi mang thai nó em bị ốm hay cảm cúm. Anh thì nhớ là hình như em uống hơi nhiều rượu.

Anh sẽ về khi mọi chuyện ổn thỏa. Tiền vẫn để chỗ cũ.

Hôn em. Dương.

My hét lên vì tuyệt vọng và bất lực. Lâu nay cô quen là người quyết định trong nhiều việc, giờ đây thì hết rồi. Sao lại thế? Tại sao lại không có bàn tay. Mà thiếu mắt thì nhìn bằng cái gì? Nó đâu, cô không hề được nhìn thấy nó. Người ta có thể vì cái gì mà bỏ bố mẹ, anh em chứ không thể bỏ con, cô phải có nó. My chạy lại máy điện thoại, gọi cho Hoàng. Một giọng đàn bà éo ọt vang lên "Anh Hoàng em đi Sài Gòn đánh linh kiện điện tử rồi, vài ngày nữa mới ra, chị có cần gì em ghi lại. - My dập điện thoại xuống. Ra giường nằm phịch xuống.

Nhiều lúc nằm một mình trong căn phòng tĩnh lặng, My thường tự hỏi xem khoảnh khắc là cái gì

trong một cuộc đời. My không trả lời được. Hỏi Dương, Dương bảo: Khoảnh khắc là cái mà thời gian cứ nối nhau trôi qua, từng giây và từng phút. Rồi bỗng dưng, hạn đến và đời tàn. Mỗi phút ta đứng, ngồi, ăn, ngủ là khoảnh khắc đang trôi, con người luôn luôn nhìn thấy ở quá khứ là hay, và nuối tiếc nó trong khi cuộc đời thì vùn vụt chạy, và ta đang mất. Thời gian trôi như chó đại chạy qua đường nhanh lắm cô bé ạ.

My đi ra cửa sổ và nhìn xuống đường. Cuộc sống không có chiến tranh mang vẻ mặt yên tĩnh, lằm lụi. Đầu ngã tư tắc đường vì một chiếc ô tô chết máy, đám người ùn lại. Cô cầu mong trong cái đám đông người chen chúc nhau đang nhích dần từng tí kia có người sẽ đến với mình. Tuyệt nhiên không. Họ vẫn chen, người dắt xe đạp nhìn vào mũi xe đạp, người có xe máy nhìn vào mũi xe máy, căng thẳng nhích dần từng tý một.

Trên ô cửa sổ buồng những tấm rèm tím ở tầng hai, chỉ có mình My và bóng tối đang trùm xuống.

LÝ LAN

BIỂN TRONG MƯA

- Bên ngoài còn mưa không? Tôi muốn ngủ một giấc. Cầu cho tôi ngủ dậy thì tạnh mưa. Đang mùa giông bão mà kéo nhau đi biển chơi. Chỉ có đồ điên khùng như tui mình. Tôi đưa cho bà tập bản thảo chưa? Bà đọc đi rồi nói cho tôi nghe bà nghĩ gì. Tôi ngủ một lát. Đêm qua thức tới một giờ sáng. Tỉnh lên xe ngủ bù. Dè đâu cũng không ngủ được. Đàn ông bây giờ nhiều chuyện quá. Thằng cha ngồi sau lưng tôi tên gì? Chuyện gì thằng chả cũng nói được. Chả có quen với bà hả? Tui sợ cái miệng thằng chả quá. Bà đọc cái truyện đó đi. Nó cũng không hẳn là truyện. Nhưng nó liên quan đến một người mà ngày mai bà sẽ gặp. Tôi sẽ dắt bà đi gặp.

- Cái tên tác giả này nghe quen quen. À không, mình có cảm giác quen quen cái tên chứ không hình dung ra một người như thế nào. Mình chưa biết người này, ờ, mà đàn ông hay đàn bà? Còn trẻ hả? Chắc là thuộc loại người thơ thần lãng mạn, tựa bài viết nghe hay quá: Đốt lò hương nhớ...

- Nhại câu thơ Kiều đó mà. Bà cứ để đèn mà đọc. Tôi có cái bịt mắt đây. Có cả cái để nhét tai. Bà cứ để đèn, mở nhạc. Mưa có tạt bên bà không? Hay bà qua đây nằm chung với tôi? Mưa ở biển khác mưa Sài Gòn. Tự nhiên lưng đau thốn một cái. Lần trước đi chơi biển với ông Hùng cũng xui. Tôi bị. Không bơi được. Ban đêm ông Hùng ôm nệm ra bãi cát nằm. Ông không chịu nổi cái mùi. Tôi sợ tôi có bệnh. Huyết kinh có mùi hôi khác thường. Bà muốn để cửa sổ mở cũng được. Mưa trên biển có nhạc. Nghe đi.

- Sao thứ mưa day dưa như vậy làm mình nhớ nhà quá. Mình có tật đi đâu cũng nhớ nhà, nhất là buổi chiều ngày đầu tiên. Hôm sau đỡ nhớ hơn, rồi hôm sau nữa thì nổi nhớ nhưng phai lạt quá nửa. Cho nên mình nghiệm ra đi chơi xa thì đỡ nhớ nhà hơn đi chơi gần. Nếu Quỳnh không ngủ thì hai đứa mình chạy ra ngoài bãi tắm mưa. A, thôi. Xin lỗi. Bỏ ngủ đi, mình đọc cái truyện đây. Truyện nhập đề cũng hấp dẫn chứ: Khi người chồng thứ tư bị bắn chết, chị nghĩ đến nỗi kiếm một ông chồng khác mà ngao ngán.

- Mụ này biết cách viết. Mụ chỉ không biết cách sống thôi. Tắm nệm này trôi hả? Đùng là nó trôi. Thôi kệ. Tôi buồn ngủ quá rồi. Đêm nào cũng thức khuya chắc chết sớm. Tôi sẽ nói cho bà biết tại sao tôi muốn bà đọc truyện đó. Bà cứ đọc hết đi rồi tôi nói. Nếu tôi còn thức tới lúc bà đọc xong. Tôi thêm ngủ ghê lắm. Lần trước ra đây ông Hùng phát chán.

Ông nói đi chơi gì mà ngủ hoài. Cánh cửa sổ nó đập. Bà cứ kệ nó. Ở biển gió như vậy là nhẹ. Ông Hùng không thích gió. Người ta nói ông phi xì ke. Ông nói ông bỏ rồi. Nhưng tôi nghi ông còn.

- Bỏ nói cái này là truyện hay không phải truyện? Sao mình thấy tên người và địa danh có vẻ thật mà cách viết hoang đường không tin được. Bỏ ngủ rồi hả? Xin lỗi nghe, ngủ đi.

- Cái truyện đó thật ra không hoàn toàn là truyện. Tôi đã nói rồi. Tôi sẽ nói xuất xứ của nó khi bà đọc xong. Tôi phải ngủ một chút. Cái đầu nhức là tôi biết tới ngưỡng rồi. Phải xả. Như xả lũ vậy. Không thôi đập vỡ. Sức người ta cũng có giới hạn. Tôi không biết mình còn chịu đựng ông Hùng bao lâu nữa. Ngày xưa tôi yêu ông một tấn. Bây giờ chỉ còn hai gờ ram thôi. Địa danh Đồi Sim Tím là có thực. Tôi với ông Hùng gặp nhau lần đầu ở đó. Không có sim cũng không có đồi. Nó nguyên là cái quán nước. Hai chục năm trước chỗ đó trống trơn. Mụ chủ quán sinh thơ. Bây giờ ở Đồi Sim Tím lộ xô nhà cửa chợ búa. Nghiên cứu sự hình thành mấy cái thị tứ đó cũng hay. Bà có định làm tiếp đề tài người dân tộc không?

- Cái bài chuyên khảo về những dị biệt và tương đồng trong văn hóa các dân tộc thiểu số đó, mình vẫn làm tâng tâng, bỏ thì tiếc công đeo đuổi lâu nay, mà không đủ hứng theo tới cùng vì biết không tới đâu. Mình đang làm đề cương một đề tài mới, bỏ nghe sơ qua coi có triển vọng gì không? Mình tính

ngiên cứu về giới tính trong tín ngưỡng dân gian. Tại sao dài dài từ vùng biển miền trung vô tới chót cùng đất nước đâu đâu dân cũng thờ Bà. Ngay như Bà Chúa Xứ ở núi Sam thực ra là đàn ông, cũng bị dân gian biến thành Bà mà thờ.

- Có người viết rồi. Tôi nhớ đã đọc loáng thoáng ở đâu đó. Mắc gì bà cứ đâm đầu vô mấy thứ đại kỳ, chủng tộc, tôn giáo. Bà giống như ông Hùng. Mà thôi tôi không nói về ông nữa. Tôi biết bà chán rồi. Tôi còn chán nữa là. Tôi đi chuyến này để cách ly ông. Tôi cần làm một quyết định dứt khoát. Bà đọc tới đâu rồi? Cái truyện đó cũng có dính dáng xa xôi tới ông Hùng. Đọc xong bà kêu tôi dậy. Bà cần biết từ đâu mà có câu chuyện này và tại sao tôi đưa bà đọc. Tôi ráng ngủ đây. Mưa tạnh rồi sao?

- Ủ, bây giờ mình nghe tiếng sóng vô chứ không phải tiếng mưa rơi trên mái nhà nữa. Sóng rào rào nghe vui tai quá. Đi ra biển chơi đi Quỳnh. Ngủ rồi hả? Người gì mà chán quá. Lúc người ta cần tập trung đọc thì cứ lảm nhảm nói bên tai người ta, đến lúc người ta cần một người để đi chơi và trò chuyện thì lại lẩn ra ngủ mất tiêu. Ông Hùng chán cũng phải. Mình đi dạo một mình vậy. Ngủ ngon nha bỏ tèo.

- Bà đừng đi. Tôi nhắm mắt ráng ngủ chớ không ngủ. Tôi sẽ ở lại đây ba tuần. Biển có thể đợi tôi một ngàn năm. Chỉ có biển mới đợi được người. Bà muốn thì cứ mở hết cửa sổ ra. Cái phòng này nhìn ra biển. Bà đứng đó nhìn cũng thấy. Bà đừng bỏ đi.

Cảm giác một mình trong phòng tôi không ngủ được. Mà bà đọc xong chưa?

- Mới đọc được một nửa thì mưa tạnh rồi. Mình không định ra biển để nằm vùi trong phòng đọc truyện, dù cho đó là cái truyện hay nhất thế gian. Ông Chữ, là ông cái gì cũng nói được ngồi sau lưng bồ trên xe hơi sáng này, ổng là dân gốc xứ này. Mình hỏi ổng chỗ nào chơi vui, chắc ổng biết. Dám chừng giờ này ổng đi chơi rồi. Chắc là ổng tưởng mình ngủ nên không rủ đi cùng.

- Thằng cha đó chơi không được. Chỉ có người đàn bà nằm chung giường ăn chung mâm với người đàn ông hết ngày này sang tháng nọ mới biết chân tướng của hắn. Đàn ông là kịch sĩ nhà nghề. Bà nên có chồng. Để hiểu đàn ông, tức là hiểu cái bản chất căn hiệu của nhân loại. Bà ở không nên đâm đầu nghiên cứu ba mớ chủng tộc tôn giáo. Điên. Thôi. Không ngủ nữa. Bà chờ tôi thay đồ. Cầu cho thằng cha cái gì cũng nói được đó đi mất rồi. Bà yêu nó hay nó yêu bà?

- Bỏ để ý sàn nước, coi chừng té, nền gạch lâu quá mòn nhẵn nên trơn trượt. Hồi nãy mình tắt cái vòi nước rồi mà không được, nước cứ rỉ rả hoài. Ở ngoài trời mưa, trong buồng tắm nước cũng chảy. Bây giờ trời tạnh mưa, nước buồng tắm vẫn chảy. Cái gì vậy? Cái gì mà rầm ùng ùng như sập nhà vậy? Quỳnh ơi, có sao không? Quỳnh? Mình gọi cấp cứu nha?

- Khỏi. Cái bàn cầu nó lật. Thì tôi ngồi lên nó lật nghiêng và đổ cái rầm chứ sao. Tôi không sao.

Nó đổ tôi đứng lên. Tôi dựng nó lại rồi. Cụt hứng đi cầu. Táo bón hai bữa nay lại gặp cái cầu tiêu lật. Tôi mặc cái áo này bà thấy được không? Thôi, đi. Sắp mưa nữa rồi. Mùa này biển mưa mỗi ngày. Có ma nào ra biển giờ này đâu. Không ghé phòng thằng cha cái gì cũng nói được hả? Kia, thằng chả kia. Chả tên gì? Chữ? Ông Chữ ơi, lại đây. Hai đứa tôi đang nói đến ông. Ra biển dạo chơi không?

- Con đường này thơ mộng như con đường tình vẽ trên vách mấy quán cafe nhạc. Chắc anh qua lại con đường này ngàn lần rồi phải không? Biển một bên và em một bên. Quỳnh ơi, bỏ bước lên lễ đi, sao đi đứng lêu bêu giữa đường vậy? Máy thằng choay choay chạy xe ẩu quá, bắn tóe bùn nước lên người ta. Ông Chữ không phải là người yêu mình, cũng không phải người mình yêu. Bạn đồng nghiệp, nhất là cái nghiệp nghiên cứu, khó yêu nhau lắm. Bì kịch của nghề nghiên cứu là không biết, không rõ, mới nghiên cứu, chứ biết rồi là xếp hồ sơ lại, kết thúc vấn đề. Với lại anh Chữ có vợ rồi.

- Ông bao nhiêu tuổi, ông Chữ? Nam mười thì không những có vợ rồi mà có khi bỏ vợ rồi. Mưa nữa. Tôi phải mua một cái áo mưa. Tôi có mấy chục cái áo mưa giá hai ngàn bỏ ở nhà. Mỗi lần đi đâu mặc mưa lại ghé dọc đường mua một cái. Ở đây bán tới ba ngàn hả? Tôi có tiền lẻ đây. Thôi, ông khỏi móc túi nữa. Túi gì móc hoài không ra tiền. Bà bạn áo mưa vô đi. Mưa không lớn nhưng gió lạnh. Gió ở biển thổi dữ lắm. Ông sanh trưởng nơi đây hả ông Chữ? Gió thổi vậy mà ông lớn nổi sao?

- Bọt sóng trào lên trắng xóa như bọt bia. Hay là mình ghé quán nào uống bia đi? Có cái quán nào mà mình có thể ngồi nhìn ra biển ngắm mưa không? Quán cafe cũng được. Máy cái kia kêu là lều chứ không phải quán à? Lều đôi? Ba người chun vô không được sao? Bô nói bỏ miễn nhiễm rồi, còn ông Chữ với mình thì kể như nam châm cùng cực, ba người mình có chun vô lều làm gì thì cũng như không có gì cả. Minh bắt đầu thấy lạnh. Hai người ngồi xích lại gần đây một chút nữa. Mưa lớn ghé hén? Sóng dễ sợ chưa kìa?

- Ông Chữ cho tôi mượn bàn tay của ông. Tay gì mà lạnh ngắt. Lại run nữa. Hai mẹ đàn bà này làm cho ông sợ hả? Tôi chỉ mượn bàn tay ông đặt lên vai tôi cho đỡ buồn. Bà không thích thì ngồi xê ra. Người ta với nhau mà lại sợ nhau. Sợ nhau hay sợ mình. Hay sợ mưa? Thôi, ông lấy tay ra. Cuộc trắc nghiệm xong rồi. Gọi một chiếc taxi về. Ngồi đây thêm một trăm năm nữa cũng vậy thôi. Mưa này ngàn năm không tạnh. Bà với ông Chữ thích dầm mưa thì cứ dầm mưa. Tốt nhất là lên taxi với tôi. Minh chia ba tiền cuộc taxi này.

- Hóa ra mình đi loanh hoanh nãy giờ lạnh cóng chân tay mà chỉ mới có mấy cây số? Xe taxi chạy nhanh quá, bảng giá tiền mới chỉ số mười lăm ngàn mà tới nhà nghỉ rồi. Xe chạy nữa đi. Bác tài ơi, chạy thêm một vòng dọc bờ biển đi. Chữ bây giờ về phòng mình lại phải đọc tiếp cái truyện không hoàn toàn là truyện và lại nghe nói về cái người từng được yêu một lần nay còn hai gờ ram.

- Tôi muốn bà đọc cái truyện đó là có lý do. Bà không muốn đọc thì đừng đọc. Còn ông Hùng thì cam đoan là tôi không nói nữa đâu. Tôi chỉ chia ba tiền taxi từ lều đôi về nhà nghỉ thôi. Năm ngàn mỗi người. Còn lại bà trả. Giá của chút lạng mạn trong mưa. Trời tối mà dạo biển bằng taxi. Tối thui có thấy sóng biển bờ cát gì đâu. Bảy chục ngàn đồng rồi đó nghe. Bác tài chạy đi đâu vậy? Khoản tài xế lạc đường này không tính tiền à. Phở biển bằng cục rấy tai mà tài xế taxi lạc đường. Ông có thêm đề tài nghiên cứu đó ông Chử.

- Bỏ ghẹo ông Chử làm gì, lúc ở trong lều đôi á? Hai vợ chồng ông đang có chuyện, ông đi để cho bà vợ ở nhà dàn xếp chuyện của bà. Không biết ông về chuyện có dàn xếp được không. Hồi sáng ngồi trên xe chắc ông hoang mang chóng chóng lăm, cứ kiếm chuyện nói hoài, cái gì cũng nói được. Mình có đem theo bao mì ăn liền, bỏ đói bụng không? Nước trong bình thủy này sao mà lạnh ngắt? Hay là ở đây người ta kêu nước lất-xê là nước sôi?

- Bà không có chồng. Bà không yêu ai hết. Bà không biết đàn ông. Bà không biết chuyện gia đình. Bà chỉ biết chuyện nhảm nhí như Bà Chúa Xứ thực ra là đàn ông. "Thực ra" là sao? Bà thì biết đàn ông với đàn bà khác cái gì? Bà giống ông Hùng. Mà thôi, tôi không nói nữa. Tôi ngủ rồi.

- Quỳnh? Ngủ rồi hả? Ăn mì không? Mình đi kiếm được bình thủy nước sôi rồi nè. Quỳnh ơi. Mới chín giờ tối mà ngủ rồi sao? Dậy nghe sóng biển

kia. Mưa gì mà ba hồi mưa ba hồi tạnh. Gió hoài. Cánh cửa sổ nó đập. Mà thôi, kệ nó, mình đọc tiếp cái truyện này, sao mà nó không ra truyện gì hết. Rốt cuộc là chuyện bỏ với ông Hùng tới đâu? Ngủ rồi hả Quỳnh?

THÁNG CHẠP

Dùng dằng từ tháng giêng đến tháng chạp, Yên dành thực hiện lời hứa muộn màng. Lúc Yên về đến nhà cô Chi trời đã nhá nhem tối, mọi người đang ngồi quanh mâm cơm để giữa chiếu trái trên nền đất ngoài hàng hiên. Họ ngoái nhìn ra ngõ khi chó sủa rộ lên, thấy Yên đứng cạnh giậu bông trang, giở xách lớn túi xách con đùm để đặt bên chân. Dượng nhìn thấy Yên trước nhất, hay ít ra là người lên tiếng trước tiên:

- Bé Yên hả? Rửa tay vô ăn cơm, con.

Giọng nói không tỏ ra buồn hay vui, mừng rỡ chân thật hay bải buôi. Giọng nghe khàn khàn hơn xưa, đẽm mấy tiếng ho khục khặc ở cuối câu. Yên bỏ đồ đạc ngoài ngõ, muốn chạy lại mân cơm như hồi nhỏ đã buông ngay đồ chơi hàng quán mà chạy lại đón chén cơm từ tay cô Chi.

Hồi xưa cô Chi chờ chồng nói một câu "Bé Yên vô ăn cơm" là vội vàng đứng lên đi lấy thêm cái chén đôi đũa. Khi Yên bước lên thêm, nước rửa mặt rửa tay

còn chảy ròng ròng, cô Chi kéo chiếc khăn vắt vai lau mặt mũi Yên, đặt vào tay Yên chén cơm đầy có miếng măng kho hay đậu đũa xào. Yên ăn với nửa chén thì cô chan thêm canh cho đầy lại. Thành ra Yên không cần phải gấp thêm đồ ăn gì nữa. Quen vậy, ăn ở nhà khác Yên cũng chỉ ăn cái có trong chén mình mà thôi, nghe chủ nhà nói "gấp đồ ăn tự nhiên đi cháu", Yên "dạ" nhưng không dám đưa đũa ra khỏi chén của mình. Họ nói "Mấy đứa mỗ côi khôn sớm". Nhờ cái "khôn" đó, Yên ăn chực hết nhà chú rồi đến nhà cô, nhà trong xóm và cả nhà thầy Lâm. Hôm nào thầy thu tập làm văn cả lớp về kiểm tra thì thầy giao cho Yên ôm chồng vở theo thầy về nhà. Bao giờ thầy cũng hỏi câu đầu tiên khi bước vô cửa: "Cơm nước xong chưa em?" Bao giờ cô cũng đáp: "Dạ, cơm dọn rồi". Và thầy sẽ quay lại bảo Yên: "Sẵn bữa, con đi rửa tay rồi vô ăn cơm".

Yên lúc ấy chưa tới mười tuổi, thân hình nhỏ xíu, thì ăn được bao nhiêu! Ai cũng nghĩ vậy nên không ai tính là nhà mình đã nuôi Yên bao nhiêu bữa. Còn Yên thuở ấu thơ ấy, khi đói bụng mà đang chơi ở nhà nào thì cứ sẵn bữa nhà đó mà ăn, thấy chuyện mọi người cho mình ăn là bình thường. Tới hồi học xong trường làng, Yên thi đậu vào trường trung học tỉnh, mọi việc mới thay đổi.

Mọi người đều có mặt trong đám giỗ cha Yên, kể cả thầy Lâm, vốn là bạn của cha. Thầy nói bé Yên là học sinh duy nhất của làng này được tuyển vô lớp bồi dưỡng năng khiếu của trường trung học tỉnh, không

thể bỏ lỡ cơ hội này. Cả họ, và cả lối xóm, người nào cũng từng kêu Yên vô ăn cơm chung mâm, không ai bàn ra là con gái thì cần gì học cao, chờ vài năm nữa lớn lên đi lấy chồng. Mọi người, kể cả chú Tư, chú Út, đều là dân mần ruộng mần rẫy, chuyện học hành chữ nghĩa không ai muốn tranh cãi với thầy giáo. Nhưng cũng không ai có được ý kiến gì về chuyện đi lên tỉnh học của Yên. Con cái họ, có đứa lớn hơn Yên, có đứa nhỏ hơn Yên, có đứa sàng sàng tuổi Yên, học xong trường làng thì ra đồng lúa vọt thá trâu, rồi học cây bừa cây gặt. Có miếng ruộng miếng đất ông bà để lại, chịu khó theo nghề nông thì chắc phần no cơm ấm cật. Nếu Yên được ra tỉnh học hành thì cũng thơm lây cả họ, nhưng..

Yên còn nhớ năm ấy mình ngồi trên thềm nhà chú Út, ngôi nhà hương hỏa, mười mấy đứa anh em họ đứng lối nhỏ chung quanh, nhóng vào gian nhà thờ chánh, nơi mười mấy người đàn ông của gia tộc, lớn nhất là ông Sáu Bang, trẻ nhất là chú Út, đang bàn bạc quyết định số phận của yên. Máy bà, mấy thím, và cô Chi cũng thập thò ở cửa buồng, thỉnh thoảng có người bung nước lên rồi năn nã nghe ngóng đề xuống bếp thuật lại. Yên ngồi ngay đơ ở bậc thềm, toàn thân căng thẳng, mím môi, nhắm mắt, tập trung vô một lời khấn vái lập đi lập lại ngân lẩn: "Ba má linh thiêng phù hộ cho con đi học".

Bảy năm trung học, Yên ở trọ nhà cô Qui là chị ruột của thầy Lâm. Nếu không kể sáu năm còn cha

mẹ, thì Yên sống với gia đình cô Quý lâu nhất, gần gũi thân thiết và coi như gia đình của mình. Khoảng đời năm năm ăn chực nhà nhà trong làng mờ mịt dần trong ký ức, tháng hoặc có nhớ đến thì Yên cảm thấy ngượng ngùng và cố quên đi. Đôi khi Yên tủi thân nghĩ họ hàng đông như vậy mà không ai nuôi nổi một đứa cháu mồ côi ăn học, đến nỗi phải góp hụi nhờ vả người dưng. Càng lớn Yên càng ít về làng, thực ra mỗi năm vẫn về giỗ cha mẹ, nhưng càng về sau này, Yên càng thấy lạc lõng giữa những người bà con ruột thịt. Họ hầu như sống ở một thế giới khác Yên. Mấy chị em họ ngày xưa cùng Yên chơi bán quán, nhảy cò cò, đến mười sáu mười bảy tuổi bắt đầu hỏi Yên lên tỉnh học có quen anh nào không? Họ ở làng quê, có người đã có mối mai rồi. Từ đó cứ mỗi năm đến chạp là có đám cưới, đến năm ngoái thì đứa em họ cuối cùng của Yên đi lấy chồng. Bây giờ cả họ dường như chỉ còn chờ đám cưới của Yên.

Yên cũng có người yêu từ hồi học ở tỉnh. Nhưng khi Yên lên thành phố vào đại học thì chuyện tình nhạt dần. Yên nhìn nhận là lỗi của Yên, nhưng Yên không có cách nào khác. Vào đại học, ở nội trú, Yên phải tự xoay sở lấy mọi chi phí cho việc ăn học của mình. Yên phải "ba đầu sáu tay" mới có thể lấy được tám bằng cử nhân, kiếm được một việc làm ở công ty liên doanh. Thì giờ tâm trí đâu mà Yên thư từ hò hẹn với tình nhân? Người yêu cũ của Yên tốt nghiệp trường cao đẳng của tỉnh, nhận nhiệm sở ở huyện nhà và cưới vợ gần đó. Cũng xong một bề.

Cuộc sống của Yên bây giờ như thế này: Yên mượn một căn hộ chung cư giá mỗi tháng bốn trăm ngàn đồng, chưa tính tiền điện, nước và điện thoại. Yên mua trả góp một chiếc xe gắn máy để có phương tiện đi làm, hiện còn nợ chín tháng tiền góp. Yên làm việc trên lầu bảy của một cao ốc văn phòng ở trung tâm thành phố, có mười một đồng sự trong căn phòng rộng gắn máy điều hòa không khí, trưởng phòng là một người nước ngoài khi ra lệnh thì bằng tiếng Anh, khi bực mình thì chửi bằng tiếng Việt "Đ. M. mày!". Khi bị chửi lần đầu tiên ai cũng xanh tái mặt, không thốt được một lời, sau đó tự an ủi là đưa xỏ lá nào dạy gã nói bậy, chứ gã có biết gã nói gì đâu. Tương kế tựu kế, mấy đứa trẻ nhất phòng quyết dạy cho gã thêm mấy tiếng chửi mới. Gã thấy hiệu quả câu chửi bằng tiếng Việt, lấy làm đắc ý lắm, nên sẵn lòng mở mang từ vựng. Hiện nay, ngày nào cũng có người làm gì đó cho gã chửi lên ít nhất là chục lần: "Đ.M. ông cố nội tao!".

Buổi trưa Yên cùng mấy đứa bạn còn độc thân kêu cơm hộp ăn qua bữa, nói chuyện thời trang, chuyện tình người mẫu, cát-xê quảng cáo của mấy ca sĩ đang lên, phim đang chiếu trên truyền hình, shop nào mới mở, đâu đó có gì hay, mà cái gì hay? Luẩn quẩn loanh quanh hết trình diễn thời trang đến café nhạc sống, hết khiêu vũ trong khúc dương cầm đến dã ngoại trong tiếng sáo ở "quán vườn quê". Dần dà Yên thấy chán, nhưng không có những tiết mục đó thì Yên thấy trống trải quá giữa bốn

bức tường của gian phòng trọ. Có lẽ nên có chồng con để mà có cái lo, để làm cho đời mình bận bịu. Hai mươi lăm tuổi rồi. Yên bắt đầu tìm kiếm người yêu. Nhưng mà Yên thông minh quá. Dù không đòi hỏi quá đáng, nhưng Yên cũng muốn chia xé cuộc đời mình với một người xứng đáng, không hơn thì cũng bằng mình, ít nhất thì cũng hòa điệu được tâm hồn. Ngày xưa ở làng mình, Yên thường nghe nói "Đàn bà không đái qua ngọn cỏ". Nay ở cái thành phố năm sáu triệu dân, sao Yên chỉ gặp những gã đàn ông chí khí không cao bằng ngọn cỏ. Người chung quanh nói Yên kén quá, còn Yên thì tin là ở đâu đó trên cõi đời này chắc cũng có người đàn ông trung thực khảng khái mà Yên chưa có duyên gặp gỡ. Một ngày nào đó. ..

Và cứ thế, ngày ngày Yên đến sở làm, làm cái công việc được giao, nhảm nhí vô vị, mà phải dốc sức làm cho tốt cho hay, thể hiện sự bén nhạy và hiệu quả cao, để được nâng lương, để giữ chỗ làm, để là một người "giỏi" trong đám đông sự ưa ganh ghét, và không biết lúc nào cái công ty của mình sập tiệm, hay một sự cố nào đó xảy ra khiến mình mất việc. Hăm bảy, hăm tám, rồi hăm chín. Hết tuổi hăm rồi, Yên không sợ gì hơn sợ cầm hồ sơ đi xin việc. Công việc. Công việc. Cái ngày thầy giáo làng chở bé Yên - người duy nhất trong làng được tuyển vào lớp bồi dưỡng năng khiếu của tỉnh - lên thị xã, ân cần gởi gắm cho người chị: "Yên giỏi như vậy, xinh như vậy, và ngoan như vậy, mà bỏ lỡ cơ

hội mở mặt với đời thì uống quá", không biết thầy có hình dung được cái ngày hôm nay của Yên: Mỗi ngày có hai mươi bốn giờ, mười hai giờ tiêu cho việc kiếm tiền để chi cho sự ăn, ở, mặc, đi lại. ..., còn mười hai giờ để ăn, ngủ, mặc, đi lại...

Yên tự hẹn lần hẹn lửa mà không rảnh được buổi nào để về làng thăm thầy, có tưởng tượng nổi không: nghe nói thầy vẫn còn dạy ở trường làng! Tháng giêng Yên nghe tin anh Hiếu, con lớn của chú Tư, bị tai nạn rồi mất, lúc đó Yên quả thực là đang rất bận. Sau đó nghĩ mình có về thì cũng không thay đổi được gì, thấp một nén nhang thì thùng thảng làm cũng được. Vậy rồi, quay qua quay lại đã thấy tháng chạp sắp hết. Yên tính sổ cuối năm, thấy là hôm nay mà mình không quyết định được một điều gì thì coi như cả một năm trôi qua mình không hề tự làm được một quyết định gì. Yên quyết định về quê.

Cô Chi đứng lên đi lấy thêm cái chén và đôi đũa cho Yên. Nhưng Yên nhận ra bữa cơm chiều gần xong rồi, trên mâm chỉ còn mấy cọng rau luộc, mấy miếng đậu kho. Người con dâu của cô Chi dò ý mẹ chồng:

- Con đi bắc nồi nước nhá mẹ?
- Ừ, kêu chồng con đi bắt con gà giò...

Yên vội nói:

- Cô cứ cho con ăn như ngày xưa ấy, có gì ăn nấy. Còn ngày mai, ngày kia mà.

- Vậy thì ăn rau mắm đỡ bữa nay đi. Gấp thêm dưa ra, con.

Yên xách mấy cái túi lớn túi nhỏ của mình vào nhà, định soạn ra. Dượng vừa thắp đèn vừa nói:

- Cái nào không gấp để mai hẵng tính. Con lo ăn uống tắm rửa rồi nghỉ ngơi.

- Dạ.

Đèn sáng, căn nhà ấm lên tiếng nói cười rộn ràng. Mấy đứa con của cô Chi ra riêng cất nhà gần đó nghe tin Yên về lại bỗng con dất vợ kéo qua chơi. Một thằng bé chừng năm tuổi có đôi mắt thô lỗ, ở đâu chạy sầm tới trở mắt nhìn Yên. Cô Chi nói:

- Bé Nghĩa vô ăn cơm luôn, con.

Đứa bé lắc đầu:

- Con ăn bên nhà chú Năm rồi.

Yên bắt giắc ghen nơi cổ. Câu đối đáp ấy dường như trôi lên từ vùng ký ức sâu thẳm. Cô Chi nói nhỏ với Yên:

- Con thằng Hiếu đó.

Yên nhìn đứa bé cũng đang nhìn mình. Chắc là nó đã nghe người trong họ nói là Yên hồi nhỏ cũng mồ côi như nó, nhưng nhờ học giỏi mà bây giờ có nhà có xe ở thành phố. Trong đôi mắt trong veo của đứa bé, Yên bắt gặp một cái gì rất thân thiết mà rất xa xôi, hình như là khát vọng của một thời thơ ấu.

Anh chị em họ tụ họp lại, người nào cũng đã có vài ba đứa con trạc tuổi bé Nghĩa. Tháng Chạp rồi, công việc đông ăng rảnh rồi, mọi người bàn chuyện

muốn xe đi chợ tết ở Sài Gòn, hỏi nhà Yên có chứa hết ngần này người ở qua đêm không? Yên nói nếu nằm trên nền gạch bông kiểu xếp lớp cá mòi thì được. Con nít nhao nhao lên mừng rỡ: nằm gạch bông mát lắm. Người lớn ì xèo bàn cãi những công viên, hội chợ, khu vui chơi giải trí nào đáng đi chơi.

Yên cũng góp vui với họ. Khi mọi người giãn ra ai về nhà nấy với những dự tính sẽ mua gì chơi gì khi đi chợ tết Sài Gòn, Yên bất giác quay nhìn vào một khoảng tối của gian nhà, bất gặp đôi mắt cô Chi nhìn mình. Yên cầm đèn đến ngồi cạnh cô, nhìn rõ mái tóc bạc lưa thưa, đuôi mắt đầy dấu chân chim. Yên cầm bàn tay nổi gân như rễ tre của cô Chi, nhớ lại có một lần hai cô cháu cũng ngồi với nhau như thế. Cô dẫn dò Yên đi lên tỉnh học phải cư xử ra sao, ráng chịu nhịn như thế nào, phận mình ăn nhờ ở đậu... Nếu không ở được thì cứ về làng, họ hàng mình ở đây cả, tuy người nào cũng giật gấu vá vai, không thể giúp con làm nên vương tướng, nhưng không ai bỏ con đói đâu. Yên đã nắm chặt bàn tay cô để trấn áp nỗi hoang mang sợ hãi trước một ngày mai vô định giữa những người xa lạ.

Bây giờ Yên vuốt ve bàn tay cô Chi, nhắc lại gần nguyên văn những lời cô đã dạy, và nói hồi đó mình thấy sợ vợ sợ hãi như thế nào. Rồi Yên hỏi:

- Trong đời cô có bao giờ thấy sợ hãi không?

Cô im lặng một lúc rồi nói:

- Lúc con đi lên tỉnh rồi, cô nghĩ mà sợ quá, không biết một mình con sống ra sao?

Yên cười:

- Bây giờ cô nghĩ coi còn sợ không? Con vẫn một mình và không biết sống ra sao cuộc đời mình.

Cô Chi cũng cười như thể Yên nói đùa. Cô trải chiếu giăng mùng cho Yên ngủ rồi bưng đèn đi xuống bếp. Yên nằm im đến khi cô Chi tắt đèn mà vẫn chưa ngủ. Trong bóng tối Yên nghe bước chân của cô đến gần giường mình, rồi có cảm giác cô ngồi lên giường. Yên nghe cả hơi thở của cô. Rồi cô nằm xuống bên cạnh Yên, thủ thủ, dịu dàng:

- Có ai thường thì ưng đi con. Lấy chồng cho có bạn mà sống.

Yên xoay người ôm chặt cô, giúi đầu vào ngực cô chùi nước mắt, cảm nhận tình yêu thương và sự thông cảm của một người thân, tự hỏi cái hạnh phúc này mình đã đánh mất bao nhiêu lâu mới tìm lại được?

CUỐI TUẦN

Cung cầm cái bao nhựa đựng phần vỏ hột của trái dưa hấu mới ăn xong, đem bỏ. Anh mở cửa nhà bếp thông ra hành lang phụ của chung cư. Hành lang này rộng một thước hai, dẫn đến một cầu thang phụ, dự phòng trường hợp hỏa hoạn, thường dùng cho người đổ rác và người ghi đồng hồ nước. Cung mặc quần đùi cởi trần, cơ bắp da dẻ còn đang giãn nở, toát ra sự thỏa thuê sau bữa ăn ngon. Anh cầm bao nhựa đi về phía cuối hành lang. Phía đó có một phụ nữ vừa vất cái gì đó vào góc tường rồi quay lại đi về phía Cung. Hành lang đủ rộng để cho hai người đi ngang qua một cách vô tư. Cô gái có thân hình rất thon thả sấn chặc dưới lớp áo mát mẻ trong nhà. Áo may bằng thun không mỏng không dày nhưng mềm mại ôm sát da người, chỗ ngực áo căng cộm hai cái núm nhỏ, đung đưa theo bước chân thoăn thoắt của cô gái.

Cung chỉ cần bước thêm mười bước nữa thì tới góc tường, nhưng anh đón đầu cô gái hỏi:

- Xin lỗi cô, tôi mới dọn về đây. Chỗ bỏ rác ở đâu, nhờ cô chỉ dùm.

Cô gái phác cánh tay chỉ về cuối hành lang, toan bước đi tiếp. Cô hơi lúng túng trong bộ đồ mát trước một người đàn ông trẻ có đôi mắt hau hấu. Cung chỉ tay về phía trên tường:

- Nhưng mà chỗ đó có ghi là đừng đổ rác.

Cô gái đứng hẳn lại như để nhìn Cung, nhưng ánh mắt cô ta trượt nhanh qua phía khác sau khi đưa cái nhìn từ trên trán Cung xuống tới vai anh.

- Anh có thể xuống hết cầu thang, đi vòng ra sau chỗ để xe, có một chỗ đổ rác.

Cô dứt câu, không chào, bước thêm hai bước dài nữa thì tới một cánh cửa, mở ra. Trước khi đóng cửa lại, cô nói thêm:

- Chỗ đó cũng có bảng cấm đổ rác.

Cửa khép lại làm tắt ngấm tiếng hát của George Michael giữa chừng bài Careless Whisper. Cung dang thẳng cánh tay răn chắc quăng mạnh cái bao rác về cuối hành lang, nó rơi đúng chóc phía dưới mấy dòng chữ nguệch ngoạc một cách khấn khoản: Xin đừng đổ rác.

Đánh một giấc thẳng cẳng đến bây giờ tối, Cung thức dậy đi tắm rồi ngồi vào bàn trước cái máy tính sắp đặt cuộc đời của mình. Anh có nhiều lý do để lạc quan: hai mươi bảy tuổi, có bằng cử nhân tin học và cử nhân Anh văn, đang làm việc cho một chi nhánh của một hãng máy tính lớn hàng thứ ba hay thứ tư trên thế giới. Anh làm được ba năm thì dành

dụng đủ để thực hiện giấc mộng con thứ nhất của đời người: sắm sửa một chỗ ở riêng, trang trí bày dựng như ý, nghĩa là có đầy đủ tiện nghi cho một gã đàn ông trẻ độc thân hưởng thụ cuộc đời.

Cung ngồi xuống cái ghế xoay êm ái. Anh dùng chân đẩy nhẹ cho ghế lùi nửa thước, vừa vặn để với tay mở cánh cửa tủ lạnh, lấy một lon bia, đóng tu, giật cái khoen mở nắp bia, hớp một ngụm. Trên màn hình máy tính đã hiện ra những *icon* trên nền *desktop* xanh thẫm. Cung nhấp chuột vào *Winamp*. Giọng Lionel Richie tha thiết cất lên. *Trong giấc mơ anh hôn môi em một ngàn lần. Đôi khi anh thấy em đi ngang qua bên ngoài cửa. Chào em. Anh muốn nói với em lắm, rằng anh yêu em.* Cung hớp từng ngụm bia để cho hương vị và men nồng thấm dần và bốc lên từng chập. Trên màn hình lần lượt hiện ra những thiếu nữ khỏa thân trong tư thế khêu gợi của một chương trình *Screensaver*. Hình ảnh động, ba chiều. Khi lon bia cạn, thân thể của Cung đã được hâm nóng và trí tưởng tượng của anh bắt đầu hoạt động. Anh thấy đung đưa trước mắt anh đôi bầu vú đứng với đôi núm vú cộm lên dưới lớp vải thun. Anh đứng dậy mở cửa sau nhìn suốt dãy hành lang vắng lặng. Một phút ngập ngừng như để cân nhắc, rồi anh dứt khoát đóng cánh cửa sau lưng, thông dong đi về phía cuối hành lang, đứng trước cánh cửa mà ban trưa cô gái đã đi vào. Cung gõ cửa. Chờ đợi. *Chào em. Có phải anh là người em*

đang tìm kiếm không? Anh có thể thấy điều đó trong mắt em và nụ cười em. Nói cho anh biết đi, làm sao chiếm được trái tim em?

Cung ư ử hát. Hết cả bài hát mà cửa chưa mở. Cung gõ cửa lần nữa nhưng không hát nữa, hơi cụt hứng vì chờ đợi lâu. Dù sao thì khi quay về phòng mình, Cung cho là mình không đến nổi mất công toi, vì anh có được hai thông tin ước đoán: Tối thứ bảy cô ta không ở nhà, và cũng không có ai nữa ở trong nhà. Cung vào nhà tắt máy tính, bảy giờ mới hơi tám giờ tối. Anh khóa cửa, nháy hai bậc thang một xuống đường.

Một tuần trôi qua, Cung hầu như quên bém cô gái gặp ở hành lang chung cư. Thì bỗng nhiên Cung gặp lại cô ta, bất ngờ như lần trước. Trong buổi chiều đái tối thứ sáu của văn phòng thương mại. Tiệc buffet, khách mời được cài lên áo một tấm thiệp nhỏ ghi tên họ và công ty, để đỡ màn giới thiệu, khách đông quá. Khi Cung đối diện cô gái trong thang máy, anh nhận ra qua ánh mắt cô ta rằng cô ta cũng nhận ra anh, cũng bất ngờ. Hai người lúc ấy đều mặc lễ phục trang trọng. Cô gái mặc váy bó màu đen, trên ve áo khoắc là thiệp ghi: *Lê Thị Túy Nương. Trưởng phòng tiếp thị. Công ty mỹ phẩm Koichi.*

Cung bám sát Nương suốt buổi tiệc, gặp gỡ những người khác, Cung luôn nhấn mạnh khi giới thiệu: Nương là cô láng giềng của anh. Nương thao diễn xuất sắc tác phong bắt thiệp ân cần linh hoạt

của một chuyên viên tiếp thị chốn doanh nhân đông đúc. Buổi tối đó Cung đưa Nương về, xe phóng như bay khiến Nương ôm chặt Cung. Cô mặc váy bó nên phải ngồi một bên. Trong hành lang chung cư Cung nắm chặt tay Nương bước đi lảo đảo. Dù say rượu hay say gì thì anh cũng đang say, đôi mắt dờ dẩn đam mê và thân thể hưng hực bốc cháy. Anh chen qua cánh cửa sau của phòng Nương, ôm ghì lấy cô thì thảm "Em tuyệt vời lắm. Hạnh phúc quá". Nương để cho Cung hôn hít vuốt ve, đến khi bàn tay anh luồn sâu dưới lớp váy, Nương mới nắm tay Cung gỡ ra. Như con thú đã ngoạm mồi, Cung càng siết chặt, hơi thở dồn dập, rên rì "Anh xin em" Nương nhắm mắt hít sâu, dồn hết sức vào bàn tay, tát vào mặt Cung một cái.

Anh chưng lại, xin lỗi. Nương đẩy anh ra khỏi cửa, đóng lại, khóa lại. Cô ngã xuống giường, nhắm mắt, cảm giác cơ thể mình như cái bong bóng căng đang lơ lửng lằng lằng, cảm giác những vết phỏng đang lan tỏa trên làn da còn vương hơi thở của người đàn ông. Cô xoay mình, kéo cái gối ôm úp mặt vào nó. Nương biết mình đang muốn gì. Cô tự nhủ mình đang say. Đừng làm bất cứ điều gì mình muốn trong khi say. Thực ra thì đêm ấy Nương còn tỉnh. Cả hai đều còn tỉnh.

Khi Nương thức dậy, nắng ngày mới tràn ngập căn phòng mát rượi. Nương với tay tìm cái điều khiển từ xa để chỉnh lại nhiệt độ căn phòng, vẫn nằm trong chăn nệm êm ấm, cảm giác lơ mơ.

Hôm nay không đi làm. Đó là ý nghĩ thứ nhất. Nương nhắm mắt như thể ngủ tiếp. Đêm qua mình đã say. Ý nghĩ tiếp theo là mình có hành động ngốc nghếch gì tối hôm qua không? Cuối buổi tiệc mình có cười nói hơi lớn tiếng, chắc là đã ngấm rượu. Gã chuyên viên kỹ thuật của công ty M và R, tên là Cung thì phải, cứ bám lấy mình, mời uống. Mình có thích hắn không?

Cảm giác như bị ngạt thở khi Nương nhớ lại vòng tay Cung siết chặt thân mình. Dường như trong phòng còn phảng phất hơi hương của người đàn ông đó. Đã có chuyện gì xảy ra? Mình tát cho hắn một cái ư? Hắn cảm thấy sao lúc ấy? Hắn cảm thấy sao bây giờ? Hắn sẽ trả thù cái tát tai đó không? Giờ này hắn có đang nghĩ về mình? Hắn nghĩ gì về mình? Nương nhồm dầy lực bóp lấy ra một xấp danh thiếp nhận được từ những người gặp gỡ đêm qua. Đây, Nguyễn Phúc Cung. Nương gọi số điện thoại ghi trên danh thiếp. Chuông reo bốn năm hồi thì có giọng một phụ nữ đáp. Hôm nay công ty nghỉ cuối tuần, anh Cung không đi làm. Xin cô cho biết quý danh, có điều gì chúng tôi giúp được không, chúng tôi có bộ phận trực. À, không có chi. Cảm ơn. Mình ngốc quá, sao lại gọi đến công ty hắn giờ này. Nương lật qua lật lại tấm danh thiếp, không có địa chỉ và điện thoại nhà riêng. Hình như hắn ở đâu đó trong chung cư này, nhưng phòng nào thì Nương không biết. Thôi, dẹp hắn đi.

Nương ra khỏi giường, làm những việc cần thiết gọi là vệ sinh cá nhân. Rồi bắt đầu dọn dẹp căn

phòng. Gom các thứ phế thải vô bao nhựa, Nương đi đến cuối hành lang, bỏ bao rác dưới chân tường có dòng chữ "Xin đừng đổ rác". Cô quay bước về phòng, nhớ gã đàn ông ấy đã gặp mình lần đầu ở đây, lúc đó mình đang mặc một bộ đồ mát ở nhà, hơi hờ hang, nên vội tránh về phòng. Hấn nhớ dai, gặp lại mình tối hôm qua hấn nhận ra ngay. Cửa phòng hấn đầu đó trong dãy hành lang này. Nương đi thông thả đến cuối dãy, làm như rảnh rỗi dạo chơi. Tất cả cửa đều đóng, vì đó là những cửa sau. Nương đi trở lại, cũng thông thả, có thể hấn sẽ tình cờ mở cửa ra, có thể hấn còn đang ngủ vui. Đưa tay mở cánh cửa phòng mình, Nương chợt bật cười. Mình đang làm gì vậy?

Nửa giờ sau, lúc Nương đang nhăm nháp bánh bích qui và xem truyền hình phát lại chương trình đêm qua, chuông điện thoại reo. A, Dũng. Anh về hỏi nào? Nhớ anh chờ sao không? Em ăn sáng gần xong rồi. OK. Hai mươi phút nữa anh đến đón em hả? Em sửa soạn đây. Nương dẹp ly đĩa, tắt truyền hình, mở tủ áo ra chọn được bộ đồ mát bảy phút. Chỉ còn hơn mười phút để trang điểm, nên Nương hơi hấp tấp. Dũng lên bằng cầu thang chính, cả hai vừa khép cánh cửa trước thì cánh cửa sau vang lên tiếng gõ cộc cộc. Cung đứng đợi một lát, gõ lại, đợi thêm một lát, rồi về phòng. Nửa giờ sau, quần áo à la mode, anh giở sổ điện thoại dò và gọi. *Hello, Diễm. Đêm qua anh phải dự business party mà. Nhớ em muốn điên luôn. Đi ăn sáng nhé? OK. Hai mươi phút nữa anh đến đón. Bye.*

LẮP GHÉP HẠNH PHÚC

1

Thưa cô Lê,

Tôi viết thư này cho cô theo sự giới thiệu của ông Adam Thompson ở trường đại học X. Tôi sắp đến Việt Nam vào cuối tháng này và rất mong được gặp cô. Tôi là một giáo viên tiểu học, và vốn là sinh viên trong lớp ngôn ngữ của ông Thompson. Tôi rất mong nhận được hồi âm của cô. Xin gửi đến cô những lời chúc tốt đẹp nhất.

Carol Mesrime.

2

Mỗi ngày tôi ngồi vào bàn làm việc ở văn phòng công ty, mở máy tính, nối mạng, lấy thư điện tử, và thông thường nhận được cái này: "Trích ngôn trong ngày" của một người tên là Jim ở đâu đó, mỗi ngày gửi đến tất cả những địa chỉ có trong danh sách gửi

thư của y một trích ngôn đại loại như "Tôi nhận thấy truyền hình mang tính giáo dục cao, vì mỗi lần có người mở truyền hình coi là tôi đi qua phòng khác cầm sách đọc". Tôi không biết làm sao mà địa chỉ của tôi có trong danh sách của Jim, nhưng không thấy ngạc nhiên cũng không lấy làm phiền. Mỗi thư đều có kèm theo một câu là "Nếu bạn không muốn tiếp tục nhận thư này nữa thì chỉ cần hồi âm với mấy chữ *rút ra*. Và nếu bạn thích những câu trích ngôn này thì hãy giới thiệu cho một người bạn". Tôi không chắc người bạn nào đã giới thiệu tôi, cũng không hân lười đến nỗi không buồn *rút ra*, chẳng qua có những ngày mở hộp thư ra chỉ nhận được mỗi cái "trích ngôn trong ngày" đó, đọc cũng đỡ buồn. Thỉnh thoảng mới có thư của người này người kia, quen hoặc không quen.

Carol Mesrime. Họ gì nghe lạ. Adam Thompson là ông giáo sư dạy khóa tiếng Anh nói hiện đại ở trường ngoại ngữ mà công ty đã cử tôi đi học.

3

Thưa cô Mesrime.

Tôi rất sung sướng nhận được thư cô và biết tin về ông Thompson. Tôi vui mừng khi biết cô sắp đến thăm đất nước của tôi. Nếu tôi biết cô sẽ đến bằng chuyến bay nào vào ngày giờ nào thì tôi sẽ hân hoan đón cô ở phi trường. Tôi sẵn sàng làm tất cả trong khả năng của mình để những ngày cô lưu lại

đất nước tôi là thời gian thú vị bố ích. Tôi trông mong đến lúc chúng ta gặp nhau. Bây giờ xin gửi đến cô những lời chúc tốt lành.

Lê.

4

- Chiều thứ sáu tôi có mời một người bạn nước ngoài đến nhà dùng cơm.

- Cần gì nói cho tôi biết?

- Chủ nhật tôi đưa bạn tôi về quê chơi. Tôi dắt luôn mấy đứa nhỏ đi.

- Mắc mớ gì đến tôi?

- Tôi nói với anh bởi vì trên danh nghĩa anh còn là chồng tôi.

- Khốn nạn!

5

Đây là một con sông. Đây là những vườn cây ăn trái. Bây giờ cây không có trái. Nhưng mùa hè thì cây có nhiều trái. Kia là cái nhà. Đó là cái nhà của ông bà ngoại tôi. Tôi có ông ngoại, bà ngoại, cậu và dì. Tôi cũng có nhiều anh chị em họ. Chúng đều là học sinh. Chúng tôi rất thân nhau. Chúng thích đi thành phố thăm tôi vì chúng thích thành phố. Tôi thích đi thăm chúng vào mùa hè vì chúng trèo cây hái trái cho tôi ăn. Đây là con đường đất. Cô có một không cô Mesrime? Hoan nghênh cô đến nhà ông bà ngoại tôi. Xin mời vào.

6.

Cô Mesrime đúng là một cô giáo tiểu học nhiều kinh nghiệm. Cô tỏ ra chăm chú và thích thú nghe những câu nói tiếng Anh ngắc ngư của thằng con hướng dẫn viên du lịch nghiệp dư của tôi. Nó mười hai tuổi học tiếng Anh được hai năm. Tôi thỉnh thoảng mời người nước ngoài mà tôi quen biết, như bà Mesrime, đến nhà ăn cơm hay cùng đi chơi, để các con tôi thực tập tiếng Anh. Bé Châu còn nhút nhát, chỉ ấp úng đáp khi được hỏi. Thằng Ninh tự tin hơn. Nó và cô Mesrime đã làm quen và trở thành đôi bạn trong bữa cơm gia đình ở nhà tôi. Cô Mesrime làm cho nó tin là tiếng Anh của nó lưu loát, cô hiểu hết điều nó nói và rất thích nói chuyện với nó. Cả ngày thứ bảy nó loay hoay thu thập từ vựng trong mấy cuốn từ điển và chuẩn bị bài văn giới thiệu làng quê của nó. Tôi thấy nó toát mồ hôi với chữ nghĩa. Cảm ơn cô Mesrime. Cô không bật cười sau mỗi từ mỗi câu thằng nhỏ rặn ra, thì đúng là một người rất tử tế.

7

Nhưng mà tiếng Anh của thằng bé rất khá, thật mà. Ở trường tôi dạy có nhiều học sinh là di dân từ các nước thuộc châu Mỹ Latin, châu Á, châu Phi. ... có nhiều em không nói được tiếng Anh tốt như con trai của chị. Đứa bé này rất lanh lợi thông minh, và những điều nó nói thật là thú vị. Có thể với người khác thì thật buồn cười khi chỉ một con sông và nói

đó là một con sông. Nhưng tôi biết người ta dạy tiếng Anh như vậy. Họ giở một cuốn sách ra và bảo đây là cuốn sách.

8

Đây là một gia đình. Đây là gia đình của tôi. Ninh chỉ vào từng người trong tấm ảnh cả nhà nó chụp chung vào Tết năm ngoái và được bà ngoại lộng kiếng treo giữa nhà. Hai đứa bé ngồi lọt thỏm trong lòng cha mẹ, đầu Ninh chạm cằm cha nó, nhưng đôi bờ vai rộng của người cha như bức tường thành che chở, cả nó và em nó trong vòng tay người mẹ, bé nhỏ hiển thực ngồi bên cạnh. Gương mặt của từng người đều rạng rỡ niềm vui, ánh mắt của hai đứa trẻ trong veo và sáng như những vì sao.

Đó là hai tháng trước khi tất cả vỡ vụn, như tấm kiếng bị nghiền dưới bánh xe. Điều không thể tin được là kết thúc của mười lăm năm hạnh phúc là cuộc tranh chấp cái nhà. Ngôi nhà của cha mẹ tôi, và tôi muốn giữ nó cho các con. Anh ta cho là mười mấy năm qua anh làm như trâu bò để sửa sang xây dựng ngôi nhà, biến nó từ một căn phố xộc xệch thành phố lầu trị giá 200 lượng vàng. Anh ta đòi chia 100 lượng để mua một căn nhà khác cho một người đàn bà khác. Chi tiết cuối anh ta không nói ra nhưng tôi biết.

Tôi chưa bao giờ nói với các con là chuyện gia đình mình đang chờ tòa án giải quyết. Nhưng hai đứa nhỏ chắc chắn biết cái "gia đình mình" ấy đang bên bờ vực thẳm, nhất là từ khi anh ta không cần đóng kịch nữa. Anh ta nổi điên lên vì người đàn bà kia cần gấp một mái nhà cho đứa con sắp sinh, mà tòa thì cứ lần lữa không xử dứt khoát được. Anh ta vẫn về nhà để khẳng định quyền sở hữu căn nhà, tuyên bố nếu tháng sau tòa lại không xử được thì anh ta vẫn cứ chia hai căn nhà ra mạnh ai nấy sống. Tôi thách anh ta làm điều đó. Từ một năm nay tất cả trao đổi ngôn ngữ giữa tôi và anh ta đều kết thúc bằng hai tiếng "Khốn nạn" anh ta văng ra. Mỗi tiếng như một cái đinh tán nhẵn đóng vào chiếc quan tài bên trong là một tình yêu nồng nàn. Giờ đây trái tim tôi chỉ nhói đau khi nhìn hai đứa trẻ. Cái "gia đình mình" đã là một cỗ xe lao tới đáy vực thẳm rồi. Tấm hình gia đình mình ở nhà đã bị xé nát trong một cuộc tranh cãi xô xát. Nên mỗi lần về nhà ngoại thấy tấm ảnh trong khung kính trên tường, hai anh em nó đều cảm xuống ngấm ngấm.

Đây là ba tôi. Ông ấy rất yêu thương chúng tôi. Vẫn bằng thứ tiếng Anh đót đỏt, Ninh gằn cổ thực tập đàm thoại với cô Mesrime. Tôi ngạc nhiên là Ninh có thể nói rất thản nhiên cái điều ngược lại điều nó biết và tôi đã nói với nó nhiều lần: Ba con không còn yêu thương các con nữa. Có lẽ đó chỉ là những câu thực tập tiếng Anh. Đâu cần cảm xúc khi thực tập ngôn ngữ. Cô Mesrime nói đây thật là

một gia đình hạnh phúc. Tôi bất giác muốn nhìn vào mắt cô Mesrime, tự hỏi là một phụ nữ phương Tây trên bốn mươi như cô có cảm nhận được không cái gọi là hạnh phúc trong gia đình tôi vào buổi tối chị đến nhà ăn cơm, và tôi nói là chồng tôi bận làm tăng ca. Nhưng cô Mesrime mãi nhìn tấm ảnh. Nếu là cái gia đình trong ảnh thì quả là hạnh phúc.

9

Một phần ba học sinh của tôi là con trong một gia đình ly dị hay một người mẹ độc thân. Nhưng khi miêu tả một gia đình chúng đều nói về cả cha và mẹ, thậm chí về một người cha tưởng tượng hay một người mẹ đã bỏ chúng đi từ lâu. Một phần ba công việc của tôi là lắng nghe chúng, trò chuyện với chúng, và cùng chúng cầu nguyện cho một phép màu xảy ra: gia đình chúng đoàn viên êm ấm. Tôi đã từng nghĩ rằng tôi sẽ chấp nhận mọi cái giá phải trả để cho con tôi không bất hạnh. Nhưng cuối cùng chúng tôi đã ly dị vào tháng trước. Cho đến bây giờ tôi cũng không biết tại sao và như thế nào.

Tôi muốn đưa đưa con gái 10 tuổi của tôi cùng đi du lịch, nhưng nó nói: Không. Con biết mẹ cần một mình để suy nghĩ. Con chỉ xin mẹ một điều. Mẹ đưa con về trang trại của ông bà nghỉ qua mùa lễ này, nhưng xin mẹ khoan nói với ông bà là cha mẹ đã ly dị. Khi tôi trò chuyện với bé Ninh, tôi nhớ con

gái của tôi làm sao. Và thực tình buổi cơm tối ở nhà chị rất vui vẻ đầm ấm, nhưng tôi nhìn trên gương mặt những đứa trẻ và qua cách cư xử nói năng của chúng, tôi thấy cái mà tôi đã thấy trên gương mặt con gái tôi: một thiên đàng đã sụp đổ. Tôi hiểu được chị cảm thấy thế nào khi nhìn đứa con bám víu lấy tấm ảnh chụp gia đình xa xưa để tiếp tục theo đuổi về một hạnh phúc mà nó đang khát khao. Tôi cũng cảm thấy chị mạnh mẽ biết bao. Một triệu gia đình trên thế gian này đổ vỡ vì một triệu lý do khác nhau. Tôi thật không ngờ là mình đi nửa vòng trái đất để gặp mình trong một phụ nữ khác, để xem lại một bi kịch đã hạ màn ở nhà mình. Tôi cảm ơn chị về tất cả những gì chị đã làm cho tôi trong những ngày qua. Đó là những ngày rất có ý nghĩa đối với tôi, và tôi sẽ còn suy ngẫm về nó nhiều hơn nữa trên quãng đường sắp tới của mình. Tôi tin chị có đủ sức mạnh để vượt qua mọi trắc trở cuộc đời. Nhưng cũng xin chúc chị may mắn. Hẹn gặp lại.

10

- Cô Mesrime bay rồi hờ mẹ?

- Ừ. Cô ấy bay qua Bangkok để bay tiếp đến Nepal.

- Cô ấy vui vẻ dễ thương ghê mẹ há? Mà cô ấy đi Nepal chỉ hờ mẹ?

- Cô ấy đi tìm một tu sĩ dạy cô ấy cách nhìn vào tâm hồn của mình.

- Để làm gì hở mẹ?
 - Mẹ nghĩ là cổ muốn biết tại sao tình yêu chết đi và làm sao cho nó sống lại.
 - Cô Mesrime hứa sẽ viết thư cho con. Nếu cô ấy biết được tại sao, con sẽ xin cô ấy nói cho con biết.
- Đứa bé áp bàn tay tôi giữa hai lòng bàn tay của nó. Bàn tay của đứa con trai 12 tuổi, mà tôi cảm thấy rắn rỏi nhiệt thành. Nó nói tiếp, khẳng định: Cô ấy sẽ biết được, và con sẽ nói cho mẹ biết. Tình yêu vẫn ở trong lòng mình, chỉ cần mình biết làm cho nó sống lại, phải không mẹ?

CON MÈO TƯỚNG ĐÁ ĐI XA

Con mèo không còn qua nhà ông rình bắt chuột nữa. Nó đã theo chủ hay bị chủ bắt đi theo sang chỗ ở mới. Ông không biết ở đâu, họ ra đi không tuyên bố gì cả. Buổi sáng chủ nhật vừa rồi ông thấy họ khiêng dọn đồ đạc đi ngang nhà ông. Cái xe tải không vô hẻm được, đồ đạc lớn nhỏ đều phải khiêng tay đi gần trăm thước. Con mèo nằm trong một cái giỏ đựng đồ chơi trẻ con và giẻ vụn. Tư thế nó nằm hết sức thoải mái, đầu gối trên chân trước, mắt lim dim, cái tai giựt nhè nhẹ, không biết tại sao.

Ông đứng bên trong cửa sổ nhìn ra, không có cảm xúc đặc biệt gì, chẳng qua buổi sáng chủ nhật ông rảnh rỗi. Gia đình chủ của con mèo hóa ra rất đông đúc, ước chừng một tá người thuộc ba bốn thế hệ, gồm cả một bà già móm mém được một cậu thanh niên công và một đứa bé được mẹ ẵm trên tay. Trông họ không có vẻ vui hay buồn, cả nhà gói ghém dọn dẹp xong rồi ra đi bình thản. Người đàn ông trung niên có vẻ là chủ gia đình ấy có ngược

nhìn lên cửa sổ chỗ ông đứng một lần, trước khi xe chạy. Y gật đầu rồi ngồi lên xe, cạnh chỗ tài xế. Ông không chắc người đàn ông kia chào mình hay chỉ ra hiệu là mọi việc đã ổn, xe chạy được rồi. Dù sao thì con mèo cũng đã đi xa.

Thật là vô lý nếu nói ông nhớ con mèo, dù là thỉnh thoảng. Buổi sáng thứ hai khi vợ ông bưng tách café sữa ra hàng hiên, chỗ ông ngồi đọc tờ báo hàng ngày. Ông sốt một ít café sữa ra đĩa rồi đặt cái đĩa xuống sàn. Ngay lúc đó ông nhớ ra là con mèo đã đi xa. Ở chỗ mới nào đó nó không thể chạy về đây, trèo lên mái tôn nhà bên cạnh phóng xuống sân sau nhà ông, rồi yếu điệu bước ra hàng hiên ngồi cùng ông uống café sữa đọc báo. Ông bưng đĩa café sữa lên, ngần ngừ một thoáng, không lẽ trút lại vô tách của ông, mà không lẽ đổ đi? Café sữa vợ ông pha rất khéo, thơm ngon hào hạo, làn khói tỏa nhẹ trên đĩa khiến ông cảm thấy tiếc. Có lẽ đúng lúc đó ông tiếc cả con mèo, có lẽ chỉ lúc đó thôi, một giây hay nửa giây gì đó. Ông lại để cái đĩa xuống sàn nhà như mọi ngày, cầm cái tách của mình lên thổi nhẹ làn khói, nhấp một ngụm, một ngụm nhỏ đủ ướt môi thấm lưỡi. Uống café ngon, tức là hít hửi và liếm láp, như mèo vậy.

Ông không nhớ con mèo, chẳng qua một thói quen. Ông tự hiểu như vậy và ngậm ngùi cảm thán. Một người đàn ông bắt đầu nhớ một thói quen là đã chớm già rồi. Uống hết tách café sữa, ông đặt cái tách xuống cái đĩa lẽ ra đã được con mèo liếm sạch.

Nhưng café sữa trong đĩa vẫn còn nguyên, nên ông bối rối một chút không biết là nên đặt cái tách ở đâu. Rồi ông cảm thấy bồn khoăn một chút khi nghĩ vợ ông sẽ phiền về việc ông để bữa cái tách lên cái đĩa còn café sữa. Lâu nay chắc bà ấy không biết ông hằng chia sẻ món café sữa đặc biệt của bà cho con mèo hàng xóm. Hay là bà ấy có biết? Ông không biết được. Bỗng nhiên ông hoang mang, thường ngày ông ít biết là vợ ông biết gì về ông và không biết gì về ông. Nghĩ là bà ấy biết tổng từ lâu việc ông có một con mèo làm bạn lâu nay khiến ông đượm buồn: thì ra cuộc bầu bạn với con mèo của ông không phải là một riêng tư hay một bí mật của riêng ông. Nhưng nghĩ là bà ấy không biết gì cả, không biết là mình cảm thấy bình an êm ả như thế nào khi ngược mắt khỏi tờ báo nhìn thấy con mèo ấy uyển chuyển bước đến gần ông, yếu điệu liếm láp đĩa café sữa, rồi nhẹ nhàng bước đi khi ông xếp tờ báo lại; ông thoáng buồn. Người phụ nữ mình đã yêu đương đeo đuổi bảy năm và làm vợ chồng hai mươi năm, cũng không chắc là "hồng nhan tri kỷ" của mình ư? Ông nhìn đồng hồ, đã tới giờ ông đi dạy.

Con mèo ấy tưởng đã đi xa. Không ngờ chỉ vài hôm sau nó quay về. Nhà hàng xóm của ông đã có chủ mới, nhưng họ chưa dọn vô ở. Ngôi nhà còn trong giai đoạn sửa chữa tân trang theo ý chủ nhân mới. Con mèo đi lên đi xuống căn gác trống rỗng nặc mùi sơn, đi qua đi lại trong gian phòng khách

trống trải, cuối cùng ngồi thu lu ở một góc nhà bếp. Nó rình chuột. Khi những người thợ ra về, chủ nhà mới đi rảo một vòng để kiểm tra công việc đã làm trong ngày. Bà thấy con mèo bất động ở một góc nhà bếp, không rõ sống hay chết. "Hê! Suyt!" Bà cầm cây chổi quét vôi thợ dựng gần đó phang con mèo một cái, không biết trúng chỗ nào mà con vật gào lên một tiếng "Ngao!" rồi phóng vụt đi mất.

Bà chủ mới của ngôi nhà bực mình lắm. Mèo đến nhà thì khó. Bà đứng nhìn quanh quất xem những lỗ nào mèo chuột có thể chui ra chui vào, ghi trong trí nhớ và thậm chí tính toán giá cả với người thầu sửa chữa để trám bít mấy cái lỗ đó. Tạm thời, bà lấy mấy miếng cac-tông và vật dụng linh tinh kiếm được trong nhà, lụi lụi một mình bít tạm các lam thông gió của nhà bếp, nơi có thể là lối ra vô duy nhất khi các cửa sổ và cửa chính đã đóng kín. Bà toát mồ hôi đầm đìa, nhưng rất hài lòng về công việc vừa làm xong. Trước khi đóng cửa ngôi nhà trống trơn, bà đi lên đi xuống căn gác một lần nữa, rồi đi qua đi lại trong gian phòng khách, cuối cùng vô nhà bếp xem lại lần nữa để chắc là không có con mèo ngồi thu lu ở một góc. Xong, bà khóa cửa ra đi.

Đêm ấy con mèo ngủ trên mái nhà, hay ở đâu đó ông không biết. Ông cũng chẳng hề hay biết gì chuyện con mèo đã trở về và bị bà chủ mới của ngôi nhà đánh đuổi đi. Từ buổi sáng thứ hai nhờ ra con mèo đã đi xa khi chia sữa cho nó theo thói quen,

ông đã thay đổi cách uống café sữa của mình. Khi vợ ông bưng tách café sữa đặt trên cái bàn bên cạnh chỗ ông ngồi đọc tờ báo hàng ngày, ông khẽ nói "Cám ơn". Bữa đầu tiên nghe ông nói vậy, bà vợ giật mình, vừa lúc đó ông cũng nhận ra là mình đang ở nhà mình chứ không phải ở tiệm café. Không phải ông nhầm lẫn hay đang trí, nhưng không biết tại sao ông lại nói một cách máy móc cái câu xã giao ở quán café ấy. Khi vợ ông giật mình nhìn ông, thì ông cũng đồng thời nhận ra mình ít khi nào nói cám ơn với vợ. Cả hai dường như có chút ngưng ngừng khi anh mắt họ gặp nhau. Mà bao lâu rồi ánh mắt họ mới gặp nhau để tìm hiểu nhau như vậy?

Khi bà vợ quay đi, ông khuấy nhẹ nhẹ café sữa. Mùi thơm ngào ngạt tỏa vào không gian ban mai. Ông hít một hơi dài và sâu, nhận thấy trong mùi café sữa có lẫn mùi hoa ngọc lan. Thì ra cây ngọc lan nhà hàng xóm trở bông. Con mèo trước đây thường nhảy từ mái nhà bên cạnh, thót xuống một nhánh ngọc lan là xà trên mái hiên nơi ông ngồi, rồi mới đáp xuống đất, không một tiếng động. Ông nhìn nhánh ngọc lan, ý thức là không có con mèo thì không cần san sẻ cho ai món café sữa tuyệt ngon của vợ ông pha. Ông nâng tách lên, nhấp từng ngụm nhỏ, hít thở cái mùi café sữa lẫn mùi hoa ngọc lan. Đầu óc trống trải, lòng bình an, ông không bận tâm về con mèo, không bận tâm chuyện nhà cửa con cái, vợ ông rất đảm đang. Ông xếp tờ báo

đứng lên đi dạy, cũng không có gì phải bận tâm, thời khóa biểu ổn định, cứ tới giờ thì lên lớp.

Vào buổi sáng con mèo trở về, vợ ông cũng như thường lệ bung café sữa ra hàng hiên cho ông. Bà đặt tách café sữa trên cái bàn nhỏ, lần khần như thể cảm thấy cái bàn ấy không vững, cần chêm lại cái chân nào đó. Ông bỗng nhớ ra chuyện hôm qua, cảm thấy lời nói cảm ơn vợ ngày hôm qua kỳ kỳ, nhưng hôm qua nói mà hôm nay không thì cũng kỳ. Ông bèn nói, không phải cái giọng máy móc, mà có phần chân thành có chú ý "Cảm ơn". Bà vợ nhoén miệng cười. Ông bỗng thấy lòng xao xuyến khi nhận ra trong ánh mắt bà cái gì đó rung rung. Hình như lâu lắm...

Bỗng nhiên con mèo từ mái nhà bên cạnh phóng qua nhánh ngọc lan, nhảy gọn gàng xuống đất, rồi uyển chuyển bước tới gần ông. Nó đứng nhìn ông rồi nhìn bà vợ ông. Không biết nó đánh giá tình huống ấy như thế nào, mà lảng lạng ngồi xuống, lơ đãng ngó con chuột vô hình nào đó đang chạy giỡn trong sân. Vợ ông cúi xuống vuốt nhẹ lên mình con mèo, xuôi theo chiều dọc thân thể nó, nụ cười vẫn đọng trên môi, và khi bà đứng lên để đi vào nhà bếp, ông cảm thấy bà thật dịu dàng. Ông khuấy café sữa, sốt một chút qua chiếc đĩa, đặt đĩa café sữa thơm ngào ngạt xuống nền nhà. Ông cầm tách của mình đưa lên môi nhấp một chút, đặt tách xuống bàn, tiếp tục đọc tờ báo. Như không hề có chuyện gì cả.

Con mèo tưởng đã đi xa. Nhưng hóa ra nó vẫn còn đây. Thật vô lý nếu nói con mèo có ảnh hưởng đến cuộc đời ông. Nhưng từ hôm con mèo đi xa rồi trở về, người đàn bà đã đầu ấp tay gối với ông hai mươi năm bỗng cảm nhận ở chồng mình một người đàn ông khác.

BAY QUA BÀU TRỜI THÀNH PHỐ ĐÊM GIAO THỪA

"Không biết mấy giờ rồi?"

Hiệp giơ tay xem đồng hồ.

"Sắp tới giao thừa".

Đúng lúc đó "BUP". Cái bong bóng anh đang bơm nổ tung, làm giật mình cô gái khiến cô ré lên cười. Hiệp vút cái miếng cao su rách bươm, nghĩ: "Tiêu năm ngàn!".

Anh cũng vút cho cô gái một cái liếc bực bội. Cô ta vẫn còn tủm tỉm cười, nhưng cũng có vẻ áy náy về sự cố có liên quan ít nhiều đến câu hỏi bằng quơ của mình. Xe cộ chạy trên đường bỗng nhiên vội hẳn đi, không khí hình như se lạnh và có một mùi hương lan tỏa không gian. Cô gái mặc một bộ đồ thun, loại đồ đóng ngoài cửa chợ tết, một kiểu, đủ màu, Hiệp có mua mấy bộ gửi về quê cho ba đứa em gái, biết giá mười chín ngàn một bộ. Cô gái hơi gầy, vài thun rủ xuống làm cho dáng đứng mềm mại, nhưng cũng làm nổi lên mấy đường cong thiếu nữ.

"Bộ này bé Hòa mặc có lẽ vừa khít". Hiệp nghĩ, hình dung mấy đứa em giờ này đang soạn đồ Tết của anh Hai gởi về, nghe sống mũi mình cay cay. Nhưng chỉ một thoáng thôi, đủ để làm dịu nỗi bức mình và nảy chút thiện cảm với cô gái mặc bộ đồ thun. Nụ cười đọng trên gương mặt cô ta có phần trẻ thơ, như thể cô gái mới lớn hay vừa mới ở quê ra. Xấp vé số cầm trên tay, mắt cô chăm chú theo dõi cái bong bóng đang phình to dần trong tay Hiệp. Bơm bong bóng phải có tay nghề và kinh nghiệm, không thì sạt nghiệp như chơi. Bong bóng bơm không căng thì không đẹp, căng quá một chút là nổ, cái "vừa phải" nằm giữa biên giới mong manh đó. Hiệp tập trung vào công việc của mình, quyết không để tiêu thêm một cái năm ngàn hay hai ngàn nữa.

"Ý, coi chừng".

Con nhỏ này, bán vé số không lo đi bán, ở đó mà ý á. Hiệp kéo giãn đầu bong bóng, ngoáy ngón tay một cái, thắt gút bong bóng với sợi chỉ, nhẹ nhàng thả nó bay lên nhập vào chùm bong bóng đủ màu phía trên đầu anh. Cô gái ngược nhìn theo, dường như có một cái gì cũng bay lên từ ánh mắt ấy.

"Đẹp ghê nơi".

Hiệp hài lòng. Giọng nói cô gái này còn đặc sệt âm điệu nhà quê. Anh hỏi trống:

"Quê ở đâu?"

"Làng G".

"Làng G, gần cửa Chè" Tui biết chỗ đó, hồi nhỏ hay qua đó chơi".

"Ở đó có chi mà chơi?"

Hiệp không nói, thấy con nhỏ còn ngơ ngáo, có thể hiểu lầm anh. Độ lên mười tuổi, có lần Hiệp theo mấy anh trai làng mình đi chơi cửa Chẽ. Mùa cạn, thủy triều xuống, chỉ còn mấy dòng nước nhỏ chảy re re, lòng sông lộ ra những vồng cát cong cong trắng mịn. Cả đám con trai mới lớn ngồi vắt vẻo trên thành cầu nhìn ngắm lòng sông, trí tưởng tượng của Hiệp lung linh khi tỏ khi mờ theo lời miêu tả của đám bạn: "Thấy giống không" Giống một bầy con gái ở trần nằm ngửa dưới lòng sông hi? Con bên ni vú căng như bong bóng, con bên kia đùi dài ghê hi? Chỗ đó là cái rún, giống không? Còn chỗ dòng nước chảy ra..."

Hiệp hỏi băng quơ:

"Không về quê ăn Tết à?"

Cô gái không trả lời ngay, vẫn ngược nhìn chòm bong bóng. Dưới ánh đèn đường, màu sắc bong bóng huyền hoặc hơn dưới ánh sáng ban ngày.

"Quê năm nay không có Tết".

Cũng giọng băng quơ, không ra một lời than, như thể điều đó tự nhiên, báo có đấng chắc mọi người biết mà, trận lũ vừa rồi quét hết mấy chục mái nhà làng G. ra biển. Hiệp biết. Làng anh cũng lụt. Năm nào cũng lụt. Riết rồi anh tự nhủ, lũ đến rồi lũ đi, đành để cái gì qua rồi qua luôn. Năm mới sẽ đem lại niềm hy vọng mới. Hiệp bơm một cái bong bóng khác, nó to dần, da căng lóng. Cô gái lại kêu lên nho nhỏ:

"Ý, coi chừng ... hấn nổ".

Hiệp mỉm cười, ngoáy ngón tay, thả bong bóng lên. Khi kéo giãn một cái bong bóng khác chuẩn bị bơm, Hiệp hỏi:

"Tên gì?"

"Em tên Thảo. Còn anh?"

"Hiệp".

Sau đó một người cứ hí hục bơm bong bóng, một người cứ đứng xem, thỉnh thoảng kêu lên "Ý, á". Thời gian qua nhẹ nhàng, như thể thời khắc giao mùa rất mong manh, cái gì cũng sẽ sáng, thời gian cũng nhón gót. Lát nữa người ta sẽ đổ ra đường đi cúng chùa, đi nhà thờ, đi hái lộc, hay đi một vòng thành phố để gọi là xuất hành đầu năm. Hiệp ở đây ba năm nay, thấy dân thành phố này đổ ra đường đêm giao thừa mỗi năm mỗi đông thêm. Chiều cuối năm mà kẹt xe, tưởng tưởng nổi không? Hiệp đứng bán bong bóng ở bùng binh Ngã Bảy, thấy người ta chở vợ con chạy vòng vòng mà lòng náo nức. Những chiếc xe ghé lại mua bong bóng luôn luôn có một đứa nhỏ ngồi trước cha nó và mẹ nó ngồi yên sau, đôi khi có thêm đứa anh hay chị nó ngồi kẹp giữa cha mẹ. Họ mặc đồ mới, vẻ mặt nếu không hân hoan hơn hờ thì cũng giãn nở ra, nhặt bớt những vết nhăn căng thẳng trong năm. Chắc giờ này ở nhà họ đã chuẩn bị mọi thứ xong xuôi, họ tranh thủ khoảng thời gian trước giao thừa chạy tạt qua nhà nội ngoại coi hai bên đã đầy đủ chưa, họ chạy vòng vòng coi người khác chuẩn bị tết ra sao, chợ tết

năm nay ế cái gì, có khi họ rình thêm một cặp tắc về nhà.

Khách hàng của Hiệp không chỉ là trẻ con và cha mẹ chúng. Thỉnh thoảng một đám choai choai ào tới mua cả chùm bong bóng, rồi chúng phóng xe ào ào đi, đưa con gái ngồi yên sau giờ cao chùm bong bóng cho gió thổi ngược ra sau, phồng lên như cánh dù rực rỡ. Nội buổi chiều Hiệp đã bán được cả trăm ngàn đồng. Bây giờ anh chuẩn bị cho đợt bán lúc giao thừa. Phải tranh thủ lúc người ta đang vui và tràn trề hy vọng mà bán cho họ những cái bong bóng đủ màu này. Ra giêng người ta sẽ lo làm ăn và tiện tặn lại. Bán bong bóng chỉ được mấy đợt lễ lạt, tựu trường, tết nhứt. Nhưng mỗi đợt mà buôn may bán đắt thì cũng kiếm dư được mấy trăm ngàn gởi về nhà. Không chừng Tết này anh kiếm đủ tiền về quê.

Chiếc bong bóng phình lên chưa đầy một ước mơ.

"Ý, coi chừng..."

Cô gái chưa kịp dứt câu "hắn nổ" thì bỗng nghe trên không trung một tiếng "COONG" ngân vang, kéo theo những chuỗi "kính coong" của chuông nhà thờ, những hồi chiêng trống rền rền từ các đình chùa đồng loạt vang lên. Những ngôi nhà bên đường đều mở cửa ra, ánh sáng tràn ngập khắp nơi, làn hương tỏa từ bàn thờ mọi nhà sưởi ấm không khí ngào ngạt hương trầm, tiếng cười nói chúc tụng chen trong tiếng nhạc mừng xuân từ máy truyền hình của mọi nhà vọng ra phố.

Cô gái đứng ngẩn ngơ, miệng vẫn còn mở ra giữa chừng câu "hấn nổ". Lần đầu tiên cô đứng giữa thành phố vào giờ khắc giao thừa, âm thanh hương sắc làm cô lâng lâng như say. Hiệp cột chỉ xong chiếc bong bóng hồng, lớp da căng lộ mấy chữ "Chúc mừng năm mới hạnh phúc". Anh bắt gặp ánh mắt ngây ngây của Thảo, chẳng nghĩ sao cả, anh bỗng đưa cho cô gái cái bong bóng. Thảo bất ngờ. Cô lấy một tờ vé số đưa lại Hiệp.

"Cầu cho anh trúng số".

Hiệp cầm tờ giấy nhỏ trong tay, không nhìn ra số gì, nhưng lúc đó anh có cảm giác là mình đã trúng số, hay tin là sẽ trúng. Anh nói với cô gái:

"Cầu cho Thảo được bay lên".

Thảo cười hồng cả đôi má. Cô giơ thẳng cánh tay lên trời, chiếc bong bóng bay lên cao. Nó bay lên càng lúc càng cao, Thảo cảm thấy như chân mình được nhấc hăng khỏi mặt đất. Cô kêu lên:

"Em bay nè, anh Hiệp".

Quá ngạc nhiên, Hiệp vội chụp cánh tay kia của Thảo. Anh cảm nhận một sức mạnh truyền qua tay mình làm người anh cũng lâng lâng bốc lên. Tay kia anh níu lấy cái xe đạp, nó bèn bay theo anh.

Những người đang sum vầy dưới mái nhà đầm ấm đông đủ người thân của mình lúc ấy đều bận bịu chúc mừng lẫn nhau, chia sẻ hạnh phúc với nhau, không ai ra cửa ngược nhìn trời cả. Nhưng cũng có một người chột nhìn qua cửa sổ và thấy cô gái bán vé số nắm tay chàng trai bán bong bóng

cùng chiếc xe đạp đang bay qua bầu trời thành phố đêm giao thừa. Ban đầu người đó như "Lại chuyện xạo kiểu hiện thực hoang đường Mắc Két. Dem họ xuống lễ đường đi chứ. Máy cái bong bóng đó mà nổ hay xì hơi thì hai đứa nó té gãy giò".

Nhưng cô gái đang vui quá. Ở trên cao này cô nhìn thấy một thành phố khác cái thành phố mà hàng ngày cô lúi lúi bước trên những lễ đường chật hẹp, không dám ngẩng đầu nhìn lên những cao ốc mới mọc quá cao, sợ những chiếc xe đang gầm rú tranh đường tông phải mình. Từ trên cao bình yên thông thoáng này nhìn xuống, thành phố gồm những ngôi nhà kê vai nương tựa nhau, những con đường như ngàn cánh tay đang ra nối nhau, và những con người tụ tập ở trung tâm thành phố xem pháo hoa dường như hòa nhập thành người một nhà.

Không biết họ có nhìn thấy không giữa đám pháo hoa bùng lên muôn ngàn màu sắc, có một cô gái trẻ và một chàng trai trẻ đêm Giao thừa đã bay qua bầu trời thành phố như hai thiên thần hy vọng.

BIỂN NHƯ TÔI NHỚ

Vào thời câu chuyện này ra đời, nó được xếp loại truyện khoa học giả tưởng, hay viễn tưởng, với nghĩa là truyện tưởng tượng về một trăm năm, một ngàn năm, hay một triệu năm sau, dựa trên những yếu tố hoang đường mà tác giả cho là khoa học. Biển, như tôi nhớ thời đó, được miêu tả bằng những tính từ mênh mông, bao la, vô bờ bến. Biển, thời mà tôi còn nhớ đó, thuộc về hai người, một đàn ông một đàn bà.

Người đàn ông khi ở trong biển chỉ cần một cái quần đùi, thực ra cũng chẳng cần bất cứ thể loại y phục gì; nhưng khi bước lên bờ y cần sơ mi, quần tây, dây thắt lưng, giày vớ, ca vát, áo vét, sớ diện. Cho nên y cần địa vị tiền bạc tiếng tăm. Y cũng cần những người đàn bà ngưỡng mộ các thứ phụ tùng trên người y như kính gọng vàng, đồng hồ vàng, dây chuyền vàng, nhẫn vàng. Vào thời đó, vàng còn có giá vì người ta chưa múc nước biển chiết ra vàng như sau này.

Biển bây giờ không còn mấy tính từ để miêu tả. Không còn đàn ông, chỉ có những người đàn bà. Họ nằm dài trên bãi cát phơi nắng như đàn hải cẩu thời xa xưa, thuở còn tồn sinh một loài động vật gọi là hải cẩu. Vì sao hải cẩu tuyệt chủng không phải là điều đáng bận tâm, và chẳng nào phải đó là chủng loại duy nhất đã biến mất khỏi hành tinh xanh, đàn ông còn mất giống nữa là.

Chỉ còn phụ nữ, vì từ đầu thiên niên kỷ thứ ba theo lịch Thiên chúa loài người đã có khả năng duy trì nòi giống bằng phương pháp sinh sản vô tính. Người đàn ông trở nên vô dụng. Và họ lần hồi biến mất trong vòng ba trăm năm đầu thiên niên kỷ ấy.

Vào thời còn đàn ông, biển như tôi nhớ có khi màu xanh lam có khi màu xanh lục, tùy lúc người đàn bà đang yêu người đàn ông hay đang căm giận hấn. Biển bây giờ trong veo, cái thứ gì trong biển mà người ta lấy ra được thì đã được lấy ra hết rồi: vàng cùng những kim loại khác, cá và các hải sản khác, muối và những thứ mặn khác như nước mắt, nỗi buồn. Biển thời mà tôi nhớ thường bị ô nhiễm bởi vết dầu loang, nhưng tất cả các mỏ dầu đã cạn vào năm 2051; cũng không còn rác vì không còn dầu để chế ra những sản phẩm cao cấp sẽ trở thành rác sau khi sử dụng hoặc không qua sử dụng. Như tôi nhớ thì biển thời đó thường nổi lên bão tố vì những con thuyền không bao giờ rõ ràng chuyện đi đâu về đâu. Bây giờ không ai có khái niệm về thuyền nữa.

Ngày còn biển mà tôi nhớ xảy ra câu chuyện người ta gọi là tình yêu. Tất nhiên phải định nghĩa cho người bây giờ biết tình yêu là gì, như phải vẽ ra con hải cẩu để minh họa khi nhắc đến nó. Tình yêu là quan hệ giữa một người đàn ông và một người đàn bà, tất nhiên là chỉ xảy ra vào thuở còn đủ đàn bà và đàn ông. Quan hệ đó thông thường đặt trên cơ sở sự nhầm lẫn mà cả hai bên gọi là gặp được nửa cái tôi mình suốt đời tìm kiếm. Họ cố ráp hai cái nửa ấy lại với nỗ lực không tương nhằm tạo ra sự hoàn hảo gọi là hạnh phúc. Từ khi không còn đàn ông nữa, đàn bà chỉ đơn giản sao chép chính mình thành nhiều bản với những lý lịch khác nhau, và hạnh phúc là nằm dài trên bãi biển phơi nắng, ngắm những bản sao của mình đi lại, như loài hải cẩu của thời xa xưa.

Câu chuyện tình này xảy ra vào thời xa xưa đó, bao lâu rồi nhỉ? Một ngàn năm, mười ngàn năm, hay một triệu năm? Đại khái vào thời biển còn như tôi nhớ, màu xanh lam và màu xanh lục. Mây cũng còn thì phải. Một đám mây bông bồng bênh trôi qua chỗ một trái núi nhỏ ngời thu lu nơi góc biển. Mây hỏi núi sao trông mây cối cút buồn hiu vậy? Núi thò chân xuống biển vọc sóng không nói gì. Ở đâu đó trên lưng núi có một người đàn ông và một người đàn bà nằm bên cạnh nhau. Nằm tuốt trên cao đó mà họ nói là họ cùng lắng nghe tiếng sóng vỗ. Nhưng khi yêu người ta bắt đầu nói dối, một nhà thơ thời ấy đã phát hiện như vậy và được tin như vậy trong khoảng bảy tám chục năm.

Bây giờ nói bảy tám chục năm nghe như một khoảnh thời gian vô nghĩa, nhưng đó là tuổi thọ mong đợi của loài người thời biển còn như tôi nhớ. Thời ấy được kể là sống dai bất cứ người nào chết sau bảy tám chục năm. Còn nếu căn cứ vào những lời cầu chúc bài buổi được lưu lại trong viện bảo tàng chữ nghĩa thì thời gian sống lý tưởng của đàn ông lẫn đàn bà là trăm năm, chính xác là trăm năm hạnh phúc + tuổi kết hôn. À, lại phải bị chú về từ cổ kết hôn. Đó là một quyết định của con người, mà họ đổ thừa cho Chúa, Định Mệnh, Nguyệt Lão, hay Duyên Số, nhằm kết hợp một người đàn ông và một người đàn bà với nhau. Nếu sự kết hợp không thành, hoặc thành không như ý một hoặc cả hai người, thì văn chương sẽ nảy sinh. Ngày nay vẫn còn có thể tìm thấy trong viện bảo tàng chữ nghĩa một tỷ tỷ sách có chung đề tài đó, và những tác giả đã lao mình vào văn chương với niềm tin tình yêu là đề tài bất diệt của loài người, hiểu là có đủ đàn ông và đàn bà, hóa ra có lý. Họ thậm chí không ngờ rằng khi thế giới chỉ còn đàn bà, chữ nghĩa vẫn được bảo tồn chỉ vì trong đó có những lời tỏ tình.

Để quay lại thời biển còn như tôi nhớ, thời đàn ông và đàn bà tương mình yêu nhau. Người đàn ông nằm trên núi nghe được tiếng sóng biển ấy nói với người đàn bà là giá mà mình được chết đi lúc này, bên nhau. Người đàn bà biết là lời nói dối nhưng lại coi đó như bằng chứng của tình yêu nên chỉ mở to đôi mắt nhìn mây bay trên cao và lắng nghe gió

thổi qua núi. Mây bay ngàn năm, gió qua miền vĩnh cửu, đều là những thứ văn chương đầu độc. Khiến người ta buông mình trong âm tiết dịu êm của những ngàn năm và vĩnh cửu, mà không có ý thức gì về sinh thái và môi trường. Biển bây giờ trong veo như bầu trời bây giờ trong suốt, mây đã thổi bay từ lâu và gió không còn lồng lộng thổi.

Biển như tôi nhớ cũng giống đàn bà thời có đàn ông, chấp nhận bị lừa dối để thí nghiệm tình yêu. Từ xưa đến lúc ấy, những tuyên ngôn bảo vệ chân lý hay truy tìm sự thật đều là sáng tác của đàn ông. Người đàn bà trong truyện này khi lên núi chưa biết sáng tác lớn nhất của đàn ông là câu chuyện vu khống Eva để đổ vấy tất cả những chuyện đau khổ nhảm nhí của loài người, của đàn ông và đàn bà, lên đàn bà mà thôi. Nhưng bản chất đàn bà thời đó là nhân nhượng. Như biển thời đó, cứ nhận tất cả vào lòng mình, từ những dòng sông đen ngòm hóa chất đến cánh hoa đào trôi.

Thực ra biển là biển mà đàn bà là đàn bà. Thời biển còn như tôi nhớ, đàn bà đi biển một mình. Bây giờ họ cũng một mình đi biển, nhưng với sự hỗ trợ của kỹ thuật cao cấp chuyện đó sau này quy lại chỉ là một thao tác đơn giản điều chỉnh DNA sao cho có được sự đa dạng của một tiêu bản, sự phong phú của một hình hài. Từ cuối thiên niên kỷ thứ hai, ước muốn thâm căn hoàn thiện thể hình của đàn bà bắt đầu được khoa học kỹ thuật hỗ trợ. Ban đầu họ điều chỉnh ngoại hình, sửa chữa những đường nét

họ cho là khuyết tật hay chỉ là khiếm khuyết thông thường vô hại. Rồi họ sửa sang tâm hồn, gạn lọc dần những *gien* mình không thích nữa, như *gien* buồn phiền, *gien* thất vọng, *gien* tức giận. Bởi vì đàn bà hay thay đổi, hoặc chính là thay đổi, nên đến một lúc họ không còn biết mình là ai và muốn cái gì.

Đến thời đó họ nằm dài trên bãi cát, tư lơ mơ, và biển nằm bên họ trong veo, chẳng giống chút nào biển như tôi nhớ.

ĐÊM THẢO NGUYÊN

Thảo nguyên không có cây.

Tại sao không có cây? Chàng trai trẻ có đôi mắt trong veo xanh biếc, cao hơn tôi ít nhất ba tấc, khe nghiêng người và hơi cúi mái đầu vàng hoe xuống gần mặt tôi hỏi với giọng từ tốn đầy khích lệ, như thầy giáo đang gợi ý và cô vũ đưa học trò động não.

Tại sao không có cây? Thảo nguyên mênh mông bạt ngàn chỉ có cỏ và cỏ, không một bóng cây nào. Tuyệt nhiên không. Thổ dân sống trong những túp lều cỏ, những cái lều được vẽ như thật trong bức tranh thảo nguyên chạy dài suốt bức tường viện bảo tàng lịch sử tự nhiên. Trong viện này người ta trưng bày xương của một loài bò sát khổng lồ, chim nhồi bông đủ loại, và tượng sáp thổ dân, những người sống giữa thảo nguyên có lẽ cả ngàn năm trước khi người da trắng tới.

"Tổ tiên chúng tôi đến đây hai trăm năm trước, họ chỉ thấy thảo nguyên mênh mông, không một bóng cây...."

Chúng tôi tức là chàng trai trẻ này và những người Mỹ trắng khác sống trên mảnh đất trù phú bên bờ tây sông Mississippi. Khi tôi dè dặt đẩy cánh cổng khổng lồ của viện bảo tàng, cẩn thận thò đầu vô trước nhìn xem có chỗ nào là quầy bán vé tham quan hay bàn hướng dẫn, đại loại như vậy, thì chàng trai này xuất hiện, rất lịch sự nhã nhặn xin được giúp tôi. Anh ta tự giới thiệu:

"Tôi là Steve"

Tôi nói tôi là Tuyết, anh ta không phát âm được chữ Tuyết, nên tôi tự dịch tên mình sang tiếng Anh: Snow, và nói thêm là thật ra ở xứ tôi không hề có tuyết. Anh ta lặp lại:

"Chào Snow. Thế cô đến từ đâu?"

"Việt Nam"

"A"

Vẫn lịch sự vui vẻ, nét mặt Steve không tỏ ra là có biết một nước Việt Nam ở đâu đó trên thế giới này. Tôi áng chừng anh ta hai mươi tuổi hay cỡ đó, một sinh viên như những sinh viên mà tôi ra vô gặp gỡ hoài ở ký túc xá, phần lớn họ đều lịch sự và sẵn sàng giúp đỡ như thế. Steve đưa tôi đi qua tất cả các phòng trưng bày, giải thích rằng vùng đất này vào thời xưa thật là xưa vốn là đại dương, giờ còn đây những sò ốc cá tôm hóa thạch nằm trong tú kiếng như bảo vật. Rồi có một thời kỳ lâu lắm, băng hà ngự trị. Vùng đất này cũng từng là rừng rậm. Rồi thảo nguyên. Thảo nguyên mênh mông trống trải không một bóng cây.

"Cô có thấy thảo nguyên bao giờ chưa?"

"Có"

"Ở đâu?"

"Củ Chi. Quê tôi đó mà".

Thực ra Củ Chi vốn không có thảo nguyên. Ngày tôi còn nhỏ được mẹ công chạy tản cư, tôi ngoái nhìn ngôi nhà mình ở giữa vườn cây. Những năm sống ở đô thành tôi vẫn nhớ rất rõ cây ổi tôi thường treo chơi, nó cao hơn cả mái nhà. Hòa bình, tôi trở về quê, đứng trên gò nhìn quanh quất lạ lùng: mênh mông đồng trống không một bóng cây, gió thổi thông thối, tầm mắt hun hút tận chân trời, và mặt đất chỉ mọc rất một loài cỏ cao trở bông màu nâu đỏ thành chùm như đuôi chồn, người ta gọi là cỏ Mỹ.

"Cô biết tại sao thảo nguyên không có cây?"

Tôi nghĩ là tôi biết tại sao Củ Chi ngày tôi về mặt đất không một bóng cây. Nhưng tôi nhìn chàng trai đứng trước mặt, tự nhủ là anh ta còn quá trẻ. Anh ta biết gì về bom B.52 hay chất độc màu da cam?

"Tại sao?"

Tôi đóng vai một đứa học trò ngơ ngác, hỏi lại cái câu hỏi bị hỏi. Steve vui vẻ nói rằng thực ra không ai biết cả. Không ai thực sự biết là tại sao thảo nguyên không có cây. Các giáo sư của Steve giả đoán rằng thổ dân đốt lửa, gió thổi lửa cháy lan, cây cao chết cháy, cỏ mọc lại sau mùa đông. Có thể thổ dân đã chặt đốn cây, có thể một biến cố tự nhiên nào đó... Không ai biết chính xác cái gì đã

diễn ra nơi đây trong suốt thời gian dài người da đỏ sống ở đất này.

Nhưng hai trăm năm người da trắng chinh phục thảo nguyên, có lịch sử rất chi tiết: Người đầu tiên đến đây tên gì, bằng phương tiện nào, từ đâu đến, cư ngụ ở đâu, chết ngày nào, mộ phần còn ghi trên bảng hướng dẫn du lịch của địa phương. Rồi ai xây ngôi nhà thờ đầu tiên, ai mở con đường xuyên qua thị trấn, trường đại học khánh thành ngày giờ nào, nhà máy sản xuất nông cụ thuộc hàng lớn nhất thế giới bắt đầu từ lò rèn của người thợ gốc nông dân ra sao, rồi xa lộ cao tốc, siêu thị K-Mart, Wal-Mart, rồi đồ ăn liền McDonald... Bằng giọng tự tin và thái độ tự hào, Steve nói lưu loát về hai trăm năm mở cõi dựng xây của những người tiên phong, trong đó có ông sơ bà sơ của anh.

Bỗng nhiên anh dừng lại hỏi tôi:

"Cô có sao không?"

"Không sao. Tôi chỉ nhớ nhà".

"Tôi hiểu. Campus toàn những ngôi nhà đá khổng lồ, chắc là cô phải nhớ thảo nguyên. Chúng tôi có một khu bảo tồn thiên nhiên, giữ lại một vùng thảo nguyên như hai trăm năm trước. Khi nào rảnh tôi có thể đưa cô đến đó cho cô đỡ nhớ nhà".

"Cám ơn Steve".

Chàng trai tử tế như vậy, tôi còn biết nói gì hơn lời cám ơn?

*

Chủ nhật, Steve gọi điện thoại. Anh nói là nếu tiện cho tôi thì buổi trưa anh sẽ đến đón tôi đi chơi thảo nguyên. Tôi hơi bối rối. Khi ở viện bảo tàng Steve nói sẽ đưa tôi đi thảo nguyên, tôi nghĩ anh nói lịch sự vậy thôi. Những người Mỹ tôi quen biết ở đây đều là mới quen biết, những sinh viên trẻ và sẵn sàng giúp đỡ. Judie chở tôi đi chợ Tàu ở một thị trấn khác, cách một giờ đồng hồ lái xe, khi tôi không tìm được những gia vị cần thiết ở siêu thị trong vùng. Clara cho tôi mượn máy sấy tóc khi thấy tôi xoa tóc dài vừa gội xong còn ướt, thời tiết ở đây thay đổi nhanh, trời có thể lạnh đột ngột, sẽ làm tôi bệnh đấy. Và bây giờ là Steve, thấy tôi nhớ nhà muốn đưa tôi đi chơi thảo nguyên. Thì đi.

Vật thảo nguyên bảo tồn tuy không mệnh mông cũng gọi dậy nỗi hoang sợ. Cỏ ở đây trở bông trắng và xám. Không có gió. Steve quàng cánh tay to lớn qua vai tôi hỏi tôi có lạnh không, một cảm giác mâu thuẫn làm tôi rùng mình: vừa cảm thấy được che chở vừa sợ. Steve ân cần nói:

"Nếu cô cảm thấy lạnh thì nên trở vào ngồi trong xe".

Nhưng tôi không cưỡng được ý muốn đi dạo theo những lối mòn dẫn vào khu rừng đang nhuộm màu vàng hoe bên cạnh thảo nguyên xám, nó giống một công viên được chăm chút hơn là một khu rừng. Steve nói nó là công viên, phía bên kia có chỗ cắm trại. Anh dẫn tôi đi loanh quanh, giải thích về các loài cây cỏ, hái mấy cái nấm đưa tôi cầm. Ven lối

mòn có một loài cỏ lá li ti đang trở bông, những cái bông trắng tím li ti, đẹp lạ lùng, tôi ngồi xuống ngắm chúng đến gần gũi, Steve cũng ngồi bên cạnh, ngắm tôi. Những chỗ đường dốc hay gập ghềnh, Steve đưa tay cho tôi nắm, có khi anh đỡ tôi, nhắc bóng tôi qua một cái hố nhỏ và cạn.

Chiều xuống nhanh, trời lạnh đột ngột, lạnh đến nỗi rằng tôi đánh bò cạp. Steve bảo tôi chạy cho ấm người lên, cả hai chạy về xe. Tôi ngồi co ro, Steve chồm qua người tôi kéo dây đai an toàn thắt lại cho tôi. Tôi chưa quen chuyện ở xứ này cứ lên xe ngồi là phải thắt đai an toàn. Lúc đón tôi ở ký túc xá, Steve phải nhắc tôi thắt đai kéo bị phạt. Bây giờ tự tay anh thắt đai cho tôi, lúc anh chồm qua người tôi kéo dây đai, tôi nghe được cả tiếng trái tim anh đập mạnh, tim tôi cũng vậy, hai người vừa mới chạy bộ qua một quãng đường dài mà.

Xe Steve chạy rất nhanh, con đường dài thẳng băng vắt qua những cánh đồng bắp đã thu hoạch, trống trải, đó đây chỉ còn rải rác những cuộn thân bắp khô được máy đánh thành từng khối to hình trụ. Thịnh thoảng một ngôi nhà nằm chơ vơ giữa đồng, nổi bật những cái "bồ" bắp bằng kim loại màu bạc cũng hình trụ tròn, to và cao gấp đôi gấp ba mái nhà. Những cái máy nông nghiệp ở đây giống như cả một nhà máy di động, chạy ì ì trên đồng. Tôi không biết nó là máy cày máy kéo hay máy gặt hái, chỉ thấy nó chạy ì ì ở xa xa thôi. Những ngôi nhà xa xa cũng luôn đóng cửa, mỗi khi nhìn chúng, tôi

lại tự hỏi người ta sống như thế nào bên trong những cánh cửa kia?

Tôi nói với Steve là ở quê tôi, tất cả những ngôi nhà ban ngày đều mở cửa, trừ khi nhà vắng chủ, nên khách qua đường có thể nhìn thấy phần lớn sinh hoạt của nông dân, và có thể ghé vào mà không ngại sự đường đột. Steve nhân câu chuyện hỏi thêm đôi điều về tập quán con người và phong cảnh Việt Nam. Câu chuyện qua lại nói chung cời mở vui vẻ. Tôi do đó không để ý đường đi. Thật ra tôi chưa thể nhận ra hệ thống đường xá phức tạp ở đây, vả lại cảnh trí đơn điệu, lúc nào cũng là con đường vắt qua đồng trống. Nhưng xe chạy một hồi lâu tôi nhận ra là chiếc xe không chạy về khu đại học, nó chạy cả giờ đồng hồ rồi mà vẫn còn lao trên con đường băng qua đồng trống. Tôi hỏi Steve:

"Anh đang đi đâu?"

Steve quay qua nhìn tôi mỉm cười:

"Cô muốn biết người ta sống như thế nào trong những ngôi nhà kia, phải không nào?"

Anh cho xe chạy chậm lại như tìm một vị trí thích hợp để dừng lại.

"Nhìn kia"

Theo hướng nhìn của Steve tôi thấy một ngôi nhà nằm giữa đồng trống, như những ngôi nhà khác tôi đã thấy, nổi bật trong bóng chiều mây "bò" bấp khểnh lơ màu trắng. Nhưng trong mắt Steve có một tình cảm thân thiết riêng tư.

"Đó là nhà của ba má tôi".

"Anh định đưa tôi về nhà ba má anh sao?"

"Nếu cô không phản đối".

Tôi bối rối. Tôi không biết ở đây một chàng trai đưa một phụ nữ về nhà ba má mình vào lúc chiều hôm có khiến cho người ta nghĩ đó là người yêu của anh ta không? Dù sao thì tôi tự thấy mình quá già để đóng vai đó.

"Tôi nghĩ cũng nên nói cho cô biết, ba tôi là một cựu chiến binh Việt Nam".

Nghĩa là ba của Steve từng tham dự cuộc chiến ở Việt Nam. Điều này tôi hơi bất ngờ, mặc dù tôi cũng đã từng gặp một số cựu binh Mỹ từng chiến đấu ở Việt Nam, có đọc một số sách họ viết hoặc viết về họ. Tôi không hiểu vì sao Steve nghĩ là anh nên nói cho tôi biết điều đó.

"Ba của anh có bị... di chứng rồi loạn sau chiến tranh không? Một số cựu binh tôi từng gặp hay nói về cái đó".

"Tôi nghĩ là không. Ba tôi bình thường như một nông dân Mỹ bình thường. Ông làm nghĩa vụ đối với đất nước, rồi trở về canh tác trên cánh đồng của ông, nuôi các con trưởng thành, là một người chồng tốt và một người cha tốt".

Steve còn đưa tay vỗ nhẹ lên tay tôi như để trấn an: "Ông ấy rất tốt".

Lúc này Steve đã cho chiếc xe ngừng hẳn, như chờ quyết định của tôi. Nào tôi có ngại gặp một người từng là lính Mỹ ở Việt Nam, nhưng nếu đây cho tôi quyết định vào nhà ông ta đột ngột như vậy,

không lường được phản ứng của ông ta khi gặp một người từ Việt Nam đến, thì tôi thật tình bối rối. Steve lại nắm bàn tay tôi vỗ về:

"Xin lỗi. Tôi đưa cô về ký túc xá nhé?"

Tôi gật đầu, Steve cho xe chạy. Chàng trai này biết cách đánh tan một sự căng thẳng bằng những câu chuyện thú vị, một câu đùa vui, một nhận xét hóm hỉnh. Thật tình, anh ta vô tư làm sao. Tôi chờ anh dứt câu chuyện về những con nai băng qua đường tìm bạn tình gây ách tắc giao thông.

"Ba anh có nói là ông ở chiến trường nào ở Việt Nam không?"

"Không. Ba tôi không bao giờ nói về chiến tranh trong ngôi nhà mình. Năm tôi mười tám tuổi, ông nói với tôi về Việt Nam lần đầu tiên, thực ra là về tình dục chứ không phải chiến tranh. Ba năm trước, ông đưa tôi, trên con đường này, đến trường đại học, và bảo rằng bây giờ ba sẽ nói chuyện với con như với một người đàn ông. Ba tôi kể lại khi ông mười tám tuổi, ông nội đã lái xe đưa ông đi nhập ngũ. Ông đi Việt Nam khi hãy còn là một cậu bé và trở về là một người đàn ông. Ông nói người ta không nhất thiết phải trải qua chiến tranh mới thành đàn ông, và hy vọng tôi có những kinh nghiệm khác. Tôi muốn biết kinh nghiệm của ông. Ông nói về những cô gái điếm và những đứa trẻ bụi đời. Tôi xin lỗi. Một đất nước có những thứ khác hơn, nhưng rất tiếc ba tôi chỉ biết về Việt Nam như thế".

Từ khi sang đây tôi để ý không thấy mặt trời mọc hay mặt trời lặn, bầu trời mùa thu lúc nào cũng đầy mây, ban đêm cũng không có trăng sao gì hết. Chỉ có những đóm đèn pha di động trên đường, và bên đường là những cột mốc phản quang. Chắc là xe đang chạy băng qua những cánh đồng bắp ngày xưa là thảo nguyên của thổ dân. Steve lại kể tiếp câu chuyện về ba anh.

"Có một lần ba tôi đưa tôi khẩu súng, bảo tôi bắn chết con ngựa già bệnh ung thư của tôi. Bác sĩ thú y bảo là nó không thể sống quá một tháng nữa và đó sẽ là một tháng đau đớn hành hạ. Tôi bắn chết con ngựa mà tôi đã cưỡi từ hồi còn là cậu bé lên mười. Xong tôi hỏi ba tôi ông đã từng giết ai chưa? Ông nói ngay là chưa, rồi ông nói, không kể hồi ở Việt Nam, thực sự ba chưa lần nào đối mặt kẻ thù, hầu hết các cuộc tấn công xảy ra ban đêm, ba chỉ xả súng vào bóng tối, không biết đạn của mình có giết ai không".

Ban đêm ở quê tôi đầy bóng tối vì không có đèn điện, thấp thoáng những đóm sáng leo lét của ngọn đèn dầu hay ngọn nhang thấp trên bàn thờ thiên. Những đêm trăng ba tôi trải chiếu trước sân nhà hóng mát. Đêm có mùi thơm của lá sả tươi đốt để hun khói xua muỗi. Mẹ tôi kể chuyện con thần lần uống dầu đèn của vị sư nôn nóng muốn thành chánh quả. Tôi hỏi mẹ tại sao Phật lại khiển trách vị sư đã giúp hóa nghiệp con thần lần, chẳng phải Phật dạy đời là bể khổ, chết là luân hồi sang kiếp

khác sao? Mẹ nói sự sống không do mình tạo ra, mình đâu thể tự cho mình quyền huỷ diệt. Vật trong trời đất có sự sống là có mạng số, mạng xoay vần cùng vũ trụ, chứ đâu ở trong tay một người nào mà tự cho mình quyền định đoạt số phận người khác.

Bàn tay của Steve lại chạm vào tay tôi.

"Snow, cô biết không? Từ khi ba tôi kể chuyện Việt Nam, tôi thỉnh thoảng nghĩ là có thể ở Việt Nam tôi có một người anh hay chị khác mẹ. Sao lại không? Có thể không chỉ là một. Thời của ba tôi, ông ấy không dùng bao cao su".

Tôi rời mắt khỏi bóng đêm trên thảo nguyên quay lại nhìn Steve. Anh ta cười hồn nhiên, nói tiếp, cũng rất hồn nhiên.

"Khi cô nói cô đến từ Việt Nam, ý nghĩ của tôi lúc đó là: cuối cùng tôi cũng gặp được người chị của mình, hay người bà con của anh chị mình".

Tôi bật cười.

"Steve, anh sẽ là một nhà ngoại giao xuất sắc".

Steve cũng cười.

"Không đâu. Tôi sẽ trở về nông trại, làm một nông dân".

Đêm thảo nguyên thăm thẳm. Câu chuyện của Steve lại chuyển sang một loài chim ưng thường bay trên thảo nguyên. Anh bảo hôm nào phải đưa tôi đi lên gò gấu (Bear Mound) xem chim ưng bay liệng. Anh hẹn sau mùa đông. Nhưng giữa mùa đông, lúc tuyết đang rơi, thì tôi đã về quê tôi rồi.

VƯỜN HOÀNG TỬ NHỎ

Khu vườn nằm trên đồi cao, giống như chiếc lá khô nhỏ xíu bị một con trăn dễ sợ trườn qua. Con trăn, ấy là cậu bé vi von với quốc lộ. Chiều nào cậu bé cũng đứng trên đỉnh dốc của con đường, nhìn về phía xa xa, không tìm kiếm cái gì cũng không trông chờ cái gì. Chỉ đứng vờ vẫn nhìn mông lung vậy thôi. Đôi khi cậu lượm một trái khô bên đường quăng mạnh vào không khí. Thường thì cậu đứng vờ vẫn một lúc rồi lững thững theo đàn bò đi về.

Những con bò thuộc lối đi, có cả những chỗ dừng chân quen, như dưới tán cây bả đậu dưới chân dốc, như bụi cây trứng cá bên kia cầu. Con đứng đỉnh ở chỗ này, con lảng vảng ở chỗ kia, cậu bé chặn bò đứng trên đỉnh dốc nhìn thấy hết đàn bò, nhưng nếu cậu không nhìn thì cũng biết hết con bò nào đang ở đâu làm gì. Khi đi qua vườn Hoàng Tử Nhỏ, cậu ngó cái cổng sắt cao lớn đóng kín. Tự nhiên cậu bé cũng biết người ta ra vào qua lối đi phụ cách đó vài mươi thước. Cậu cũng không thắc mắc tại sao

người ta xây cánh cổng chỉ để đóng kín nó. Nói chung cậu bé không hề thắc mắc chuyện những người lớn làm. Đương nhiên toàn là những chuyện buồn cười.

Vườn Hoàng Tử Nhỏ mùa này thiếu nước. Trời cao lộng gió, nhưng mà khô. Có một hoàng tử nhỏ cứ vài giờ lại phải xối nước lên mình cho dịu lại cơn nóng bức làm cậu hỗn hển và nằm rũ liệt trên sàn. Có hai hoàng tử nhỏ khi trời nóng quá lại lên cơn động kinh, tay chân co giật, sùi bọt mép, mắt trợn lên trắng dã. Có ba Hoàng tử nhỏ bại não, có bốn hoàng tử nhỏ bại liệt, và các công chúa nhỏ nữa. Những hoàng tử nhỏ và công chúa nhỏ bị thiếu năng tâm thần ngồi trong lớp học làm hoa giả, ngơ ngác nhìn chăm chăm những bóng đèn flash nhảy lên khi những người khách đến thăm lớp học đưa máy lên chụp hình.

Khách tặng quà rồi khách ra đi. Các hoàng tử nhỏ và công chúa nhỏ được cha mẹ đón về nhà. Những ngày mùa khô vườn Hoàng Tử Nhỏ không có nôi trú. Khi mặt trời lử đừ lặn xuống dốc của ngọn đồi đối diện, khu vườn vắng vẻ, chỉ có tiếng con gi kêu ri ...ri...ri... thỉnh thoảng lại có tiếng a...uôm. ... và lâu lâu vắng đâu đó trên không trung tiếng chét chét. Hoàng Tử Nhỏ lắng nghe hoài và còn lắng nghe cho đến khi những âm thanh bí mật ấy nhòa nhạt vào bóng hoàng hôn. Qua song sắt của cánh cổng, cậu bé chần bò nhìn thấy Hoàng Tử Nhỏ. Cậu bé biết ngay đó là Hoàng Tử Nhỏ vì hoàng tử nhỏ

xíu, và xanh biếc như chiếc lá bạc hà. Lần thứ nhất, Hoàng Tử Nhỏ ngược nhìn lên mỉm cười khi cậu bé lượm một trái bả đậu khô quăng mạnh lên không. Lần thứ hai, cậu bé thô tay qua cổng sắt đưa ra một cái vỏ lon bia đã được cậu bé cắt đục công phu thành một cái đèn lồng. Hoàng Tử Nhỏ mỉm cười và vẫy tay. Cậu bé nghĩ chắc là Hoàng Tử Nhỏ không đi được. Hoàng Tử Nhỏ cứ ngồi trên chiếc băng ghế đá giữa những nai, hươu, thỏ, kanguru, gấu, cò, vịt... băng gốm hay thạch cao gì đó. Hoa cỏ chung quanh còn lay động trong gió, còn Hoàng Tử Nhỏ thì ngồi im, cánh tay vẫy xong rồi lại buông thông xuống, chỉ còn gương mặt ngây thơ vẫn mỉm cười. Lần thứ ba, cậu bé và Hoàng Tử Nhỏ trò chuyện:

- Em tên gì?

- Hoàng Tử Nhỏ.

- Không, tên của em kia. Anh biết tất cả những em bé ở trong đó đều là hoàng tử nhỏ.

- Nhưng đó là những hoàng tử nhỏ không viết hoa. Con em là Hoàng Tử Nhỏ viết hoa. Anh thấy không? Em là Hoàng Tử Nhỏ, đó là tên riêng của một mình em.

Cậu bé về xóm kể cho những đứa trẻ khác về Hoàng Tử Nhỏ chiều chiều ngồi trên băng đá trong khu vườn rào kín trên đồi cao. Nên những ngày sau đó có nhiều cậu bé đứng ngoài song cửa sắt vẫy gọi và trò chuyện với Hoàng Tử Nhỏ:

- Hoàng Tử Nhỏ ngồi đây làm gì?

- Em ngắm mặt trời lặn.

- Vậy hà? Anh đừng như vậy có che mắt mặt trời của em không?

- Có. Nhưng em ngấm nó hôm qua rồi. Với lại bây giờ nó đã lặn.

- Anh xin lỗi.

- Không sao. Ngày mai em còn ngấm nó nữa mà.

Bọn trẻ trong xóm nhất nhạnh mót lượm đầu đó những thứ đồ chơi mà chúng cho là thú vị, mang lên đồi cao. Chúng thấy qua song sắt cánh cổng vào bên trong khu vườn cho Hoàng Tử Nhỏ. Một trái banh cao su to bằng trái cam, lăn lông lốc từ chân ghế đá xuống tận mép hồ cá. Cậu bé kêu lên:

- Ê, đứng lại.

- Không sao. Hồ không có nước.

- Anh vào lượm lại cho em nhá?

- Ừ. Các anh vào đi.

Bọn trẻ bèn đu lên cánh cổng, nhưng cổng cao và đầu những song sắt nhọn quá. Chúng chạy tới lối người ta thường ra vào, nhưng cổng này cũng đóng. Chúng bèn quay trở lại góc vườn, nơi có cây mít de mấy nhánh ra ngoài đường. Chúng dẫn một con bò đến bờ tường, leo lên lưng bò, níu lấy cành mít, đu mình lên rồi lần theo cành mà tuột xuống thân cây mít bên trong vườn. Khi cậu bé thứ nhất sắp chạm chân xuống đất, thì nghe có tiếng nhắc chừng:

- Cần thận. Có trái mít gần phía gốc cây, chín rồi.

Nhưng cậu bé giật mình nên bàn chân đạp ngay cuống mít và làm cho trái mít rụng xuống đất kêu

một tiếng bịch. Tiếng bịch thứ hai là cậu bé rớt. Cậu ngạc nhiên hết sức:

- Hoàng Tử Nhỏ đi được hả?

- Em đi được. Em còn bay được nữa.

- Vậy sao anh thấy em cứ ngồi hoài ở băng đá? Tội anh tưởng...

- Tại các anh là người tốt. Mời các anh vô trong này chơi.

Hoàng Tử Nhỏ và bọn trẻ chơi đá banh rồi xẻ trái mít chín rụng chia nhau ăn, đằng nào nó cũng đã rụng và chín mùi rồi.

Từ đó vườn Hoàng Tử Nhỏ chiều chiều vui như có hội chợ. Những gấu, nai, cò, vịt cũng hơn hờ trông đàn bò về ngang và cậu bé cùng bọn trẻ trong xóm kéo đến chơi. Tarzan, dũng sĩ rừng xanh nè. Hải tặc thuyền trưởng Móc câu nè. Mít chín trái nào chúng ăn trái nấy, rồi đến những trái xoài chưa kịp chín, và những trái đu đủ mới hươm hươm. Hoàng Tử Nhỏ không còn chiều chiều ngồi lặng lẽ trên băng ghế đá ngắm mặt trời lặn nữa.

Cho đến một hôm, người ta quyết định đốn những cây mít và xoài sát tường, vì rõ ràng bọn trẻ xóm mượn những cành cây này mà trèo vào khu vườn. Họ cũng tính là không còn trái gì ăn được nữa, bọn trẻ sẽ thôi phá phách. Để chứng tỏ sự ngăn cấm quyết liệt, người ta rào thêm kẽm gai trên bờ tường.

Buổi chiều ấy cậu bé cùng đàn bò về ngang vườn Hoàng Tử Nhỏ, đứng lại tần ngần trước cảnh trống

trái hoang tàn. Cậu bé ép sát mình vào song sắt cổ tìm kiếm Hoàng Tử Nhỏ, nhưng bằng ghế đá trống rỗng. Cậu quay lại nhìn mặt trời đang lặn mà nhớ người hay ngắm nó. Rồi cậu nhìn vợ vằn đàn bò đang lững thững đi bên đường, chợt gặp Hoàng Tử Nhỏ đang ngồi vắt vẻo trên cổ một con bò. Cậu bé mừng quá reo lên:

- Hoàng Tử Nhỏ!

- Bây giờ các anh không vào trong vườn chơi được thì em ra ngoài này chơi, con vui hơn nữa.

- Nhưng tại sao lại đồn hết mít xoài đi, uống qua.

- Chúng mình không cần hiểu cách suy nghĩ của người lớn.

Cậu bé dẫn Hoàng Tử Nhỏ chạy ra đồng chơi, gió lồng lộng làm Hoàng Tử Nhỏ thấy lại thích bay như ngày xưa. Ngày xưa Hoàng Tử Nhỏ từng bay qua rất nhiều hành tinh, rồi mới đến trái đất. Cậu bé nói:

- Hồi này anh tưởng Hoàng Tử Nhỏ bay về hành tinh Hoa Hồng rồi chứ.

- Em nhớ Hoa Hồng lắm. Nhưng Hoa Hồng yên ổn rồi. Em chơi với anh một lát lại trở vô vườn. Em phải ngồi đó để những người yêu mến em đến thăm và tặng quà cho những hoàng tử nhỏ và công chúa nhỏ của em. Rồi chiều chiều em sẽ bay ra đây chơi với các anh. Em thích bò lắm, chỉ có điều nó lớn hơn nhà em nhiều qua.

Đàn bò vẫn ngày ngày đi qua khu vườn Hoàng.
Tứ Nhỏ. Bảy giờ tiết trời đã sang xuân. Những góc
mít góc xoài nảy lên những tược mới. Hoàng Tứ
Nhỏ không ngày ngày ngắm mặt trời lặn nữa. Em
ngắm những chồi cây mới mọc lên.

ME VÀ CON

Quyên nhớ là mình đã kẹp phong thư vào một quyển sách hay tạp chí, đã để nó ở đâu đó, có thể trên bàn ăn hay trong phòng khách. Chị đi từ nhà trên xuống nhà dưới, nhận thấy mọi thứ đều được dọn dẹp ngăn nắp, không một tờ báo hay quyển sách nào ở cái chỗ mà chúng có vẻ bị bỏ quên hay bị tiện tay vứt đó. Mẹ Quyên hỏi:

"Con kiểm cái gì?"

"Không có gì mẹ ạ"

"Con kiểm gì thì nói mẹ kiểm cho".

"Đã nói là không có gì cả".

Quyên ngồi vào bàn làm việc, trên bàn mọi thứ lại được sắp xếp ngay ngắn. Quyên dần cơn tức giận vừa trào lên. Đây không phải lần đầu, đây không phải lần thứ hai hay ba tư năm, mà là lần thứ n. Ngay từ đầu Quyên đã báo:

"Cái gì con để ở đâu mẹ cứ để yên ở đó".

Bà mẹ vừa áy náy vừa không hài lòng.

"Mẹ chỉ dọn dẹp cho ngăn nắp. Nhà cửa rộng chật gì cũng phải cho sạch sẽ chỉnh chu".

Quyên tự bảo mình là không bao giờ nói lại chuyện này nữa. Chị hiểu rằng không thể nào làm cho mẹ mình, một người đàn bà ngày hai buổi quét lá tấp vô góc mạn, nấu hai bữa cơm, lau nhà hai lần và hai lần đóng mở cổng cho con gái đi và về, hiểu được cái trật tự riêng của mỗi người. Những thư từ nào phân loại theo người gởi hay yêu cầu trả lời, những giấy tờ nào xếp theo tầm quan trọng, những vật dụng nào cần để trong tầm tay, tờ báo để trên bàn ăn để tiện đọc tiếp vào bữa cơm chiều, quyển sách trên giường để đỡ giấc ngủ ban đêm.

Bà mẹ cứ canh con gái đi làm là dọn dẹp. Tất cả giấy tờ gom lại thành một xấp ngay ngắn sát cạnh bàn, tất cả thư từ thành một xấp đặt ngay ngắn đề lên trên. Chiếc điện thoại đặt đúng vào góc bàn, dây nhợ quấn buộc lại cho đỡ lòng thông; và khi Quyên đang mệt mỏi ngã lưng trong chiếc ghế tựa, bị tiếng điện thoại ngoài tầm tay réo gọi, Quyên phải nhô người lên với tay cầm chiếc ống nghe, rồi vừa nói cười dịu ngọt với khách hàng bên kia đầu dây, vừa bực tức tháo sợi dây thắt buộc ba bốn gút để kéo cái máy điện thoại lại gần chỗ ngồi.

Cái trò diễn đi diễn lại đến một hôm, sau khi cắt hợp đồng với một khách hàng qua điện thoại, Quyên dần cái ống nghe xuống, nhưng cái máy ở ngoài tầm tay đòi hỏi chị phải chồm tới, như khi chuông điện thoại reo chị phải chồm tới nhắc máy

len. Con giận trao lên ghen hòng. Quyên quang
manh cái ống nghe, nó loi cái máy nhào xuống sàn,
gây một tiếng động như tiếng nổ trong ngôi nhà
vắng lặng, sạch sẽ, ngăn nắp chỉnh chu. Người mẹ
thảng thốt chạy từ nhà bếp vào phòng con, lo lắng
sợ hãi hỏi dồn dập.

"Con ơi có chuyện gì vậy?"

Con giận bật nút chai, Quyên hét lên.

"Mẹ đừng dọn dẹp cái bàn này nữa".

"Mẹ có dọn dẹp gì đâu?"

"Cái điện thoại để ở đây mắc gì mẹ cứ dọn nó ra
kia?"

Bà mẹ sững sờ nhìn cái máy điện thoại lẩn lóc
trên sàn. Bà liu riu cúi nhặt nó lên đặt lại trên bàn,
nước mắt trào ra đầm đìa trên đôi má hóp, giọng
tức tưởi:

"Mẹ không bao giờ làm vậy nữa đâu".

Cái câu nói ấy nhắc Quyên nhớ lại ngày chị mới
lớn, liều lĩnh làm một điều gì đó trong một tỷ điều
mẹ cấm và bị mẹ đánh đòn, bị bắt khoanh tay cúi
đầu lập lại theo mẹ lời hứa đó: "Không bao giờ làm
vậy nữa".

Quyên ngồi bất động sau bàn giấy nhìn dáng mẹ
khom khom, đứng cúi đầu đưa ngang cánh tay chùi
nước mắt. Chị vừa muốn chạy lại ôm mẹ khóc với
bà, vừa muốn quát bà đi vô bếp đi, đừng diễn trò
khổ nhục kế nữa. Nhưng cả hai động tác do chị đều
nén lại, bằng cách ngồi lì trên ghế sau cái bàn làm
việc rộng mênh mông và trống trải. Cuộc chiến giữa

hai mẹ con tạm ngưng vô điều kiện vô thời hạn, mỗi người đều tự như mình hãy vì người kia mà quên đi, và mỗi người những lúc âm thầm một mình lại tự hỏi sao đời mình buồn vậy?

Quyên từ đó để mặc bà mẹ muốn làm gì thì làm trong căn nhà này. Chị không có thì giờ làm chuyện uông công là sửa đổi những tật tánh của một người đã tới tuổi 60. Thật sự là công việc của Quyên ngày càng nhiều và con người Quyên ngày càng bận rộn. Chị đi làm sớm hơn về trễ hơn và về đến nhà lại ngồi vào bàn làm việc, có những ngày không nói chuyện với mẹ quá ba câu. Chuyện trong nhà dù vừa ý hay không cũng không phán đoán hay tán thành. Những chuyện gió rung mạn rưng trong vườn có đang gì mà nói tới nói lui?

Quyên ngồi xuống ghế sau cái bàn rộng nhìn mọi thứ được xếp chồng lên nhau và kê sát mép bàn chưa một khoảng trống trơ trọi trước mặt mà nén một tiếng thở dài. Bà mẹ đi loanh quanh trong nhà tìm kiếm. Bà tìm kiếm cái mà bà nghĩ là con gái đang tìm kiếm, dù bà không biết là cái gì. Quyên hít thở sâu để nén nổi bức mình.

"Mẹ kiếm cái gì vậy?"

"Ờ... Không có gì đâu con".

"Không biết mình kiếm cái gì thì đừng kiếm nữa".

Bà mẹ đứng yên giữa cuộc tìm kiếm, không nhìn con gái, không trả lời. Bà lẳng lặng ngồi xuống chiếc ghế đặt cạnh kệ sách, đôi mắt cam chịu nhìn

bức tường trống. Trò dỗi của người mẹ cũng không mới lạ gì lắm. Quyên để tiếng thở dài thoát ra.

"Đạo này trời nóng quá".

Người mẹ đứng lên nhỏ nhẹ nói:

"Ừ. Trời nóng quá. Để mẹ đi nấu trà hoa cúc".

Khi mẹ đi ngang chiếc bàn, Quyên nói như sự nhớ ra.

"À, mẹ có thấy tờ tạp chí sáng hôm qua con đọc không?"

"Tạp chí".

Bà ngăn người ra rồi bối rối như chợt nhận ra cái lỗi mà mình đã khẳng khái chối.

"Chết nỗi. Chiều qua mẹ đã cân ký lô bán cho ve chai rồi. Con cần hả?"

"Không".

Quyên định nói thôi mẹ vô bếp đi, nhưng chị không mở miệng, chán chường cúi xuống mở giấy tờ xem xét. Chị cân bức thư kẹp trong tờ tạp chí, nhưng nó đã không còn thì không cần nữa. Chị không có thì giờ để bận tâm chuyện coi như đã giải quyết rồi, dù thất bại hay thành công. Nhưng bà mẹ vẫn đứng đó, bứt rứt nói:

"Mẹ thấy báo cũ rồi... Thực ra mẹ cũng không định bán, nhưng cô Tư mua ve chai năn nỉ mẹ quá, cố đi từ sáng đến chiều mà không mua được gì..."

Quyên thấy xấp giấy đang xem qua một bên, đứng dậy. Bà mẹ gần như nghẹn lời.

"Mẹ không biết là con coi trọng tờ báo cũ..."

Bà không nói dứt câu "hơn cả mẹ".

Quyên gạt đi.

"Không phải. Mẹ đừng để ý chuyện đó nữa. Phần còn lại của cái câu Quyên không nói ra là: "Con chán cái trò từ bi vừa phải lắm rồi. Nếu mẹ làm một việc gì đó vì lòng thương người và tin điều đó là tốt thì việc gì phải hối tiếc như mình phạm lỗi như vậy?"

Quyên đi tắm rồi sửa soạn đi làm mặc dù chị đã định hôm nay ở nhà.

Bà mẹ đóng cổng rồi nhìn vắn vợ trái mặt chín rưng xuống gốc cây lằn lóc bầm giập. Bà cầm chổi quét sân, đợi cô Tư ve chai đi qua.

Cô Tư đã giao hàng cho trạm phế liệu rồi, bây giờ có đến trạm cũng chưa chắc tìm lại được tờ báo đó. Hai người đàn bà ngồi dưới gốc mận lo lắng bồn khoăn, tờ báo đó quan trọng như thế nào, mất tờ báo thì ảnh hưởng công việc của Quyên ra sao, người nào may mắn được tờ báo đó, họ làm gì với nó, có biết nó quan trọng không?

Sau gần một giờ thủ thủ chuyện trò, bà mẹ cảm thấy người ngoại, nhớ ra cô Tư còn phải đi mua ve chai. Bà bèn vào nhà bếp gom vớt mấy chai hủ trống đem ra bán cho cô Tư. Rồi bà trở vô bếp dọn dẹp, lau nhà. Rồi bà thu xếp chần màn quần áo của con gái, sắp xếp giấy tờ trên bàn, cuộn dây điện thoại cho gọn, rồi quét mận rưng trong vườn, rồi sắp xếp sách vở báo chí, rồi lại nấu nướng dọn dẹp cho hết ngày giờ, chờ đến chiều tối con gái về nhà.

pháp phòng không biết nhà cửa sạch sẽ ngăn nắp vậy có vừa ý nó chưa.

*

Quyên đứng xe ở ngã tư đèn đỏ, chị bỗng thoáng hoang mang, không biết quẹo phải, quẹo trái, hay chạy thẳng. Hôm nay không có cuộc hẹn với khách hàng nào, cũng không có cuộc họp nào chờ chị ở công ty. Chị đã sắp xếp mọi việc để hôm nay ở nhà với mẹ, vậy mà bây giờ lại chạy ngơ ngơ ở ngoài đường. Dù xe phóng chạy vèo vèo, lòng Quyên vẫn nặng trĩu âm u. Chị có một ngôi nhà mà mười mấy năm nay lẩn lộn chốn thương trường, không biết đến chữ nhịn không chấp nhận chữ thua, chị đã xây dựng sửa sang đàng hoàng đẹp đẽ, theo thời giá phải trên 400 lượng vàng. Chị có một người mẹ suốt cả đời sống vì chị, không kể thời con gái chưa sanh con, người mẹ mà tất cả người quen biết đều nói là chị may mắn hạnh phúc có được.

Giờ đây chạy xe loanh quanh giữa phố xá đông đúc, Quyên không hề muốn về nhà, và lòng chỉ nghĩ đến mẹ đã nghe chưa xót đờn đau. Nhưng ngoài ngôi nhà và người mẹ ra, Quyên còn có gì khác? Nghĩ đến mấy người bạn, đứa nào cũng đã có chồng có con, đứa khổ vì chồng, đứa khổ vì con, đứa khổ vì tiền, đứa có vẻ hạnh phúc thì Quyên không muốn gặp. Quyên cho xe chạy ra ngoại thành, chạy hoài

cho đến khi khô ráo rồi thì dừng xe ở một cái quán ven đường, kêu một trái dừa tươi.

Nắng nóng khói bụi và cảnh đời thường trần trụi nhợt nhèo. Quyên nhìn trái dừa một lúc rất lâu, rồi quyết định, như quyết định ký một hợp đồng sau khi tính toán thấy không lời lãi bao nhiêu, nhưng cứ ký để giữ khách hàng trong thời buổi kinh tế tuột dốc, hy vọng mong manh sẽ vớt được một cơ hội ngon hơn vào lần sau. Chị quyết định lật hết những con bài trong mối quan hệ hai mẹ con.

Người mẹ ấy đã sinh ra Quyên và vất vả nuôi chị. Phải. Bà có lần kể trong nước mắt rằng bà đã toan tự tử, không phải một hai lần, khi người đàn ông phủ nhận trách nhiệm với đứa con trong bụng bà, bỏ đi biệt, mặc cho bà chịu đựng bao nhục nhằn thống khổ. Chỉ vì đứa con gái bé bỏng mà bà kéo dài kiếp người. Mười mấy tuổi Quyên đã ý thức điều đó. Chị đã thề là sẽ đền bù cho mẹ, và chị đã làm hết sức mình để mẹ chị có được những ngày cuối đời thanh thoi. Nhưng Quyên biết là bây giờ mẹ chị không hề thanh thoi. Chị có cảm giác là nếu không kiếm ra công việc để cặm cuội làm suốt ngày thì bà không chịu được. Cũng như nỗi khổ vậy, có tự làm khổ mình vì những chuyện nhảm nhí thì bà mới có vẻ là đang sống cuộc đời mình.

Bà coi việc mình hy sinh cả đời cho con gái là lẽ sống duy nhất. Theo ký ức Quyên còn nhớ lơ mơ thì thuở Quyên còn nhỏ bà đã từ chối những hạnh phúc đến muồn màng, vì nghĩ đến đứa con gái bơ vơ. Trời

mua bong bóng bập bồng. Mẹ đi lấy chồng con ở với ai. Quyền không phủ nhận sự hy sinh của mẹ cho mình. Như một sắp đặt của số phận, Quyền cũng đã lỡ dở tình duyên, mà người ngoài cuộc đều cho là vì Quyền không nỡ bỏ lại mẹ một mình. Chỉ có Quyền nghiệm dần theo thời gian là mình chưa hề thực sự yêu ai, yêu mãnh liệt đến độ phải lấy làm chồng. Hồi trẻ Quyền nghĩ là sự hy sinh của mẹ là cao cả. Khi bước qua tuổi ba mươi, có lúc Quyền nghĩ mẹ có cần thiết phải hy sinh như vậy không? Người ta cần trung thực sống cuộc đời mình, hay cứ huyễn hoặc mình bằng cuộc sống cho người khác? Quyền đã nhận ra rằng khi một người biến người khác thành lẽ sống của mình là đã chất một gánh nặng tồi tệ nhất lên vai người đó. Quyền càng ngày càng mệt mỏi với cái gánh nặng đó.

Thật sự thì Quyền có yêu mẹ không? Quyền nghĩ là mình có một tình yêu duy nhất đối với mẹ, chứ không lẽ đời mình không hề yêu ai, cũng như mẹ chỉ có một tình yêu duy nhất dành cho mình. Vậy thì tại sao hai mẹ con cứ làm khổ nhau? Từ khi Quyền biết tô son môi đánh má hồng năm 14 tuổi, chị đã nhận ra trong ánh mắt của mẹ nhìn mình không phải là niềm vui sướng tự hào về đứa con gái mà là một nỗi đau khổ và sự chịu đựng âm thầm. Cho tới tận bây giờ vẫn là ánh mắt đó, dù khi Quyền mang về cho mẹ mảnh bằng đại học hay những bó tiền dày. Và có lẽ cũng là ánh mắt đó nhìn Quyền từ khi chị mới cất tiếng khóc chào đời.

Quyên uống hết nước trong trái dừa, ra về. Chị vừa chạy xe vừa nghĩ. Phải khác đi. Không có lý nào hai con người số phận gắn bó với nhau, lại biến cuộc sống chung với nhau thành địa ngục. Phải khác đi. Trước nhất là mình, mình phải cư xử khác đi.

Chị ghé chợ dọc đường mua một bó hoa và chuẩn bị một nụ cười trên môi khi mẹ ra mở cổng.

Bà mẹ như mọi lần vội vàng mở cổng khi nghe tiếng xe của con gái chạy về. Chị tươi cười giơ bó hoa nói tặng mẹ. Bà ngỡ ngàng, len lén dò xét nét mặt con gái, thầm đoán chuyện gì đã xảy ra mà vẻ mặt nó thách thức quyết liệt vậy. Bà biết nó sẽ không nói với bà chuyện gì đâu, xưa nay vẫn vậy, nó là đứa con gái cô độc lạnh lùng từ nhỏ đến lớn. Bà thường cố gắng tự suy diễn và nghĩ ra cái gì đó bà có thể làm để san sẻ hay để vui lòng con gái. Luôn luôn bà nhủ rằng nó là con gái của mình. Nó biết mình đã cực khổ như thế nào để nuôi dạy nó được như ngày nay, nó biết mình đặt bao hy vọng hoài bão nơi đứa con duy nhất này. Nó biết rằng nó là tất cả cuộc đời mình. Chỉ có điều nó cô độc lạnh lùng quá trong cái sống hiện đại của nó. Nhưng bà nhủ là mình sẽ chịu đựng được, mình ráng chịu đựng đi, nó là con gái của mình.

Bà cắm bó hoa vào bình bông trên bàn thờ. Quyên đi tìm cái lọ cắm hoa "phăng tê di" từ một chai rượu tây mà chị đã mua ở một cuộc triển lãm nghệ thuật. Chị rất thích nó, nhưng từ khi mua nó về chị không có dịp nào rảnh để cắm hoa.

Bà mẹ rụt rè hỏi con gái:

"Con kiếm cái gì?"

"Không có gì mẹ ạ". Quyên buột miệng nói, như một phản ứng, một thói quen.

"Con kiếm gì thì nói mẹ kiếm cho".

"Đã nói..." Quyên ngừng lại, nhắc mình. Không, đừng diễn lại kịch bản nhằm chán đó. Hãy khác đi. Chị mỉm cười đổi giọng. "Con kiếm cái bình cắm hoa. Mẹ có thấy một cái bình giống cái chai rượu tây cắt ngang, có vẻ như méo mó rạn nứt không?"

Bà mẹ ngẩn người ra rồi bối rối khổ sở nói như thú tội:

"Chết nỗi. Hồi sáng mẹ đã cân ký lô bán cho ve chai rồi. Để mẹ đi kiếm cô Tư ve chai..."

"Thôi, khỏi mẹ à" Quyên buông thông câu nói và buông thông mình xuống chiếc ghế mây. Chị ngồi đó nhìn nắng chiều tắt dần trên bức tường, trong khi bà mẹ áy náy khổ sở ra sân quét mận rụng và khắc khoải trông chờ cô Tư bán ve chai.

MỤC LỤC

* Tứ tử trình làng	
<i>- Giới thiệu của Bùi Việt Thắng</i>	5
I. PHAN THỊ VÀNG ANH	11
1. Cha tôi	13
2. Kịch câm	18
3. Mười ngày	24
4. Đất đỏ	34
5. Khi người ta trẻ	43
6. Si tình	50
7. Hoài cổ	57
8. Hoa muôn	65
9. Yêu	69
10. Mưa rơi	73
11. Hồng ngừ	80
12. Thương	84
II. VÕ THỊ HÀO	93
1. Người sót lại của rừng cười	95
2. Dây neo trần gian	110

3. Vũ điệu địa ngục	123
4. Hồn Trinh nữ	134
5. Vàng trắng mồ côi	143
6. Làn môi đồng trinh	154
7. Tình yêu mây trắng	165
8. Biển cứu rồi	176
9. Người đàn ông duy nhất	192

3. NGUYỄN THỊ THU HUỆ 207

1. Người xưa	209
2. Biển ấm	217
3. Một nửa cuộc đời	236
4. Bảy ngày trong đời	250
5. Tình yêu ơi, ở đâu?	270
6. Mãi	287
7. Hậu thiên đường	298
8. Thiếu phụ chưa chồng	318

4. LÝ LAN 351

1. Biển trong mưa	353
2. Tháng chạp	362
3. Cuối tuần	372
4. Lắp ghép hạnh phúc	379
5. Con mèo tường đã đi xa	388
6. Bay qua bầu trời thành phố đêm giao thừa	395
7. Biển như tôi nhớ	402
8. Đêm thảo nguyên	408
9. Vườn hoàng tử nhỏ	419
10. Mẹ và con.	426

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 - NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI
Điện thoại: 8.294 684 - 8.294 685
Fax. 04 8 294 781

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN VĂN LỮU

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGUYỄN CỪ

Biên tập: PHÒNG VĂN HỌC VIỆT NAM

Vẽ bìa: TRẦN TIỂU LÂM

Sửa bản in: KIM CHI

TRUYỆN NGẮN 4 CÂY BÚT NỮ

Nhà xuất bản Văn học In 800 cuốn, khổ 13 x 19 cm

In tại Xưởng in Thống kê

Giấy TNKHXB số 35/59 CXB - 8. 1 .2001 - 362 VH

In xong và nộp lưu chiểu năm 2001.

~~VIII 48~~
3210

Giá: 42.000đ

<http://tieulun.hopto.org>